

HALF BOY  
\*  
HALF GOD  
\*  
ALL HERO



# PERCY JACKSON

AND THE  
BATTLE OF THE LABYRINTH

RICK RIORDAN

# **Cuộc chiến chốn mê cung – The battle of the labyrinth**

**Rick Riordan**

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

# MỤC LỤC

|                              |  |
|------------------------------|--|
| <a href="#">Chương I</a>     |  |
| <a href="#">Chương II</a>    |  |
| <a href="#">Chương III</a>   |  |
| <a href="#">Chương IV</a>    |  |
| <a href="#">Chương V</a>     |  |
| <a href="#">Chương VI</a>    |  |
| <a href="#">Chương VII</a>   |  |
| <a href="#">Chương VIII</a>  |  |
| <a href="#">Chương IX</a>    |  |
| <a href="#">Chương X</a>     |  |
| <a href="#">Chương XI</a>    |  |
| <a href="#">Chương XII</a>   |  |
| <a href="#">Chương XIII</a>  |  |
| <a href="#">Chương XIV</a>   |  |
| <a href="#">Chương XV</a>    |  |
| <a href="#">Chương XVI</a>   |  |
| <a href="#">Chương XVII</a>  |  |
| <a href="#">Chương XVIII</a> |  |
| <a href="#">Chương XIX</a>   |  |
| <a href="#">Chương XX</a>    |  |
| <a href="#">(1)</a>          |  |
| <a href="#">(2)</a>          |  |
| <a href="#">(3)</a>          |  |
| <a href="#">(4)</a>          |  |
| <a href="#">(5)</a>          |  |
| <a href="#">(6)</a>          |  |
| <a href="#">(7)</a>          |  |
| <a href="#">(8)</a>          |  |
| <a href="#">(9)</a>          |  |
| <a href="#">(10)</a>         |  |
| <a href="#">(11)</a>         |  |
| <a href="#">(12)</a>         |  |
| <a href="#">(13)</a>         |  |
| <a href="#">(14)</a>         |  |
| <a href="#">(15)</a>         |  |
| <a href="#">(16)</a>         |  |
| <a href="#">(17)</a>         |  |

**RICK RIORDAN** là tác giả có sách bán chạy nhất do tờ New York Times bình chọn cho Series truyện dành cho trẻ em ***Percy Jackson và các vị thần Olympia*** và Series Tiểu thuyết trinh thám dành cho người lớn ***Tres Navarre***. Ông có mười lăm năm giảng dạy môn tiếng Anh và lịch sử ở các trường trung học cơ sở công và tư ở San Francisco Bay Area ở California và ở Texas, từng nhận giải thưởng Giáo viên Ưu tú đầu tiên của trường vào năm 2002 do Saint Mary's Hall trao tặng. Ông hiện đang sống ở San Antonio, Texas cùng vợ và hai con trai, dành toàn bộ thời gian cho sáng tác.

Series ***Percy Jackson và các vị thần trên đỉnh Olympus*** đã bán được hơn 20 triệu bản trên toàn thế giới (tính tới ngày 1.3.2011), chiếm 153 tuần trong danh sách Sách bán chạy nhất trên New York Times cho thể loại sách thiếu nhi. Bộ sách đã bán bản quyền cho hơn 40 nước. Kẽ cặp tia chớp đã đã được chuyển thể thành phim truyện nhựa cùng tên (đạo diễn: Chris Columbus, các diễn viên chính: Uma Thurman, Pierce Brosnan...) và video game.

PERCY JACKSON không mong đợi gì ở khóa học định hướng cho các học sinh mới vào trường Goode. Nhưng khi một người quen cũ bí ẩn xuất hiện ở trường, theo sau là các hoạt náo viên ma quỷ, mọi việc nhanh chóng trở nên xấu đi.

Trong cuốn sách thứ tư của bộ sách bán chạy nhất này, thời gian đang ngày càng ít đi khi cuộc chiến giữa các vị thần trên đỉnh Olympus và người đứng đầu các thần Titan-Kronos ngày càng gần kề. Ngay cả nơi ẩn náu an toàn ở Trại Con Lai cũng dễ dàng bị công kích vào bất cứ lúc nào khi quân đội của Kronos đang tìm cách đi xuyên qua ranh giới phép thuật của trại. Để ngăn chặn điều đó, Percy và các người bạn á thần phải lên đường thực hiện cuộc tìm kiếm xuyên qua Mê Cung – một thế giới ngầm đầy hỗn độn, mang đến cho họ những sự kinh ngạc đầy choáng váng ở mỗi góc rẽ.

Dọc đường đi Percy sẽ phải đương đầu với các kẻ thù đầy sức mạnh, khám phá ra sự thật về vị thần Pan đã mất tích, và đối mặt với bí mật kinh khủng nhất của người đứng đầu các thần Titan-Kronos. Cuộc chiến cuối cùng bắt đầu... với Cuộc chiến chốn Mê Cung đầy ly kỳ và hấp dẫn.

## I

Thối bay một ngôi trường nữa là điều tôi hoàn toàn không muốn làm trong kỳ nghỉ hè này. Nhưng giờ tôi, vào một buổi sáng thứ Hai tuần đầu tiên của tháng Sáu, đang ngồi trong ô tô của mẹ trước cổng trường trung học Goode ở 81 phố Đông.

Goode là một tòa nhà lớn làm bằng đá kết nâu quay mặt ra Sông Đông. Một đồng xe BMW và Lincoln Town Car đang đậu phía bên ngoài. Liếc nhìn chiếc cổng tò vò bằng đá xinh đẹp, tôi tự hỏi không biết mình sẽ trụ được bao lâu trước khi bị tổng cổ khỏi đây.

“Thư giãn đi.” Mẹ tôi nói, nhưng nghe giọng bà chẳng có vẻ gì là thư giãn cả. “Đây chỉ là một buổi học định hướng. Và nhớ rằng, con yêu, đây là trường của Paul. Vì vậy hãy cố không... con biết đấy.”

“Phá hủy?”

“Đúng.”

Paul Blofis, bạn trai của mẹ tôi, đang đứng ngoài chào đón những học sinh lớp chín tương lai khi họ bước lên các bậc thềm. Với mái tóc hoa râm, quần áo bằng vải jean và áo khoác da, ông ấy làm tôi nghĩ đến một diễn viên truyền hình, nhưng ông ấy thực ra chỉ là một giáo viên tiếng Anh mà thôi. Ông đã thành công trong việc thuyết phục trường trung học Goode nhận tôi vào lớp chín của trường, dù sự thật là tôi đã bị đuổi khỏi mọi trường học mà tôi từng đặt chân qua. Tôi đã cố gắng cảnh báo ông rằng đó không phải là một ý tưởng hay ho, nhưng ông ấy chẳng thèm nghe.

Tôi nhìn mẹ. “Mẹ vẫn chưa nói cho ông ấy sự thật về con sao?”

Mẹ tôi gõ gõ ngón tay trên vô lăng một cách bối rối. Bà đang mặc đẹp cho một buổi phỏng vấn xin việc – với chiếc váy và đôi giày cao gót màu xanh đẹp nhất của bà.

“Mẹ nghĩ chúng ta nên chờ đợi,” bà thú nhận.

“Để ông ấy không sợ hãi và bỏ chạy mất.”

“Mẹ tin là buổi học định hướng sẽ tốt thôi, Percy. Chỉ một buổi sáng thôi mà.”

“Tuyệt,” tôi lẩm bẩm. “Con thậm chí có thể bị đuổi khỏi trường trước khi bắt đầu năm học.”

“Lạc quan lên nào. Ngày mai con sẽ được tới trại. Sau buổi học định hướng, con sẽ có buổi hẹn hò...”

“Đó không phải là hẹn hò!” tôi phản đối. “Đó là Annabeth mà mẹ. Trời ạ...!”

“Con bé đang lặn lội từ trại tới đây để gặp con đấy.”

“Ừm, vâng.”

“Bọn con sẽ đi xem phim.”

“Vâng.”

“Và chỉ có hai con thôi.”

“Mẹ!”

Bà giơ hai tay lên như đầu hàng, nhưng tôi dám chắc là bà đang hết sức cố gắng để không bật cười. “Tốt hơn hết là con nên vào trong đi, con yêu. Mẹ sẽ gặp con tối nay.”

Khi đang chuẩn bị bước ra khỏi xe, tôi ngược nhìn lên các bậc thềm của trường. Paul Blofis đang đón một cô bé có mái tóc đỏ uốn quăn thành búp. Cô gái mặc áo phông màu hạt dẻ và quần jean kiểu rách rưới được trang trí bằng các hình vẽ được vẽ bằng bút lông. Khi cô gái quay người, tôi thoáng nhìn thấy gương mặt của cô ta, gương mặt làm lông tay tôi dựng đứng cả lên.

“Percy?” mẹ tôi hỏi. “Có chuyện gì không ổn sao?”

“Kh... không có gì ạ,” tôi lắp bắp. “Trường có cổng phụ chứ mẹ?”

“Phía cuối dãy nhà ở bên phải. Sao vậy con?”

“Con sẽ gặp mẹ sau.”

Mẹ tôi định nói thêm điều gì đó nhưng tôi đã chui ra khỏi xe và chạy đi, trong lòng hy vọng cô gái tóc đỏ kia sẽ không thấy được tôi.

Cô ta làm gì ở đây nhỉ? Ngay cả may mắn của tôi cũng không tệ như thế này chứ.

Đúng vậy. Tôi sẽ dần khám phá ra rằng may mắn của tôi có thể làm cho toàn bộ chuyện này trở nên tệ hơn nhiều.

\*\*\*

Việc lén lút vào lớp định hướng diễn ra cũng không suôn sẻ. Hai hoạt náo viên trong bộ đồng phục màu tím và trắng đang đứng ở cổng phụ, chờ đợi để sẵn sàng phục kích những học sinh mới.

“Chào!” Bọn họ cười, điệu cười mà tôi nghĩ rằng đó là lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng tôi thấy một hoạt náo viên thân thiện với tôi đến vậy. Một cô tóc vàng hoe với đôi mắt xanh dương nhạt. Cô còn lại là người Mỹ gốc Phi với mái tóc đen quăn tít như đầu tóc của mẹ Medusa (và hãy tin tôi đi, tôi biết mình đang nói đến cái gì). Cả hai cô gái đều có tên thêu trên đồng phục, nhưng với chứng khó đọc của tôi thì mấy chữ ấy chẳng khác nào những sợi mì ống vô nghĩa.

“Chào mừng đến với Goode,” cô gái tóc vàng nói. “Cậu chắc chắn sẽ yêu quý nơi này.”

Nhưng khi cô ta nhìn khắp người tôi, biểu hiện của cô ta lại nói, Eo, cái gã đàn này ở đâu ra vậy?

Cô gái còn lại bước tới gần tôi một cách khó chịu. Tôi quan sát tên thêu trên đồng phục của cô ta và đọc được chữ: Kelli. Cô ta có mùi thơm của hoa hồng và một mùi nữa – tôi nhận ra nhờ bài học cưỡi ngựa khi ở trại – mùi của những con ngựa khi vừa được tắm. Với một hoạt náo viên thì mùi đó thật kỳ cục. Có thể cô ta sở hữu một con ngựa hoặc cái gì đó. Dù sao thì cô ta cũng đứng quá gần và tôi cảm tưởng cô ta sắp sửa đẩy tôi ngã xuống bậc thang. “Tên cậu là gì, con cá kia?”

“Cá?”

“Học sinh mới.”

“Ừm, Percy.”

Hai cô gái nhìn nhau.

“Ồ, Percy Jackson,” cô gái tóc vàng nói. “Bọn tôi đang đợi cậu đấy.”

Ôi trời, tôi lạnh cả sống lưng. Bọn chúng đang đứng chắn lối đi, trên môi nở một nụ cười không mấy thân thiện. Theo bản năng tay tôi lần xuống dưới túi, nơi tôi cất cây bút vũ khí gây chết người của mình – cây Thủy Triều.

Một giọng nói khác vọng lại từ bên trong tòa nhà: “Percy?” Đó là Paul Blofis, giọng nói phát ra từ đâu đó phía cuối hành lang. Tôi chưa bao giờ cảm thấy vui mừng đến thế này khi nghe giọng ông ấy.

Hai cô gái hoạt náo viên lùi lại. Tôi vội vã chạy vụt qua họ nên đã vô tình húc đầu gối vào đùi Kelli.

Keng!

Chân của cô ta tạo ra một âm thanh của kim loại rỗng, giống như tôi vừa húc phải cái cột cờ

vậy.

“Ấ,” cô ta càu nhàu. “Phải nhìn đường chứ, con cá kia.”

Tôi liếc nhanh xuống, nhưng chân của cô ta trông vẫn bình thường. Tôi quá sốc để có thể đặt ra bất cứ một câu hỏi nào. Tôi lao vào hành lang, sau lưng còn vang lên tiếng cười nhạo báng của hai cô gái.

“Cháu đây rồi!” Paul nói. “Chào mừng cháu đến với Goode!”

“Chào Paul – vâng, bác Blofis.” Tôi liếc nhìn lại đằng sau, nhưng hai hoạt náo viên kỳ lạ kia đã biến mất.

“Percy, nhìn cháu giống như vừa gặp ma vậy.”

“Dạ, vâng...”

Paul vỗ vào lưng tôi. “Nghe này, ta biết cháu đang hồi hộp, nhưng chớ có lo lắng. Ở đây có rất nhiều đứa trẻ cũng bị tăng động giảm chú ý và chúng khó đọc. Các thầy cô sẽ biết cách giúp các cháu.”

Tôi chỉ muốn phì cười. Phải chi tăng động giảm chú ý và chúng khó đọc là nỗi lo lớn nhất của tôi. Thực ra tôi biết Paul đang cố gắng giúp tôi, nhưng nếu tôi nói cho ông ấy biết sự thật về tôi, hoặc ông ấy sẽ nghĩ tôi bị điên, hoặc sẽ hét lên và bỏ chạy. Hai đứa hoạt náo viên kia là một ví dụ. Tôi có một linh cảm rất xấu về bọn họ...

Tôi nhìn về cuối hành lang, chợt nhớ ra tôi còn một vấn đề khác nữa. Cô gái tóc đỏ mà tôi nhìn thấy ngoài cổng trường đang đi vào từ cổng chính.

Đừng nhìn thấy tôi nhé, tôi thầm cầu nguyện.

Nhưng cô ta đã để ý thấy tôi và đôi mắt cô ta mở lớn.

“Lớp định hướng ở đâu vậy?” Tôi hỏi Paul.

“Trong phòng tập thể dục. Phía đó. Nhưng...”

“Tạm biệt.”

“Percy?” ông ấy gọi, nhưng tôi đã chạy đi mất.

Tôi nghĩ mình đã bỏ rơi được cô ta.

Một đám trẻ đang tiến đến phòng thể dục và trong chốc lát tôi trở thành một trong ba trăm đứa trẻ mười bốn tuổi ngồi chật ních trên khán đài. Ban nhạc diễu hành chơi sai điệu bài hát của đội, âm thanh của nó nghe như người ta đánh cây gậy bóng chày bằng kim loại vào một túi đựng toàn mèo vậy. Những đứa trẻ lớn hơn, có lẽ là thành viên của hội học sinh, đứng lên đằng trước làm mẫu đồng phục của trường Goode, trông đúng kiểu: Này, chúng ta nhìn thật bảnh! Các giáo viên đứng quanh cười và bắt tay các học sinh. Những bức tường của phòng tập dán đầy biển hiệu lớn màu tía và màu trắng viết CHÀO MỪNG NHỮNG HỌC SINH MỚI TƯƠNG LAI, GOODE RẤT TỐT, TẤT CẢ CHÚNG TA LÀ MỘT GIA ĐÌNH, và hàng đồng những khẩu hiệu vui vẻ khác tuyệt vời đến nỗi làm tôi cảm thấy buồn nôn.

Chẳng có một học sinh mới nào trông sung sướng khi ở đây cả. Ý tôi là chẳng vui vẻ gì khi phải theo học lớp định hướng vào tháng Sáu trong khi phải đến tháng Chín năm học mới mới bắt đầu, nhưng ở Goode, “Chúng tôi chuẩn bị sớm để trở nên vượt trội!” Ít nhất thì đó là điều được nói trong tài liệu giới thiệu của trường.

Ban nhạc diễu hành đã ngừng chơi. Một chàng trai trong bộ quần áo kẻ sọc đến chỗ micro và bắt đầu nói, âm thanh vọng khắp cả phòng tập nên tôi cũng chẳng rõ anh ta đang nói gì. Có lẽ anh ta mới đang ở khúc dạo đầu.

Có ai đó túm lấy vai tôi. “Cậu đang làm gì ở đây vậy?”

Chính là cô ta: cơn ác mộng tóc đỏ của tôi.

“Rachel Elizabeth Dare,” tôi nói.

Cô ta há hốc miệng như thể cô ta không thể tin được là tôi còn dám nhớ cái tên của cô ta. “Và cậu là Percy gì đó. Tôi không kịp hỏi họ tên đầy đủ của cậu khi cậu cố giết tôi vào tháng Mười hai năm ngoái.”

“Ồ, tôi không làm – tôi không – cậu đang làm gì ở đây vậy?”

“Giống cậu thôi, tôi đoán vậy. Lớp học định hướng.”

“Cậu sống ở New York à?”

“Cái gì, cậu nghĩ tôi sống ở Đập Hoover chắc?”

Tôi chưa bao giờ nghĩ đến điều đó. Bất cứ khi nào tôi nghĩ về cô ta (tôi không nói là tôi từng nghĩ về cô ta, cô ta chỉ thỉnh thoảng thoáng qua trong tâm trí của tôi thôi, ok?), tôi luôn cho rằng cô ta sống ở khu vực Đập Hoover, bởi đó là nơi chúng tôi gặp nhau. Chúng tôi đã có khoảng mười phút ở cùng nhau, trong thời gian đó tôi đã vô tình vung kiếm vào cô ta, cô ta đã cứu sống tôi, và tôi bỏ chạy vì bị những cỗ máy giết người siêu nhiên rượt đuổi. Bạn biết đấy, một kiểu gặp gỡ tình cờ điển hình!

Một vài gã con trai đằng sau chúng tôi thì thầm, “Này, im nào. Các hoạt náo viên đang nói đấy!”

“Xin chào, các chàng trai!” một cô gái hét vào micro. Đó chính là cô gái tóc vàng tôi đã nhìn thấy ở lối vào. “Tên tôi là Tammi, và đây là Kelli.” Kelli thực hiện một động tác nhào lộn.

Bên cạnh tôi, Rachel kêu léo nhéo như thể ai đó dùng ghim đâm cô ấy. Một vài đứa nhóc nhìn qua và cười khúc khích, nhưng Rachel chỉ nhìn chăm chăm vào nhóm hoạt náo viên với vẻ khiếp sợ. Tammi dường như không hề để ý đến đám đông. Cô ta bắt đầu nói về tất cả những điều tuyệt vời mà chúng tôi có thể có trong năm học đầu tiên.

“Chạy đi,” Rachel nói với tôi. “Ngay bây giờ.”

“Tại sao?”

Rachel không giải thích. Cô ta tìm cách chen lấn qua đám đông để ra phía lối đi của khán đài, bất chấp những cái cau mày của giáo viên và cả tiếng làu bàu của những đứa nhóc khác mà cô giẫm chân lên.

Tôi do dự. Tammi đang giải thích cho chúng tôi lý do của việc chia thành từng tốp và đi thăm thú quanh trường. Kelli bắt gặp ánh mắt của tôi và tặng cho tôi một nụ cười thích thú, giống như cô ta đang chờ đợi xem tôi sẽ phản ứng thế nào. Sẽ thật tệ nếu tôi rời đi ngay lúc này. Paul Blofis đang ở bên dưới với các giáo viên khác. Chắc hẳn ông sẽ tự hỏi không biết có điều gì bất ổn với tôi.

Sau đó tôi nghĩ về Rachel Elizabeth Dare và khả năng đặc biệt mà cô ta đã trình diễn mùa đông năm ngoái ở Đập Hoover. Cô ấy có thể nhìn thấy đám nhân viên bảo vệ, những kẻ chẳng làm bảo vệ giờ nào, những kẻ thậm chí không phải con người. Tim tôi đập thành thịch, tôi theo cô ta ra khỏi phòng tập.

Tôi tìm thấy Rachel trong phòng của ban nhạc diễu hành. Cô ấy đang trốn sau cái trống cái.

“Đi qua đây!” Cô ấy nói. “Cúi thấp đầu xuống!”

Tôi thấy mình thật ngu ngốc khi trốn sau một bộ trống bongo [\(1\)](#), nhưng tôi vẫn núp bên cạnh cô ấy.

“Bọn họ có theo cậu không?” Rachel hỏi.

“Ý cậu là các cô hoạt náo viên ấy hả?”

Cô ấy gật đầu lo lắng.

“Tôi không nghĩ vậy đâu,” tôi nói. “Bọn họ là cái gì vậy? Mà cậu đã nhìn thấy cái gì?”

Đôi mắt xanh của cô ấy bùng lên nỗi sợ hãi. Cô có một chút tàn nhang trên má, làm tôi nhớ đến những chòm sao. Chiếc áo phong màu hạt dẻ của cô có chữ NGÀNH NGHỆ THUẬT HARVARD. “Cậu... cậu sẽ không tin tôi đâu.”

“Ồ có chứ, tôi sẽ tin,” tôi hứa. “Tôi biết cậu có thể nhìn thấu Màn Sương Mù mà.”

“Nhìn thấu cái gì cơ?”

“Màn Sương Mù. Đó là... ừm, nó giống như một tấm màn che giấu sự thật. Một số người bình thường sinh ra đã có khả năng nhìn xuyên qua nó. Như cậu chẳng hạn.”

Cô ấy nhìn tôi cẩn trọng. “Ở Đập Hoover cậu cũng nói vậy. Cậu gọi tôi là con người. Cứ như cậu thì không phải vậy.”

Tôi cảm thấy tim như đang đánh trống. Tôi đang nghĩ gì vậy nhỉ? Tôi không thể giải thích. Thậm chí tôi không muốn làm điều đó.

“Nói cho tôi biết đi,” cô ấy nài nỉ. “Cậu biết nó có nghĩa là gì mà. Tất cả những thứ khủng khiếp tôi đã nhìn thấy ấy?”

“Nghe này, điều này nghe có vẻ thật điên rồ. Cậu biết chút gì về thần thoại Hy Lạp không?”

“Giống như... Quái vật Minotaur và Hydra à?”

“Đúng rồi, hãy cố đừng nói tên chúng khi ở cạnh tôi, được không?”

“Và Furies,” cô ấy trở nên sôi nổi. “Và Sirens, và...”

“Được rồi!” Tôi nhìn quanh sảnh của phòng nhạc, chắc chắn rằng việc làm vừa rồi của Rachel khiến một lũ quái vật xấu xa khát máu sẽ nhảy xổ ra khỏi các bức tường, nhưng may mắn chúng tôi vẫn chỉ có một mình. Cuối hành lang, tôi nghe thấy đám trẻ chạy ra khỏi phòng tập thể dục. Bọn họ bắt đầu đi tham quan theo nhóm. Chúng tôi không có nhiều thời gian để nói chuyện với nhau.

“Tất cả lũ quái vật đó,” tôi nói, “tất cả những vị thần Hy Lạp – là có thật.”

“Tôi biết mà!”

Tôi sẽ cảm thấy thoải mái hơn nhiều nếu cô ấy gọi tôi là một kẻ nói dối, nhưng biểu hiện của Rachel giống như tôi vừa khẳng định sự nghi ngờ tồi tệ nhất của cô ấy.

“Cậu không biết tôi đã khổ sở thế nào đâu,” cô ấy nói. “Bao năm qua tôi cứ nghĩ mình bị điên. Tôi không thể nói điều đó với bất kỳ ai. Tôi không thể...” Đôi mắt cô ấy nheo lại. “Đợi đã. Cậu là ai? Ý tôi là cậu thực sự là ai?”

“Tôi không phải là quái vật.”

“Ồ, tôi biết điều đó. Tôi có thể biết nếu cậu là quái vật mà. Cậu trông giống... cậu thôi. Nhưng cậu không phải là người, đúng không?”

Tôi nuốt nước miếng. Mặc dù tôi đã có ba năm để làm quen với việc tôi là ai, nhưng tôi chưa bao giờ nói điều này với bất cứ một người thường nào – ý tôi là, ngoại trừ mẹ tôi, nhưng bà đã biết từ trước rồi. Tôi không biết tại sao, nhưng tôi quyết tâm nói ra.

“Tôi là con lai. Tôi chỉ có một nửa là người.”

“Và một nửa còn lại?”

Ngay sau đó Tammi và Kelli bước vào phòng tập nhạc. Cánh cửa đóng sầm lại đằng sau họ.

“A! Percy Jackson đây rồi,” Tammi nói. “Đã đến lúc bắt đầu buổi học định hướng của người rồi đấy.”

“Nhìn họ thật khủng khiếp!” Rachel thở hỗn hển.

Tammi và Kelli vẫn đang mặc bộ đồng phục cổ vũ màu tím và trắng, trên tay là những quả bóng cổ vũ.

“Trông họ như thế nào?” Tôi hỏi, nhưng Rachel có vẻ quá kinh hãi để có thể trả lời.

“Ồ, quên cô ta đi.” Tammi trao cho tôi một nụ cười rạng rỡ và bắt đầu đi về phía chúng tôi. Kelli vẫn đứng chỗ cánh cửa để chặn đường ra.

Bọn chúng đang dồn chúng tôi lại. Tôi biết chúng tôi sẽ phải chiến đấu để thoát ra, nhưng nụ cười của Tammi quá rạng rỡ, nó làm tôi phân tâm. Đôi mắt xanh của cô ta rất đẹp, và nhìn những lọn tóc của cô ta rút xuống đôi vai ...

“Percy,” Rachel cảnh báo tôi.

Tôi trả lời một câu không thể thông minh hơn: “Ừmmm?”

Tammi đang tiến ngày càng gần hơn. Cô ta đưa quả bóng ra.

“Percy!” Tiếng của Rachel dường như đang vọng lại từ một nơi rất xa. “Tĩnh lại đi nào!”

Nó làm tiêu tan hết ý chí của tôi, nhưng tôi cũng lấy được cây bút ra khỏi túi và mở nắp nó. Thủy Triều trở thành một thanh kiếm bằng đồng dài một mét, lưỡi kiếm rực sáng với ánh sáng vàng mờ ảo. Nụ cười của Tammi đã trở thành một nụ cười khinh bỉ.

“Ồ, thôi nào,” cô ta cựa cựa. “Cậu không cần phải làm thế đâu. Mình hãy thay bằng một nụ hôn nhé?”

Cô ta có mùi hoa hồng và mùi lông động vật mới được tắm rửa – một mùi thật kỳ quặc nhưng lại làm người ta say mê.

Rachel véo cánh tay tôi một cái đau điếng. “Percy, cô ta muốn cắn cổ cậu đấy! Hãy nhìn cô ta đi!”

“Cô ta đang ghen đấy.” Tammi ngoái lại nhìn Kelli. “Tôi có thể không, cô chủ?”

Kelli vẫn đứng chắn ở cửa, liếm môi một cách thèm thuồng. “Tiến lên đi, Tammi. Cô đang làm rất tốt đấy.”

Tammi tiến về phía trước thêm một bước nữa, nhưng tôi đã kịp chĩa mũi kiếm của tôi vào ngực cô ta. “Lùi lại.”

Cô ta gầm gừ. “Học sinh mới,” cô gái nói với thái độ căm phẫn. “Đây là trường của chúng ta, con lai. Chúng ta ăn những người mà chúng ta chọn!”

Sau đó cô ta bắt đầu thay đổi. Màu sắc dần biến mất khỏi mặt và hai cánh tay của cô ta. Da cô ta chuyển thành màu trắng như phấn và đôi mắt thì đỏ rực. Răng cô ta biến thành những cái nanh.

“Một con ma cà rồng!” Tôi lắp bắp. Và tôi để ý chân của cô ta. Ngay bên dưới gấu của chiếc váy cổ vũ, chân trái của cô ta có màu nâu và xù xì với móng guốc của con lừa. Chân phải của cô ta có hình dạng giống chân người, nhưng nó được làm bằng đồng. “Uh-hh, một con ma cà rồng với ...”

“Đừng đề cập tới đôi chân!” Tammi cau mày nói. “Làm thế thật là hỗn láo!”

Cô ta tiến lên với đôi chân cộc cạch và kỳ cục. Nhìn cô ta vô cùng kỳ quái, đặc biệt là với quả bóng cổ vũ, nhưng tôi không thể cười nổi khi đang đối diện với cặp mắt đỏ và bộ răng nanh sắc nhọn ấy.

“Người nói là một con ma cà rồng à?” Kelli cười lớn. “Một truyền thuyết ngu ngốc ăn theo bọn ta, đồ đần. Bọn ta là empousai, đầy tớ của Hecate(2).”

“Mmmm.” Tammi tiến gần hơn về phía tôi. “Ma thuật bóng tối tạo ra bọn ta từ động vật, đồng, và những hồn ma! Bọn ta tồn tại để hút máu những chàng trai trẻ. Giờ thì đến đây nào, để

ta hôn người một cái đi!”

Cô ta nhe nanh ra. Tôi đã tê liệt đến nỗi không thể cử động được, nhưng Rachel đã ném một cái trống con có dây chằng vào đầu con empousai.

Con quái vật rít lên và hất cái trống ra xa. Nó lăn tròn dọc lối đi giữa các giá nhạc, những cái lò xo đập búng búng vào mặt trống. Rachel ném một cái mộc cầm, nhưng con quái vật lại tiếp tục hất nó ra.

“Ta không hay giết bọn con gái đâu,” Tammi gầm gừ. “Nhưng với đứa con gái người trần như người, ta sẽ có ngoại lệ. Thị lực của người tốt quá mức cần thiết đấy!”

Cô ta lao vào tấn công Rachel.

“Không!” Tôi vung Thủy Triều lên. Tammi đã cố gắng tránh cú đánh của tôi, nhưng tôi đã chém ngang bộ đồng phục cổ vũ của cô ta, với tiếng gào lớn cô ta nổ tung thành đám bụi phủ lên Rachel.

Rachel ho sặc sụa. Trông giống như cô ấy vừa bị một túi bột đổ vào đầu. “Thật kinh khủng!”

“Là do lũ quái vật đấy,” tôi nói. “Xin lỗi.”

“Người đã giết người tập sự của ta!” Kelli gào lên. “Người cần một bài học về tinh thần đấy, đồ con lai!”

Sau đó cô ta bắt đầu biến hình. Mái tóc cứng đơ của cô ta chuyển thành những đốm lửa lập lòe. Đôi mắt chuyển sang màu đỏ. Và những cái nanh. Cô ta lao về phía chúng tôi, bàn chân bằng đồng và bộ móng gỗ của cô ta gõ lộc cộc trên nền phòng nhạc của ban nhạc diễu hành.

“Ta là empousa cấp cao,” cô ta gầm gừ. “Không một anh hùng nào có thể chiến thắng ta hàng ngàn năm nay.”

“Vậy sao?” Tôi nói. “Giờ thì người đã quá hạn rồi!”

Kelli nhanh hơn Tammi rất nhiều. Cô ta tránh được cú tấn công đầu tiên của tôi và lăn vào bộ trống, hất ngã đồng kèn trombon tạo nên âm thanh loảng xoảng cực lớn. Rachel bò ra khỏi chỗ trốn. Tôi đứng giữa cô ấy và con empousa. Kelli xoay vòng quanh chúng tôi, mắt cô ta di chuyển từ tôi về phía thanh kiếm.

“Một thanh kiếm nhỏ xinh xắn đấy,” cô ta nói. “Thật đáng tiếc là nó chặn giữa hai chúng ta.”

Hình dáng cô ta lấp lóe – lúc là một con quỷ, lúc lại là một hoạt náo viên xinh đẹp. Tôi cố gắng giữ cho tinh thần tập trung, nhưng nó đã thật sự bị xao nhãng mất rồi.

“Đáng thương quá.” Kelli chặc lưỡi. “Người thậm chí còn chẳng biết chuyện gì đang diễn ra đúng không? Sẽ nhanh thôi, cái trại nhỏ xinh đẹp của người sẽ chìm trong biển lửa, bạn bè người sẽ trở thành nô lệ cho Chúa tể Thời gian, và người chẳng thể làm gì để cứu vãn điều đó! Ta sẽ ban ân huệ chấm dứt cuộc sống cho người ngay bây giờ, trước khi người phải chứng kiến cảnh ấy nhé.”

Tôi nghe được giọng nói vọng lên từ cuối hành lang. Một nhóm học sinh tham quan đang đến gần. Một người đàn ông đang nói điều gì đó về những cái khóa số.

Mắt con empousa sáng lên. “Tuyệt! Chúng ta sắp có bạn đồng hành rồi đấy!”

Cô ta nhắc một cây kèn tuba lên và ném nó vào tôi. Rachel và tôi cúi nhanh xuống để tránh. Chiếc tuba bay qua đầu chúng tôi và đâm xuyên qua cửa sổ.

Những giọng nói trong hành lang tắt ngúm đi.

“Percy!” Kelli hét lên, giả vờ sợ hãi, “tại sao cậu lại ném nó đi?”

Tôi ngạc nhiên đến nỗi không thốt được lời nào. Kelli nhặt một cái giá để nhạc và quăng mạnh một dàn kèn và sáo. Những chiếc ghế và dụng cụ chơi nhạc đổ rầm xuống sàn nhà.

“Dừng lại!” Tôi nói.

Giờ tiếng bước chân đi về phía chúng tôi ngày càng nhiều và rõ hơn.

“Đã đến lúc chào đón những vị khách của chúng ta rồi!” Kelli nhe nanh ra và chạy về phía cửa. Tôi đuổi theo cô ta với thanh Thủy Triều trên tay. Tôi phải ngăn cô ta làm bị thương những người thường.

“Percy, dừng!” Rachel hét. Nhưng tôi đã không kịp nhận ra Kelli định làm gì cho tới khi quá muộn.

Kelli mở tung cánh cửa. Paul Blofis và một đám học sinh mới dừng bước ngỡ ngàng. Tôi vùng kiếm lên.

Vào giây phút cuối cùng, con empousa hướng về phía tôi giống như một nạn nhân đang co rúm vì sợ hãi. “Ôi, không, xin dừng!” cô ta khóc thét lên. Tôi không thể dùng lưỡi kiếm của mình được nữa. Nó đang trên đường đi của nó.

Ngay trước lưỡi kiếm bằng đồng celestial chạm vào người cô ta, Kelli đã nổ tung trong một quầng lửa lớn như khi bạn ném một trái bom xăng vậy. Ngọn lửa nhanh chóng bao trùm mọi thứ. Tôi chưa bao giờ thấy một con quái vật nào làm như vậy trước đây, nhưng tôi không có thời gian để băn khoăn về điều đó. Tôi lùi lại vào phòng nhạc khi ngọn lửa bao phủ toàn bộ cửa ra vào.

“Percy?” Paul Blofis choáng váng, nhìn tôi qua ngọn lửa. “Cháu đã làm gì vậy?”

Những đứa trẻ la hét và chạy về cuối hành lang. Còi báo cháy rú lên. Vòi phun nước từ trần nhà phun xuống.

Trong sự hỗn loạn ấy, Rachel kéo mạnh tay áo tôi. “Cậu cần phải đi khỏi đây ngay!”

Cô ấy nói đúng. Ngôi trường đang bốc cháy và tôi sẽ phải chịu trách nhiệm. Người thường không thể nhìn thấu Màn Sương Mù. Với họ chỉ giống như là tôi vừa tấn công một hoạt náo viên bất lực trước sự chứng kiến của một nhóm nhân chứng. Tôi không có cách nào giải thích. Tôi quay người khỏi Paul và chạy thật nhanh qua những ô cửa sổ bị vỡ.

Tôi lao ra khỏi con hẻm thông với Phố 81 Đông và đâm sầm vào Annabeth.

“Chào, cậu ra sớm thế!” Cô ấy cười, giữ vai tôi để tôi khỏi ngã nhúi mặt xuống đường. “Nhìn đường chú, Ốc Tảo Biển.”

Trong một phần giây cô ấy đang trong tâm trạng tốt và mọi thứ đều ổn thỏa. Cô ấy mặc quần jean, áo phông màu cam của trại và đeo chuỗi hạt bằng đất sét. Mái tóc vàng của cô được cột đuôi ngựa. Đôi mắt xám tro sáng lấp lánh. Trông cô ấy như đang sẵn sàng cho một buổi xem phim, một buổi đi chơi cùng nhau vào một buổi chiều mát mẻ.

Thế rồi Rachel Elizabeth Dare, vẫn còn đầy bụi của con quái vật, chạy ra khỏi hẻm, hét lớn, “Percy, đợi đã!”

Nụ cười của Annabeth tắt ngúm. Cô ấy nhìn chằm chằm vào Rachel, sau đó là ngôi trường. Có lẽ đến giờ cô ấy mới chú ý tới đám khói đen và chuông báo cháy.

Cô ấy cau mày nhìn tôi. “Lần này cậu lại làm gì thế? Và đây là ai?”

“Ồ, Rachel – Annabeth. Annabeth – Rachel. Ừm, cô ấy là một người bạn. Tớ đoán vậy.”

Tôi không chắc có một từ nào khác để gọi Rachel. Ý tôi là, tôi chỉ mới biết cô ấy, nhưng sau hai lần ở cùng nhau trong các tình thế sống-hoặc-chết, tôi không thể chỉ gọi cô ấy là không-ai-cả.

“Chào,” Rachel nói. Sau đó quay sang tôi. “Cậu đang gặp rất nhiều rắc rối. Và cậu vẫn đang nợ tôi một lời giải thích đấy!”

Còi xe cảnh sát kêu inh ỏi trên phố FDR Drive.

“Percy,” Annabeth lạnh lùng nói. “Chúng ta nên đi thôi.”

“Tôi muốn biết nhiều hơn về con lai,” Rachel nài nỉ. “Và quái vật, và những câu chuyện về các vị thần.” Cô ấy nắm lấy cánh tay tôi, lấy ra một cây bút lông dầu và viết một số điện thoại lên tay tôi. “Cậu sẽ gọi cho tôi và giải thích, đúng không? Cậu nợ tôi điều đó. Còn giờ thì đi đi!”

“Nhưng ...”

“Tôi sẽ bịa ra một vài câu chuyện,” Rachel nói. “Tôi sẽ nói với họ đó không phải là lỗi của cậu. Cậu đi đi!”

Nói rồi cô ấy chạy về lại trường, bỏ lại Annabeth và tôi ở đó.

Annabeth nhìn tôi một giây. Sau đó cô ấy quay lưng bỏ đi.

“Này!” Tôi chạy theo sau Annabeth. “Ở đây có hai con empousa,” tôi cố giải thích. “Chúng là hoạt náo viên viên, cậu hiểu không, và chúng nói rằng trại sẽ bị đốt cháy, và...”

“Và cậu kể cho một đứa con gái người trần mắt thịt về chuyện con lai à?”

“Cô ấy có thể nhìn thấu Màn Sương Mù. Cô ấy còn nhận ra bọn quái vật trước cả tớ.”

“Nên cậu kể cho cô ta hết sự thật.”

“Cô ấy nhận ra tớ từ lúc ở Đập Hoover, nên...”

“Cậu đã gặp cô ta từ trước à?”

“Ừm, mùa đông năm ngoái. Nhưng nghiêm túc mà nói, tớ chỉ biết cô ấy qua loa.”

“Cô ta khá dễ thương đấy!”

“Tớ... Tớ chưa bao giờ nghĩ về điều đó.”

Annabeth vẫn tiếp tục đi về phía Đại lộ York.

“Tớ sẽ giải quyết chuyện ở trường,” tôi hứa, lo lắng thay đổi chủ đề. “Thật đấy, sẽ ổn cả thôi.”

Annabeth thậm chí không thèm nhìn tôi. “Tớ nghĩ buổi chiều của chúng ta thế là xong rồi. Giờ phải rời khỏi đây, vì chắc giờ cảnh sát đang chuẩn bị tìm bắt cậu đấy.”

Đằng sau chúng tôi, khói bốc lên từ trường Trung học Goode. Trong cột khói đen của tro tàn, tôi nghĩ có thể mình đã nhìn thấy một khuôn mặt gian xảo với đôi mắt đỏ đang cười nhạo tôi.

Trại nhỏ đáng yêu của người chìm trong lửa, Kelli đã nói. Bạn của người sẽ trở thành nô lệ cho Chúa tể Thời gian.

“Cậu nói đúng,” tôi nói với Annabeth, tim tôi se lại. “Chúng ta phải về Trại Con Lai. Ngay bây giờ.”

## II

Không có điều gì làm kết thúc một buổi sáng tuyệt đẹp bằng việc ngồi trên một chiếc taxi đường dài với một cô gái đang giận dữ.

Tôi cố nói chuyện với Annabeth, nhưng cô ấy đang hành động như thể tôi vừa mới đâm vào người bà cô ấy vậy. Tôi nỗ lực hết mình cũng chỉ moi được ở cô ấy vài thông tin, đại loại như là: mùa xuân lúc nhúc đầy quái vật của cô ấy ở San Francisco; cô ấy đã quay trở lại trại hai lần kể từ khi Giáng sinh nhưng không nói cho tôi biết tại sao (điều này làm tôi hơi bực, vì Annabeth thậm chí còn thèm chẳng nói cho tôi là cô ấy đã ở New York); và cô ấy chẳng có thông tin gì về chỗ ở của Nico di Angelo (một câu chuyện dài).

“Có thông tin gì về Luke không?” tôi hỏi.

Cô ấy lắc đầu. Tôi biết đây là một chủ đề nhạy cảm đối với cô ấy. Annabeth đã luôn ngưỡng mộ Luke, cự cổ vấn cấp cao cho thần Hermes, người đã phản bội chúng tôi đi theo Chúa tể Kronos độc ác. Cô ấy sẽ không thừa nhận, nhưng tôi biết rằng cô ấy vẫn còn thích hắn ta. Khi chúng tôi chiến đấu với Luke trên núi Tamalpais mùa đông năm ngoái, không hiểu bằng cách nào hắn có thể sống sót khi rơi xuống từ vách đá cao mười lăm mét. Giờ đây, như tôi được biết, hắn ta vẫn đang chu du trên con thuyền lúc nhúc quái vật trong khi chờ đợi Chúa tể Kronos bị băm thành từng mảnh nhỏ của hắn tái sinh, từng chút từng chút một, trong một cái quách vàng và chờ đợi cho đến khi hắn đủ sức mạnh để thách thức với các vị thần trên đỉnh Olympus. Trong ngôn ngữ của á thần, chúng tôi gọi nó là một “rắc rối.”

“Núi Tam vẫn đầy quái vật,” Annabeth nói. “Tớ không dám lại gần, nhưng tớ không nghĩ Luke ở trên đó. Tớ nghĩ mình sẽ biết nếu anh ta ở trên đó.”

Điều đó chẳng hề làm tôi cảm thấy dễ chịu hơn. “Còn Grover thì sao?”

“Cậu ấy đang ở trại,” cô ấy nói. “Hôm nay chúng ta sẽ gặp cậu ấy.”

“Cậu ấy có gặp chút may mắn nào không? Ý tớ là, trong việc tìm kiếm thần Pan ấy?”

Annabeth sờ sờ chuối vòng cổ, cách cô ấy vẫn thường làm mỗi khi lo lắng.

“Cậu sẽ biết thôi,” Annabeth nói. Nhưng không giải thích gì thêm.

Khi chúng tôi đi qua Brooklyn, tôi lấy điện thoại của Annabeth gọi cho mẹ tôi. Con lai như chúng tôi cố không sử dụng điện thoại di động nếu chúng tôi có thể tránh, vì việc truyền đi tiếng nói của chúng tôi cũng tương tự việc bắn pháo sáng thông báo cho bọn quái vật rằng: Ta ở đây này! Hãy đến ăn ta đi! Nhưng tôi nghĩ cuộc điện thoại này là quan trọng. Tôi để lại một tin nhắn trên hộp thư thoại ở nhà, cố gắng giải thích chuyện đã xảy ra ở Goode. Có lẽ tôi đã làm không tốt. Tôi nói với mẹ rằng tôi ổn, bà không cần phải lo lắng, nhưng tôi sẽ ở lại trại cho đến khi mọi chuyện dịu đi. Tôi bảo bà nói với Paul Blofis rằng tôi xin lỗi.

Sau đó chúng tôi đi trong im lặng. Thành phố khuất dần cho đến khi chúng tôi rời khỏi đường cao tốc và chạy qua vùng nông thôn phía bắc Long Island, qua những vườn cây ăn quả, các nhà máy rượu vang và các cửa hàng bán sản phẩm tươi.

Tôi chăm chú nhìn số điện thoại mà Rachel Elizabeth Dare đã ghi vội vào tay tôi. Tôi biết điều này là điên rồ, nhưng có gì như thôi thúc tôi phải gọi điện cho cô ấy. Có thể cô ấy sẽ giúp tôi hiểu về những điều mà empousa đã nói – việc trại bị thiêu cháy, bạn bè tôi bị bắt giữ. Và tại sao Kelli nổ tung thành lửa?

Tôi biết lũ quái vật không bao giờ thật sự chết cả. Cuối cùng – có thể sau vài tuần, vài tháng, hoặc vài năm – Kelli sẽ hồi sinh trong hình dáng nguyên thủy xấu xí của nó từ âm phủ. Tuy

nhiên, lũ quái vật thường chẳng bao giờ để cho mình bị tiêu diệt một cách dễ dàng. Đó là nếu cô ta đã thật sự bị tiêu diệt.

Chiếc taxi ra khỏi tuyến đường 25A. Chúng tôi đi thẳng xuyên qua các khu rừng North Shore cho đến khi một dãy đồi thấp xuất hiện phía bên trái. Annabeth bảo người lái xe dừng xe tại số 3.141 Farm Road, dưới chân Đồi Con Lai.

Người lái xe cau mày. “Ở đây chẳng có gì cả, cô gái. Cô có chắc là cô muốn xuống xe không?”

“Vâng, đúng ạ.” Annabeth đưa cho anh ta một cuộn tiền mặt, và người lái xe quyết định không tranh luận nữa.

Annabeth và tôi đi bộ lên đỉnh đồi. Chú rồng con bảo vệ đang lơ mơ ngủ, cuộn tròn quanh cây thông, nhưng nó ngẩng cái đầu bằng đồng lên khi chúng tôi tiến đến và để Annabeth gãi gãi bên dưới cằm nó. Hơi nước kêu xì xì từ lỗ mũi của con rồng như một cái ấm nước và nó lim dim mắt đầy sung sướng.

“Chào, Peleus,” Annabeth nói. “Giữ mọi thứ an toàn chứ?”

Lần cuối cùng tôi nhìn thấy con rồng là khi nó dài gần hai mét. Bây giờ nó đã dài ít nhất là gấp đôi rồi, và to như cái cây mà nó đang cuốn quanh vậy. Trên đầu nó, ở nhánh thấp nhất của cây thông, Bộ Lông Cừu Vàng sáng lấp lánh, ma thuật của nó bảo vệ biên giới của trại khỏi bị tấn công. Con rồng dường như đang nghỉ ngơi, như thể mọi thứ đều yên ổn. Dưới kia, Trại Con Lai nhìn có vẻ yên bình – những cánh đồng cỏ, rừng cây, những tòa nhà kiểu Hy Lạp sáng trắng. Căn nhà kiểu trang trại bốn tầng mà chúng tôi gọi là Nhà Lớn tự hào nằm giữa những cánh đồng dâu tây. Về phía bắc, qua bãi biển, Long Island Sound lấp lánh dưới ánh nắng mặt trời.

Nhưng... có gì đó vẫn không ổn. Không khí căng thẳng, như thể ngọn đồi đang nín thở, đợi chờ điều tồi tệ xảy ra.

Chúng tôi đi xuống thung lũng và nhận ra khóa học mùa hè đang bắt đầu rất sôi nổi. Hầu hết các trại viên đã đến từ thứ Sáu tuần trước, vì thế tôi thực sự cảm nhận được điều đó. Các thần rừng đang thổi sáo trên cánh đồng dâu, khiến cho các cây dâu lớn nhanh như thổi với ma thuật của rừng sâu. Các trại viên đang theo học bài học cưỡi ngựa bay, nhào xuống từ bên trên các khu rừng bên trên lưng những con pegasus của họ. Khói bốc lên từ các lò rèn, tiếng búa kêu vang khi bọn trẻ tự tạo vũ khí của mình trong giờ học nghệ thuật và thủ công. Các đội thuộc nhà nữ thần Athena và nữ thần Demeter đang có một cuộc đua xe ngựa quanh đường đua, và phía xa xa ở hồ chứa xuống, một vài đứa trẻ trên một tàu chiến cổ ba tầng Hy Lạp đang chiến đấu với một con rắn biển lớn màu da cam. Một ngày đặc trưng ở trại.

“Tớ cần nói chuyện với Clarisse,” Annabeth nói.

Tôi nhìn cô ấy chăm chú như thể cô ấy vừa mới nói Tớ cần ăn một chiếc giày ống lớn bốc mùi vậy. “Để làm gì?”

Clarisse ở nhà thần Ares là một trong những người tôi ít ưa nhất. Cô ta là một kẻ hay bắt nạt vô ơn và hèn hạ. Cha cô ta, thần chiến tranh, luôn muốn giết tôi. Còn cô ta lúc nào cũng muốn đánh tôi như tử mới thôi. Ngoài những điều đó, cô ta thật tuyệt.

“Chúng tớ đang làm dở một số việc,” Annabeth nói. “Tớ sẽ gặp cậu sau.”

“Làm việc gì?”

Annabeth nhìn về phía cánh rừng.

“Tớ sẽ nói với bác Chiron là cậu đã đến,” cô ấy nói. “Chắc bác ấy sẽ muốn nói với cậu trước khi nghe được.”

“Nghe cái gì?”

Nhưng cô ấy đã chạy chậm chậm xuống con đường dẫn đến khu vực bắn cung mà không thèm nhìn lại.

“Ừ,” tôi thì thầm. “Tớ cũng rất vui được nói chuyện với cậu.”

Trên đường đi bằng qua trại, tôi chào hỏi một vài người bạn. Trên đường lái xe vào Nhà Lớn, Connor và Travis Stoll thuộc nhà thần Hermes đang đấu dây khởi động chiếc SUV của trại. Silena Beauregard, cố vấn trưởng của khu nhà nữ thần Aphrodite vẫy tay chào tôi từ trên lưng ngựa khi cô ấy bay qua. Tôi tìm kiếm Grover, nhưng không thấy cậu ấy đâu cả. Cuối cùng tôi đi tha thần vào khu vực đấu kiếm, nơi tôi vẫn thường tới khi tâm trạng không được tốt. Luyện tập luôn làm tôi cảm thấy bớt căng thẳng hơn. Có lẽ do đánh kiếm là điều duy nhất mà tôi thật sự hiểu được.

Tôi bước vào đấu trường, tim tôi như ngừng đập. Ở giữa sàn, ngồi quay lưng lại với tôi là con chó ngao lớn nhất mà tôi từng thấy.

Ý tôi là tôi đã từng nhìn thấy một số con chó ngao to lớn xinh đẹp. Một con to bằng con tê giác đã cố gắng giết tôi khi tôi mười hai tuổi. Nhưng con chó ngao này thì to hơn cả một cái xe tăng. Tôi không hiểu làm sao nó có thể vượt qua ranh giới phép thuật của trại. Giống như đang ở nhà, nó nằm bẹp dí xuống, gầm gừ một cách hài lòng khi nó nhai đứt đầu một chú lính đánh trận giả. Nó vẫn chưa chú ý đến tôi, nhưng nếu tôi gây tiếng động, tôi biết nó sẽ cảm nhận được. Không đủ thời gian để kiếm tìm sự trợ giúp. Tôi lấy cây Thủy Triều ra và mở nắp nó.

“Yaaaaaaah!” Tôi lao tới tấn công. Khi thanh kiếm tiến dần xuống mặt lưng vĩ đại của con quái vật thì một thanh kiếm khác không biết xuất hiện từ đâu đã chặn lưỡi kiếm và hóa giải cú tấn công của tôi.

Con chó vểnh tai lên. “Gâu!”

Tôi nhảy lùi lại phía sau và theo bản năng tấn công người kiếm sĩ kia – một người đàn ông có mái tóc hoa râm trong bộ giáp Hy Lạp. Ông ta dễ dàng tránh được các đòn tấn công của tôi.

“Nào nào!” ông ta nói. “Tạm ngừng!”

“Gâu!” Tiếng sủa của con chó làm rung chuyển cả đấu trường.

“Nó là một con ngao!” tôi gào lên.

“Nó vô hại mà,” người đàn ông nói. “Đó là O’Leary.”

Tôi chớp mắt, “O’Leary?”

Nghe thấy tên mình, con chó lại tiếp tục sủa. Tôi nhận ra nó không giận dữ. Nó đang thích thú. Nó đẩy đẩy cái đầu đắm nước, đang nhai dờ về phía người kiếm sĩ kia.

“Giỏi lắm,” người đàn ông nói. Với tay còn lại ông ấy nắm phần thân của chàng lính ma-nơ-canh ở cổ ném nó về phía khán đài. “Bắt lấy kẻ Hy Lạp đó! Bắt lấy kẻ Hy Lạp đó!”

Con O’Leary nhảy vọt đuổi theo sau con mồi của mình và nện vào hình nộm, khiến lớp áo giáp của nó trở nên bẹp dí. Con chó bắt đầu nhai cái mũ sắt của nó.

Người kiếm sĩ cười lạnh nhạt. Ông ta khoảng chừng năm mươi tuổi, tôi đoán vậy, với mái tóc hoa râm ngắn và bộ râu xám được cắt tỉa. Ông ta có ngoại hình đẹp theo tiêu chuẩn của một người đàn ông đứng tuổi. Ông ta mặc quần leo núi màu đen và một tấm giáp che ngực bằng đồng được phủ lên trên chiếc áo cam của trại. Dưới cổ ông ta có một vết lạ, một vết màu đỏ tía giống như vết bớt hoặc một hình xăm, nhưng trước khi tôi kịp nhận ra nó là cái gì, ông ấy kéo dây đai của bộ giáp và cái dấu biến mất đằng sau cổ áo.

“O’Leary là thú cưng của ta,” ông ta giải thích. “Ta không thể để cậu đắm vào mộng nó được, đúng không? Điều đó có thể khiến nó sợ hãi đấy.”

“Ông là ai?”

“Hãy hứa không được giết ta nếu ta quăng thanh kiếm đi chứ?”

“Tôi nghĩ vậy.”

Ông tra kiếm vào vỏ và chìa tay ra. “Quintus.”

Tôi bắt tay ông ta. Nó xù xì như tấm giấy nhám vậy.

“Percy Jackson,” tôi nói. “Xin lỗi về... Sao ông, hừm...”

“Có một con chó ngao làm thú cưng? Một câu chuyện dài, liên quan đến nhiều lần suýt chết và một vài con chó khổng lồ nhai đồ chơi. À, nhân tiện giới thiệu, tôi là thầy dạy kiếm mới, giúp đỡ Chiron khi Ngài D đi vắng.”

“Ồ.” Tôi cố gắng không nhìn chằm chằm khi con O’Leary xé toạc cái áo giáp của người nộm với cánh tay dính lông lằng lằng và lắc nó như lắc một cái đĩa ném. “Chờ nào, Ngài D đi vắng à?”

“Đúng vậy, ừm... khoảng thời gian bận rộn mà. Ngay cả Dionysus già nua cũng đã phải giúp đỡ. Ngài ấy đi thăm vài người bạn cũ, để đảm bảo rằng họ vẫn còn ở chung chiến tuyến. Có lẽ tôi không nên nói nhiều hơn nữa nhỉ?”

Nếu thần Dionysus đi vắng thì đó là tin tốt lành nhất mà tôi được nghe trong ngày. Ông ta làm giám đốc của trại chỉ vì thần Zeus muốn trừng phạt ông ta vì dám trêu đùa quá lố với các nữ thần rừng. Ông ta ghét các trại viên và luôn tìm cách làm cho cuộc sống của chúng tôi khốn khổ. Với sự vắng mặt của ông ta, mùa hè này có lẽ thật sự tuyệt vời. Mặt khác, nếu thần Dionysus đã chịu nhắc mông lên và thực sự bắt đầu giúp đỡ các thần tuyến người chống lại sự đe dọa của các thần Titan, thì mọi việc ắt đang trở nên tệ hại.

Phía trái tôi bỗng có một tiếng va đập lớn. Sáu thùng gỗ có kích cỡ của những chiếc bàn ăn ngoài trời xếp chồng lên nhau, và chúng đang kêu lạch cạch. Con O’Leary hếch mặt lên và nhảy vọt về phía chúng.

“Nào, nào, cô bé!” Quintus nói. “Chúng không phải dành cho mày đâu.” Ông ta làm con chó phân tâm bằng chiếc đĩa bay được làm từ bộ áo giáp bằng đồng.

Những chiếc thùng va đập mạnh và rung chuyển. Có một vài chữ được in ở cạnh thùng, nhưng với chứng khó đọc của tôi thì phải mất vài phút tôi mới giải đoán được:

NÔNG TRẠI BA G

ĐỂ VỠ

ĐÂY LÀ CUỐI CÙNG

Đọc theo đây, có những dòng chữ nhỏ hơn: MỞ CẦN THẬN, NÔNG TRẠI BA G KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ NHỮNG THIẾT HẠI TÀI SẢN, THƯƠNG TẬT HAY NHỮNG CÁI CHẾT ĐẦY ĐAU ĐỚN.

“Cái gì trong những chiếc thùng đó vậy?” tôi hỏi.

“Một bất ngờ nho nhỏ,” Quintus nói. “Hoạt động huấn luyện dành cho tối mai. Cậu sẽ thích cho mà xem.”

“Vâng, được thôi,” tôi nói, mặc dù tôi vẫn không hiểu rõ về phần “cái chết đầy đau đớn” cho lắm.

Quintus ném cái khiên bằng đồng, và O’Leary chạy ầm ầm đuổi theo sau. “Những người trẻ tuổi như cậu cần nhiều thách thức hơn nữa. Khi tôi còn nhỏ chẳng có những trại thế này để tập luyện đâu.”

“Ông... ông cũng là con lai?” Tôi không định nói với vẻ ngạc nhiên thế này, nhưng từ trước đến nay tôi chưa nhìn thấy một á thần già như vậy bao giờ.

Quintus cười khúc khích. “Một số chúng tôi đã sống được tới tuổi trưởng thành, cậu biết đấy. Không có ai trong chúng tôi phải là đối tượng của những lời tiên tri khủng khiếp.”

“Ông biết lời tiên tri về tôi?”

“Ta có nghe một vài điều.”

Tôi muốn hỏi vài điều đó là gì, nhưng ngay lúc đó bác Chiron lập cộc bước vào đấu trường. “Percy, cháu đây rồi!”

Chắc hẳn bác ấy vừa từ lớp bắn cung về. Bác ấy có bao đựng tên và cung được đeo ngang chiếc áo phong có dòng chữ: “NHÂN MÃ SỐ MỘT”. Bác ấy đã cắt bộ tóc quăn màu nâu và bộ râu vì mùa hè, nửa dưới của bác ấy là hình dáng của một con ngựa trắng, lốm đốm bởi bùn và cỏ.

“Bác thấy cháu đã gặp được người hướng dẫn mới của chúng ta.” Bác ấy nói nhẹ nhàng nhưng có một ánh nhìn khó chịu trong mắt bác ấy. “Quintus, ông không phiền nếu ta mượn Percy chứ?”

“Không có gì, Thầy Chiron.”

“Không cần gọi ta là ‘Thầy’ đâu,” bác Chiron nói, mặc dù bác ấy cũng khá khoan khoái với cách gọi đó. “Đi nào Percy. Chúng ta có nhiều điều cần nói đấy.”

Tôi liếc nhìn con O’Leary thêm một lần nữa, nó đang nhai đứt chân con rối.

“Thôi, gặp lại ông sau,” tôi nói với Quintus.

Khi đã đi xa, tôi thì thầm với bác Chiron, “Quintus có vẻ rất...”

“Bí ẩn?” Chiron gợi ý. “Khó hiểu?”

Bác Chiron gật đầu. “Một á thần rất đủ tư cách. Kiểm sĩ tuyệt vời. Bác chỉ ước gì bác hiểu...”

Dù là định nói tiếp điều gì thì rõ ràng là bác ấy đã đổi ý. “Điều đầu tiên, Percy. Annabeth nói với bác cháu đã gặp vài empousai.”

“Vâng.” Tôi nói với bác ấy về vụ đánh nhau ở Goode, và cách Kelli nổ tung thành lửa.

“Ừ,” bác Chiron nói. “Những con quái vật mạnh hơn có thể làm điều đó. Cô ta không chết, Percy. Cô ta chỉ đơn giản là bỏ trốn. Điều tệ hại là những ma nữ đang bắt đầu xôn xao.”

“Bọn chúng đang làm gì ở đó?” Tôi hỏi. “Chờ cháu sao?”

“Có thể.” Bác Chiron cau mày. “Thật bất ngờ là cháu còn sống. Chúng có sức mạnh của sự lừa dối... hầu hết các anh hùng đều bị bùa chú và bị chúng xé xác.”

“Đáng lẽ cháu cũng vậy,” tôi thừa nhận. “Nhưng nhờ Rachel.”

Bác Chiron gật đầu. “Thật mỉa mai là một người trần lại cứu cháu thoát chết, chúng ta nợ cô ấy một món nợ. Những điều empousai nói về việc tấn công trại – chúng ta phải bàn thêm về điều này. Nhưng bây giờ thì đi thôi, chúng ta phải vào rừng. Grover sẽ cần cháu đấy.”

“Ở đâu hả bác?”

“Ở phiên tòa quan trọng của cậu ta,” bác Chiron nói dứt khoát. “Hội đồng Trưởng lão Cloven đang họp để quyết định số phận của Grover.”

Bác Chiron nói chúng tôi cần khẩn trương, nên tôi để bác ấy cõng tôi trên lưng. Khi chúng tôi phi nước kiệu qua các căn nhà, tôi liếc nhìn sảnh ăn – một cái sảnh ngoài trời kiểu Hy Lạp nằm trên ngọn đồi nhìn thẳng ra phía biển. Đó là lần đầu tiên tôi nhìn khung cảnh này kể từ mùa hè năm ngoái, và những ký ức buồn lại tràn về.

Bác Chiron lao vào rừng. Các nữ thần cây hé các thân cây ra nhìn trộm khi chúng tôi băng qua. Những hình thù to lớn lao xao trong bóng tối – những con quái vật được thả ở đây để tạo ra thách thức cho các trại viên.

Tôi cứ nghĩ mình đã biết khu rừng này khá rõ sau khi chơi trò cướp cờ ở đây qua hai mùa

hề, nhưng bác Chiron đưa tôi đi theo một con đường mà tôi không nhận ra nổi, xuyên qua một đường hầm được tạo ra từ những cây liễu già, qua một thác nước nhỏ và đi vào một chỗ rừng thưa được bao phủ bởi hoa dại.

Một nhóm thần rừng đang ngồi quay tròn trên bãi cỏ. Grover đứng giữa, đối mặt ba thần rừng già và cực kỳ béo đang ngồi trên những chiếc gai tạo hình từ các bụi hoa hồng. Tôi chưa từng nhìn thấy ba vị thần rừng này trước đây, nhưng tôi đoán họ ắt hẳn là Hội đồng Trưởng lão Cloven.

Grover có lẽ đang kể cho họ nghe một câu chuyện. Cậu ấy xoắn vạt dưới áo phông, bồn chồn chuyển đổi móng guốc dê. Cậu ấy không thay đổi nhiều kể từ mùa đông năm ngoái, có thể bởi vì tốc độ lão hóa của thần rừng chỉ bằng một nửa con người. Mụn của cậu ấy bắt đầu mọc. Cặp sừng đã lớn hơn một chút đủ để chúng thò ra ngoài mái tóc xoắn. Tôi nhận ra tôi giờ đã cao hơn cậu ấy rồi.

Đứng tách rời ra phía bên kia vòng tròn là Annabeth, một cô gái khác tôi chưa từng nhìn thấy, và Clarisse. Bác Chiron để tôi ở cạnh bọn họ.

Mái tóc xơ xác màu nâu của Clarisse được buộc chặt bằng chiếc khăn tay in hoa sặc sỡ. Nếu có thể, cô ta trông rắn chắc hơn, như thể cô ấy đang tập thể hình. Clarisse liếc nhìn tôi và lẩm bẩm “Gã vô dụng,” chứng tỏ cô ta đang có tâm trạng tốt. Thường thì cô ta sẽ chào hỏi bằng cách xông vào định giết chết tôi kia!

Annabeth choàng tay qua người cô gái kia, có vẻ cô ta đang khóc. Cô ta nhỏ – nhỏ nhắn, tôi đoán bạn sẽ gọi như vậy – với mái tóc mỏng lụa thưa màu hổ phách và khuôn mặt yêu tinh xinh xắn. Cô ấy mặc một chiếc áo chiton màu xanh lá và đi xăng đan buộc dây, đang dùng khăn tay dấm dấm vào đôi mắt. “Việc này sẽ trở nên rất tệ,” cô gái sụt sịt.

“Không, không,” Annabeth vỗ vai cô gái. “Cậu ấy sẽ không sao đâu, Juniper.”

Annabeth nhìn tôi và nói không ra tiếng: Bạn gái của Grover.

Ít nhất tôi nghĩ đó là những gì cô ấy nói, nhưng điều đó chẳng có ý nghĩa gì mấy. Grover có bạn gái? Rồi tôi nhìn Juniper kỹ hơn, tai cô ta hơi nhọn. Mắt cô ta, thay vì có màu đỏ vì khóc lóc, lại có màu xanh nhạt, màu của diệp lục. Cô ta là một nữ thần cây.

“Cậu Underwood!” Một thành viên ngồi phía bên phải hét lên, cắt ngang những gì Grover đang cố nói. “Cậu thực sự muốn chúng tôi tin những điều này à?”

“Như... nhưng, Silenus,” Grover cà lăm. “Đó là sự thật!”

Một thành viên của Hội đồng, Silenus, quay sang phía đồng nghiệp và lẩm bẩm một vài điều gì đó. Bác Chiron chạy nước kiệu nhỏ lên phía trước và đứng bên cạnh họ. Tôi nhớ ra bác ấy là một thành viên danh dự của Hội đồng, nhưng không mấy quan tâm đến điều đó. Hội những bò lão đó không có gì ấn tượng cho lắm với tôi. Họ làm tôi nhớ đến những con dê trong vườn thú dành cho trẻ con – những cái bụng bự, vẻ mặt ngái ngủ, và đôi mắt đờ đẫn không thể nhìn quá một nắm thức ăn dành cho dê. Tôi không hiểu tại sao Grover lại hoảng sợ đến vậy.

Silenus kéo chiếc áo phông polo vàng qua bụng và điều chỉnh lại chỗ ngồi của mình trên cái gai bằng bụi hoa hồng của ông ta. “Cậu Underwood, trong sáu tháng qua – sáu tháng – chúng tôi đã nghe thấy những tin đồn đáng hổ thẹn rằng cậu nghe thấy giọng nói của thần Pan – vị thần của Thiên nhiên.”

“Nhưng tôi đã nghe thấy mà!”

“Láo xược!” Ông già ngồi bên trái nói.

“Thôi nào, Maron,” bác Chiron nói. “Hãy bình tĩnh.”

“Tôi đang bình tĩnh đấy chứ!” Maron nói. “Tôi đã chán ngấy với những thứ nhảm nhí này rồi. Cứ làm như thần Thiên nhiên sẽ nói chuyện với... với cậu ta vậy.”

Trông Juniper như muốn lao vào lão thần rừng già và đánh ông ta một trận, nhưng Annabeth và Clarisse đã giữ cô ta lại. “Không được đâu cô gái,” Clarisse nói nhỏ. “Chờ đợi.”

Tôi không biết điều gì có thể làm tôi ngạc nhiên hơn: việc Clarisse ngăn người khác khỏi đánh nhau, hay sự thật rằng cô ta và Annabeth, những người luôn khinh thường nhau ra mặt, dường như lại đang hợp tác rất ăn ý với nhau.

“Trong sáu tháng,” Silenus tiếp tục nói, “chúng tôi đã nuông chiều cậu, cậu Underwood. Chúng tôi để cậu đi khắp nơi. Chúng tôi đồng ý cho cậu giữ giấy phép tìm kiếm. Chúng tôi chờ cậu đem về bằng chứng cho những gì cậu nói. Và sau sáu tháng cậu đã tìm được gì?”

“Tôi chỉ cần thêm thời gian,” Grover năn nỉ.

“Không gì cả!” thần rừng già ngồi giữa trả lời. “Cậu chẳng tìm thấy gì cả.”

“Nhưng, Leneus...”

Silenus đưa tay lên. Bác Chiron rướn người nói điều gì đó với mấy vị thần rừng. Trông họ có vẻ không vui vẻ cho lắm. Họ chụm đầu lẩm bẩm rồi lại cãi cọ lẫn nhau, rồi bác Chiron nói thêm câu gì nữa, và Silenus thở dài. Ông ta ngần ngại gật đầu.

“Cậu Underwood,” Silenus tuyên bố, “chúng tôi sẽ cho cậu thêm một cơ hội.”

Grover sáng bừng lên. “Cảm ơn!”

“Một tuần nữa.”

“Cái gì cơ? Nhưng thưa ngài! Điều đó là không thể!”

“Một tuần nữa, cậu Underwood. Và sau đó, nếu cậu không thể chứng minh được lời nói của mình, thì lúc đó cậu nên đi tìm một nghề khác đi. Cái gì đó hợp với khả năng diễn kịch của cậu ấy. Nhà hát múa rối chẳng hạn. Hoặc là nhảy gổ nhịp.”

“Nhưng thưa ngài, tôi... tôi không thể mất giấy phép tìm kiếm được. Cả đời tôi...”

“Buổi họp của Hội đồng ngừng ở đây,” Silenus nói. “Giờ thì chúng ta ăn trưa thôi!”

Vị thần rừng già vỗ tay và một đám các nữ thần cây hiện ra từ những thân cây với những đĩa rau, quả, những hộp thiếc và những cao lương mỹ vị khác của loài dê. Vòng tròn các cô lão tách ra và đi lấy đồ ăn. Grover bước về phía chúng tôi với vẻ chán nản. Chiếc áo phong màu xanh da trời bạc phếch của cậu ta có in hình một thần rừng. Trên áo viết: Có móng không?

“Chào Percy,” cậu ấy chán chường đến nỗi thậm chí không đề nghị bắt tay tôi nữa. “Mọi việc ổn chứ?”

“Mấy lão dê già!” Juniper nói. “Ôi, Grover, họ không hiểu anh đã cố gắng đến thế nào!”

“Có một sự lựa chọn khác,” Clarisse nói một cách cay độc.

“Không. Không.” Juniper lắc đầu. “Grover, em sẽ không để anh làm thế đâu.”

Mặt cậu ta tái đi. “Tớ... tớ phải suy nghĩ đã. Nhưng thậm chí chúng ta còn chẳng biết đi tìm ở đâu.”

“Các cậu đang nói về chuyện gì vậy?” Tôi hỏi.

Ở phía xa, tiếng tù và vang lên.

Annabeth mím môi. “Tớ sẽ kể cho cậu nghe sau, Percy.

Chúng ta quay về nhà của chúng ta thôi. Bắt đầu kiểm tra rồi đấy.”

Thật không công bằng chút nào khi diễn ra cuộc kiểm tra nhà trong khi tôi vừa mới tới trại, nhưng luật là như vậy. Cứ mỗi buổi chiều, một trong những trại viên lâu năm sẽ đi quanh trại với cuộn giấy cói ghi chép trong tay. Nhà nào tốt nhất sẽ được tắm trước, và chắc chắn là có

nước nóng. Nhà tệ nhất sẽ phải rửa bát ở nhà bếp sau bữa tối.

Vấn đề của tôi là: tôi là người duy nhất ở nhà thần Poseidon, và tôi thì chắc chắn không thể gọi là gọn gàng được. Các nữ yêu quái mình người cánh chim làm nhiệm vụ dọn dẹp vệ sinh chỉ đến vào những ngày cuối cùng của mùa hè. Vì thế nhà của tôi vẫn còn nguyên hiện trạng trước kỳ nghỉ đông: giấy gói kẹo và túi khoai tây chiên vương vãi trên giường, bộ giáp trong lần chơi cướp cò rã ra từng mảnh rải rác khắp nhà.

Tôi chạy nhanh về khu sinh hoạt chung, nơi mười hai ngôi nhà – mỗi một cái dành cho một vị thần trên đỉnh Olympus – tạo thành hình chữ U bao quanh một bãi cỏ xanh. Mấy đứa con của nhà nữ thần Demeter đang quét dọn nhà và trồng hoa mới trên bậu cửa sổ. Chỉ cần một cái búng tay, bọn họ có thể khiến những dây hoa rạng đông vàng nở rộ trên cổng ra vào và hoa cúc đại phủ đầy trên mái. Thật không công bằng chút nào! Chắc bọn họ chẳng bao giờ bị về bết trong cuộc đua dọn dẹp này. Mấy nhóc ở nhà thần Hermes đang bò lổm nhổm đầy lo sợ, giấu đồng quần áo chưa giặt dưới gầm giường và đổ tội ăn cắp cho nhau. Bọn họ tuy lười biếng thật nhưng ít ra vẫn còn thuận lợi hơn tôi.

Ở phía nhà nữ thần Aphrodite, Silena Beauregard vừa mới bước ra, kiểm tra danh sách các việc cần làm trên cuộn giấy. Tôi thăm thì chửi rửa. Silena rất tốt, nhưng cô ấy vô cùng gọn gàng, và do đó là vị thanh tra tồi tệ nhất. Cô ấy muốn mọi thứ phải sạch đẹp, còn tôi thì không thể làm “đẹp” được. Tôi có thể gần như cảm thấy được đôi tay tôi dần trở nên nặng trĩu với tất cả chén bát mà tôi sẽ phải rửa vào tối nay.

Nhà của thần Poseidon nằm ở cuối dãy nhà dành cho các “nam thần” ở bên phải của bãi cỏ. Nó được làm từ đá biển xám và điểm xuyết những vỏ sò. Nó dài và lùn xùn trông như cái boong-ke, chỉ là nó có các cửa sổ nhìn ra biển và luôn luôn có những làn gió nhẹ thổi vào qua đó.

Tôi lao vào trong nhà, tính toán xem có thể giấu giếm được cái gì xuống gầm giường như bên nhà thần Hermes hay không. Và tôi thấy người em cùng cha khác mẹ của tôi – Tyson – đang quét nhà.

“Anh Percy!” cậu ấy rống lên. Tyson vút chổi và chạy lại phía tôi. Nếu bạn chưa bao giờ bị tấn công bởi một Cyclops đầy nhiệt tình đeo tạp dề hoa và gắng tay sao su thì để tôi miêu tả cho các bạn nghe, sẽ tỉnh hẳn ngủ đấy!

“A, chào em trai!” tôi nói. “Ôi, cẩn thận mấy cái xương sườn. Xương sườn.”

Tôi cố chống đỡ cái ôm như gấu vật của cậu ấy. Tyson đặt tôi xuống, cười nhả nhỏ như điên, con mắt duy nhất màu nâu ánh lên vẻ vui sướng. Răng cậu ấy vẫn vàng và vụn vẹo như xưa, và tóc vẫn như tổ cú. Bên trong cái tạp dề hoa của cậu ấy là một cái quần jeans cỡ XXXL và chiếc áo sơ mi bằng vải flanen rách rưới, hình ảnh của cậu em tôi thật khiến người ta đau mắt. Đã gần một năm nay tôi không gặp cậu ấy, kể từ khi cậu ấy xuống biển làm việc trong lò rèn của các Cyclops.

“Anh vẫn ổn chứ?” Tyson hỏi. “Chưa bị quái vật ăn thịt à?”

“Chưa, cho dù chỉ là một tẹo.” Tôi giơ chân giơ tay khoe mình vẫn còn đầy đủ tứ chi, trong khi Tyson vỗ tay vui sướng.

“Tuyệt!” cậu ấy nói. “Vậy giờ chúng ta có thể ăn sandwich bơ đậu phộng và cười cá ngựa này! Chúng ta có thể chiến đấu với quái vật, và đi gặp Annabeth và làm mọi thứ nổ BÙM BÙM nữa!”

Hy vọng Tyson không định làm tất cả những việc đó cùng một lúc, nhưng tôi vẫn nói với cậu

ấy chắc chắn rằng mùa hè này sẽ có rất nhiều trò thú vị. Tôi không thể không cười, cậu ấy quá hăng hái về tất cả mọi thứ.

“Nhưng đầu tiên,” tôi nói, “chúng ta vẫn còn cuộc kiểm tra đây này. Chúng ta phải...”

Sau đó tôi nhìn quanh và nhận ra Tyson đã phải bận rộn như thế nào. Sàn nhà đã được quét. Giường đã được xếp gọn ghẽ. Cái bể phun nước mặn đặt góc phòng cũng mới được cọ rửa, khiến đám san hô sáng lung linh. Trên bậu cửa sổ, Tyson đã đặt những cái lọ đựng đầy nước với hải quỳ và những thứ cây phát sáng kỳ lạ chỉ mọc sâu dưới đáy biển. Chúng đẹp hơn bất cứ loại hoa nào mà nhà nữ thần Demeter biến hóa ra.

“Tyson, nhà của chúng ta... đẹp không thể tin được!”

Mặt cậu ấy rạng rỡ. “Anh thấy lũ cá ngựa chưa? Em để chúng trên trần ấy!”

Một bầy cá ngựa thu nhỏ bằng đồng được treo trên những cái dây mắc lên trần, trông giống như chúng đang bơi trong không khí vậy. Tôi không thể tin nổi Tyson, với đôi tay to cục mịch như thế, lại có thể làm được những thứ tinh tế như vậy. Tôi nhìn lên phía trên chiếc giường của mình, và thấy chiếc khiên cũ của tôi đang được treo trên tường.

“Em đã sửa nó!”

Cái khiên bị hỏng nghiêm trọng sau cú tấn công của con Manticore vào mùa đông năm ngoái, nhưng giờ thì nó đã hoàn hảo như xưa – không một vết xước! Tất cả những bức tranh bằng đồng vẽ cuộc phiêu lưu của tôi với Tyson và Annabeth ở Biển Quái Vật đã được đánh bóng và sáng lấp lánh.

Tôi nhìn Tyson và không biết phải làm sao để cảm ơn cậu ấy nữa.

Rồi một ai đó đằng sau tôi lên tiếng, “Ôi, trời ơi.”

Silena Beauregard đang đứng ở cửa ra vào với cuộn giấy ghi chép trong tay. Cô ấy bước vào nhà, liếc nhanh xung quanh rồi rướn lông mày nhìn tôi. “Hừm, tởm hơi nghi ngờ. Nhưng cậu đã dọn dẹp thật sạch sẽ, Percy. Tở sẽ nhớ việc này.”

Cô ấy nháy mắt với tôi và rời khỏi phòng.

Tyson và tôi dành cả buổi chiều nói chuyện và đi chơi với nhau, thật tuyệt sau một buổi sáng bị các hoạt náo viên quái vật tấn công.

Chúng tôi xuống chỗ lò rèn và giúp Beckendorf ở nhà thần Hephaestus trong việc tạo ra các tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại. Tyson chỉ cho chúng tôi biết cậu ấy đã học cách tạo ra các vũ khí ma thuật như thế nào. Chỉ một loáng cậu ấy đã chế xong một cái rìu chiến hai lưỡi rực rỡ, làm Beckendorf lác mắt.

Trong khi làm việc, Tyson kể cho chúng tôi nghe về một năm qua của cậu ấy dưới biển. Mắt Tyson sáng lên khi miêu tả các lò rèn của các Cyclops và cung điện của thần Poseidon, nhưng cậu ấy cũng nói với chúng tôi mọi việc trở nên căng thẳng như thế nào. Những vị thần biển già cả, những người đã trị vì trong thời đại của các thần khổng lồ Titan, đang bắt đầu gây chiến với cha chúng tôi. Khi Tyson đi, chiến sự đã rải rác khắp Đại Tây Dương. Nghe điều đó khiến tôi vô cùng lo lắng, tôi muốn tham gia giúp cha, nhưng Tyson nói cha muốn cả hai chúng tôi ở trại.

“Trên bờ cũng có nhiều người xấu lắm,” Tyson nói. “Ta có thể khiến chúng nổ bùm mà!”

Sau khi xong việc ở lò rèn, chúng tôi đã vui chơi ở hồ chứa xuồng với Annabeth. Cô ấy rất vui mừng được gặp lại Tyson, nhưng tôi biết cô ấy vẫn đang bị phân tâm. Annabeth liên tục nhìn về phía cánh rừng, như đang nghĩ ngợi về vấn đề của Grover với Hội đồng. Tôi không thể trách cô ấy. Tôi chẳng thấy Grover ở đâu cả, và tôi cảm thấy vô cùng tội tệ dành cho cậu ấy. Việc tìm kiếm thần Pan – vị thần mất tích đã lâu – là mục tiêu cả đời của cậu ấy. Cha và chú cậu ấy

đều mất tích vì theo đuổi giấc mơ đó. Mùa đông năm ngoái, Grover đã nghe thấy một giọng nói trong đầu: Ta đợi ngươi – một giọng nói mà cậu ấy chắc chắn là của thần Pan – nhưng rõ ràng cuộc tìm kiếm của cậu ấy chẳng đi đến đâu cả. Nếu giờ Hội đồng tước mất giấy phép tìm kiếm, đó sẽ là đòn trí mạng đối với cậu ấy.

“ ‘Cách khác’ ở đây là cách gì vậy?” tôi hỏi Annabeth. “Điều mà Clarisse đề cập ấy?”

Cô ấy nhặt một viên đá và liệng nó nhảy trên mặt hồ. “Một thứ Clarisse đã do thám được. Mùa xuân vừa rồi tớ giúp cô ấy ít việc. Nhưng nó sẽ rất nguy hiểm. Nhất là đối với Grover.”

“Cậu dê đó làm em sợ,” Tyson lẩm bẩm.

Tôi nhìn chăm chăm vào cậu ấy. Tyson đã đối mặt với những con bò thở ra lửa, các con quái vật biển và những tên khổng lồ ăn thịt người rồi cơ mà. “Sao em lại sợ Grover?”

“Móng và sừng,” Tyson lẩm bẩm đầy lo lắng. “Và lông dê làm mũi em ngứa.”

Và điều đó đã làm cuộc hội thoại của chúng tôi về đề tài Grover kết thúc.

Trước buổi ăn tối, Tyson và tôi xuống trường đấu kiếm. Quintus rất vui vì có bạn đồng hành. Ông ta vẫn không nói cho tôi những thùng gỗ kia chứa cái gì, nhưng ông ta dạy tôi vài đường kiếm mới. Ông ta rất giỏi. Ông ta đánh kiếm theo cách mà người ta chơi cờ – đó là ông ta tung ra các đường kiếm liên tiếp và bạn không thể nhìn rõ hướng đi của mũi kiếm, cho đến khi ông ta thực hiện cú tấn công cuối cùng và dành được chiến thắng với thanh kiếm chĩa thẳng vào cổ bạn.

“Tốt lắm,” ông ta bảo tôi. “Nhưng khả năng phòng thủ của cậu kém quá.”

Ông ta tấn công và tôi chặn lại.

“Ông là kiếm sĩ chuyên nghiệp từ lâu rồi sao?” Tôi hỏi.

Ông ta tránh cú chém ngang đầu của tôi. “Tôi từng làm nhiều thứ.”

Quintus đâm mạnh và tôi tránh sang một bên. Dây buộc trên vai ông ta rớt xuống, và tôi nhìn thấy cái dấu đó trên vai ông – một cái nhọt màu đỏ tía. Nhưng đó không phải là một cái nhọt bình thường. Nó có hình dạng hằn hoi – hình một con chim đang gập cánh – chim cút hay cái gì đó tương tự.

“Trên cổ ông có cái gì vậy?” Tôi hỏi câu đó có lẽ hơi thô lỗ, nhưng bạn có thể đổ cho chúng rối loạn tăng động giảm chú ý của tôi. Tôi có khuynh hướng thốt ra mọi thứ.

Quintus để lơ mất nhịp. Tôi đánh vào cán kiếm của ông ta và hất thanh kiếm khỏi tay Quintus.

Ông ta xoa xoa các ngón tay, rồi kéo áo giáp để che đi vết bết. Đó không phải là một hình xăm, tôi nhận ra. Đó là một vết bỏng cũ... giống như ông ta từng bị đóng dấu(3).

“Một lời nhắc nhở.” Ông ta nhặt kiếm lên và cố nở một nụ cười. “Giờ thì chúng ta làm lại chứ?”

Quintus tấn công tôi liên tục, không cho tôi thời gian để hỏi thêm một câu nào.

Khi chúng tôi đấu kiếm, Tyson chơi với O’Leary, con vật mà cậu ấy gọi là “cún con.” Cậu ấy với con chó đánh vật để tranh nhau cái khiên bằng đồng và chơi trò bắt bóng. Một điều lạ lùng là tận khi trời xẩm tối mà Quintus vẫn chưa toát một giọt mồ hôi; trong khi Tyson và tôi thì nóng bức và nhớp nháp, vì thế chúng tôi đi tắm và chuẩn bị sẵn sàng cho bữa ăn tối.

Tôi đang cảm thấy thật tuyệt. Một ngày như bao ngày bình thường ở trại. Rồi sau đó đến giờ ăn tối, tất cả trại viên xếp hàng trước cửa từng ngôi nhà và diễu hành đến sảnh ăn. Hầu hết mọi người đều lò đi vết nứt được bịt kín trên sàn nhà bằng đá hoa cương ở cửa ra vào – một vết sẹo dài ba mét mà mùa hè năm ngoái vẫn còn chưa xuất hiện. Còn tôi thì cẩn thận bước qua nó.

“Vết nứt to thê,” Tyson nói khi chúng tôi ngồi ở bàn của mình. “Chắc là động đất à?”

“Không, không phải động đất.” Tôi trả lời.

Tôi không biết có nên nói cho cậu ấy không nữa. Đó là một bí mật chỉ có tôi, Annabeth và Grover biết. Nhưng nhìn vào con mắt lớn của Tyson, tôi biết mình không thể giấu cậu ấy điều gì.

“Nico di Angelo,” tôi hạ thấp giọng và kể cho cậu ấy nghe. “Đó là một cậu nhóc con lai mà bọn anh đưa về trại vào mùa đông năm ngoái. Cậu ta, ừm... cậu nhóc muốn anh bảo vệ chị gái của cậu ấy khi bọn anh làm nhiệm vụ, nhưng anh đã thất bại. Chị gái cậu ấy đã chết. Và giờ thì cậu ấy đổ lỗi cho anh.”

Tyson nhú mày. “Và vì thế cậu ta vạch lên sàn à?”

“Những bộ xương tấn công bọn anh,” tôi nói. “Nico bảo chúng biến đi, và mặt đất chỉ việc hở ra, nuốt gọn bọn chúng. Nico...” Tôi nhìn quanh để đảm bảo không ai nghe thấy. “Nico là con trai của thần Hades.”

Tyson gật đầu đầy chín chắn. “Vị thần của người chết.”

“Đúng vậy.”

“Vậy giờ cậu bé Nico đó đi rồi à?”

“Anh... anh đoán thế. Anh đã cố tìm kiếm cậu ta. Annabeth cũng vậy. Nhưng may mắn đã không mỉm cười với bọn anh. Đây là bí mật đấy, Tyson. Được không? Nếu mọi người biết cậu bé là con trai thần Hades, cậu bé sẽ gặp nguy hiểm. Kể cả bác Chiron, em cũng không được nói nhé.”

“Lời tiên tri nguy hiểm,” Tyson nói. “Các thần khổng lồ Titan sẽ lợi dụng cậu ta nếu biết sự thật này.”

Tôi nhìn Tyson dăm dăm. Thỉnh thoảng tôi quên khuấy mất cậu ta to xác và trẻ con như thế nào, Tyson thực sự rất thông minh. Cậu ấy biết rằng đứa con tiếp theo của Bộ Tam Vĩ Đại – thần Zeus, thần Poseidon, hay thần Hades – khi lên mười sáu tuổi được tiên đoán hoặc sẽ bảo vệ, hoặc sẽ tiêu diệt đỉnh Olympus. Hầu hết mọi người đều cho rằng đó là tôi, nhưng nếu tôi chết trước khi qua tuổi mười sáu thì lời nguyện sẽ dễ dàng chuyển sang cho Nico.

“Chính xác,” tôi khẳng định. “Vậy...”

“Kín miệng,” Tyson hứa. “Giống như vết nứt trên sàn vậy.”

Tối đó tôi lại không ngủ được. Tôi nằm trên giường và nghe sóng vỗ ngoài bờ biển, và tiếng cú và quái vật trong các cánh rừng. Tôi sợ khi ngủ thiếp đi, tôi sẽ lại gặp những cơn ác mộng.

Mà các bạn thấy đấy, đối với các á thần thì giấc mơ không chỉ đơn thuần là giấc mơ. Đó là những thông điệp. Chúng tôi thấy những sự việc xảy ra đối với bạn bè mình hoặc là với kẻ thù. Thỉnh thoảng thậm chí chúng tôi còn thấy lò mờ quá khứ hoặc tương lai. Và khi ở trại, các giấc mơ của tôi thường xảy ra và sống động hơn rất nhiều.

Vì thế mà đến nửa đêm tôi vẫn còn thức, nhìn chằm chằm vào tấm đệm giường bên trên tôi. Và lúc đó tôi nhận ra có một thứ ánh sáng kỳ lạ trong phòng. Bể phun nước mặn đang phát sáng.

Tôi tung chăn ra và cẩn trọng bước tới gần nó. Hơi nước bốc lên từ dòng nước biển nóng. Màu sắc cầu vồng mờ ảo, mặc dù trong phòng không hề có chút ánh sáng nào, ngoại trừ ánh trăng ở bên ngoài. Một giọng phụ nữ dịu dàng cất lên từ làn hơi nước: Hãy đặt một đồng drachma vào.

Tôi nhìn về phía Tyson, nhưng cậu ấy vẫn còn đang ngáy. Cậu ấy ngủ say như con voi bị bắn

thuốc mê vậy.

Tôi không biết phải nghĩ gì nữa. Tôi chưa bao giờ nhận được một thông điệp Iris mà người nhận phải trả tiền nào trước đây. Một đồng drachma sáng lấp lánh dưới đáy bể. Tôi nhặt nó lên và ném nó vào Màn Sương Mù. Đồng xu biến mất.

“Thưa nữ thần Iris, Nữ thần của Cầu vồng,” tôi thì thầm. “Hãy cho tôi thấy... ừm, bất cứ điều gì người muốn cho tôi thấy.”

Màn Sương Mù tỏa sáng lung linh. Tôi nhìn thấy một bờ sông tối đen. Những làn sương trôi lững lờ ngang qua làn nước đen ngòm. Bờ sông được trải một lớp đá núi lửa lỏm chổm. Một cậu bé đang ngồi xồm bên bờ sông và đang đốt lửa trại. Ngọn lửa đang cháy có màu xanh khác thường. Rồi sau đó tôi nhìn thấy khuôn mặt cậu bé. Đó là Nico di Angelo. Cậu ta đang ném từng mẩu giấy vào trong ngọn lửa – những quân bài ma thuật trong trò chơi mà cậu ta mê mẩn suốt mùa đông năm ngoái.

Nico mới chỉ mười tuổi, hoặc đến giờ này có lẽ là mười một, nhưng trông cậu nhóc trông già hơn tuổi nhiều. Tóc cậu ta đã dài hơn. Nó bờm xờm và đã gần chạm đến vai. Mắt cậu ta đen sẫm. Làn da ô liu của cậu bé trở nên xanh xao hơn. Nico mặc một chiếc quần jean rách màu đen, áo sơ mi đen và bên ngoài là chiếc jacket sờn và nhăn nhúm to hơn cậu đến vài cỡ. Mặt cậu bé đầy bụi bẩn và đôi mắt hơi dại. Cậu trông giống như một đứa trẻ sống lang thang trên các đường phố.

Tôi chờ đợi cậu ta nhìn tôi. Chắc chắn cậu ta sẽ giận điên lên, bắt đầu buộc tội tôi vì đã để chị cậu ta chết. Nhưng cậu bé dường như chẳng chú ý gì đến tôi.

Tôi vẫn im lặng, không dám cử động. Nếu không phải cậu ta gửi bức thông điệp Iris này, vậy ai đã làm?

Nico rút một quân bài nữa vào đồng lửa màu xanh. “Vô dụng,” cậu lẩm bẩm. “Không thể tin là có thời mình lại thích những thứ này.”

“Một trò chơi rất trẻ con, thưa cậu chủ,” một giọng nói khác đồng tình. Giọng nói đó phát ra gần đồng lửa, nhưng tôi không thể nhìn rõ người đang nói là ai.

Nico nhìn sang bên kia sông. Ở bờ phía xa là bờ sông tối đen được bao phủ bởi sương mù. Tôi nhận ra nơi đó: Địa Ngục. Nico đang cắm trại bên bờ sông Styx.

“Ta đã thất bại,” cậu bé lẩm bẩm. “Chẳng có cách nào đưa chị ấy quay trở lại.”

Người kia không nói gì.

Nico quay về phía người đó và hỏi một cách nghi ngờ: “Có còn đó không? Nói đi chứ.”

Cái gì đó mờ ảo hiện ra. Tôi cứ tưởng đó chỉ là ánh lửa. Sau đó tôi nhận ra nó có hình dáng một con người – một làn khói xanh, một cái bóng. Nếu bạn nhìn thẳng thì sẽ chẳng thấy hấn ta đâu, nhưng nếu nhìn qua khước mắt bạn sẽ nhận ra hình dạng đó. Một con ma.

“Chưa có ai làm được cả,” con ma nói. “Nhưng có lẽ có một cách.”

“Nói cho ta nghe,” Nico ra lệnh. Mắt cậu bé sáng lên với sự mãnh liệt.

“Một sự hoán đổi,” con ma nói. “Một linh hồn đổi lấy một linh hồn.”

“Ta đã đề nghị rồi!”

“Không phải của ngài,” con ma nói. “Ngài không thể đưa cho cha ngài một linh hồn mà cuối cùng thì cũng về tay ông ấy. Ông ấy cũng chẳng lo về cái chết của con trai mình. Ý tôi là một linh hồn đáng lẽ đã phải chết rồi kia. Một người đã chết hụt.”

Mặt Nico tối lại. “Không nói chuyện đó nữa. Người đang nói về việc giết người.”

“Tôi đang nói về công lý,” con ma nói. “Sự báo thù.”

“Đó là hai việc khác nhau.”

Con ma cười gằn. “Khi ngài lớn lên ngài sẽ nhìn sự việc theo cách khác.”

Nico nhìn chăm chăm vào ngọn lửa. “Tại sao? Ít nhất thì ta cũng phải triệu tập được chị ấy chứ? Ta muốn nói chuyện với chị ấy. Chị ấy... chị ấy sẽ giúp ta.”

“Tôi sẽ giúp ngài,” con ma hứa hẹn. “Không phải tôi đã cứu ngài rất nhiều lần rồi sao? Không phải tôi đã dẫn ngài qua mê cung và dạy ngài cách sử dụng quyền năng của ngài sao? Ngài có muốn trả thù cho chị gái mình hay không?”

Tôi không thích giọng lưỡi của con ma đó. Hẳn làm tôi nhớ đến một gã ở trường cũ của tôi, một kẻ luôn bắt nạt và thuyết phục những đứa trẻ khác làm những điều ngu xuẩn như: ăn cắp thiết bị trong phòng thí nghiệm, phá hoại ô tô của giáo viên. Gã đó chẳng bao giờ gặp chuyện gì rắc rối, nhưng lại luôn khiến những đứa trẻ khác bị phạt.

Nico quay mặt về phía đồng lửa vì thế con ma không nhìn thấy được cậu ta, nhưng tôi thì thấy. Một giọt nước mắt chảy xuống má cậu. “Tốt lắm. Người có kế hoạch gì không?”

“Ồ, có chứ,” con ma vui vẻ nói. “Chúng ta có rất nhiều con đường tắm tối để đi. Chúng ta phải bắt đầu...”

Hình ảnh mờ dần. Nico biến mất. Giọng người phụ nữ trong Màn Sương Mù cất lên, Hãy bỏ thêm một đồng drachma để có thêm năm phút nữa.

Chẳng còn đồng vàng nào cạnh đài phun nước nữa. Tôi sờ túi, nhưng tôi lại đang mặc pyjama. Tôi chạy tới chỗ cái bàn đầu giường để tìm tiền lẻ, nhưng thông điệp Iris đã chặn chòn và tắt ngúm, căn phòng lại tối tăm trở lại. Việc kết nối đã bị cắt đứt.

Tôi đứng giữa nhà, lắng nghe tiếng nước chảy róc rách từ chiếc bể phun nước mặn và tiếng sóng biển bên ngoài.

Nico vẫn còn sống. Cậu ta đang cố mang chị mình quay trở về từ cái chết. Và tôi có linh cảm tôi biết được linh hồn nào cậu ta muốn trao đổi – người đã từng chết hụt. Sự báo thù.

Nico di Angelo sẽ đến tìm tôi.

### III

Sáng hôm sau, bữa ăn sáng có khá nhiều điều thú vị.

Hình như vào khoảng ba giờ sáng, một con rồng Aethiopian đã được phát hiện ở rìa trại. Tôi đã quá mệt nên ngủ say như chết bất chấp những tiếng huyền não ngoài kia. Các đường ranh giới phép thuật đã chặn con quái vật ở ngoài, nhưng nó vẫn đi lảng vảng quanh khu đồi tìm kiếm những điểm yếu trong phòng ngự của chúng tôi, và cũng không muốn bỏ đi cho đến khi Lee Fletcher đến từ nhà thần Apollo cùng hai anh em rượt đuổi nó. Sau một vài tá mũi tên bắn vào những khe hở trên bộ giáp của nó, con rồng mới chịu hiểu ra và rút lui.

“Nó vẫn còn ngoài đó,” Lee cảnh báo chúng tôi. “Hai mươi mũi tên găm vào da nó, và điều đó chỉ làm nó thêm tức giận”. “Nó dài hơn chín mét và có màu xanh lá non. Mắt nó...” nói đến đây Lee rùng mình.

“Cháu đã làm rất tốt, Lee.” Bác Chiron vỗ vào vai cậu ta và nói tiếp, “Mọi người hãy cảnh giác và bình tĩnh nhé. Chuyện này đã từng xảy ra trước đây rồi mà.”

“Ái chà,” Quintus lên tiếng từ chiếc bàn lớn. “Và nó sẽ lại xảy ra lần nữa. Ngày càng thường xuyên hơn nữa đấy.”

Các trại viên thì thảo với nhau.

Ai cũng biết những tin đồn đó: Luke và đội quân quái vật của hắn đang lên kế hoạch tấn công khu trại. Phần lớn chúng tôi hiểu điều đó sẽ xảy ra vào mùa hè này, nhưng không biết cụ thể khi nào và như thế nào. Bất lợi hơn nữa là số lượng trại viên của chúng tôi đã giảm. Chúng tôi chỉ còn khoảng tám mươi người tham gia. Cách đây ba năm, khi tôi mới gia nhập, con số trại viên lúc đó là hơn một trăm người. Một vài người đã chết, một vài người khác theo Luke, và một vài người thì biến mất.

“Đây là một lý do tuyệt vời cho các trò chơi đánh trận mới,” Quintus tiếp tục, một tia sáng chột lóe lên trong mắt ông ta. “Chúng ta sẽ xem liệu tất cả các cậu sẽ làm được gì vào tối nay.”

“Đúng vậy...” bác Chiron nói. “Được rồi, thông báo như vậy là đủ. Chúng ta hãy cầu nguyện và ăn thôi.” Bác Chiron nâng cốc. “Vì các vị thần!”

Tất cả chúng tôi đều nâng cốc và nhắc lại lời cầu nguyện.

Tyson và tôi mang đĩa thức ăn đến lò than bằng đồng và trút một phần thức ăn của chúng tôi vào ngọn lửa. Tôi hy vọng các vị thần thích bánh mì nho khô nướng và món Froot Loops(4).

“Thần Poseidon,” tôi nói. Sau đó thì thầm, “Xin cha hãy giúp con giải quyết các vấn đề liên quan đến Nico, Luke và Grover...”

Có quá nhiều điều để lo lắng đến nỗi tôi còn có thể đứng đó cả buổi sáng, nhưng sau đó tôi đã quay về bàn.

Khi mọi người đang ăn, bác Chiron và Grover ghé ngang qua chỗ tôi. Mắt Grover vẫn còn lơ dờ và cậu ấy còn mặc lộn áo trái nữa. Grover đẩy chiếc đĩa lên bàn và ngồi thụp xuống cạnh tôi.

Tyson nhấp nhồm đầy khó chịu. “Em đi, ừm..., đánh bóng mấy con cá ngựa con của em đây.”

Rồi cậu ấy uể oải đứng lên, bỏ lại bữa sáng đang ăn dở.

Bác Chiron cố nở một nụ cười. Có lẽ bác ấy muốn chúng tôi yên tâm, nhưng trong hình dạng của một nhân mã, bác ấy cao vượt hẳn so với tôi và cái bóng của bác ấy bao trùm cả cái bàn. “À, Percy, cháu ngủ ngon chứ?”

“Vâng, cháu ngủ ngon.” Tôi thắc mắc tại sao bác ấy lại hỏi tôi điều đó. Có thể bác ấy biết được điều gì đó về thông điệp Iris kì lạ mà tôi nhận được chẳng?

“Bác đem Grover tới chỗ cháu,” bác Chiron nói, “vì bác nghĩ hai cháu có thể sẽ muốn nói chuyện với nhau. Còn bây giờ thì xin lỗi nhé, bác cần phải gửi một thông điệp Iris. Gặp lại các cháu sau.” Bác Chiron nhìn Grover một cách đầy hàm ý, rồi sau đó chạy lóc cóc ra khỏi sảnh ăn.

“Bác ấy đang nói về chuyện gì thế?” Tôi hỏi Grover

Grover nhai nốt miếng trứng. Tôi nghĩ Grover đang bị phân tâm, bởi cậu cắn cả răng của chiếc nĩa và nhai luôn nó. “Bác ấy muốn cậu thuyết phục tớ,” Grover nói nhỏ.

Một người khác ngồi xuống cạnh tôi trên chiếc ghế dài: Annabeth.

“Tớ sẽ nói cho cậu biết đó là cái gì,” Annabeth nói. “Mê Cung.”

Thật khó để tập trung vào những gì Annabeth đang nói, bởi vì mọi người trong sảnh ăn đang lén nhìn chúng tôi và thì thầm. Còn Annabeth thì đang ngồi kế bên tôi. Ý tôi là sát ngay bên cạnh.

“Cậu không nên ở đây,” tôi nói.

“Chúng ta cần nói chuyện,” cô ấy khẳng khái.

“Nhưng luật đã đề ra là...”

Cả hai chúng tôi đều biết trại viên không được phép đổi bàn của mình. Các thần rừng thì khác. Họ không hẳn là những á thần. Nhưng các con lai thì phải ngồi theo nhà của mình. Thậm

chỉ tôi còn không chắc về hình phạt dành cho việc dối bòn là như thế nào. Tôi chưa chứng kiến chuyện này bao giờ cả. Nếu Ngài D ở đây, hẳn ông ta chắc chắn sẽ siết cổ Annabeth bằng những dây nho ma thuật hoặc một cái gì đó tương tự như vậy rồi. Nhưng Ngài D lại không có ở đây. Bác Chiron đã rời khỏi sảnh ăn, còn Quintus thì nhìn qua chỗ chúng tôi và nhướn mày nhưng không nói gì.

“Nghe này,” Annabeth nói. “Grover đang gặp rắc rối. Chỉ có một cách chúng ta có thể giúp được cậu ấy. Đó chính là Mê Cung. Đó là điều mà Clarisse và tớ đang tìm hiểu.”

Tôi nhấp nhồm, cố suy nghĩ một cách rõ ràng. “Ý cậu là cái mê cung mà Minotaur đã bị giam giữ trước đây?”

“Chính xác.” Annabeth nói.

“VẬY... nó không còn nằm bên dưới cung điện nhà vua ở Crete nữa,” tôi đoán. “Mê Cung hiện đang nằm dưới một tòa nhà nào đó ở nước Mỹ.”

Thấy chưa? Chỉ mất có vài năm để tôi hiểu ra mọi thứ. Tôi biết rằng những địa điểm quan trọng luôn đi theo Nền Văn minh phương Tây, như đỉnh Olympus hiện đang ở phía trên tòa nhà Empire State, và lối vào Địa Ngục lại ở Los Angeles. Tôi cảm thấy khá tự hào về bản thân mình.

Annabeth đảo tròn mắt. “Ở dưới một tòa nhà ư? Làm ơn đi, Percy. Mê Cung thật khổng lồ. Nó còn không thể nằm dưới một thành phố, thì nói gì đến một tòa nhà.”

Tôi nghĩ tới giấc mơ về Nico ở dòng sông Styx. “VẬY... Mê Cung là một phần của Địa Ngục à?”

“Không.” Annabeth nhíu mày. “Nhưng có những con đường từ Mê Cung hướng thẳng xuống Địa Ngục. Tớ không chắc. Nhưng Địa Ngục ở rất, rất sâu bên dưới. Mê Cung chỉ ở ngay bên dưới bề mặt của thế giới loài người, giống như một lớp da thứ hai vậy. Nó đã phát triển hàng ngàn năm nay, các con đường đan vào nhau dưới các thành phố phương Tây, nối tất cả mọi thứ dưới lòng đất với nhau. Cậu có thể đi khắp mọi nơi thông qua Mê Cung này.”

“Nếu cậu không bị lạc và phải chết một cách tàn khốc,” Grover lẩm bẩm.

“Grover, phải có cách nào chứ.” Annabeth nói. Tôi có cảm giác họ đã nói về chuyện này trước đây. “Clarisse đã sống sót.”

“Trong đường tơ kẽ tóc!” Grover nói. “Còn người kia thì...”

“Cậu ta chỉ bị điên. Cậu ta không chết.”

“Ồ, mới vui làm sao.” Mũi dưới của Grover run rẩy. “Điều đó khiến tớ cảm thấy dễ chịu hơn đấy.”

“Oa, từ từ đã nào. Chuyện về Clarisse và anh chàng bị điên đó là thế nào?” Tôi hỏi.

Annabeth liếc qua bàn nhà thần Ares. Clarisse đang nhìn chúng tôi như thể cô ta biết chúng tôi đang nói về chuyện gì, nhưng sau đó cô ta lại dán mắt vào chiếc đĩa.

“Năm ngoái,” Annabeth hạ giọng, “Clarisse đi thực hiện nhiệm vụ cho bác Chiron.”

“Tớ vẫn còn nhớ,” Tôi nói. “Đó là một bí mật.”

Annabeth gật đầu. Mặc dù cô ấy tỏ vẻ rất nghiêm trọng nhưng tôi thấy vui vì cô ấy không còn tức điên lên với tôi nữa. Và tôi khá là thích việc cô ấy phá luật để đến ngồi cạnh tôi.

“Đó là một bí mật,” Annabeth đồng ý, “vì cô ấy đã tìm được Chris Rodriguez.”

“Anh chàng ở nhà thần Hermes ấy hả?” Tôi biết cậu ta cách đây hai năm. Chúng tôi đã nghe lỏm được từ Chris Rodriguez trên con tàu của Luke mang tên Công Chúa Andromeda. Chris là một trong số những con lai đã bỏ trại và gia nhập quân đội của thần khổng lồ Titan.

“Ừm,” Annabeth nói. “Mùa hè năm ngoái hẳn vừa mới xuất hiện ở Phoenix, bang Arizona, gần nhà của mẹ Clarisse.”

“Ý cậu vừa mới là thế nào?”

“Hắn ta đi thơ thẩn khắp sa mạc, trong cái nóng lên đến 120 độ C, với bộ áo giáp Hy Lạp và lăm nhăm về sợi dây.”

“Sợi dây,” tôi nhắc lại.

“Hắn đã bị điên hoàn toàn. Clarisse đã mang hắn về nhà mẹ cô ấy để con người không mang hắn vào nhà thương điên. Cô ấy cố gắng chăm sóc hắn khỏe lại. Bác Chiron đã đến và nói chuyện với hắn, nhưng cũng không thu được kết quả gì nhiều. Thông tin duy nhất moi được từ hắn là: đội quân của Luke đã và đang thăm dò Mê Cung.”

Tôi rùng mình, mặc dù không biết tại sao lại như thế. Tội nghiệp Chris... Anh ta không đến nổi tệ. Điều gì đã khiến anh ta phát điên? Tôi nhìn Grover, cậu ấy đang nhai nốt phần còn lại của chiếc nĩa.

“Được rồi,” tôi hỏi “Tại sao bọn chúng lại thăm dò Mê Cung?”

“Bọn tớ không rõ,” Annabeth nói. “Đó là lý do tại sao Clarisse có mặt trong cuộc tìm kiếm. Bác Chiron giữ kín mọi chuyện vì bác ấy không muốn mọi người hoảng sợ. Bác ấy để tớ tham gia vì... ừm, vì Mê Cung luôn là một trong những đề tài hấp dẫn tớ. Nghệ thuật kiến trúc được sử dụng...” Về mặt cô ấy chuyển sang hơi mơ màng. “Người xây dựng nên nó, Daedalus, là một thiên tài. Nhưng vấn đề là lối vào Mê Cung ở khắp mọi nơi. Nếu Luke có thể tìm ra được lối đi xuyên qua nó, hắn ta có thể cùng đội quân của mình di chuyển với tốc độ không thể tin được.”

“Mỗi tội đó là một mê cung phải không?”

“Đầy những cái bẫy khủng khiếp,” Grover đồng ý. “Ngõ cụt. Ảo ảnh. Những con quái vật bị bệnh thần kinh thích ăn thịt dê.”

“Nhưng sẽ không như thế nếu cậu có sợi dây của Ariadne,” Annabeth nói. “Ngày xưa, sợi dây của Ariadne đã dẫn dắt Theseus ra khỏi mê cung. Nó là một công cụ hoa tiêu ở một dạng nào đó và được Daedalus nghĩ ra. Và Chris Rodriguez lại lăm bầm về sợi dây.”

“Vậy Luke đang cố tìm kiếm sợi dây của Ariadne,” tôi nói. “Tại sao? Hắn đang âm mưu gì đây?”

Annabeth lắc đầu. “Tớ không biết. Tớ nghĩ có thể hắn muốn đi qua mê cung để xâm chiếm trại, nhưng điều đó chẳng có nghĩa gì cả. Những lối vào gần nhất Clarisse tìm được là ở Manhattan, chúng sẽ không giúp Luke vượt qua các ranh giới của chúng ta được. Clarisse đã thử thăm dò một con đường nhỏ dẫn vào những đường hầm, nhưng... nó rất nguy hiểm. Clarisse đã nhiều lần thoát chết trong gang tấc. Tớ đã nghiên cứu mọi thứ tớ có thể tìm kiếm về Daedalus, nhưng e rằng điều này cũng không giúp được nhiều. Tớ không biết chính xác Luke đang âm mưu gì, nhưng tớ chắc chắn một điều: Mê Cung có thể là lời giải cho vấn đề của Grover.”

Tôi chớp mắt. “Cậu nghĩ thần Pan đang ở dưới lòng đất sao?”

“Điều này giải thích tại sao bọn tớ không thể tìm thấy ông ấy.”

Grover run bắn lên. “Các thần rừng ghét đi xuống lòng đất lắm. Chẳng có người tìm kiếm nào muốn thử đi đến nơi đó cả. Không hoa cỏ. Không ánh mặt trời. Không quán cà phê!”

“Nhưng,” Annabeth nói, “Mê Cung có thể dẫn cậu đến hầu như bất cứ nơi đâu. Nó đọc được ý nghĩ của cậu. Nó được xây nên để lừa cậu, cho cậu vào bẫy và giết cậu; nhưng nếu cậu có thể khiến Mê Cung tuân lệnh thì...”

“Nó có thể đưa cậu đến với vị thần thiên nhiên,” tôi nói.

“Tớ không thể làm điều đó.” Grover ôm bụng. “Chỉ nghĩ về nó thôi đã khiến tớ muốn nôn tất

cả đồ bạc của tớ ra rồi.”

“Grover, đây có thể là cơ hội cuối cùng của cậu,” Annabeth nói. “Hội đồng rất nghiêm túc đấy. Một tuần hoặc cậu sẽ phải học nhảy gõ nhịp bằng bàn chân.”

Ở bàn chính, Quintus hắng giọng. Tôi có cảm giác ông ta không muốn gây chuyện, nhưng Annabeth đang thực sự làm tới vì ngồi quá lâu ở bàn của tôi.

“Chúng ta sẽ nói chuyện sau,” Annabeth siết cánh tay tôi hơi mạnh. “Cậu sẽ thuyết phục cậu ấy chứ?”

Annabeth quay về bàn nhà nữ thần Athena, lờ đi tất cả ánh mắt nhìn chằm chằm vào mình của mọi người.

Grover lấy hai tay ôm đầu. “Tớ không thể làm việc đó, Percy. Giấy phép tìm kiếm của tớ. Thần Pan. Tớ sẽ mất tất cả. Tớ sẽ phải xây dựng một nhà hát múa rối.”

“Đừng nói thế. Chúng ta sẽ nghĩ ra cách nào đó.”

Grover nhìn tôi mắt giàn giụa nước. “Percy, cậu là bạn tốt nhất của tớ. Cậu đã từng thấy tớ ở dưới lòng đất. Trong cái hang của quái vật Cyclops. Cậu có thực sự nghĩ rằng tớ có thể...”

Grover ngập ngừng. Tôi nhớ đến Biển Quái Vật, khi Grover bị nhốt trong hang của Cyclops. Ngày trước Grover chưa bao giờ thích những nơi dưới lòng đất, và bây giờ thì cậu ấy căm ghét chúng. Cyclops khiến cậu ấy sồn tóc gáy. Thậm chí cả Tyson... Grover cố giấu điều đó, nhưng tôi và cậu ấy phần nào có thể đọc được cảm xúc của nhau nhờ vào sợi dây giao cảm Grover đã tạo ra giữa chúng tôi. Tôi hiểu cậu ấy cảm thấy như thế nào. Grover khiếp sợ gã to lớn.

“Tớ phải đi đây,” Grover nói một cách khổ sở. “Juniper đang đợi tớ. Thật may là cô ấy lại thấy những thằng nhát gan như tớ hấp dẫn!”

Sau khi Grover rời đi, tôi nhìn sang Quintus. Ông ta gật đầu một cách nghiêm nghị cứ như chúng tôi đang cùng nắm giữ một bí mật đen tối nào vậy. Sau đó ông ta quay lại dùng dao găm cắt xúc xích trên đĩa của mình.

Vào buổi chiều, tôi đi xuống chuồng ngựa pegasus thăm anh bạn Blackjack.

A, chào sếp. Blackjack vui mừng nhảy cẫng lên trong chuồng ngựa, đôi cánh màu đen đập mạnh trong không khí. Sếp có mang cho tôi một ít đường miếng chứ?

“Blackjack, cậu thừa biết chúng không tốt cho cậu mà.”

Phải, nhưng sếp có mang cho tôi chứ?

Tôi phì cười và cho cậu ta một nắm. Blackjack và tôi đã có thời gian dài bên nhau. Đại loại là tôi đã cứu nó từ con tàu ma quỷ của Luke cách đây vài năm, và kể từ đó nó cứ khăng khăng đòi trả ơn tôi.

Vậy sắp tới chúng ta có bất cứ cuộc tìm kiếm nào không? Blackjack hỏi. Tôi đã sẵn sàng bay, thưa sếp!

Tôi vỗ vào mũi nó. “Không chắc, anh bạn ạ. Mọi người đang vẫn đang nói về những mê cung dưới lòng đất.”

Blackjack hí lên đầy lo lắng. Khônggggg. Không phải dành cho con ngựa này chứ! Sếp không khùng đến mức đi vào mê cung phải không? Sếp sẽ kết thúc cuộc đời trong một nơi rối như tơ vò!

“Có thể cậu đúng, Blackjack. Chúng ta sẽ xem thế nào.”

Blackjack nhai những viên đường miếng một cách giòn giã. Nó lắc lắc cái bờm thể đang bị co giật do đường vậy. Oa, ngon quá! Sếp, khi ngài tỉnh táo và muốn bay đi bất kì đâu, chỉ cần huýt sáo một tiếng. Blackjack và các bạn của mình sẽ làm cho bất cứ người nào cong móng

chạy tán loạn vì ngài.”

Tôi nói với Blackjack rằng tôi sẽ khắc ghi điều này. Sau đó, một nhóm trại viên trẻ vào chuồng ngựa để bắt đầu bài học cưỡi ngựa, và tôi thấy đã đến lúc phải đi. Tôi có cảm giác không hay rằng tôi sẽ không gặp lại Blackjack trong một thời gian dài.

Đêm hôm đó, sau bữa tối, Quintus ra lệnh cho chúng tôi mặc áo giáp trận giống như chúng tôi đang chuẩn bị chơi trò cướp cò, nhưng không khí lại nghiêm túc hơn nhiều. Không biết lúc nào trong ngày, những chiếc thùng trong đấu trường đã biến mất, và tôi có cảm giác dù những thùng này đựng cái gì thì chúng cũng đã bị mang vào rừng.

“Được rồi,” Quintus đứng trên chiếc bàn lớn và nói. “Tập hợp thành vòng tròn.”

Quintus mặc bộ đồ bằng da đen và đồng. Trong ánh đuốc, mái tóc muối tiêu khiến ông giống như một bóng ma. Con O’Leary nhảy vui vẻ xung quanh ông ta, nhặt nhanh những mẩu thức ăn vụn của bữa tối.

“Các cậu sẽ hoạt động theo nhóm hai người,” Quintus thông báo. Khi mọi người bắt đầu nói chuyện và lôi kéo bạn bè vào nhóm, ông ta hét lớn: “Theo như tôi đã chọn sẵn.”

“Aaaaaaaa!” mọi người kêu lên.

“Mục tiêu của các cậu rất đơn giản: sống sót và tìm được vòng nguyệt quế vàng. Vòng nguyệt quế được bọc trong một gói lụa và buộc vào sau lưng của một trong những con quái vật. Có sáu con quái vật tất cả. Mỗi con có một bọc lụa, nhưng chỉ có một con giữ vòng nguyệt quế mà thôi. Các cậu phải tìm được vòng nguyệt quế trước các đội khác. Và tất nhiên... các cậu phải giết con quái vật để lấy được nó, và sống sót.”

Các trại viên bắt đầu thì thầm một cách háo hức. Nhiệm vụ nghe rất dễ hiểu. Này nhé, trước đây chúng tôi đều từng giết quái vật, và chúng tôi được huấn luyện để làm việc đó.

“Bây giờ tôi sẽ thông báo các cặp đôi,” Quintus nói. “Không thương lượng. Không trao đổi. Không phản nản.”

“Húuuuu!” O’Leary vùi mặt vào một đĩa pizza.

Quintus đã ghi sẵn trên một cuộn giấy dài và bắt đầu đọc tên. Beckendorf cùng nhóm với Silena Beauregard, và điều này khiến Beckendorf khá vui vẻ. Anh em nhà Stoll, Travis và Connor, sẽ chung một đội. Điều này chẳng có gì đáng ngạc nhiên. Họ lúc nào cũng làm mọi việc cùng nhau. Clarisse đi cùng Lee Fletcher của nhà thần Apollo – sự kết hợp giữa hỗn chiến và tham trận có kế hoạch, họ sẽ là một cặp đôi khó đánh bại. Quintus cứ ra rả đọc tên cho đến khi, “Percy Jackson và Annabeth Chase một đội.”

“Tuyệt.” Tôi cười toét với Annabeth.

“Áo giáp của cậu bị cong kìa,” là câu bình luận duy nhất của cô ấy, và thắt lại đai áo cho tôi.

“Grover Underwood,” Quintus nói, “cặp với Tyson.”

Grover suýt nữa nhảy ra khỏi bộ lông dê của cậu ta. “Gì cơ? Nhưng...”

“Không, không,” Tyson rên rỉ. “Chắc là nhầm lẫn rồi. Anh chàng người dê...”

“Không phản nản!” Quintus ra lệnh. “Hãy tập hợp với cộng sự của mình. Các cậu có hai phút để chuẩn bị.”

Tyson và Grover đều nhìn tôi khẩn nài. Tôi cố gật đầu khuyến khích họ, và ra dấu rằng họ nên kết hợp với nhau. Tyson hắt xì hơi. Grover bắt đầu nhai cái dùi cui gỗ một cách lo lắng.

“Họ sẽ ổn thôi,” Annabeth nói. “Đi nào. Hãy nghĩ về việc chúng ta làm thế nào để sống sót thì tốt hơn đây.”

Trời vẫn còn sáng khi chúng tôi vào rừng, nhưng các bóng cây khiến không gian giống như

lúc nửa đêm. Trời lạnh nữa, dù bây giờ là mùa hè. Annabeth và tôi gần như tìm thấy ngay dấu vết – những dấu vết chạy trốn vội vã của một thứ gì đó có rất nhiều chân. Chúng tôi bắt đầu lần theo các dấu chân đó.

Chúng tôi nhảy qua một con suối và bỗng nghe thấy tiếng cành cây nhỏ gãy rắc rắc gần đó. Chúng tôi núp vào sau một tảng đá cuội, nhưng hóa ra đó là anh em nhà Stoll vấp ngã trong rừng và đang lau bầu nguyên rửa. Cha của họ là vị thần của những tên trộm, nhưng họ lại rón ra rón rén như những con trâu vậy.

Khi anh em nhà Stoll đi khỏi, chúng tôi tiến sâu hơn vào các cánh rừng phía tây, nơi những con quái vật trở nên hung dữ hơn. Chúng tôi đứng trên gờ trông ra một cái đầm lầy. Annabeth hồi hộp. “Đây là nơi chúng ta đã ngừng việc tìm kiếm.”

Phải mất một giây để tôi nhận ra ý của Annabeth. Mùa đông năm ngoái, khi chúng tôi tìm kiếm Nico Di Angelo, đây là nơi chúng tôi từ bỏ hy vọng tìm thấy cậu bé. Grover, Annabeth và tôi đã đứng trên tảng đá này, và tôi đã thuyết phục họ đừng nói với bác Chiron sự thật rằng Nico là con trai của thần Hades. Vào lúc ấy, đây dường như là một việc làm đúng đắn. Tôi muốn bảo vệ danh tính của cậu ấy. Tôi muốn mình là người tìm thấy cậu ấy và chuộc lại lỗi lầm vì những gì đã xảy ra với chị cậu bé. Giờ đây, sáu tháng đã trôi qua, tôi thậm chí còn chưa tìm thấy cậu bé đâu cả. Tôi cảm thấy vị đắng trong miệng.

“Tớ đã thấy cậu nhóc đêm qua,” tôi nói.

Annabeth nhú mày. “Ý cậu là gì?”

Tôi kể cho cô ấy nghe về thông điệp Iris. Khi tôi nói xong, Annabeth lại nhìn chăm chú vào bóng đêm trong khu rừng. “Cậu ấy đang triệu hồi những người đã chết ư? Thật chẳng tốt chút nào.”

“Con ma đang đưa cho cậu ấy những lời khuyên xấu,” tôi nói. “Nó còn bảo cậu ấy trả thù.”

“Ừ... những linh hồn không bao giờ là một quân sư tốt cả. Chúng có ý đồ của riêng chúng. Những hận thù trong quá khứ. Và chúng căm thù người sống.”

“Nico sẽ tìm đến tớ,” tôi nói. “Linh hồn đó đã nhắc đến một mê cung.”

Annabeth gật đầu. “Điều này giải quyết tất cả. Chúng ta phải tìm ra Mê Cung.”

“Có thể,” tôi nói không được thoải mái lắm. “Nhưng ai đã gửi đi thông điệp Iris? Nếu Nico không hề biết rằng tớ đã ở đó...”

Một cành cây gãy rắc trong rừng. Lá khô lạo xạo. Một cái gì đó rất lớn đang di chuyển giữa các cây trong rừng, ngay phía trên dải đất hẹp trên đỉnh đồi.

“Đó không phải anh em nhà Stoll,” Annabeth thì thầm.

Chúng tôi cùng rút kiếm ra.

Chúng tôi lên tới đỉnh Năm Tay Của Thần Zeus, một núi sỏi cao ở giữa rừng phía tây. Đó là một mốc quan trọng nơi các trại viên thường hẹn nhau trong những chuyến đi săn, nhưng bây giờ thì chẳng có ai ở đó.

“Ở đằng kia,” Annabeth thì thầm.

“Không, đợi đã,” tôi nói. “Nó ở sau chúng ta.”

Thật kì lạ. Những tiếng động vụt qua đường như đến từ nhiều hướng khác nhau. Khi chúng tôi đi quanh núi sỏi với lưỡi kiếm trên tay thì một tiếng nói cất lên từ ngay sau lưng chúng tôi, “Chào.”

Chúng tôi xoay người lại, và nữ thần cây Juniper hét lên.

“Bỏ chúng xuống! Nữ thần cây không thích những lưỡi kiếm nhọn đầu, được không?” cô ấy

kháng nghị.

“Juniper,” Annabeth thở phào nhẹ nhõm. “Cậu đang làm gì ở đây vậy?”

“Tớ sống ở đây.”

Tôi hạ kiếm xuống. “Trong đá sỏi ư?”

Cô ta chỉ tay về phía rìa khoảng rừng trống. “Trong cây bách xù. Ngốc ạ.”

Đúng vậy, và tôi thấy mình khá là ngốc. Tôi đã ở bên các thần cây trong nhiều năm, nhưng tôi chưa bao giờ thực sự nói chuyện nhiều với họ. Tôi biết họ không thể đi quá xa cái cây của họ vì đó là nguồn sống của mỗi người. Ngoài ra tôi không biết thêm gì nữa.

“Các cậu đang bận à?” Juniper hỏi.

“Ừm, bọn tớ đang có một trò chơi chống lại một đám quái vật và đang cố gắng không để mất mạng đây!” tôi nói.

“Không bận đâu, có chuyện gì vậy Juniper?” Annabeth trả lời.

Juniper sụt sịt. Cô ta lấy ống tay áo bằng lụa lau nước mắt: “Là về Grover. Cậu ấy dường như đang quẩn trí. Cả năm nay cậu ấy đi tìm thần Pan. Và mỗi lần cậu ấy trở về, mọi việc lại tệ hại hơn. Đầu tiên, tớ nghĩ có lẽ cậu ấy đang hẹn hò với một cái cây khác.”

“Không,” Annabeth an ủi trong khi Juniper bắt đầu khóc. “Chắc chắn không phải như vậy đâu.”

“Cậu ấy từng cảm nắng một bụi cây việt quất đấy thôi,” Juniper nói với vẻ mặt đầy đau khổ.

“Juniper,” Annabeth nói, “Grover thậm chí còn không nhìn một cái cây nào khác. Cậu ấy chỉ căng thẳng vì giấy phép tìm kiếm của mình thôi.”

“Cậu ấy không thể đi xuống lòng đất!” Juniper phản đối. “Các cậu không được để Grover làm thế.”

Annabeth trông hơi khó chịu. “Đó có thể là cách duy nhất để giúp cậu ấy; nếu bọn tớ biết được nơi để bắt đầu.”

“À.” Juniper lau một giọt nước mắt xanh trên má. “Về chuyện đó...”

Một tiếng lạo xạo khác trong rừng, và Juniper hét lên, “Trốn đi!”

Trước khi tôi kịp hỏi tại sao, cô ta đã biến mất vào làn sương màu xanh.

Annabeth và tôi quay lại. Đang bò ra khỏi rừng là một con côn trùng sáng lấp lánh màu hổ phách, dài hơn ba mét với những cái càng có răng cưa lởm chởm, một cái đuôi được bọc sắt và một cái vòi dài bằng thanh kiếm của tôi. Một con bọ cạp. Một bọc bằng lụa đỏ được buộc trên lưng nó.

“Một trong hai chúng ta sẽ luồn ra đằng sau nó,” Annabeth phân công, trong khi con quái vật rầm rầm tiến về phía chúng tôi. “Chặt đứt đuôi nó, còn người kia sẽ đứng đằng trước đánh lạc hướng.”

“Tớ sẽ đứng đằng trước,” tôi nói. “Cậu có mũ tàng hình mà.”

Annabeth gật đầu. Tôi và cô ấy đã cùng nhau chiến đấu nhiều lần đến mức chúng tôi biết rõ từng cử động của nhau. Chúng tôi có thể làm việc này, một cách dễ dàng. Nhưng mọi thứ diễn ra không đơn giản như dự tính của chúng tôi khi có thêm hai con bọ cạp nữa xuất hiện ở rìa rừng.

“Ba con ư?” Annabeth nói. “Không thể nào! Cả khu rừng thế này mà một nửa số quái vật tấn công chúng ta à?”

Tôi nuốt nước miếng. Một con, chúng tôi có thể xử lý được. Hai con, chúng tôi cần một chút may mắn. Ba con ư? Tôi nghi ngờ điều này.

Những con bọ cạp di chuyển nhanh về phía chúng tôi, quất mạnh những cái đuôi đầy gai như thể mục tiêu duy nhất khi đến đây là lấy mạng chúng tôi. Annabeth và tôi dựa lưng vào tảng đá gần nhất.

“Trèo lên nhé?” Tôi gợi ý.

“Không có đủ thời gian đâu.”

Cô ấy nói đúng. Những con bọ cạp đã bao quanh chúng tôi. Chúng ở gần đến nỗi tôi có thể nhìn thấy những cái miệng gớm ghiếc đang chảy dãi, mong chờ một bữa đánh chén ngon lành các á thần.

“Coi chừng!” Annabeth gạt được một cái vòi bằng thanh kiếm của mình. Tôi dùng thanh Thủy Triều đâm mạnh, nhưng con quái vật đã lùi ra sau và tránh được. Chúng tôi trèo lên bên hông tảng đá, nhưng lũ bọ cạp vẫn đuổi theo. Tôi vung kiếm chém vào một con khác, nhưng việc bắt đầu tấn công là quá nguy hiểm. Nếu tôi nhắm vào thân nó, cái đuôi sẽ đâm từ trên xuống. Nếu tôi nhắm vào đuôi nó, những chiếc càng của con quái vật sẽ xuất hiện từ hai bên để tóm lấy tôi. Tất cả những gì chúng tôi có thể làm là phòng vệ, và chúng tôi sẽ không thể cầm cự được lâu.

Tôi trèo thêm một bước nữa sang bên, và đột nhiên phía sau tôi là khoảng trống. Đó là khe nứt giữa hai tảng đá cuội lớn nhất, cái mà tôi đã đi qua cả triệu lần rồi, nhưng...

“Trong này,” tôi nói.

Annabeth chém một con bọ cạp rồi quay sang nhìn tôi như thể tôi bị điên vậy. “Trong đó ư? Nó quá hẹp!”

“Tớ sẽ yểm hộ cậu. Đi đi!”

Cô ấy lùi ra phía đằng sau tôi và bắt đầu ép mình luồn qua khe giữa hai tảng cuội. Sau đó Annabeth hét lên và tóm lấy dây đai áo giáp của tôi. Và đột nhiên, tôi ngã xuống một cái hố mà cách đó một giây vẫn còn chưa xuất hiện. Tôi có thể trông thấy lũ bọ cạp bên trên chúng tôi, màu trời đêm đỏ tía và cây cối xung quanh. Sau đó cái lỗ đóng lại như ống kính máy ảnh, và chúng tôi hoàn toàn chìm trong bóng tối.

Hơi thở của chúng tôi dội lại từ những phiến đá. Không khí ẩm và lạnh. Tôi ngồi trên một mặt sàn mấp mô, có lẽ được làm bằng gạch.

Tôi nhắc thanh Thủy Triều lên. Ánh sáng yếu ớt từ lưỡi của nó vừa đủ để soi vào gương mặt đầy sợ hãi của Annabeth và những bức tường đầy rêu ở hai bên.

“Chúng ta... đang ở đâu?” Annabeth nói.

“Dù sao thì ta cũng đã thoát khỏi lũ bọ cạp.” Tôi cố gắng nói bằng giọng bình tĩnh, nhưng thực sự tôi cũng sợ chết đi được. Rõ ràng khe hở giữa hai tảng đá không thể dẫn vào một cái hang được. Nếu có một cái hang ở đây thì tôi phải biết; tôi khá chắc về điều đó. Sự việc xảy ra giống như lòng đất đã mở ra và nuốt gọn chúng tôi. Tất cả những gì tôi nghĩ được là khe nứt ở sảnh ăn, nơi mà các chiến binh xương đã bị nuốt chửng mùa hè năm ngoái. Tôi băn khoăn liệu có phải điều tương tự đã xảy đến với chúng tôi hay không.

Tôi nhắc thanh kiếm lên để lấy ánh sáng một lần nữa.

“Đây là một căn phòng dài,” tôi lầm nhấm.

Annabeth nắm chặt tay tôi. “Đây không phải là một căn phòng. Nó là một hành lang.”

Cô ấy nói đúng. Bóng tối phía trước chúng tôi dường như có vẻ... trống rỗng hơn. Một cơn gió nhẹ ẩm áp thổi qua, giống như trong đường hầm xe điện ngầm, chỉ có điều nó có vẻ “cũ” hơn và có gì đó nguy hiểm hơn.

Tôi định tiến lên phía trước nhưng Annabeth ngăn tôi lại. “Đừng bước thêm. Chúng ta cần tìm lối ra.”

Bây giờ thì Annabeth có vẻ thực sự sợ hãi.

“Được rồi,” tôi hứa với cô ấy. “Mọi việc sẽ ổn...”

Tôi ngẩng lên và chợt nhận ra tôi không biết được chúng tôi đã rơi xuống chỗ nào. Phía trên đường hầm làm bằng đá rắn chắc. Hàng lang dường như kéo dài bất tận về cả hai phía.

Tay của Annabeth luồn vào tay tôi. Vào những lúc khác có lẽ tôi sẽ bối rối lắm, nhưng ở đây, trong bóng tối, tôi thấy vui vì nhờ thế mà tôi biết cô ấy ở đâu. Gần như đó là điều duy nhất tôi cảm thấy chắc chắn.

“Lùi lại hai bước,” Annabeth khuyến cáo.

Chúng tôi cùng nhau bước giật lùi giống như đang ở trên một bãi mìn.

“Được rồi,” cô ấy nói. “Hãy giúp tớ kiểm tra các bức tường.”

“Để làm gì?”

“Dấu hiệu của Daedalus,” cô ấy nói, như thể điều này có tác dụng gì lắm vậy.

“Ừ, được thôi. Dấu hiệu kiểu gì...”

“Đây rồi,” Annabeth thở phào nhẹ nhõm. Cô ấy đặt tay lên bức tường và ấn vào một khe nứt nhỏ xíu, và nó bắt đầu tỏa ánh sáng màu xanh. Một ký hiệu Hy Lạp xuất hiện: , một chữ cái tiếng Hy Lạp cổ, Delta.

Trần phía trên của đường hầm mở ra, và chúng tôi nhìn thấy bầu trời đêm, những ngôi sao đang tỏa sáng lấp lánh. Trời tối hơn mọi khi. Một cái thang kim loại xuất hiện ở một bờ tường, hướng lên trên, và tôi nghe thấy mọi người đang gọi tên chúng tôi.

“Anh Percy! Annabeth!” Giọng của Tyson vang lên rõ nhất, và những người khác cũng đang kêu tên chúng tôi.

Tôi lo lắng nhìn Annabeth. Và chúng tôi bắt đầu trèo lên.

Chúng tôi đi vòng qua các tầng đá và đâm bổ vào Clarisse cùng một số trại viên khác đang cầm đuốc.

“Các cậu đã ở đâu thế?” Clarisse hỏi. “Chúng tớ đi tìm các cậu mãi.”

“Chúng tớ mới đi có vài phút mà,” tôi nói.

Bác Chiron chạy tới, theo sau là Tyson và Grover.

“Anh Percy!” Tyson hỏi. “Anh không sao chứ?”

“Bọn anh ổn mà,” tôi nói. “Bọn anh bị ngã xuống một cái hố.”

Những người khác nhìn tôi, và sau đó nhìn Annabeth một cách nghi ngờ.

“Thật đấy!” tôi nói. “Có ba con bọ cạp đuổi theo chúng tớ, vì vậy chúng tớ chạy và trốn vào mấy tầng đá. Nhưng chúng tớ chỉ biến mất có một phút thôi.”

“Các cháu đã biến mất gần một tiếng đồng hồ,” bác Chiron nói. “Trò chơi đã kết thúc.”

“Ừm,” Grover lẩm bẩm. “Đáng lẽ bọn tớ đã thắng, nhưng một Cyclops đã ngồi lên người tớ.”

“Chỉ là không may thôi!” Tyson phản đối, và sau đó thì hất xì.

Clarisse đang đội vòng nguyệt quế vàng, nhưng cô ta không ba hoa về chiến thắng lần này, điều đó chẳng giống cô ta một chút nào. “Một cái hố ư?” Clarisse nói với vẻ nghi ngờ.

Annabeth hít một hơi thật sâu. Cô ấy nhìn các trại viên khác xung quanh. “Bác Chiron... có lẽ chúng ta nên nói chuyện này ở Nhà Lớn.”

Clarisse há hốc miệng. “Cậu đã tìm ra nó, đúng không?”

Annabeth cắn môi “Tớ... Ừm, ừm, bọn tớ đã tìm ra.”

Một đám trại viên bắt đầu lao nhao hỏi và chờ đợi, trông cũng bối rối chẳng khác gì tôi, nhưng bác Chiron giơ tay ra hiệu im lặng. “Đêm nay không phải là thời điểm thích hợp, và đây cũng không phải là chỗ thích hợp.” Bác ấy nhìn vào những tảng đá, có vẻ như bác ấy hiểu chúng nguy hiểm đến mức nào. “Tất cả các cháu quay về nhà. Hãy đi ngủ. Trò chơi rất vui, nhưng đã quá giờ giới nghiêm rồi.”

Có nhiều tiếng xì xào và phàn nàn, nhưng các trại viên đều giải tán. Họ nói chuyện với nhau và nhìn tôi một cách đầy ngờ vực.

“Điều này giải thích nhiều thứ,” Clarisse nói. “Nó giải thích điều Luke đang tìm kiếm.”

“Đợi đã,” tôi nói. “Ý cậu là gì? Chúng tớ đã tìm thấy cái gì thế?”

Annabeth quay sang tôi, đôi mắt cô ấy đầy lo lắng. “Một lối vào Mê Cung. Một con đường xâm lược dẫn thẳng vào giữa trại.”

## IV

Bác Chiron cứ khẳng khẳng bắt chúng tôi nói chuyện đó vào sáng hôm sau, việc đó chẳng khác gì, Này, mạng sống của cậu đang bị nguy hiểm đấy. Ngủ ngon nhé! Đêm đó tôi bị khó ngủ, và khi cuối cùng ngủ được thì tôi lại mơ về một nhà tù.

Tôi trông thấy một cậu bé mặc áo chùng kiểu Hy Lạp, đi xăng-đan đang co ro một mình trong một căn phòng lớn bằng đá. Trần nhà thông ra ngoài trời, nhưng các bức tường cao đến sáu mét và làm bằng đá cẩm thạch được mài bóng, hoàn toàn nhẵn mịn. Rải rác trong phòng là những hộp gỗ. Một vài cái bị nứt vỡ và đổ, giống như chúng đã bị quăng vào đó. Các dụng cụ bằng đồng rơi ra ngoài – một cái compa, một cái cưa và một số thứ khác mà tôi không thể nhận ra.

Cậu bé co ro trong góc phòng, run rẩy vì lạnh, hoặc vì sợ hãi. Trên người cậu đầy những vết bầm bấn tóe tung. Chân, tay và mặt mũi cậu bé trầy xước như thể cậu bị kéo lê đến đây cùng những chiếc hộp này.

Sau đó hai cánh cửa bằng gỗ sồi ịch mở ra. Hai tên lính canh gác trong bộ áo giáp bằng đồng bước vào cùng một người đàn ông già nua đi giữa. Chúng quăng người đàn ông già vào đồng hồ độn đó.

“Cha!” Cậu bé chạy đến bên ông. Áo của ông ta rách tả tơi, tóc điểm một vài sợi bạc, râu dài và xoắn. Mũi của ông bị gãy và môi thì đang chảy máu.

Cậu bé lấy tay ôm lấy đầu ông. “Chúng đã làm gì cha?” Sau đó cậu bé hét vào mặt những tên lính gác, “Tao sẽ giết chúng mày!”

“Hôm nay sẽ không có giết chóc gì cả,” một giọng nói vang lên.

Bọn lính canh dạt sang bên. Đứng đằng sau chúng là một người đàn ông mặc áo choàng trắng. Hắn đeo một chiếc vòng nhỏ bằng vàng mỏng trên đầu. Râu của hắn nhọn như một lưỡi giáo. Mắt hắn ánh lên sự tàn ác. “Nhà ngươi đã giúp gã người Athen kia giết chết Minotaur của ta, Daedalus. Người đã khiến con gái ta chống lại ta.”

“Chính ngài đã tự tạo ra điều đó, thưa bề hạ,” giọng người đàn ông già rên rỉ.

Một tên lính đá vào mạng sườn ông lão. Ông ấy rên rỉ trong đau đớn. Cậu bé kêu lên, “Dừng lại!”

“Nhà ngươi yêu cái mê cung của mình quá,” vị vua nói. “Nên ta đã quyết định cho nhà ngươi

ở đây. Đây sẽ là xưởng làm việc của người. Hãy tạo ra cho ta những kì quan mới. Hãy làm cho ta vui. Mọi mê cung đều cần một con quái vật. Nhà người sẽ là con quái vật đó của ta!”

“Tôi không sợ ngài đâu,” người đàn ông già kêu rên.

Vị vua cười lạnh lùng. Mắt hắn nhìn chăm chăm vào cậu bé. “Nhưng một người đàn ông sẽ quan tâm đến con trai của mình, phải không? Cứ làm ta thất vọng đi, lão già, và lần tới lính của ta sẽ trừng phạt thẳng bé!”

Vị vua đường bệ đi khỏi cùng bọn lính canh, và hai cánh cửa đóng sầm, bỏ lại hai cha con cậu bé trong bóng tối.

“Chúng ta sẽ làm gì đây?” Cậu bé than vãn. “Cha, chúng sẽ giết cha mất.”

Ông lão chịu đau và cố gắng nở một nụ cười, nhưng miệng ông đầy máu trông thật đáng sợ.

“Can đảm lên con trai của ta.” Ông nhìn lên các vì sao. “Cha-cha sẽ tìm cách.”

Một then chắn hạ xuống ngang cửa cùng âm thanh chết người. Tôi choàng tỉnh, mồ hôi lạnh ngắt.

Sáng hôm sau, khi tôi còn chưa hết run thì bác Chiron triệu tập một hội đồng chiến tranh. Chúng tôi gặp nhau ở khu đấu kiếm, một điều không được bình thường cho lắm – chúng tôi bàn bạc về số phận của trại trong khi con O’Leary nhai kền kệt một con bò bằng cao su màu hồng có kích thước như thật.

Bác Chiron và Quintus đứng ở đằng trước, bên cạnh giá để vũ khí. Annabeth và Clarisse ngồi cạnh nhau và cùng thảo ra chỉ thị quân sự. Tyson và Grover ngồi cách xa nhau hết mức có thể. Cùng ngồi ở bàn còn có nữ thần cây Juniper, Silena Beauregard, Travis và Connor Stoll, Beckendorf, Lee Fletcher, và thậm chí cả Argus, người đứng đầu bộ phận an ninh trăm mắt của chúng tôi. Đó là lý do tại sao tôi biết mọi việc đã trở nên nghiêm trọng. Argus hiếm khi xuất hiện trừ khi có việc gì đó cực kỳ quan trọng đang diễn ra. Trong lúc Annabeth nói, anh ta dồn cả trăm con mắt xanh của mình vào cô ấy, chăm chú đến nỗi cả thân mình anh ta đổ ngầu lên.

“Chắc chắn Luke đã biết về lối vào Mê Cung,” Annabeth nói. “Hắn biết mọi thứ về trại của chúng ta.”

Tôi nghĩ mình có thể cảm nhận được một chút kiêu hãnh trong giọng nói của Annabeth, như thể cô ấy vẫn kính trọng hắn, cho dù hắn xấu xa đến mức nào.

Juniper hắng giọng. “Đó là điều tởm định nói với cậu tối qua. Lối vào hang đó đã có ở đó từ rất lâu rồi. Luke đã từng dùng nó.”

Silena Beauregard nhú mày. “Cậu đã biết về lối vào Mê Cung, sao cậu không nói gì?”

Mặt Junifer chuyển sang màu xanh lá. “Tớ không biết điều đó quan trọng. Chỉ là một cái hang thôi mà. Tớ không thích những những cái hang cũ gớm ghiếc.”

“Cô ấy rất tinh tế mà,” Grover nói.

“Tớ sẽ không để ý đâu, nếu đó không phải là... là Luke.” Mặt cô ta trở nên hơi xanh hơn một chút như thể cô ta đang đỏ mặt vậy.

Grover nổi cáu. “Quên cái gì tinh tế mà tớ vừa nói đi nhé.”

“Hay đấy.” Quintus vừa lau bóng thanh kiếm vừa nói. “Và mọi người tin rằng anh chàng đó, Luke, sẽ dám sử dụng Mê Cung như một con đường hành quân để chiếm trại sao?”

“Chắc chắn,” Clarisse nói. “Nếu hắn có thể đưa cả một đội quái vật vào bên trong Trại Con Lai, có thể đột ngột xuất hiện giữa rừng mà chẳng mấy may lo lắng về hàng rào phép thuật của trại, thì chúng ta sẽ chẳng có một cơ may nào đâu. Hắn có thể tiêu diệt chúng ta dễ dàng. Chắc chắn hắn đã chuẩn bị việc này trong nhiều tháng rồi.”

“Hắn đang đưa người đi do thám mê cung,” Annabeth nói. “Bọn tớ biết việc này vì... vì bọn tớ đã tìm được một tên.”

“Chris Rodriguez,” bác Chiron nói và ném cho Quintus một cái nhìn đầy ý nghĩa.

“À,” Quintus nói. “Cái tên trong... Được rồi. Tôi đã hiểu.”

“Cái tên trong cái gì?” tôi hỏi.

Clarisse nhìn tôi trừng trừng. “Vấn đề là, Luke đang cố tìm đường đi xuyên qua mê cung. Hắn đang tìm kiếm xưởng của Daedalus.”

Tôi nhớ đến giấc mơ của mình đêm hôm trước – một người đàn ông già đầy máu trong bộ quần áo rách tả tơi. “Người đã tạo ra mê cung đúng không?”

“Phải,” Annabeth nói. “Kiến trúc sư vĩ đại nhất, nhà phát minh vĩ đại nhất mọi thời đại. Nếu các truyền thuyết hoàn toàn có thật, thì xưởng của ông ấy nằm ở tâm của Mê Cung. Ông ấy là người duy nhất biết cách đi qua mê cung an toàn. Nếu Luke tìm thấy xưởng và thuyết phục được ông ấy giúp hắn, hắn sẽ không phải mò mẫm tìm đường với nguy cơ mất cả đội quân trong những cái bẫy ở mê cung. Hắn có thể đi đến bất kì nơi đâu hắn muốn – nhanh chóng và an toàn. Đầu tiên là đến Trại Con Lai để quét sạch hết tất cả chúng ta. Sau đó... hướng thẳng đến đỉnh Olympus.”

Đầu trường trở nên im lặng trừ tiếng CHÍT! CHÍT! phát ra từ con bò đồ chơi đã bị moi ruột của con O’Leary.

Cuối cùng Beckendorf đặt hai bàn tay lớn lên bàn. “Lùi lại một giây nào. Annabeth, cậu nói ‘thuyết phục Daedalus’ ư? Chẳng phải Daedalus đã chết rồi sao?”

Quintus cắn nhai. “Tôi cũng hy vọng như vậy. Ông ta sống, bao nhiêu nhỉ, cách đây ba ngàn năm năm phải không? Và thậm chí nếu ông ta còn sống, chẳng phải những câu chuyện cổ nói rằng ông ta đã đi khỏi Mê Cung hay sao?”

Bác Chiron không ngừng gõ lộp cộp móng guốc. “Đó là vấn đề đấy, Quintus thân mến ạ. Chẳng ai biết cả. Có những lời đồn... đúng rồi, có rất nhiều lời đồn gây xôn xao về Daedalus, một trong số đó là ông ta đã quay lại và biến mất vào trong Mê Cung khi về già. Có thể ông ta vẫn còn ở dưới đó.”

Tôi nghĩ về người đàn ông già mà tôi đã thấy trong giấc mơ. Trông ông ta thật yếu đuối, thật khó tin rằng ông ta có thể sống thêm được một tuần nào nữa, chứ đừng nói là tới những ba ngàn năm.

“Chúng ta cần vào bên trong,” Annabeth nói. “Chúng ta phải tìm ra xưởng trước Luke. Nếu Daedalus còn sống, chúng ta sẽ thuyết phục ông ấy giúp chúng ta, chứ không phải Luke. Nếu sợi dây của Ariadne vẫn còn, chúng ta phải chắc chắn nó không rơi vào tay hắn.”

“Đội đã,” tôi nói. “Nếu chúng ta lo sợ về việc tấn công, tại sao không cho nổ tung lối vào và bít đường hầm lại?”

“Sáng kiến đấy!” Grover nói. “Tớ sẽ đi lấy thuốc nổ!”

“Không dễ dàng như thế đâu, đồ đàn ă,” Clarisse càu nhàu. “Bọn tớ đã thử làm điều đó với lối vào tìm thấy ở Phoenix. Nhưng không thành công.”

Annabeth gật đầu. “Mê Cung là một công trình kiến trúc có phép thuật, Percy. Sẽ cần một sức mạnh khổng lồ chỉ để bịt một trong số các lối vào của nó. Ở Phoenix, Clarisse đã phá sập cả một tòa nhà với một quả bóng thép(5), thế nhưng lối vào mê cung cũng chỉ dịch chuyển có một vài phân. Điều tốt nhất chúng ta có thể làm là ngăn Luke khỏi việc tìm được đường đi xuyên qua Mê Cung.”

“Chúng ta có thể chiến đấu,” Lee Fletcher nói. “Giờ chúng ta đã biết lối vào ở đâu. Chúng ta có thể lập một tuyến phòng thủ và đợi chúng. Nếu đội quân của Luke cố đi qua, chúng sẽ thấy ta đang cầm cung tên đợi sẵn.”

“Đương nhiên chúng ta sẽ lập ra các tuyến phòng thủ,” bác Chiron đồng ý. “Nhưng bác sợ rằng Clarisse đúng đấy. Hàng rào phép thuật đã giữ cho trại an toàn hàng trăm năm nay. Nếu Luke thành công trong việc đưa được đội quân quái vật đông đúc đó vào trung tâm trại, bằng cách đi đường vòng để tránh hàng rào phép thuật... chúng ta có thể không đủ người để đánh bại chúng.”

Không ai vui vẻ gì trước tin này. Bác Chiron thường cố tỏ ra lạc quan và vui vẻ. Nếu bác ấy nói chúng tôi không thể ngăn cản được cuộc tấn công, thì điều đó không phải là điều tốt lành gì.

“Chúng ta phải đến được xưởng của Daedalus trước đây,” Annabeth khẳng khái với quyết định của mình. “Tìm ra sợi dây của Ariadne và ngăn Luke sử dụng nó.”

“Nhưng nếu không ai có thể biết lối đi trong mê cung,” tôi nói, “thì làm sao chúng ta có cơ hội chứ?”

“Tớ đã nghiên cứu về kiến trúc nhiều năm,” Annabeth nói. “Tớ biết về Mê Cung của Daedalus nhiều hơn bất kì ai.”

“Qua sách vở à?”

“Ừ, phải.”

“Như thế chưa đủ.”

“Vậy là đủ!”

“Không đủ.”

“Cậu có định giúp tớ không?”

Tôi nhận ra mọi người đang nhìn tôi và Annabeth như xem một trận tennis. Con bò cao su của con O’Leary tạo ra một tiếng KÍT! khi nó xé toạc cái đầu màu hồng của nó ra.

Bác Chiron hắng giọng. “Việc gì cần làm trước sẽ làm trước. Chúng ta cần một cuộc tìm kiếm. Ai đó phải đi vào Mê Cung, tìm ra xưởng của Daedalus, và ngăn cản Luke dùng mê cung để chiếm Trại Con Lai.”

“Tất cả chúng ta đều biết ai sẽ là người dẫn đầu cuộc tìm kiếm này,” Clarisse nói. “Đó là Annabeth.”

Mọi người rì rầm tán thành. Tôi biết Annabeth đã mong chờ một nhiệm vụ do cô ấy dẫn đầu từ khi còn bé xíu, nhưng trông cô ấy không được thoải mái cho lắm.

“Cậu cũng đã làm nhiều điều như tớ mà, Clarisse,” cô ấy nói. “Cậu cũng nên đi.”

Clarisse lắc đầu. “Tớ sẽ không quay lại đó.”

Travis Stoll cười lớn. “Đừng nói với tớ là cậu sợ nhé. Clarisse, cậu mà thỏ đế thế sao?”

Clarisse đứng phắt dậy. Tôi nghĩ cô ta sẽ nghiền nát Travis, nhưng thay vào đó, cô ta nói với giọng run run: “Cậu chẳng hiểu gì cả, đồ thô lỗ. Tớ sẽ không bao giờ quay lại nơi đó. Không bao giờ!”

Clarisse lao ra khỏi đấu trường.

Travis ngượng ngùng nhìn quanh. “Tớ không cố ý...”

Bác Chiron giơ tay lên ra hiệu. “Cô bé tội nghiệp đã có một năm đầy khó khăn rồi. Bây giờ chúng ta có đồng ý để Annabeth dẫn đầu cuộc tìm kiếm này không?”

Chúng tôi đều gật đầu trừ Quintus. Ông ta khoanh tay và nhìn chăm chăm xuống bàn, nhưng

tôi không chắc có ai để để ý đến điều này không.

“Rất tốt.” Bác Chiron quay sang Annabeth. “Cháu yêu, giờ là lúc đến thăm Oracle. Khi cháu quay lại, chúng ta sẽ bàn xem nên làm gì tiếp theo.”

Chờ đợi Annabeth còn khó khăn hơn nhiều so với việc tự mình đi đến chỗ Oracle.

Tôi đã được nghe nó nói hai Lời Sấm Truyền trước đây. Lần đầu tiên là ở gác mái đầy bụi của Nhà Lớn, nơi linh hồn của Delphil ngủ trong xác ướp của một người phụ nữ hippie. Lần thứ hai là khi Oracle ra khỏi gác mái để và dạo một vòng nhỏ trong rừng. Tôi vẫn còn gặp các cơn ác mộng về việc đó.

Tôi chưa bao giờ cảm thấy bị đe dọa bởi sự hiện diện của Oracle, nhưng tôi đã được nghe các câu chuyện: có những trại viên bị điên hoặc chết vì sợ hãi vì họ đã thấy được hình ảnh thật của bà ta.

Tôi bước tới bước lui trong đấu trường và chờ đợi. Con O’Leary đang ăn bữa trưa bao gồm năm chục ký thịt bò xay và một vài chiếc bánh quy cho chó to bằng nắp đầy thùng rác. Tôi chỉ thắc mắc không biết Quintus lấy những chiếc bánh quy cho chó to thế này ở đâu ra. Tôi không thể hình dung ra được hình ảnh bạn bước vào Pet Zone, chọn chúng và bỏ vào xe đẩy mua hàng.

Bác Chiron đang mãi nói chuyện với Quintus và Argus. Theo tôi thấy thì hình như họ đang không đồng ý về một vấn đề gì đó. Quintus cứ lắc đầu liên tục.

Ở phía bên kia của đấu trường, Tyson và anh em nhà Stoll đang chơi trò đua xe ngựa bằng những cỗ xe ngựa bằng đồng thu nhỏ mà Tyson đã làm ra từ các mảnh áo giáp bị vứt bỏ.

Tôi ngừng việc đi lại và đi ra khỏi đấu trường. Tôi liếc nhìn ngang qua các cánh đồng dâu vào cửa sổ gác mái của Nhà Lớn, im lìm và tối tăm. Điều gì khiến Annabeth ở đó lâu đến thế? Tôi khá chắc là tôi sẽ không mất nhiều thời gian như thế này nếu đến lượt tôi dẫn đầu cuộc tìm kiếm.

“Percy,” giọng một cô gái thì thầm.

Juniper đang đứng trong bụi cây. Cách cô ấy trở nên gần như tàng hình khi được bao bọc bởi cây cối xung quanh thật kỳ lạ.

Cô ấy ra hiệu cho tôi một cách cấp bách. “Cậu cần biết điều này: Luke không phải là người duy nhất tớ nhìn thấy ở cạnh cái hang ấy.”

“Ý cậu là gì?”

Cô ấy liếc nhìn lại đấu trường. “Tớ cố gắng nói ra điều đó, nhưng ông ta ở ngay đó.”

“Ai?”

“Thầy dạy kiếm,” cô ấy nói. “Ông ta mò mẫm xem xét quanh những tảng đá.”

Dạ dày tôi thắt lại. “Quintus ư? Khi nào?”

“Tớ không nhớ. Tớ không để ý đến thời gian. Có thể là cách đây một tuần, khi ông ta xuất hiện lần đầu tiên.”

“Lúc đó ông ta làm gì? Ông ta có vào bên trong không?”

“Tớ... tớ không rõ. Percy, ông ta làm tớ sờn gai ốc. Tớ thậm chí còn không thấy ông ta đi vào khoảng rừng thưa đó. Đột nhiên ông ta xuất hiện ở đó. Cậu phải nói với Grover rằng việc này rất nguy hiểm...”

“Juniper?” Grover gọi từ bên trong đấu trường. “Cậu đi đâu thế?”

Juniper thở dài. “Tớ nên quay vào thôi. Hãy nhớ những gì tớ nói. Đừng tin người đàn ông đó!”

Juniper chạy vào đấu trường.

Tôi nhìn chăm chăm vào Nhà Lớn và cảm thấy bất an hơn bao giờ hết. Nếu Quintus đang âm mưu điều gì... tôi cần lời khuyên của Annabeth. Cô ấy có thể biết cần làm gì với thông tin của Juniper. Nhưng cô ấy đang ở chỗ quái quỷ nào nhỉ? Cho dù có bất cứ điều gì xảy ra với Oracle, cô ấy cũng không thể đi lâu như thế này.

Cuối cùng tôi cũng không thể chịu đựng được việc chờ đợi nữa.

Tôi biết điều mình sắp làm là phạm luật, nhưng rồi vì chẳng có ai ở đó cả. Tôi chạy xuống đồi và băng thẳng qua các cánh đồng.

Phòng khách phía trước của Nhà Lớn yên ắng lạ thường. Tôi đã quen nhìn thấy thần Dionysus ngồi cạnh lò sưởi, chơi bài, ăn nho và phàn nàn với các thần rừng, nhưng hôm nay Ngài D cũng đi vắng.

Tôi đi về cuối hành lang, ván sàn dưới chân kêu kèn kẹt. Khi đến chân cầu thang, tôi hơi lưỡng lự. Phía trên tầng bốn có một cánh cửa sập dẫn lên gác mái. Annabeth sẽ ở đâu đó trên ấy. Tôi đứng yên lặng và nghe ngóng. Nhưng những gì tôi nghe được không phải là những gì tôi mong đợi.

Tiếng ai đó khóc. Và nó phát ra bên dưới chân tôi.

Tôi vòng ra phía sau cầu thang. Cửa tầng hầm đang mở. Tôi thậm chí còn không biết Nhà Lớn có một tầng hầm. Nhìn vào bên trong, tôi thấy hai bóng người ở phía góc tầng hầm, đang ngồi lọt thỏm giữa một lô một lốc những thùng thức ăn thần thánh và mứt dâu dự trữ. Một người là Clarisse. Người kia là anh chàng người Hispanic trong một chiếc quần lính rách tả tơi và một chiếc áo phong màu đen bẩn thỉu. Tóc hắt bóng nhờn và rối bù. Hắn đang ôm ghì lấy hai vai mình và khóc nức nở. Đó là Chris Rodriguez, một con lai đã từng theo phe của Luke.

“Được rồi,” Clarisse nói với cậu ta. “Thử một ít rượu thánh nào!”

“Cô là ảo ảnh, Mary!” Chris lùi ra xa hơn về góc phòng. “Tr... tránh... tránh ra.”

“Tên tớ không phải là Mary.” Giọng của Clarisse nhẹ nhàng nhưng cực kỳ buồn bã. Tôi chưa bao giờ biết Clarisse lại có thể nói chuyện theo cách này. “Tên tớ là Clarisse. Nhớ lại đi. Xin cậu đấy.”

“Ở đó thật tối,” Chris hét lên. “Cực kỳ tối!”

“Đi ra ngoài nào,” Clarisse vỗ về. “Ánh mặt trời sẽ giúp cậu.”

“Một... một nghìn cái đầu lâu. Đất mẹ vẫn đang chữa lành cho hắn.”

“Chris,” Clarisse van nài. Nghe như Clarisse sắp khóc. “Cậu phải khỏe lên. Xin cậu đấy. Ngài D sẽ quay lại ngay thôi. Ông ấy là chuyên gia về bệnh tâm thần. Cậu hãy kiên trì nhé.”

Đôi mắt của Chris trông giống như mắt của một con chuột bị dồn vào chân tường – điên cuồng và tuyệt vọng. “Không có lối ra đâu, Mary. Không thể nào ra khỏi đó.”

Thế rồi cậu ta bất chợt thoáng thấy tôi và kêu lên đầy kinh hãi như thể đang bị ai đó siết cổ. “Con trai của thần Poseidon! Hắn ta thật xấu xa!”

Tôi lùi lại, hy vọng Clarisse không nhìn thấy tôi. Tôi chờ Clarisse nhảy bổ ra và hét vào mặt tôi, nhưng cô ta vẫn tiếp tục nói với Chris bằng giọng cầu xin đầy buồn bã, cố để hắn uống chỗ rượu thánh đó. Có thể cô ta nghĩ đó chỉ là ảo giác của Chris, nhưng... con trai của thần Poseidon ư? Lúc đó Chris đang nhìn tôi, nhưng tại sao tôi có cảm giác hắn không nói về tôi nhỉ?

Và sự nhẹ nhàng của Clarisse – tôi chưa bao giờ biết cô ta lại có thể thích một ai đó, nhưng cái cách cô ta gọi tên Chris... Cô ta đã biết hắn từ trước khi hắn phản bội. Cô ta biết về hắn nhiều hơn tôi nhận thức được. Và giờ hắn đang run rẩy trong tầng hầm tối tăm, sợ đi ra ngoài,

và lẩm bẩm về một ai đó tên Mary. Thảo nào Clarisse không muốn liên quan gì đến Mê Cung. Điều gì đã xảy ra với Chris ở đó?

Có tiếng cọt kẹt ở trên – giống như cửa gác mái đang mở – và tôi chạy ra cửa trước. Tôi cần phải ra khỏi ngôi nhà đó.

“Cháu yêu,” bác Chiron nói. “Cháu đã làm được.”

Annabeth bước vào đấu trường. Cô ấy ngồi trên ghế đá và nhìn chăm chăm xuống sàn nhà.

“Thế nào?” Quintus hỏi.

Annabeth nhìn tôi trước. Tôi không biết liệu cô ấy đang cố cảnh báo tôi, hay ánh mắt của cô ấy chỉ đơn thuần là sự sợ hãi. Sau đó cô ấy nhìn chăm chú Quintus. “Cháu đã có được Lời Sấm Truyền. Cháu sẽ dẫn đầu cuộc tìm kiếm xưởng của Daedalus.”

Không ai reo hò. Ý tôi là, tất cả chúng tôi đều yêu mến Annabeth, và chúng tôi đều mong cô ấy tham gia vào một cuộc tìm kiếm, nhưng lần này dường như quá mức nguy hiểm. Sau những gì tôi nhìn thấy ở Chris Rodriguez, tôi thậm chí còn không muốn nghĩ đến việc Annabeth sẽ xuống cái mê cung huyền bí đó một lần nữa.

Bác Chiron quẹt móng guốc xuống nền đất. “Chính xác thì Lời Sấm Truyền đã nói gì, cháu yêu? Cách diễn đạt rất quan trọng.”

Annabeth hít một hơi thật sâu. “Cháu, à... ừm, bà ấy nói là, Người sẽ đi vào bóng tối của một mê cung bất tận...”

Chúng tôi chờ đợi.

“Người chết, kẻ phản bội, và người mất tích sẽ được triệu hồi.”

Grover ngẩng đầu lên. “Người mất tích! Đó là thần Pan! Thật tuyệt!”

“Cả người chết và kẻ phản bội,” tôi thêm vào. “Không hay ho đến thế đâu.”

“Và?” bác Chiron hỏi. “Phần còn lại là gì?”

“Người sẽ đứng lên hoặc ngã xuống dưới bàn tay của ma vương,” Annabeth nói, “và sự kháng cự cuối cùng của đứa con nữ thần Athena.”

Mọi người nhìn quanh lo lắng. Annabeth là con gái của nữ thần Athena, và sự chống cự cuối cùng nghe không không ổn chút nào.

“Này... chúng ta không nên vội kết luận.” Silena nói. “Annabeth không phải là đứa con duy nhất của nữ thần Athena, phải không?”

“Nhưng ai là ma vương?” Beckendorf hỏi.

Không ai trả lời. Tôi nghĩ đến hình ảnh Nico triệu hồi các linh hồn mà tôi đã thấy qua thông điệp Iris. Tôi có cảm giác không hay rằng Lời Sấm Truyền có liên quan đến điều này.

“Còn gì nữa không?” bác Chiron hỏi. “Lời Sấm Truyền vẫn chưa hoàn chỉnh.”

Annabeth ngập ngừng. “Cháu không nhớ chính xác.”

Bác Chiron nhướn mày. Annabeth nổi tiếng có trí nhớ tốt. Cô ấy không bao giờ quên những gì cô ấy nghe thấy.

Annabeth nhúc nhích người trên ghế. “Một điều gì đó về... Phá hủy với hơi thở cuối cùng của một anh hùng.”

“Và còn gì nữa?” bác Chiron hỏi.

Annabeth đứng lên. “Thực ra, vấn đề là cháu cần phải đi vào mê cung. Cháu sẽ tìm ra xưởng của Daedalus và ngăn cản Luke. Và... cháu cần người giúp đỡ.” Cô ấy quay sang tôi. “Cậu sẽ đi chứ?”

Tôi không chần chừ một giây. “Tớ đi.”

Lần đầu tiên trong ngày Annabeth nở một nụ cười, và điều này đã đền đáp mọi nỗ lực của tôi. “Grover, cậu cũng đi chứ? Thần thiên nhiên đang đợi.”

Đường như Grover quên mất cậu ấy ghét lòng đất như thế nào. Lời tiên tri về “người mất tích” đã tiếp thêm nghị lực cho cậu ấy. “Tớ sẽ mang thêm ít vật dụng tái chế để ăn vặt!”

“Và Tyson,” Annabeth nói. “Tớ cũng cần cậu.”

“Tuyệt! Đã đến lúc cho nổ tung mọi thứ lên rồi!” Tyson vỗ tay mạnh đến nỗi đánh thức cả con O’Leary đang ngủ trong góc.

“Đội đã, Annabeth,” bác Chiron nói “Điều này trái với các luật lệ cổ xưa. Một anh hùng chỉ được phép có hai người tháp tùng.”

“Cháu cần tất cả các cậu ấy,” Annabeth khẳng định. “Bác Chiron, điều này thực sự quan trọng.”

Tôi không biết tại sao cô ấy lại chắc chắn đến thế, nhưng tôi mừng vì cô ấy đưa cả Tyson đi cùng. Tôi không thể tưởng tượng được việc để cậu ấy lại. Cậu ấy to lớn, mạnh khỏe và hiểu biết về tất cả các loại máy móc. Không giống các thần rừng, các Cyclops không gập vấn đề gì dưới lòng đất cả.

“Annabeth.” Bác Chiron vẫy nhẹ đuôi một cách lo lắng. “Hãy cân nhắc cẩn thận. Cháu sẽ phạm các luật lệ cổ, và việc đó luôn để lại hậu quả. Mùa đông năm ngoái, năm người tham gia cuộc tìm kiếm – giải cứu nữ thần Artemis. Chỉ có ba người trở về. Hãy nghĩ về điều đó. Ba là một con số thần thánh. Có ba Nữ thần Mệnh, ba Nữ thần Báo thù, và ba người con trai của thần Kronos ở đỉnh Olympus. Đó là một con số mạnh mẽ có thể chống lại mọi nguy hiểm. Bốn... như vậy là liều lĩnh.”

Annabeth lại hít một hơi thật sâu. “Cháu biết. Nhưng tất cả chúng cháu phải đi. Xin bác đấy.”

Tôi cá là bác Chiron không thích điều này. Quintus đang xem xét chúng tôi, như kiểu ông ta đang tính toán xem ai trong số chúng tôi sẽ sống sót trở về.

Bác Chiron thở dài. “Được rồi. Kết thúc cuộc họp ở đây. Các thành viên trong đội tìm kiếm phải tự chuẩn bị cho mình. Ngày mai, vào lúc bình minh, chúng ta sẽ đưa các cháu đi vào Mê Cung.”

Quintus kéo tôi sang một bên khi mọi người trong hội đồng giải tán.

“Ta có linh cảm không hay về việc này,” ông ta nói với tôi.

Con O’Leary đi đến, vẫy đuôi mừng rỡ. Nó thả cái khiên dưới chân tôi, và tôi nhặt lên ném cho nó. Quintus ngẩng con chó nô đùa chạy theo cái khiên. Tôi nhớ những gì Juniper đã nói về việc ông ta lúng lúng bên ngoài mê cung. Tôi không tin ông ta, nhưng khi ông ta nhìn tôi, tôi thấy rõ sự lo lắng thực sự trong mắt ông ta.

“Ta không thích ý tưởng các cậu đi xuống đó chút nào,” ông ta nói. “Bất kì ai trong các cậu. Nhưng nếu các cậu phải đi, ta muốn các cậu nhớ một điều. Mê Cung tồn tại là để đánh lừa các cậu. Nó sẽ làm các cậu rối trí. Điều đó rất nguy hiểm đối với con lai. Chúng ta rất dễ bị rối trí.”

“Ông đã từng vào đó ư?”

“Cách đây lâu rồi.” Giọng ông ta nghe mệt mỏi. “Ta đã thoát chết trong gang tấc. Phần lớn những người vào đó không may mắn như vậy đâu.”

Ông ta nắm vai tôi. “Percy, hãy tập trung vào những việc quan trọng nhất. Nếu cậu có thể làm được điều đó, cậu có thể tìm thấy đường đi. Và đây, ta muốn cho cậu thứ này.”

Ông ta trao cho tôi một cái ống bằng bạc nhỏ. Nó lạnh đến mức tôi suýt đánh rơi nó.

“Một cái còi ư?” tôi hỏi.

“Một cái còi gọi chó,” Quintus nói. “Để gọi con O’Leary.”

“Ồ, cảm ơn ông, nhưng...”

“Nó sẽ có tác dụng gì trong mê cung? Ta không chắc một trăm phần trăm là nó sẽ có tác dụng. Nhưng O’Leary là một con chó ngao. Nó có thể xuất hiện khi được gọi, dù nó ở xa đến thế nào. Tôi sẽ yên tâm hơn khi biết cậu có nó. Nếu cậu thực sự cần giúp đỡ, hãy dùng nó, nhưng hãy cẩn thận, cái còi được làm từ băng ở sông Styx.”

“Băng gì cơ?”

“Từ dòng sông Styx. Rất khó để làm ra nó. Rất mỏng manh. Không thể tan chảy, nhưng nó sẽ bị phá hủy hoàn toàn khi cậu thổi nó, vì vậy cậu chỉ có thể dùng nó một lần.”

Tôi nghĩ về Luke, kẻ thù cũ của tôi. Ngay trước khi tôi tham gia cuộc tìm kiếm lần đầu của mình, Luke cũng đã tặng tôi một món quà – một đôi giày phép thuật được thiết kế để kéo tôi đến với cái chết. Quintus có vẻ thật tử tế. Thật quan tâm. Và con O’Leary thích ông ta, cái này phải có nguyên nhân gì đó. Con chó nhả cái khiên mỏng xuống chân tôi và sửa một cách hào hứng.

Tôi cảm thấy xấu hổ vì tôi đã tính chuyện không tin tưởng Quintus. Nhưng rồi tôi nhớ ra trước kia mình cũng đã từng tin tưởng Luke.

“Cảm ơn,” tôi nói với Quintus. Tôi nhét cái còi giá lạnh đó vào túi, tự hứa với chính mình rằng tôi sẽ không bao giờ dùng đến nó, và chạy ra khỏi đó đi tìm Annabeth.

Dù đã là thành viên của trại lâu đến thế nhưng tôi chưa bao giờ vào bên trong nhà nữ thần Athena.

Đó là một tòa nhà màu bạc, không có gì khác thường, rèm cửa chỉ toàn một màu trắng và có một con cú tạc bằng đá phía trên cửa ra vào. Đôi mắt bằng mã não của con cú dường như theo dõi tôi khi tôi đến gần.

“Có ai ở nhà không?” tôi gọi vào bên trong.

Không ai trả lời. Tôi bước vào và nín thở. Nơi này là một xưởng làm việc của những đứa trẻ thiên tài. Giường được đẩy vào một bên tường như thể việc ngủ không quan trọng lắm. Phần lớn diện tích căn phòng là để chứa bàn làm việc, các bộ dụng cụ và các loại vũ khí. Phía cuối căn phòng là một thư viện khổng lồ với những cuộn giấy cổ, sách bọc da và sách bìa mềm. Có một bàn vẽ của kiến trúc sư với một lô lốc các loại thước kẻ và thước đo góc, và một vài tòa nhà mô hình không gian ba chiều. Những bản đồ chiến tranh cổ khổng lồ được dán lên trần nhà. Những bộ áo giáp treo bên dưới cửa sổ với những mảnh đồng lấp lánh dưới nắng.

Annabeth đang đứng ở phía cuối căn phòng, lục tìm khắp các cuộn giấy cổ.

“Cộc cộc?” tôi nói.

Cô ấy giật mình quay lại. “Ồ... chào. Tớ không biết cậu đến.”

“Cậu ổn chứ?”

Cô ấy nhú mào nhìn vào cuộn giấy trên tay. “Chỉ đang cố thực hiện một nghiên cứu. Mê Cung của Daedalus thật khổng lồ. Chẳng có câu chuyện nào có một chi tiết chắc chắn cả. Những bản đồ không chỉ ra điểm bắt đầu và điểm cần đến.”

Tôi nghĩ về điều Quintus nói, mê cung sẽ làm người ta rối trí như thế nào. Tôi băn khoăn liệu Annabeth đã biết điều đó chưa.

“Chúng ta sẽ tìm ra thôi,” tôi cam đoan.

Tóc Annabeth xõa xuống như một tấm rèm vàng bao quanh khuôn mặt cô ấy. Đôi mắt màu xám của Annabeth giờ trông gần như màu đen.

“Từ khi lên bảy, tớ đã muốn dẫn đầu một cuộc tìm kiếm,” cô ấy nói.

“Cậu sắp làm được một việc vĩ đại.”

Annabeth nhìn tôi biết ơn, nhưng sau đó nhìn chằm chằm xuống tất cả các cuốn sách và cuộn giấy vừa lấy ra từ giá. “Tớ lo lắng, Percy. Lẽ ra tớ không nên yêu cầu các cậu làm việc này. Cả Tyson và Grover nữa.”

“Này, bọn tớ là bạn cậu mà. Bọn tớ sẽ không bỏ lỡ cơ hội này.”

“Nhưng...” Annabeth khựng lại.

“Có chuyện gì vậy?” tôi hỏi “Lời Sấm Truyền ư?”

“Tớ chắc mọi việc sẽ ổn thôi,” cô ấy nói nhỏ lại.

“Dòng cuối cùng của Lời Sấm Truyền là gì?”

Sau đó Annabeth làm một việc khiến tôi thực sự ngạc nhiên. Cô ấy chớp chớp ngăn dòng nước mắt và dang hai tay ra.

Tôi bước đến và ôm Annabeth. Sự lo lắng khiến dạ dày tôi thắt lại.

“Này, mọi chuyện... sẽ ổn thôi.” Tôi vỗ vào lưng cô ấy.

Tôi nhận rõ được mọi vật trong căn phòng. Tôi cảm thấy như tôi có thể đọc được hàng chữ nhỏ nhất in trên bất cứ quyển sách nào trên các giá sách. Mùi tóc của Annabeth giống như xà bông hương chanh. Cô ấy đang run rẩy.

“Có thể bác Chiron đúng,” cô ấy thì thầm. “Tớ đang phạm luật. Nhưng tớ không biết phải làm gì khác. Tớ cần cả ba cậu. Tớ cảm thấy như thế mới ổn.”

“Vậy thì đừng lo lắng về điều đó nữa,” tôi nói. “Chúng ta đã từng có nhiều khó khăn, và chúng ta đã giải quyết được hết.”

“Lần này khác. Tớ không muốn có chuyện gì xảy ra với... bất kì ai trong các cậu.”

Có ai đó hắng giọng sau lưng tôi.

Đó là Malcom, một trong số những người anh em cùng mẹ của Annabeth. Mặt cậu ta đỏ lên. “Ừm, xin lỗi,” cậu ta nói. “Buổi luyện tập bắn cung đã bắt đầu, Annabeth. Bác Chiron bảo em đến gọi chị.”

Tôi buông Annabeth ra. “Bọn tớ chỉ đang nhìn các bản đồ,” tôi giải thích một cách ngu ngốc. Malcom nhìn tôi chằm chằm. “Được rồi.”

“Nói với bác Chiron là chị sẽ có mặt ngay,” Annabeth nói, và Malcom vội vã bỏ đi.

Annabeth dụi mắt. “Cậu đi trước đi, Percy. Tớ phải chuẩn bị cho buổi luyện tập bắn cung.”

Tôi gật đầu và cảm thấy bối rối hơn bao giờ hết. Tôi muốn chạy nhanh ra khỏi đó... nhưng rồi tôi đã không làm thế.

“Annabeth?” tôi nói. “Về Lời Sấm Truyền của cậu. Cậu nói về hơi thở cuối cùng của người anh hùng...”

“Cậu bắn khoản là người anh hùng nào chứ gì? Tớ không biết.”

“Không, cái khác cơ. Tớ nghĩ câu cuối cùng thường vần với câu đằng trước nó. Nó nói về một điều gì đó – có phải nó kết thúc bằng từ cái chết không?”

Annabeth nhìn chằm chằm vào những cuộn giấy cổ. “Cậu nên đi đi, Percy. Hãy chuẩn bị sẵn sàng cho cuộc tìm kiếm. Tớ... tớ sẽ gặp cậu vào sáng mai.”

Tôi quay đi, bỏ lại Annabeth đang nhìn trân trân vào những chiếc bản đồ không rõ điểm đầu và điểm cuối. Nhưng tôi không thể rũ bỏ cảm giác rằng một trong số chúng tôi sẽ không sống sót trở về từ chuyến đi này.

Chí ít thì tôi cũng có được một giấc ngủ ngon trước cuộc tìm kiếm phải không nào?  
Nhằm to.

Trong giấc mơ của tôi đêm hôm đó, tôi thấy mình ở trong phòng khánh tiết của con tàu Công Chúa Andromeda. Các cửa sổ mở trông ra mặt biển đầy ánh trăng. Gió lạnh thổi những tấm rèm nhung sột soạt.

Luke quỳ trên một tấm thảm Ba Tư đặt trước quan tài bằng vàng của Kronos. Dưới ánh trăng, mái tóc vàng của hắn trông trắng muốt. Hắn mặc một chiếc áo chiton của người Hy Lạp cổ và một chiếc himation trắng, một kiểu áo choàng rủ xuống vai. Y phục trắng khiến Luke như không nhuộm màu thời gian và không thực, giống như một tiểu thần trên đỉnh Olympus. Lần cuối cùng tôi trông thấy hắn, hắn thật ốm yếu và bất tỉnh sau một cú ngã đau đớn từ Núi Tam. Giờ hắn trông rất ổn. Gần như quá khỏe mạnh.

“Các gián điệp của ta báo tin đã thành công, thưa ngài,” hắn nói. “Trại Con Lai đang cử người đi tìm kiếm, như ngài dự đoán. Phần của chúng ta trong giao kèo thế là đã xong.”

Tuyệt. Giọng Kronos đã còn không xuyên qua tâm trí tôi như một lưỡi dao găm. Nó lạnh lùng và ẩn chứa sự tàn bạo. Một khi chúng ta có cách thức để đi xuyên qua nó, ta sẽ đích thân dẫn đầu đoàn quân tiên phong.

Luke nhắm mắt lại như để tập trung các ý kiến. “Thưa ngài, như vậy hơi sớm chẳng. Có lẽ nên để Krios hoặc Hyperion dẫn đầu...”

Không. Giọng nói rất nhỏ nhưng cương quyết. Ta sẽ chỉ huy. Một linh hồn nữa sẽ góp phần vào sự nghiệp của chúng ta, và thế là đủ. Cuối cùng, ta sẽ hồi sinh hoàn toàn từ Tartarus.

“Nhưng hình dạng, thưa ngài...” giọng của Luke bắt đầu run run.

Hãy cho ta xem thanh kiếm của ngươi, Luke Castellan.

Tôi choáng váng và nhận ra rằng tôi chưa bao giờ nghe họ của Luke trước đây. Điều đó chưa bao giờ xảy đến với tôi.

Luke rút thanh kiếm ra. Hai lưỡi của thanh Backbiter lóe sáng đầy nguy hiểm – nửa thép, nửa đồng celestial. Tôi suýt mất mạng một vài lần vì thanh kiếm này. Nó thực sự là một loại vũ khí ma quỷ, có khả năng giết cả người trần và quái vật. Đây là lưỡi kiếm duy nhất mà tôi cực kỳ sợ.

Ngươi đã thể chấp chính bản thân ngươi cho ta, Kronos nhắc nhở Luke. Ngươi đã lấy thanh kiếm này như bằng chứng cho lời thề của ngươi.

“Vâng, thưa ngài. Chỉ là...”

Ngươi muốn sức mạnh. Ta đã cho ngươi điều đó. Bây giờ ngươi đã được an toàn. Chẳng bao lâu nữa ngươi sẽ cai trị thế giới của loài người và các vị thần. Ngươi không muốn báo thù cho mình sao? Không muốn trông thấy đỉnh Olympus bị phá hủy sao?

Cả cơ thể Luke run rẩy. “Vâng.”

Chiếc quan tài phát sáng, ánh sáng màu vàng tràn ngập khắp căn phòng. Vậy thì hãy chuẩn bị lực lượng sẵn sàng. Ngay khi thỏa thuận được hoàn tất, chúng ta sẽ xuất phát. Đầu tiên, Trại Con Lai sẽ biến thành đồng tro tàn. Một khi những gã anh hùng khó chịu đó bị tiêu diệt, chúng ta sẽ tiến quân đến đỉnh Olympus.

Có tiếng gõ cửa. Ánh sáng từ chiếc quan tài mờ dần. Luke đứng dậy. Hắn tra kiếm vào vỏ, chỉnh lại quần áo và hít một hơi thật sâu. “Vào đi!”

Cửa mở. Hai nữ quái vật mình rắn dracaenae trườn vào – những người phụ nữ với những cái đuôi rắn kếp thay thế cho những đôi chân. Đi giữa là Kelli, con empousa hoạt náo viên ở buổi học định hướng của tôi.

“Chào, Luke.” Kelli mỉm cười. Cô ta mặc một chiếc váy đỏ trông thật ấn tượng, nhưng tôi đã từng trông thấy hình dạng thật của cô ta. Tôi biết điều cô ta đang che giấu: chân lệch, mắt đỏ, những chiếc răng nanh và tóc cháy đỏ rực.

“Có chuyện gì, yêu ma?” Giọng Luke lạnh lùng. “Đã bảo không được quấy rầy ta rồi mà.”

Kelli bĩu môi. “Như thế không hay một chút nào. Trông ngài căng thẳng quá. Mát xa vai nhẹ nhàng một chút thì thế nào nhỉ?”

Luke lùi lại. “Nếu người có gì để báo cáo thì nói. Nếu không thì ra ngoài!”

“Tôi không biết tại sao dạo này ngài hay cáu kỉnh thế. Trước đây gần ngài rất vui vẻ mà.”

“Đó là trước khi ta trông thấy những gì người đã làm với thằng nhóc ở Seattle.”

“Ồ, thằng đó chẳng có nghĩa gì với tôi,” Kelli nói. “Chỉ là bữa ăn nhẹ, thật đấy. Ngài biết rằng trái tim tôi thuộc về ngài mà, Luke.”

“Cảm ơn, nhưng ta không cần điều đó. Giờ, báo cáo hoặc đi ra.”

Kelli nhún vai. “Tốt thôi. Đoàn quân tiên phong đã sẵn sàng, như ngài yêu cầu. Chúng ta có thể xuất phát...” Bỗng nhiên cô ta nhúu mày.

“Cái gì thế?” Luke hỏi.

“Ai đó đang ở đây,” Kelli nói. “Các giác quan của ngài đang kém nhạy đi đấy, Luke. Chúng ta đang bị theo dõi.”

Ả ta đảo mắt khắp phòng và nhìn đúng vào tôi. Mặt ả nhăn lại như phù thủy. Ả ta nhe nanh ra và nhào tới.

Tôi giật mình tỉnh dậy, tim đập thành thịch. Tôi có thể thề rằng răng nanh của con empousa chỉ cách cổ họng tôi một phân.

Tyson đang ngáy ở giường bên. Âm thanh này khiến tôi trấn tĩnh một chút.

Tôi không biết tại sao Kelli có thể đánh hơi thấy tôi trong giấc mơ, nhưng tôi đã nghe được nhiều hơn những gì tôi muốn biết. Một đội quân đã sẵn sàng. Kronos sẽ đích thân dẫn đầu. Tất cả những gì chúng cần là một phương thức để đi xuyên qua Mê Cung để chiếm và phá hủy Trại Con Lai, và rõ ràng Luke nghĩ rằng điều này sẽ sớm xảy ra.

Tôi muốn đi đánh thức Annabeth và nói cho cô ấy biết, dù hiện giờ đang có là nửa đêm hay không. Sau đó tôi nhận ra căn phòng sáng hơn bình thường. Một luồng sáng rực màu xanh lá cây lẫn xanh da trời tỏa ra từ bể phun nước biển, sáng hơn và dễ gây chú ý hơn đêm hôm trước. Gần như là nước đang ngâm nga một bài hát.

Tôi ra khỏi giường và tiến đến gần.

Lần này không có giọng nói nào từ mặt nước cất lên đòi tiền nữa. Tôi có cảm giác bể nước đang đợi tôi có động thái trước.

Có lẽ lúc đó tôi nên quay về giường ngủ. Nhưng thay vào đó, tôi lại nghĩ về hình ảnh tôi đã trông thấy đêm qua – hình ảnh kì lạ của Nico ở bên bờ sông Styx.

“Mày đang cố nói với tao điều gì,” tôi nói.

Bể phun nước không trả lời.

“Được rồi,” tôi nói. “Hãy cho ta thấy Nico di Angelo.”

Tôi thậm chí còn không ném một đồng xu nào xuống, nhưng lần này điều đó không vấn đề gì. Đường như có một sức mạnh nào đó có khả năng điều khiển dòng nước ngoài nữ thần

truyền tin Iris. Dòng nước bắt đầu sáng lấp lánh. Nico xuất hiện, nhưng cậu bé đã không còn ở dưới Địa Ngục nữa. Cậu ta đang đứng trong một nghĩa địa dưới một bầu trời đầy sao. Những cây liễu khổng lồ hiện ra mờ mờ bao quanh cậu bé.

Nico đang nhìn xem một số người đào huyệt. Tôi nghe tiếng xẻng và thấy đất được hất ra khỏi một cái hố. Nico mặc một chiếc áo choàng đen. Đêm có sương. Trời ấm, ẩm và có tiếng ếch kêu. Một cái túi Wal-Mart lớn được đặt ngay kế bên chân Nico.

“Đủ sâu chưa?” Nico nói, giọng có vẻ khó chịu.

“Gần xong rồi, thưa ngài.” Vẫn là con ma mà tôi trông thấy đi cùng Nico đêm hôm trước, với hình ảnh sáng mờ mờ của một người đàn ông. “Nhưng thưa ngài, tôi xin nói, điều này không cần thiết. Ngài đã có tôi để có được lời khuyên.”

“Nhưng ta muốn nghe một ý kiến khác!” Nico búng tay, và việc đào bới dừng lại. Hai cái bóng trèo ra khỏi hố. Chúng không phải là người, mà là những bộ xương mặc quần áo rách tả tơi.

“Các người bị sa thải,” Nico nói. “Cảm ơn.”

Hai bộ xương đổ sập xuống thành những đồng xương.

“Ngài có lẽ cũng nên cảm ơn cả những cái xẻng nữa,” con ma phàn nàn. “Chúng cũng có cảm giác đấy.”

Nico phớt lờ lời nói của con ma. Cậu ta thò tay vào cái túi Wal-Mart và lôi ra một lốc mười hai lon Coca. Cậu ta mở nắp một lon. Nhưng thay vì uống nó, cậu ta lại rót vào trong ngôi mộ.

“Hãy để người chết thưởng thức lại,” cậu bé lầm nhảm. “Hãy để họ thức dậy và nhận lễ vật này. Hãy để họ nhớ.”

Nico thả chỗ nước ngọt còn lại xuống ngôi mộ và lại lấy ra một túi giấy trắng có trang trí hình họa. Tôi đã không trông thấy thứ này trong nhiều năm, nhưng vẫn nhận ra nó – phần ăn có tên Happy Meal của McDonald.

Cậu ta dốc ngược cái túi và lắc lắc cho khoai tây rán cùng hamburger vào ngôi mộ.

“Vào thời của tôi, chúng tôi dùng máu động vật,” con ma lầm bầm. “Thế này đã khá đủ rồi. Họ không thể nhận ra sự khác biệt.”

“Ta sẽ tôn trọng họ,” Nico nói.

“Ít nhất thì hãy cho tôi giữ lại món đồ chơi,” con ma đáp.

“Im lặng nào!” Nico ra lệnh. Cậu ta dốc thêm một lốc mười hai lon nước ngọt và ba gói Happy Meal nữa xuống mộ, sau đó bắt đầu cầu nguyện bằng tiếng Hy Lạp cổ. Tôi chỉ nghe được một số từ – rất nhiều điều về người chết, kỉ niệm và hồi sinh từ ngôi mộ. Những ca từ rất hạnh phúc!

Ngôi mộ bắt đầu nổi tăm. Một thứ chất lỏng có bọt màu nâu trời lên đỉnh giống như toàn bộ cái lỗ đó được đổ đầy sô-đa. Sương giăng dày hơn. Ếch đã ngừng kêu. Hàng chục hình người mờ ảo màu xanh nhạt bắt đầu xuất hiện giữa những bia mộ. Nico đã triệu hồi người chết bằng Coca và hamburger.

“Quá nhiều,” con ma lo sợ nói. “Ngài không biết hết về sức mạnh của ngài.”

“Ta kiểm soát được,” Nico nói, mặc dù giọng cậu ta rất yếu. Cậu ta rút kiếm ra – một thanh kiếm ngắn làm bằng kim loại cứng màu đen. Tôi chưa bao giờ trông thấy cái gì tương tự. Nó không được làm bằng đồng celestial hay thép. Bằng sắt ư? Có thể. Đám linh hồn lui lại khi trông thấy thanh kiếm của Nico.

“Từng người một,” Nico ra lệnh.

Một bóng người lướt nhanh về phía trước và quỳ bên cạnh chỗ nước ngọt. Cái bóng đó uống xì xụp và dùng tay bốc khoai tây rán ra ngoài. Khi nó đứng dậy, tôi có thể thấy rõ hơn – một thiếu niên trong bộ áo giáp Hy Lạp. Anh ta có mái tóc xoăn, mắt màu xanh lục và có một cái móc giống hình vỏ sò trên áo choàng.

“Người là ai? Nói đi.” Nico ra lệnh.

Cậu thiếu niên nhú mày như đang cố gắng nhớ ra. Sau đó cậu ta nói, giọng cậu ta giống như một tờ giấy khô bị vò nhàu: “Tôi là Theseus.”

Không thể nào, tôi nghĩ. Đây không thể là Theseus đó. Đây chỉ là một đứa trẻ thôi mà. Tôi đã lớn lên cùng với những câu chuyện kể cuộc chiến đấu của Theseus với con Minotaur và nhiều câu chuyện khác, và luôn hình dung đó là một người to khỏe, rắn chắc. Con ma mà tôi nhìn thấy không hề to khỏe hay cao lớn chút nào. Anh ta cũng chẳng hề lớn tuổi hơn tôi!

“Làm thế nào để chị gái ta hồi sinh?” Nico hỏi.

Mắt của Theseus vô hồn như một tấm kính. “Đừng cố thử. Điều đó là điên rồ.”

“Hãy nói cho ta biết.”

“Cha dựng tôi chết,” Theseus nhớ lại. “Ông ấy gieo mình xuống biển vì nghĩ tôi đã chết trong Mê Cung. Tôi muốn mang ông ấy quay trở về, nhưng tôi không thể làm điều đó.”

Con ma của Nico rít lên. “Chủ nhân, việc trao đổi linh hồn! Hãy hỏi hắc về điều đó!”

Theseus trở nên giận dữ. “Giọng nói đó. Ta biết giọng nói đó.”

“Không, người không biết đâu, đồ ngốc!” con ma nói. “Hãy trả lời câu hỏi của cậu chủ và không được nói gì thêm gì nữa!”

“Ta biết người,” Theseus khẳng khái, và đang cố nhớ lại.

“Ta muốn nghe về chị gái ta,” Nico nói. “Việc đi vào Mê Cung lần này có thể mang chị ta trở lại không?”

Theseus tìm con ma, nhưng hình như chẳng thấy được nó. Cậu ta chậm chậm hướng mắt lại phía Nico. “Mê Cung là một nơi rất nguy hiểm. Chỉ có một điều duy nhất giúp tôi vượt qua được nó: tình yêu với một cô gái trần gian. Sợi dây chỉ là một phần của câu trả lời. Chính công chúa đã dẫn dắt tôi.”

“Chúng ta không cần những cái đó,” con ma nói. “Tôi sẽ dẫn ngài đi. Hãy hỏi hắc xem việc trao đổi linh hồn có thật không. Hắc sẽ nói cho cậu chủ biết.”

“Một linh hồn đổi lấy một linh hồn. Điều này có đúng không?” Nico hỏi.

“Tôi... tôi phải trả lời là đúng. Nhưng hồn ma...”

“Chỉ trả lời các câu hỏi, đồ xỏ lá!” con ma nói.

Đột nhiên, xung quanh gờ hồ, những hồn ma khác bắt đầu trở nên bồn chồn. Chúng kích động, thì thầm với nhau đầy lo lắng.

“Ta muốn gặp chị gái ta!” Nico ra lệnh. “Bây giờ chị ấy ở đâu?”

“Ông ta đang đến,” Theseus nói vẻ sợ sệt. “Ông ta đã cảm nhận được lời triệu hồi của ngài. Ông ta đang đến.”

“Ai?” Nico hỏi.

“Ông ta đến để tìm khởi nguồn của sức mạnh này,” Theseus nói. “Ngài phải thả chúng tôi đi!”

Nước trong bể phun bắt đầu rung mạnh, rì rào với sức mạnh. Tôi nhận ra toàn bộ căn nhà đang lắc lư. Tiếng ồn lớn dần. Hình ảnh Nico trong nghĩa địa bắt đầu phát sáng cho đến khi tôi không thể nào nhìn được vì chói mắt.

“Dừng lại,” tôi hét to. “Dừng lại!”

Bể phun bắt đầu nứt rạn. Tyson lảo nhảm trong giấc ngủ và trở mình. Ánh sáng màu đỏ tía tạo ra những hình bóng ma quái và kinh tởm trên các bức tường, như thể các bóng ma đang cố thoát ra khỏi bể phun.

Trong cơn tuyệt vọng, tôi rút thanh Thủy Triều ra và chém mạnh xuống bể phun nước, chẻ nó ra làm đôi. Nước biển tràn khắp nơi, và tảng đá lớn vỡ tan thành từng mảnh. Tyson khịt mũi và lảo nhảm, nhưng cậu ấy vẫn tiếp tục ngủ.

Tôi quy xuống đất, run rẩy trước những gì vừa trông thấy. Sáng hôm sau, Tyson nhìn thấy tôi vẫn đang còn ngồi ở đó, nhìn chăm chăm vào những mảnh còn sót lại của bể phun nước biển.

Ngay sau khi bình minh vừa lên, đội tìm kiếm gặp nhau trên đỉnh Năm Tay Của thần Zeus. Tôi cho vào ba lô: bình đựng rượu tiên, một túi nhỏ bánh thánh, túi ngủ, dây thừng, quần áo, đèn pin và rất nhiều pin dự trữ. Tôi để thanh Thủy Triều trong túi quần. Trên cổ tay là chiếc khiên ma thuật-đồng hồ Tyson làm cho tôi.

Đó là một buổi sáng trong trẻo. Sương đã tan và bầu trời trong xanh. Các trại viên hiện giờ chắc đang tham gia các bài học của ngày hôm nay, học cưỡi ngựa bay hay luyện bắn cung và trèo tường nham thạch. Trong khi đó, chúng tôi lại đang chuẩn bị đi xuống lòng đất.

Juniper và Grover đứng tách ra khỏi đội. Juniper đang khóc, nhưng cô ấy cố kìm nén vì Grover. Juniper tiếp tục chỉnh trang, kéo thẳng chiếc mũ len và phỉ sạch lông dê khỏi áo sơ mi cho Grover. Vì chúng tôi không biết sẽ phải đụng độ với những ai, nên cậu ấy đã ăn vận như một con người, lấy mũ che cặp sừng, quần jeans, chân giả và giày thể thao để ngụy trang cho hai chiếc chân dê.

Bác Chiron, Quintus và con O’Leary đứng cạnh các trại viên khác đến để chúc chúng tôi bình an, nhưng có quá nhiều hoạt động cho việc này khiến tôi chẳng thể nào cảm nhận được đây là một buổi tiễn đưa vui vẻ. Hai cái lều đã được dựng lên trên các tảng đá làm chực năng canh gác. Beckendorf và những người anh em của mình đang tạo ra một chuỗi các dây chông nhọn và hầm phòng thủ. Bác Chiron đã quyết định chúng tôi phải luôn có người canh gác lối ra Mê Cung để đề phòng.

Annabeth đang kiểm tra ba lô của mình lần cuối. Khi thấy Tyson và tôi đi tới, cô ấy nhún mào: “Percy, trông cậu thật kinh khủng.”

“Anh ấy đã giết chết cái bể phun nước vào tối qua đấy,” Tyson bật mí.

“Cái gì?” Annabeth hỏi.

Trước khi tôi kịp giải thích, bác Chiron đã chạy đến. “Ồ, có vẻ như các cháu đã sẵn sàng!”

Dù bác Chiron cố gắng tỏ ra lạc quan vui vẻ nhưng tôi biết bác ấy đang lo lắng. Dù không muốn làm bác ấy lo thêm nữa nhưng tôi nghĩ về giấc mơ đêm qua, và trước khi đổi ý, tôi nói, “Ừm, bác Chiron, cháu muốn nhờ bác làm giùm một việc khi cháu không ở đây, được không ạ?”

“Tất nhiên rồi, cháu yêu.”

“Tớ sẽ quay lại ngay.” Tôi hất đầu về phía khu rừng. Bác Chiron nhún mào, nhưng bác ấy cũng nhanh chóng đi theo tôi.

“Đêm qua,” tôi nói, “cháu đã mơ về Luke và Kronos.” Tôi kể cho bác ấy nghe chi tiết. Thông tin này dường như đè nặng lên vai bác Chiron.

“Ta đã lo sợ điều này,” Chiron nói. “Chống lại cha ta, Kronos, chúng ta sẽ chẳng có lấy một cơ hội.”

Bác Chiron hiếm khi gọi Kronos là cha. Ý tôi là, chúng tôi đều biết đó là sự thật. Mọi người trong thế giới Hy Lạp – thần, quái vật, hoặc các Titan – đều có mối liên hệ nào đó. Nhưng tôi biết đó chính xác không phải là điều bác Chiron tự hào và khoe khoang khoác lác.Ồ, cha ta là thần Titan xấu xa có sức mạnh nhất, muốn phá hủy Nền văn minh phương Tây. Ta muốn được giống ông khi ta lớn lên!

“Bác có biết mối giao kèo mà ông ta nhắc đến có nghĩa là gì không?” Tôi hỏi.

“Bác không chắc, nhưng bác sợ rằng họ tìm kiếm để thỏa thuận với Daedalus. Nếu nhà phát minh già nua ấy vẫn chưa chết, nếu ông ấy vẫn chưa bị đien sau hằng thiên niên kỉ ở trong Mê Cung... thì Kronos có thể tìm cách bắt bất kì ai làm theo ý mình.”

“Không phải bất kì ai đâu,” tôi cam đoan.

Bác Chiron cố nở một nụ cười. “Không, có lẽ không phải bất kì ai. Nhưng, Percy, cháu phải cẩn thận. Ta lo rằng Kronos có thể đang tìm Daedalus vì một lý do khác, không chỉ là vì đường đi qua mê cung đâu.”

“Ông ta muốn gì nữa?”

“Cái mà Annabeth và bác đang bàn bạc. Cháu có nhớ những gì cháu nói với bác về lần đầu tiên đến con tàu Công Chúa Andromeda, lần đầu tiên trông thấy chiếc quan tài bằng vàng không?”

Tôi gật đầu. “Luke nói về việc làm cho Kronos hồi sinh, mỗi mảnh nhỏ của cơ thể ông ta xuất hiện trong quan tài mỗi khi có một người mới gia nhập vào đội quân của ông ta.”

“Và Luke đã nói chúng sẽ làm gì khi Kronos hồi sinh hoàn toàn?”

Tôi lạnh toát sống lưng. “Hắn nói chúng sẽ tạo cho Kronos một cơ thể mới, xứng đáng với lò rèn của thần Hephaestus.”

“Thật vậy,” bác Chiron nói. “Daedalus là nhà phát minh vĩ đại nhất trên thế giới. Ông ta đã sáng tạo ra Mê Cung, nhưng còn rất nhiều thứ khác. Người máy, những cỗ máy biết suy nghĩ... Nếu Kronos muốn Daedalus tạo cho ông ta một hình dạng mới thì sẽ thế nào đây?”

Đó là một ý nghĩ không dễ chịu chút nào.

“Chúng ta phải tìm ra Daedalus trước,” tôi nói, “và thuyết phục ông ấy không làm việc đó.”

Bác Chiron nhìn chăm chăm vào rừng. “Có một điều nữa ta không hiểu... chuyện về linh hồn cuối cùng gia nhập đội quân Kronos ấy. Điều đó chẳng báo trước điều gì tốt lành cả.”

Tôi im lặng với cảm giác tội lỗi. Tôi đã quyết định không nói cho bác Chiron sự thật rằng Nico là con của thần Hades. Tuy nhiên việc chúng đề cập đến những linh hồn... Nếu Kronos biết về Nico thì sao nhỉ? Nếu hắn ta biến cậu ấy thành kẻ xấu thì sao? Những ý nghĩ này suýt nữa làm tôi nói cho bác Chiron biết về Nico, nhưng tôi đã không làm thế. Trước hết, tôi không chắc bác Chiron có thể làm được gì với sự thật này. Sau nữa, tôi phải tự mình tìm ra Nico. Tôi phải giải thích cho cậu ta, phải làm cho cậu ta lắng nghe.

“Cháu không biết,” cuối cùng tôi nói. “Nhưng, ừm, có một số điều mà Juniper vừa nói cho cháu, có thể bác nên biết.” Tôi nói về chuyện nữ thần cây đã trông thấy Quintus đi loanh quanh những tảng đá như thế nào.

Bác Chiron nghiêng chặt răng. “Điều đó không làm ta ngạc nhiên.”

“Điều đó không chắc... ý bác là bác biết rõ sao?”

“Percy, khi Quintus xuất hiện và đề nghị được làm việc cho trại... ừm, bác không ngốc đến mức không mảy may nghi ngờ.”

“Vậy tại sao bác nhận ông ta vào trại?”

“Bởi đôi khi có ai đó ta không tin tưởng ở bên cạnh lại tốt hơn, để ta có thể để mắt đến. Hẳn ta có thể đúng như những gì hẳn nói: một á thần đang tìm kiếm cho mình một ngôi nhà. Chắc chắn là hẳn chưa làm việc gì công khai khiến bác nghi ngờ lòng trung thành của hẳn. Nhưng tin bác đi, bác sẽ để mắt...”

Annabeth chậm chạp bước đến, có lẽ do tò mò tại sao chúng tôi nói chuyện lâu đến vậy.

“Percy, cậu sẵn sàng chưa?”

Tôi gật đầu. Tôi cho tay vào túi nơi cất chiếc còi bằng mà Quintus đã tặng cho tôi. Tôi nhìn xuống và thấy Quintus đang chăm chú quan sát tôi. Ông ta giơ tay lên chào tạm biệt.

Gián điệp của chúng ta báo tin đã thành công, Luke đã nói vậy. Cùng ngày chúng tôi quyết định tiến hành cuộc tìm kiếm, Luke đã biết về điều này.

“Bảo trọng,” bác Chiron nói. “Và đi sẵn thành công.”

“Bác cũng vậy,” tôi nói.

Chúng tôi đi đến chỗ những tảng đá nơi Tyson và Grover đang chờ. Tôi nhìn chăm chăm vào vết nứt – lối vào đã định nuốt chửng chúng tôi.

“Nào,” Grover nói đầy sợ hãi, “tạm biệt ánh sáng mặt trời.”

“Chào những tảng đá,” Tyson đồng ý.

Và cùng nhau, cả bốn chúng tôi đi xuống nơi đầy bóng tối.

## VI

Chúng tôi đi được hơn ba mươi mét thì bị lạc hoàn toàn.

Đường hầm không giống cái mà Annabeth và tôi đã ngã xuống trước đó. Bây giờ nó tròn như một cái cống được xây bằng gạch đỏ, cứ cách hơn ba mét lại có một ô cửa sổ có chấn song bằng sắt. Tò mò, tôi soi đèn pin vào một trong những cái ô cửa, nhưng không thấy gì cả. Nó thông với một màn đen vô tận. Tôi nghĩ tôi đã nghe được nhiều giọng nói ở phía bên kia, nhưng đó có thể chỉ là gió lạnh.

Annabeth cố gắng hết sức để dẫn đường cho chúng tôi. Cô ấy nảy ra ý kiến rằng chúng tôi nên bám theo bờ tường bên trái.

“Nếu chúng ta đặt một tay lên tường bên trái và men theo nó,” cô ấy nói, “chúng ta có thể tìm lối ra bằng cách đi ngược lại.”

Thật không may, ngay khi cô ấy vừa nói điều này, bức tường bên trái biến mất. Chúng tôi thấy mình đứng trong một căn phòng hình tròn với tám đường hầm dẫn ra ngoài, và chẳng biết bằng cách nào mà chúng tôi đã vào được đây.

“Ừm, chúng ta đã vào đây bằng đường nào vậy?” Grover nói một cách lo lắng.

“Quay lại thôi,” Annabeth nói.

Mỗi chúng tôi quay lại theo một lối khác nhau. Thật buồn cười. Chẳng ai trong số chúng tôi có thể quả quyết lối nào dẫn về trại.

“Tường bên trái thật xấu xa,” Tyson nói. “Lối nào bây giờ?”

Annabeth lướt ánh đèn pin qua cống vòm của tám đường hầm. Với chừng mực tôi có thể nói, chúng giống y hệt nhau. “Lối đó,” Annabeth nói.

“Sao cậu biết?” Tôi hỏi.

“Lập luận suy diễn.”

“VẬY... cậu chỉ đang đoán?”

“Cứ đi tiếp xem nào,” Annabeth nói.

Đường hầm Annabeth chọn nhanh chóng thu hẹp lại.

Các bức tường chuyển sang xi-măng màu xám, và trần thấp đến mức chúng tôi phải gập người lại, còn Tyson buộc phải bò.

Chúng thở gấp của Grover là âm thanh lớn nhất trong mê cung. “Tớ không chịu được nữa,” cậu ấy thì thầm. “Chúng ta đến nơi chưa?”

“Chúng ta mới xuống đây được khoảng năm phút,” Annabeth nói với Grover.

“Nhiều hơn năm phút rồi,” Grover khẳng định. “Và tại sao thần Pan lại xuống đây nhỉ? Nơi này trái ngược hoàn toàn với tự nhiên.”

Chúng tôi tiếp tục lê chân tiến về phía trước. Ngay khi tôi chắc chắn rằng đường hầm sẽ trở nên hẹp đến nỗi có thể ép chúng tôi thành nước, nó lại thông ra một căn phòng rất lớn. Tôi chiếu đèn pin lên tường và thốt lên “Oa!”

Toàn bộ căn phòng được lát đá khảm. Các bức tranh bám đầy bụi và đã phai màu, nhưng tôi vẫn có thể nhận ra màu của chúng – đỏ, xanh lá cây, xanh da trời và có cả vàng thật. Trên trụ ngách có hình các vị thần trên đỉnh Olympus trong một bữa tiệc. Cha tôi, thần Poseidon đang dùng cây đinh ba đưa nho cho thần Dionysus để ông ấy biến chúng thành rượu vang. Thần Zeus đang vui vẻ uống rượu với các thần rừng, và thần Hermes đang bay lượn với với đôi

sandal có cánh. Các bức tranh rất đẹp, nhưng không được chính xác lắm. Tôi đã trông thấy các vị thần. Thần Dionysus không đẹp trai đến thế, và mũi của thần Hermes cũng không to như vậy.

Ở giữa căn phòng là một đài phun nước ba tầng. Có vẻ như nó đã không chứa nước trong một thời gian dài.

“Đây là nơi nào?” Tôi lẩm bẩm. “Trông nó...”

“Chúng được những người La Mã tạo nên,” Annabeth nói. “Những bức khảm trai đó khoảng hai ngàn năm tuổi.”

“Làm sao chúng có thể là đồ của người La Mã được?” Tôi không giỏi lịch sử cổ đại, nhưng tôi dám chắc là đế quốc La Mã không thể trải dài đến tận Long Island được.

“Mê Cung là một công trình chấp vá,” Annabeth nói. “Tớ đã nói với cậu, nó luôn mở rộng và thêm nhiều bộ phận. Nó là công trình kiến trúc duy nhất có khả năng tự lớn lên.”

“Cậu nói nghe như nó đang sống vậy.”

Một tiếng rên rỉ vọng lại từ đường hầm phía trước chúng tôi.

“Xin đừng nói đến việc nó còn sống,” Grover nhăn nhó. “Xin các cậu đấy?”

“Được rồi,” Annabeth nói. “Đi thẳng nào.”

“Thẳng tới nơi có âm thanh xấu đó sao?” Ngay cả Tyson cũng có vẻ lo lắng.

“Ừ,” Annabeth nói. “Các công trình kiến trúc càng lúc càng cổ xưa hơn. Đó là một dấu hiệu tốt. Xưởng của Daedalus sẽ nằm ở nơi cổ nhất.”

Nghe có lý đấy. Nhưng chẳng bao lâu sau, mê cung lại đùa giỡn chúng tôi – chúng tôi đi được hơn mười lăm mét và đường hầm trở lại chất liệu xi măng với ống đồng chạy dọc hai bên. Trên tường là các chữ graffiti được phun sơn. Một biển báo neon có dòng chữ: MOZ RULZ.

“Tớ nghĩ đây không phải là La Mã,” tôi nói với tinh thần giúp đỡ.

Annabeth hít một hơi thật sâu, và đi tiếp về phía trước.

Cứ cách một vài mét, các đường hầm lại thay đổi và phân nhánh. Sàn nhà bên dưới chân chúng tôi thay đổi từ xi măng đến bùn, sang gạch rồi quay lại. Chẳng thể dự đoán được gì. Chúng tôi rơi vào một hầm rượu – một lô chai lọ đầy bụi trên những chiếc giá gỗ – cứ như chúng tôi đang đi qua tầng hầm nhà ai đó vậy, chỉ có điều không có lối ra ở phía trên, mà là những tầng hầm dẫn đi tiếp.

Sau đó, trần nhà chuyển sang ván gỗ, và tôi có thể nghe thấy nhiều giọng nói ở phía trên và tiếng bước chân, như chúng tôi đang đi dưới một quán rượu nào vậy. Nghe thấy tiếng người thật yên tâm, nhưng một lần nữa, chúng tôi không thể đến gần họ. Chúng tôi đang mắc kẹt ở dưới này không lối ra. Sau đó chúng tôi tìm thấy bộ xương đầu tiên.

Bộ xương khoác y phục trắng, giống như một loại đồng phục nào đó. Bên cạnh là một thùng gỗ lớn chứa các chai thủy tinh.

“Một người giao sữa,” Annabeth nói.

“Gì cơ?” Tôi hỏi.

“Họ từng đi giao sữa.”

“Ừ, tớ hiểu họ làm gì, nhưng... đó là khi mẹ tớ còn là một đứa trẻ, kiểu như một triệu năm trước vậy. Anh ta làm gì ở đây?”

“Một số người tình cờ lạc vào đây,” Annabeth nói. “Một số đi thăm dò có mục đích và không bao giờ quay trở lại. Từ rất lâu rồi, những người Crete thậm chí còn đưa người xuống dưới này như vật hiến tế.”

Grover nuốt xuống. “Anh ta đã ở đây lâu lắm rồi.” Cậu ấy chỉ vào những chiếc chai phủ bụi

trắng bên cạnh bộ xương. Các ngón tay của bộ xương đang cào vào bờ tường, giống như anh ta đã cố tìm đường ra cho đến chết.

“Chỉ là xương thôi mà,” Tyson nói. “Đừng lo, anh bạn dê. Người giao sữa này đã chết rồi.”

“Tớ không bận tâm về người giao sữa,” Grover nói. “Ý tớ là mùi. Những con quái vật. Cậu không ngửi thấy sao?”

Tyson gật đầu. “Rất nhiều quái vật. Nhưng dưới lòng đất lúc nào cũng có mùi như vậy. Những con quái vật và xác chết của người giao sữa.”

“Ồ, hay đấy,” Grover rên rỉ. “Tớ cứ tưởng là mình nhầm.”

“Chúng ta phải đi sâu hơn và mê cung,” Annabeth nói. “Phải có một lối dẫn đến tâm của nó.”

Cô ấy dẫn chúng tôi về bên phải, sau đó là trái, qua một hành lang bằng thép không gỉ giống như một kiểu ống thông gió, và chúng tôi quay trở lại căn phòng La Mã lát khảm có đài phun nước. Và lần này thì không chỉ có chúng tôi.

Điều đầu tiên tôi chú ý là những khuôn mặt của hắn. Cả hai khuôn mặt, chúng nhô ra từ hai bên đầu, và mắt hắn nhìn qua hai vai, vì vậy đầu hắn to hơn bình thường, giống như đầu của con cá mập đầu búa. Nhìn thẳng vào hắn, tất cả những gì tôi trông thấy là hai tai chổng lên nhau và những lọn tóc mai trông như hình phản chiếu qua gương.

Hắn ăn mặc trông như một người gác cổng ở thành phố New York: một áo khoác ngoài dài màu đen, giày bóng lộn, và một cái mũ chóp cao không hiểu sao có thể nằm yên trên cái đầu rộng gấp đôi bình thường.

“Thế nào, Annabeth?” khuôn mặt bên trái nói. “Nhanh lên nào!”

“Đừng để ý đến hắn,” khuôn mặt bên phải nói. “Hắn rất thô lỗ. Bên này, thưa cô.”

Annabeth há miệng kinh ngạc. “Ừ... Tôi không...”

Tyson nhú mày. “Cái gã nực cười đó có hai mặt kìa.”

“Gã nực cười đó cũng có tai đấy, người biết không!” khuôn mặt bên trái hậm hực. “Bên này, thưa cô.”

“Không, không,” khuôn mặt bên phải nói. “Bên này. Nói chuyện với tôi, làm ơn.”

Gã hai mặt xem Annabeth là người thích hợp nhất để nói chuyện xét từ góc nhìn của gã. Mỗi khi nhìn vào mặt hắn, người ta chỉ có thể nói chuyện được với một trong hai khuôn mặt. Và đột nhiên tôi nhận ra điều hắn yêu cầu – hắn muốn Annabeth lựa chọn.

Đằng sau hắn là hai lối ra bị chặn bởi hai cánh cửa gỗ với hai cái khóa bằng sắt to đùng. Lần đầu tiên khi chúng tôi vào căn phòng, chúng không có ở đó. Gã gác cửa với hai khuôn mặt giữ một chìa khóa bằng bạc và chơi trò tung từ tay này sang tay kia. Tôi băn khoăn liệu đây có phải là một căn phòng hoàn toàn khác không, nhưng trụ gạch với tranh vẽ các vị thần trông hoàn toàn giống nhau.

Phía sau chúng tôi, ô cửa dẫn vào đã biến mất và được thay thế bằng nhiều miếng đá lát khảm hơn. Chúng tôi không thể thoát ra bằng con đường đã đưa chúng tôi vào đây.

“Các lối ra đã bị đóng rồi,” Annabeth nói.

“Đúng rồi!” Khuôn mặt bên trái nói.

“Chúng dẫn đi đâu?” Cô ấy hỏi

“Một lối có lẽ dẫn đến nơi cô muốn đến,” khuôn mặt bên phải nói giọng đầy khích lệ. “Lối còn lại đương nhiên dẫn đến cái chết.”

“Tôi – tôi biết ông là ai,” Annabeth nói.

“Ồ, cô thông minh đấy!” Khuôn mặt bên trái cười nhạo. “Nhưng cô có biết nên chọn lối nào

không? Ta không đứng đây cả ngày đâu.”

“Sao ông cứ muốn phá rối tôi thế?” Annabeth hỏi.

Khuôn mặt bên phải cười. “Cô là người chịu trách nhiệm, cô gái. Tất cả các quyết định đều đặt lên vai cô. Đó chẳng phải là những gì cô mong muốn sao?”

“Tôi...”

“Chúng tôi biết cô, Annabeth,” khuôn mặt bên trái nói. “Chúng tôi biết hàng ngày cô phải đấu tranh với những gì. Chúng tôi hiểu sự do dự của cô. Sớm muộn gì cô sẽ phải đưa ra sự lựa chọn. Và sự lựa chọn đó có thể lấy đi mạng sống của cô.”

Tôi không biết họ đang nói về điều gì, nhưng nghe có vẻ không đơn thuần là sự lựa chọn giữa hai cánh cửa.

Khuôn mặt Annabeth thất sắc. “Không... tôi không...”

“Hãy để cô ấy được yên,” tôi nói. “Nhưng mà ông là ai vậy?”

“Tôi là người bạn tốt nhất của cậu,” khuôn mặt bên phải nói.

“Ta là kẻ thù đáng sợ nhất của ngươi,” khuôn mặt bên trái nói.

“Ta là Janus (6),” hai khuôn mặt đồng thanh. “Thần giữ cửa. Khởi đầu. Kết thúc. Lựa chọn.”

“Ta sẽ nói chuyện với cậu sớm thôi, Perseus Jackson,” khuôn mặt bên phải nói. “Nhưng bây giờ là lượt Annabeth,” Hắc cười đến nỗi đứng không vững. “Vui thật!”

“Câm miệng!” khuôn mặt bên trái nói. “Việc này nghiêm túc đấy. Một lựa chọn sai lầm có thể hủy hoại cả cuộc đời ngươi. Nó có thể giết chết ngươi và tất cả bạn bè ngươi. Nhưng không phải căng thẳng đâu, Annabeth. Hãy chọn đi!”

Đột nhiên tôi rùng mình nhớ đến một câu trong Lời Sấm Truyền: sự kháng cự cuối cùng của đứa con nữ thần Athena...

“Đừng làm điều đó,” tôi nói.

“Ta e cô ta phải làm điều đó,” khuôn mặt bên phải nói đầy phẫn khởi.

Annabeth liếm môi. “Tôi... tôi chọn...”

Trước khi Annabeth kịp chỉ vào một cánh cửa thì một ánh sáng chói lòa tràn ngập căn phòng.

Janus đưa tay lên hai bên đầu để che mắt mình lại. Khi luồng sáng vụt tắt, một người phụ nữ đã đứng ở đài phun nước.

Người phụ nữ đó cao lớn và duyên dáng với mái tóc màu sôcôla, được tết đuôi sam cùng những sợi ruy-băng bằng vàng. Bà ta mặc một chiếc váy màu trắng đơn giản, nhưng khi di chuyển, những sợi vải tỏa ánh sáng giống như màu của dầu trên mặt nước.

“Janus,” bà ta nói, “Chúng ta lại gây rắc rối ư?”

“Kh-không, thưa quý bà!” Khuôn mặt bên phải của Janus lắp bắp.

“Đúng vậy!” Khuôn mặt bên trái nói.

“Im miệng!” Khuôn mặt bên phải nói.

“Làm ơn nhắc lại?” Người phụ nữ hỏi.

“Không phải nói bà, thưa quý bà! Tôi chỉ đang nói với chính mình.”

“Ta hiểu,” người phụ nữ nói. “Ngươi biết rất rõ là ngươi đã đến quá sớm mà. Thời điểm của cô gái này chưa đến. Vì vậy ta cho ngươi một lựa chọn: để những người hùng này lại với ta, hoặc ta sẽ biến ngươi thành một cánh cửa và đập vỡ ngươi ra đấy.”

“Loại cửa nào vậy?” Khuôn mặt bên trái hỏi.

“Câm miệng!” Khuôn mặt bên phải nói.

“Vì cửa kiểu Pháp rất đẹp,” khuôn mặt bên trái tư lự. “Có được nhiều ánh sáng tự nhiên.”

“Câm ngay!” khuôn mặt bên phải thét lên. “Không phải nói bà, thưa quý bà! Tất nhiên tôi sẽ đi. Tôi chỉ đùa một chút thôi mà. Làm công việc tôi vẫn làm. Đưa ra những lựa chọn.”

“Gây ra sự hoang mang,” người phụ nữ chữa lại. “Nào, bây giờ thì đi đi!”

Khuôn mặt bên trái lẩm bẩm, “Đồ phá đám,” sau đó hần nhắc chiếc chìa khóa bạc lên, tra vào không khí, và biến mất.

Người phụ nữ quay lại phía chúng tôi, và tôi sợ điếng người. Mắt bà ta sáng lên đầy quyền lực. Hãy để những người hùng này lại cho ta. Câu này nghe không được hay cho lắm. Trong một giây, tôi lại ước gì chúng tôi đã tận dụng cơ hội với Janus. Nhưng sau đó người phụ nữ mỉm cười.

“Chắc hẳn các cô cậu đói rồi,” bà ta nói. “Ngồi xuống và nói chuyện với ta nào.”

Bà ta vẫy tay, và đài phun nước kiểu La Mã cổ bắt đầu chảy. Những tia nước trong mát phun vào không trung. Một chiếc bàn bằng đá cẩm thạch xuất hiện, chất đầy các đĩa lớn bánh sandwich và những bình nước chanh.

“Bà... bà là ai?” Tôi hỏi.

“Ta là Hera.” Người phụ nữ mỉm cười. “Nữ hoàng của bầu trời.”

Tôi từng trông thấy nữ thần Hera ở hội nghị các thần, nhưng tôi không chú ý cho lắm. Lúc đó tôi đang được vây quanh bởi một nhóm các thần khác, những người đang tranh cãi liệu có nên lấy mạng tôi hay không.

Tôi không nghĩ bà ấy trông bình thường đến thế. Tất nhiên, các vị thần thường cao khoảng hơn sáu mét khi họ ở trên đỉnh Olympus, và điều đó khiến họ trông chẳng bình thường chút nào. Nhưng giờ đây, nữ thần Hera trông như một bà mẹ bình thường.

Nữ thần Hera mời bánh sandwich và rót nước chanh cho chúng tôi.

“Grover yêu quý,” bà ta nói. “Hãy dùng khăn ăn. Đừng ăn nó.”

“Vâng, thưa bà,” Grover nói.

“Tyson, cậu gầy đi đấy. Có muốn thêm một chiếc bánh sandwich bơ đậu phộng nữa không?”

Tyson nén một tiếng ợ. “Có, quý bà xinh đẹp.”

“Nữ hoàng Hera,” Annabeth nói. “Con không thể tin nổi. Người đang làm gì trong Mê Cung vậy?”

Nữ thần Hera mỉm cười. Bà ta búng nhẹ một ngón tay và tóc của Annabeth được chải mượt. Mọi bụi bặm và vết bẩn biến mất khỏi khuôn mặt cô ấy.

“Đương nhiên là ta đến thăm các con,” nữ thần nói.

Grover và tôi nhìn nhau lo lắng. Thông thường khi các vị thần đến tìm bạn, đó không phải do lòng tốt gì cả. Chỉ là vì họ muốn một điều gì đó.

Tuy vậy, sự lo lắng cũng không cản tôi nuốt trọn mấy cái sandwich gà tây và pho-mát Thụy Sĩ cùng khoai tây chiên và nước chanh. Tôi không biết là mình lại đói đến thế. Tyson đang ăn sandwich bơ đậu phộng, hết cái này đến cái khác, và Grover thì thích nước chanh, cậu ấy đang nhai một chiếc cốc nhựa như một cây kem ốc quế vậy.

“Con không nghĩ...” Annabeth ấp úng nói. “À, con không nghĩ rằng Người lại thích những anh hùng.”

Nữ thần Hera cười một cách bao dung. “Vì cái vụ cãi nhau vặt vãnh giữa ta và Hercules sao? Thực tình, ta bị nghĩ xấu rất nhiều chỉ vì một sự bất hòa.”

“Không phải Người đã cố giết Hercules rất nhiều lần sao?” Annabeth hỏi.

Nữ thần Hera xoa tay phủ nhận. “Chuyện đã qua lâu lắm rồi mà, con gái. Ngoài ra, Hercules còn là một trong những đứa con của chồng yêu quý của ta với người phụ nữ khác. Sức chịu đựng của ta không được như trước nữa, ta phải công nhận điều đó. Nhưng từ đó ta và Zeus đã có những buổi bàn bạc trao đổi về hôn nhân rất thành công. Chúng ta đã trút hết bầu tâm sự và hiểu nhau hơn – đặc biệt là sau vụ việc xô xát nho nhỏ cuối cùng đó.”

“Ý bà là khi thần Zeus sinh ra Thalia phải không ạ?” Tôi đoán, và ngay lập tức ước rằng tôi đã không làm thế. Ngay khi tôi nói tên bạn mình, đứa con lai của thần Zeus, nữ thần Hera quay sang nhìn tôi đầy lạnh nhạt.

“Percy Jackson, phải không nhỉ? Một trong... những đứa con của Poseidon.” Tôi có cảm giác bà ta đang nghĩ đến một từ khác khi nhắc đến “những đứa con”. “Ta nhớ rằng mình đã ‘bỏ phiếu’ cho cậu được sống vào hồi Đông Chí. Ta hy vọng ta đã lựa chọn đúng.”

Nữ thần Hera quay lại nở một nụ cười thật ấm áp với Annabeth. “Dù sao đi nữa, ta đương nhiên không có ý đồ gì xấu, con gái ạ. Ta đánh giá cao sự khó khăn của cuộc tìm kiếm này. Đặc biệt khi phải đối phó với những kẻ gây rối như Janus”.

Mắt Annabeth trùng xuống. “Tại sao hấn lại ở đó? Hấn làm con phát điên.”

“Hấn đã cố làm vậy,” Hera đồng ý. “Con phải hiểu rằng, những tiểu thần như Janus luôn tức tối vì vai trò nhỏ của họ trong vũ trụ này. Một vài, ta sợ là, có rất ít tình yêu với đỉnh Olympus, và rất dễ bị thuyết phục chạy sang phe của cha ta.”

“Cha của bà ư?” Tôi nói. “Ồ, phải rồi nhỉ.”

Tôi quên rằng Kronos là cha của nữ thần Hera, cùng với thần Zeus và thần Poseidon, và tất cả các vị thần già nhất của đỉnh Olympus. Nói vậy thì Kronos cũng là ông nội của tôi nhỉ, nhưng ý nghĩ này quá kỳ cục nên tôi gạt ngay nó ra khỏi đầu.

“Chúng ta phải để ý các tiểu thần,” nữ thần Hera nói. “Janus. Hecate. Morpheus(7). Ngoài miệng thì chúng nói là phục vụ cho đỉnh Olympus, tuy nhiên...”

“Đó là nơi thần Dionysus đến,” tôi nhớ lại. “Thần Dionysus đang tìm hăm các tiểu thần.”

“Thực vậy.” Nữ thần Hera liếc nhìn những miếng đá lát khảm về các vị thần trên đỉnh Olympus. “Các người thấy đấy, khi có khó khăn, thì đến cả các vị thần cũng mất lòng tin. Họ bắt đầu đặt niềm tin vào những điều sai lầm, những điều vụn vặt. Họ ngừng việc nhìn vào toàn cảnh và trở nên ích kỉ. Nhưng ta là nữ thần của hôn nhân. Ta đã quen với việc nhẫn nại. Chúng ta phải vượt qua việc cãi nhau ầm ĩ, những lộn xộn và giữ vững niềm tin. Chúng ta phải luôn kiên trì với mục đích của mình.”

“Mục đích của Người là gì?” Annabeth hỏi.

Nữ thần Hera mỉm cười. “Dĩ nhiên là giữ cho gia đình ta, các vị thần trên đỉnh Olympus, gắn bó với nhau. Vào thời điểm này, cách tốt nhất ta có thể làm điều đó là giúp các người. Ta e là Zeus không cho ta can thiệp sâu. Nhưng mỗi một thế kỷ hoặc chừng đó, đối với một cuộc tìm kiếm mà ta thực sự quan tâm đến, Zeus cho phép ta ban một điều ước.”

“Một điều ước?”

“Trước khi các người đưa ra điều ước của mình, hãy để ta cho các người một vài lời khuyên, đây là điều ta có thể tự do thực hiện. Ta biết các người đang tìm Daedalus. Mê Cung của hấn đối với ta cũng huyền bí chẳng khác gì các người. Nhưng nếu muốn biết số phận của ông ta, ta sẽ đến lò rèn tìm con trai Hephaestus của ta. Daedalus là một nhà phát minh vĩ đại, một người trần khá hợp với Hephaestus. Chưa bao giờ có một người trần nào mà Hephaestus ngưỡng mộ hơn thế. Nếu có ai đó vẫn còn liên lạc với Daedalus và có thể nói cho các người về số phận của

ông ta, thì đó chính là Hephaestus.”

“Nhưng làm thế nào chúng con đến đó được?” Annabeth hỏi. “Đó là điều con mong muốn. Con muốn tìm ra cách đi qua Mê Cung.”

Hera trông có vẻ thất vọng. “Thế đấy. Con ước một điều mà con đã có rồi.”

“Con không hiểu.”

“Phương tiện đã nằm ngay trong tay con.” Hera nhìn tôi. “Percy biết câu trả lời đấy.”

“Tôi ư?”

“Nhưng như thế là không công bằng,” Annabeth nói. “Người không nói cho chúng con biết đó là gì!”

Nữ thần Hera lắc đầu. “Việc có được một thứ gì đó và việc có đủ trí khôn để dùng nó... đó là hai việc hoàn toàn khác nhau. Ta chắc rằng mẹ Athena của con cũng đồng ý điều này.”

Cả căn phòng rung âm âm như có sấm từ đằng xa. Nữ thần Hera đứng dậy. “Đó là gợi ý của ta đấy. Zeus hết kiên nhẫn rồi. Hãy suy nghĩ về những điều ta vừa nói, Annabeth. Hãy tìm Hephaestus. Con sẽ phải đi qua một nông trại, ta nghĩ thế. Nhưng hãy đi tiếp. Và sử dụng tất cả các phương tiện sẵn có, dù chúng có bình thường đến thế nào đi chăng nữa.”

Bà ta chỉ tay vào hai cánh cửa và chúng biến mất, để lộ ra hai hành lang mở giống nhau và tối đen như mực. “Một điều cuối cùng, Annabeth. Ta đã hoãn lại ngày con phải lựa chọn, chứ không phải là hủy bỏ. Thời khắc đó sắp đến rồi, như Janus đã nói, con sẽ phải quyết định. Tạm biệt!”

Bà ta vẫy tay và biến thành một làn khói trắng. Thức ăn cũng vậy, ngay cả chiếc bánh Tyson đang nhai rào rào biến thành làn sương tan trong miệng cậu ấy. Đài phun nước chảy nhỏ lại rồi dừng hẳn. Những bức tường lát đá khảm mờ đi và chuyển về trạng thái bám đầy bụi và phai màu như cũ. Căn phòng không còn là nơi ai đó muốn đi dã ngoại nữa.

Annabeth dậm chân. “Giúp đỡ cái kiểu gì vậy? ‘Này, ăn bánh sandwich đi. Ước đi. Ôi, ta chả giúp được đâu!’ Pốp! Biến mất.”

“Pốp, biến mất,” Tyson buồn bã tán thành khi nhìn vào cái đĩa trống trơn.

“Thôi nào,” Grover thở dài, “bà ta nói Percy biết câu trả lời. Chắc chắn điều này có nghĩa gì đó.”

Mọi người quay sang nhìn tôi.

“Nhưng tớ không biết,” tôi nói. “Tớ còn chẳng hiểu bà ấy nói về cái gì nữa.”

Annabeth thở dài. “Được rồi. Vậy chúng ta cứ đi tiếp đi.”

“Đi đường nào chứ?” Tôi hỏi. Tôi thực sự muốn hỏi tại sao nữ thần Hera lại nói như vậy – về lựa chọn mà Annabeth cần phải thực hiện. Grover và Tyson đều đang căng thẳng. Họ đứng lên cùng một lúc giống như đã được tập dượt từ trước vậy. “Bên trái,” cả hai đồng thanh nói.

Annabeth nhíu mày. “Làm sao các cậu chắc chắn thế?”

“Bởi vì có một cái gì đó đang tiến lại từ bên phải,” Grover nói.

“Một thứ gì đó rất lớn,” Tyson đồng ý. “Và đang rất vội.”

“Bên trái à? Nghe cũng hấp dẫn đấy,” tôi quyết định. Và chúng tôi cùng nhau lao vào hành lang tối tăm bên trái đó.

## VII

Tin tốt: đường hầm bên trái thẳng tắp, không có lối ra ở hai bên hay chỗ rẽ nào. Tin xấu: nó là ngõ cụt. Sau khi chạy nước rút được gần một trăm mét, chúng tôi gặp phải một tảng đá cuội khổng lồ bít hoàn toàn lối đi. Đằng sau, tiếng chân lê bước và hơi thở nặng nhọc vọng lại từ cuối hành lang. Một thứ gì đó – chắc chắn không phải con người – đang đuổi theo chúng tôi.

“Tyson,” tôi nói, “em có thể...”

“Được!” Tyson dùng vai đẩy ầm ầm vào tảng đá mạnh đến nỗi cả đường hầm rung chuyển. Bụi rơi xuống từ trần nhà bằng đá.

“Nhanh lên!” Grover nói. “Đừng làm sập trần nhà, nhưng mà nhanh lên!”

Cuối cùng thì hòn đá cũng nhường lối cho chúng tôi sau một tiếng rít kinh hoàng. Tyson đẩy nó vào một căn phòng nhỏ. Chúng tôi lao vào đằng sau nó.

“Đóng lối đi lại!” Annabeth nói.

Tất cả chúng tôi đều sang phía bên kia tảng đá và bắt đầu đẩy. Thứ đang đuổi theo chúng tôi kêu gào lên đầy tức giận khi chúng tôi đẩy tảng đá về chỗ cũ và bít chặt hành lang.

“Chúng ta đã chặn được nó,” tôi nói.

“Hay là bẫy chính chúng ta,” Grover thốt lên.

Tôi quay lại. Chúng tôi đang đứng trong một căn phòng xi măng chưa đầy sáu mét vuông, và bức tường đối diện có đầy những thanh chắn bằng kim loại. Chúng tôi đã đi thẳng vào một xà lim.

“Cái quái quỷ gì thế này?” Annabeth giật mạnh mấy chấn song. Chúng không thềm nhúc nhích. Qua các thanh chắn này, chúng tôi có thể thấy hàng dài các xà lim quanh một khoảng sân tối – chỉ ít có ba tầng cửa sắt và ba lối đi hẹp bằng kim loại.

“Một nhà tù,” tôi nói. “Có thể Tyson có thể phá...”

“Suyt,” Grover nói. “Hãy nghe mà xem.”

Ở đâu đó trên đầu chúng tôi có tiếng khóc vọng lại. Còn có một tiếng động khác nữa – tiếng ai đó đang càu giận lắm bầm điều gì đó mà tôi không nghe rõ. Những từ ngữ rất lạ, nghe như tiếng đá trong cái vại vậy.

“Thứ ngôn ngữ gì vậy?” Tôi thì thầm.

Mắt Tyson mở to. “Không thể nào.”

Cậu ấy nắm lấy hai chấn song và bẻ cong chúng, tạo ra một khoảng trống rộng đến nỗi một người khổng lồ cũng có thể lách qua.

“Đội đã!” Grover gọi.

Nhưng Tyson không định đợi. Chúng tôi chạy theo cậu ấy. Nhà tù rất tối, chỉ có vài ánh đèn huỳnh quang mờ lập lờ ở phía trên.

“Tớ biết nơi này,” Annabeth nói với tôi. “Đây là Alcatraz.[\(8\)](#)”

“Ý cậu là hòn đảo gần San Francisco?”

Annabeth gật đầu. “Trường tớ từng có một chuyến đi thực tế ở đây. Nó giống như một bảo tàng ấy.”

Dường như việc chúng tôi có thể vọt ra khỏi Mê Cung và ở đầu kia của đất nước là không thể, nhưng Annabeth đã sống ở San Francisco cả năm trời, theo dõi Núi Tamalpais ở phía bên kia vịnh. Cô ấy chắc chắn biết mình đang nói gì.

“Dừng lại,” Grover cảnh báo chúng tôi.

Nhưng Tyson tiếp tục đi tới. Grover ôm lấy cánh tay Tyson và dùng hết sức kéo cậu ấy lại. “Dừng lại, Tyson!” Grover thì thầm, “Cậu không trông thấy gì à?”

Tôi nhìn theo hướng Grover chỉ và dạ dày tôi quặn lên từng cơn. Trên ban công tầng hai, phía bên kia sân là một con quái vật còn kinh khủng hơn bất cứ con quái vật nào tôi đã từng gặp trước đây.

Trông nó giống như một nhân mã, với cơ thể của một người phụ nữ tính từ phần eo trở lên. Nhưng thay vì phần dưới giống ngựa thì đó là thân của một con rồng – nó dài ít nhất là sáu mét, đen và đầy vẩy với những móng vuốt khổng lồ và một cái đuôi đầy gai. Những cái chân của bà ta trông như bị những thân nho quấn quanh, nhưng rồi tôi nhận ra chúng là những con rắn, hàng trăm con rắn viper đang phóng ra, như thể chúng đang tìm kiếm một cái gì đó để cắn xé. Tóc của bà ta cũng được làm bằng rắn chẳng khác gì của mẹ Medusa. Điều kỳ lạ nhất là quanh eo của bà ta, nơi giao nhau giữa cơ thể người và rồng, da bà ta nổi bọt và biến đổi, thỉnh thoảng lại xuất hiện đầu của một con vật – một con sói, một con gấu, một con sư tử hung dữ, như thể bà ta đang đeo một cái thắt lưng làm bằng những sinh vật và chúng thì liên tục thay đổi. Tôi có cảm giác mình đang nhìn thấy cái gì đó mới hình thành một nửa, một con quái vật ở hình hài cổ xưa, trước khi cơ thể nó được định hình đầy đủ.

“Chính là bà ta,” Tyson rên rỉ.

“Cúi xuống!” Grover nói.

Chúng tôi thu mình trong bóng tối, nhưng con quái vật chẳng mảy may chú ý đến chúng tôi. Có vẻ bà ta đang nói chuyện với ai đó trong xà lim trên tầng hai. Đó là nơi tiếng khóc phát ra. Người phụ nữ mình rồng nói điều gì đó bằng thứ ngôn ngữ kỳ lạ.

“Bà ta đang nói gì vậy?” Tôi nói khẽ. “Đấy là ngôn ngữ gì thế?”

“Ngôn ngữ cổ xưa.” Tyson rùng mình. “Thứ ngôn ngữ mà Đất Mẹ vẫn nói với các Titan... và những đứa con khác của bà ấy. Từ trước thời các vị thần.”

“Em hiểu nó sao?” Tôi hỏi. “Em dịch được chứ?”

Tyson nhắm mắt lại và bắt đầu nói bằng giọng bực tức khó chịu của người phụ nữ kia. “Người sẽ làm việc cho ông chủ hoặc là bị trừng phạt.”

Annabeth rùng mình. “Tớ rất ghét mỗi khi cậu ấy làm như vậy.”

Giống như tất cả các Cyclops khác, Tyson có khả năng phi thường về nghe và khả năng bắt chước giọng nói của mọi người. Cậu ấy gần như ở trạng thái xuất thần mỗi khi nói giọng của người khác.

“Tôi sẽ không làm đâu,” Tyson nói bằng một giọng trầm trầm và bị tổn thương.

Rồi cậu ta lại chuyển sang giọng con quái vật: “Vậy ta sẽ rất vui mừng được thấy người phải chịu đau đớn, Briares.” Tyson loạng choạng khi cậu ấy nói ra cái tên đó. Trước đây tôi chưa bao giờ thấy cậu ấy mất bình tĩnh khi giả giọng người khác, nhưng lần này cậu ấy như bị nghẹt thở. Sau đó Tyson tiếp tục bằng giọng của con quái vật. “Nếu người nghĩ lần tổng giam đầu tiên của mình là không thể chịu nổi, thì người hẳn chưa cảm nhận được sự đau khổ thực sự đâu. Hãy nghĩ cho kỹ điều này cho đến khi ta quay lại.”

Bà ta bước một cách nặng nề về phía cầu thang, những con rắn viper rít lên quanh chân mẹ trông như chiếc váy làm bằng cỏ. Mẹ dang rộng đôi cánh mà trước đó tôi không để ý – đôi cánh dơi khổng lồ đã gấp lại trên lưng rồng. Mẹ nháy xuống khỏi lối đi hẹp và bay qua sân. Chúng tôi lại nép mình xuống thấp hơn trong bóng tối. Một cơn gió nóng có mùi lưu huỳnh tấp vào mặt tôi khi con quái vật bay ngang qua. Và rồi mẹ ta biến mất ở một góc rẽ.

“Ki-i-inh khủng quá,” Grover nói. “Tớ chưa bao giờ thấy con quái vật nào có mùi đậm đặc như vậy.”

“Đó là cơn ác mộng tồi tệ nhất của các Cyclops,” Tyson lẩm bẩm. “Kampê.”

“Ai cơ?” Tôi hỏi.

Tyson nuốt nước bọt. “Bất cứ Cyclops nào cũng đều biết bà ta. Những câu chuyện về bà ta làm bọn em sợ phát khiếp ngay từ khi còn nhỏ. Bà ta là cai ngục của bọn em trong những năm tháng tồi tệ trước đây.”

Annabeth gật đầu. “Tớ nhớ rồi. Khi các thần Titan còn trị vì, họ đã giam giữ những người con đầu tiên của Gaea(9) và Ouranos(10) – các Cyclops và các Hekatonkheire.

“Heka-gì cơ?” Tôi hỏi.

“Những Người Trăm Tay ấy,” Annabeth nói. Họ được gọi như vậy bởi vì... ờ... họ có một trăm bàn tay. Họ là anh của các Cyclops.”

“Họ rất mạnh,” Tyson nói. “Rất đáng nể! Cao chạm trời. Khỏe đến nỗi có thể phá tan những ngọn núi!”

“Tuyệt,” tôi nói. “Trừ trường hợp em là một ngọn núi.”

“Kampê là cai ngục. Bà ta là thuộc hạ của Kronos. Bà ta giam giữ những người anh em của em ở Tartarus, luôn hành hạ bọn em, cho đến khi thần Zeus đến. Ông ấy đã giết chết Kampê rồi giải thoát các Cyclops và những Người Trăm Tay để giúp ông ấy chống lại các thần Titan trong trận chiến vĩ đại.”

“Và giờ thì Kampê đã trở lại,” tôi thêm vào.

“Quá tệ,” Tyson kết luận.

“Vậy ai đang ở trong xà lim kia?” Tôi hỏi. “Em vừa nhắc đến một cái tên...”

“Briares!” Tyson ngẩng đầu lên. “Anh ấy là một Người Trăm Tay. Họ cao chạm trời và...”

“Ờ,” tôi nói. “Và họ có thể phá núi!”

Tôi nhìn lên nhà tù phía trên chúng tôi và thắc mắc tại sao một người cao chạm trời lại có thể ngồi vừa trong một xà lim bé tí ti như vậy, và tại sao anh ta lại khóc.

“Tớ nghĩ chúng ta nên đi kiểm tra xem sao,” Annabeth nói, “trước khi Kampê quay lại.”

Khi chúng tôi tiến đến gần xà lim, tiếng khóc càng lớn hơn. Khi lần đầu tiên tôi nhìn thấy người bị nhốt bên trong, tôi không chắc về những gì mình đang nhìn thấy. Đó là một anh chàng có kích cỡ của một người bình thường với làn da xanh xao, như màu sữa. Anh ta mặc một chiếc khố trông như cái tã lót to. Chân anh ta to quá khổ so với cơ thể, các đầu móng chân bần và nứt nẻ, mỗi bàn chân có đến tám ngón. Nhưng phần phía trên cơ thể của anh ta mới lạ lùng. Anh ta khiến cho Janus trở nên hoàn toàn bình thường. Ngực anh ta mọc ra không biết bao nhiêu tay mà kể, thành các hàng bao quanh cơ thể anh ta. Những cánh tay trông như tay của người thường, chỉ là có quá nhiều tay, và chúng quấn vào nhau, nên ngực anh ta trông như một cái nĩa đầy spaghetti mà ai đó vừa mới xoắn lại. Một vài cánh tay đang ôm lấy mặt khi anh ta khóc.

“Hoặc là bầu trời bây giờ không còn cao như trước kia,” tôi lẩm nhẩm, “hoặc là anh ta nhỏ lại.”

Tyson không để ý lắm đến lời tôi nói. Cậu ấy quỳ xuống.

“Anh Briares!” Tyson gọi.

Tiếng khóc ngừng lại.

“Người anh trăm tay vĩ đại!” Tyson nói. “Hãy giúp chúng em!”

Briares nhìn lên. Mặt anh ta dài và buồn bã với chiếc mũi khoằm và những chiếc răng sâu.

Mắt anh ta có màu nâu sẫm – ý tôi là mắt anh ta chỉ có một màu nâu mà không có lòng trắng hay con ngươi gì hết, giống như đôi mắt được làm từ đất sét.

“Chạy đi khi em còn có thể, Cyclops,” Briares nói đầy đau khổ. “Anh thậm chí còn không giúp được chính mình nữa là!”

“Anh là người trăm tay cơ mà!” Tyson khẳng định. “Anh có thể làm bất kì điều gì!”

Briares lau mũi bằng năm hay sáu bàn tay gì đó. Một vài bàn tay khác đang nghịch những mảnh kim loại và gỗ nhỏ xíu từ một chiếc giường gãy, giống như Tyson thường chơi với các bộ phận của máy móc. Thật ngạc nhiên khi nhìn thấy điều đó. Mỗi bàn tay dường như đều có trí óc riêng. Chúng tạo ra một con thuyền đồ chơi bằng gỗ, và sau đó tháo rời ra với tốc độ tương đương. Một số bàn tay khác đang cào vào nền xi măng vì lý do không thể hiểu được nào đó. Vài bàn tay khác đang chơi trò oẳn tù tì. Vài bàn tay khác nữa đang tạo rổ bóng hình con vịt và chó lên tường.

“Anh không thể,” Briares rên rỉ. “Kampê đã quay lại! Các thần Titan sẽ trỗi dậy và ném chúng ta trở lại Tartarus.”

“Hãy mang khuôn mặt dũng cảm đi nào!” Tyson nói.

Lập tức khuôn mặt Briares biến thành một cái gì đó khác hẳn. Vẫn là đôi mắt màu nâu, nhưng có những nét khác hoàn toàn. Mũi anh ta hếch lên, lông mày uốn hình vòng cung và một nụ cười kỳ lạ, giống như anh ta đang cố tỏ vẻ dũng cảm vậy. Nhưng ngay sau đó khuôn mặt anh ta trở lại trạng thái ban đầu.

“Không tốt,” Briares nói. “Về mặt sợ hãi của anh cứ quay trở lại.”

“Làm sao anh làm được như thế?” Tôi hỏi.

Annabeth huých khuỷu tay vào tôi. “Đừng thô lỗ như thế. Những người trăm tay có năm mươi khuôn mặt khác nhau”.

“Vậy chắc là khó mà có một bức ảnh để cho vào kỉ yếu của trường,” tôi nói.

Tyson vẫn thuyết phục. “Sẽ ổn cả thôi, anh Briares! Bọn em sẽ giúp anh! Anh cho em xin chữ kí nhé?”

Briares khụt khịt. “Cậu có mang theo một trăm cái bút không?”

“Nào mọi người,” Grover ngắt lời, “Chúng ta phải ra khỏi đây. Kampê sẽ quay lại. Sớm muộn gì mục ta cũng sẽ đánh hơi thấy chúng ta thôi.”

“Hãy phá các chấn song đi,” giọng Annabeth cất lên.

“Phải!” Tyson cười với vẻ tự hào. “Anh Briares có thể làm điều đó. Anh ấy rất khỏe. Thậm chí còn khỏe hơn cả các Cyclops. Hãy xem!”

Briares thút thít. Khoảng một chục cái tay của anh ta bắt đầu chơi trò đập tay, nhưng chẳng có cái trong số chúng cố gắng phá các chấn song cả.

“Nếu anh ta khỏe đến thế, sao lại chịu mắc kẹt ở nơi này?” Tôi hỏi.

Annabeth lại nhéo vào mạng sườn tôi. “Anh ta sợ,” cô ấy thì thầm. “Kampê đã nhốt anh ta ở Tartarus hàng ngàn năm. Nếu là cậu, cậu có sợ không?”

Anh chàng trăm tay lại che mặt một lần nữa.

“Anh Briares,” Tyson hỏi. “Có... có chuyện gì vậy? Hãy cho bọn em thấy sức mạnh của vĩ đại của anh đi!”

“Tyson,” Annabeth nói, “tớ nghĩ cậu nên bẻ gãy những chấn song này thì hơn.”

Nụ cười của Tyson dần tắt.

“Tớ sẽ bẻ gãy những chấn song này,” cậu ấy nhắc lại. Cậu ấy nắm lấy cửa xà lim và giật nó ra

khỏi bản lề như thể nó được làm bằng đất sét dẻo.

“Đi nào, anh Briares,” Annabeth nói. “Chúng ta hãy thoát khỏi đây!”

Annabeth chìa tay ra. Trong một giây, khuôn mặt Briares chuyển sang vẻ mặt đầy hy vọng. Một vài cánh tay vói ra, nhưng khoảng gấp đôi số cánh tay đó kéo chúng lại.

“Anh không thể,” Briares nói. “Bà ta sẽ trừng phạt anh.”

“Sẽ ổn thôi,” Annabeth hứa. “Anh đã chiến đấu với các thần khổng lồ Titan trước đây, và anh đã chiến thắng, anh còn nhớ không?”

“Anh vẫn nhớ trận chiến đó.” Khuôn mặt Briares lại biến đổi, mày nhăn cả lại và môi trề ra. Đó là khuôn mặt ủ ê, tôi đoán vậy. “Sấm sét rung chuyển cả đất trời. Bọn anh đã ném rất nhiều đá. Các thần Titan và lũ quái vật suýt nữa đã thắng. Nhưng giờ chúng đang lấy lại sức mạnh, Kampê nói vậy.”

“Đừng nghe bà ta,” tôi nói. “Đi thôi!”

Briares không nhúc nhích. Tôi biết Grover nói đúng. Chúng tôi không có nhiều thời gian vì Kampê sắp quay trở lại. Nhưng tôi không thể để anh ta lại ở đó được. Tyson sẽ khóc trong nhiều tuần mất.

“Chơi oẳn tù tì nhé,” tôi thốt lên. “Nếu tôi thắng, anh sẽ đi với chúng tôi. Nếu tôi thua, chúng tôi sẽ để anh ở lại trong nhà ngục này.”

Annabeth nhìn tôi như tôi bị thần kinh vậy.

Khuôn mặt của Briares lại chuyển sang nghi ngờ. “Tôi luôn thắng trong trò chơi oẳn tù tì.”

“Vậy thì chơi nào!” Tôi dấm vào lòng bàn tay ba lần.

Briares làm tương tự với một trăm bàn tay của mình, nghe như một đội quân đang diễu hành ba bước lên phía trước. Anh ta ra một loạt búa, một đồng kéo và đủ giấy để làm cả một hạm đội máy bay.

“Tôi đã bảo trước rồi nhé,” anh ta buồn bã nói. “Tôi luôn...” Khuôn mặt Briares chuyển sang bối rối. “Cậu đang ra cái gì thế?”

“Một khẩu súng,” tôi nói và đưa cho Briares xem khẩu súng bằng ngón tay tôi. Đây là trò lấu cá mà Paul Blofis đã áp dụng với tôi, nhưng tôi không định nói cho Briares về điều đó. “Một khẩu súng có thể đánh bại tất cả.”

“Như thế là không công bằng.”

“Tôi đã không nói bất cứ điều gì về công bằng. Kampê cũng sẽ không công bằng nếu chúng ta chần chừ ở đây. Bà ta sẽ quy cho anh tội bẻ gãy các chấn song. Giờ thì đi thôi!”

Briares khụt khịt. “Các á thần là những tên lừa đảo.” Nhưng rồi anh ta cũng từ từ đứng dậy và đi theo chúng tôi ra khỏi phòng giam.

Tôi bắt đầu thấy hy vọng. Tất cả những gì chúng tôi phải làm là đi xuống dưới và tìm lối vào Mê Cung. Nhưng ngay sau đó Tyson khựng lại như bị đóng băng.

Ngay ở tầng trệt bên dưới, Kampê đang găm gù nhìn chúng tôi.

“Đi lối khác,” tôi nói.

Chúng tôi lao về phía cuối lối đi. Lần này Briares khá vui vẻ khi đi cùng chúng tôi. Thực ra anh ta chạy tót lên phía trước, hàng trăm cánh tay vung vẩy trong sự hoảng loạn.

Tôi nghe thấy tiếng đôi cánh khổng lồ của Kampê đập phía sau. Mụ ta rít lên và găm gù bằng thứ cổ ngữ của mụ, nhưng tôi không cần phiên dịch cũng hiểu được mụ định giết chúng tôi.

Chúng tôi leo xuống cầu thang, đi xuyên qua một hành lang, băng qua một trạm gác – sang một khu nhà tù khác.

“Bên trái,” Annabeth nói. “Tớ nhớ điều này là nhờ chuyến du lịch.”

Chúng tôi vọt ra ngoài và thấy mình đứng trong sân nhà tù, bao quanh là các trạm gác và dây thép gai. Sau khi đã ở bên trong quá lâu, ánh sáng ban ngày dường như làm tôi chói mắt. Khách du lịch đang đi dạo xung quanh và chụp ảnh. Cơn gió dường như thổi bay cái lạnh ra khỏi đảo. Ở phía nam, San Francisco sáng lấp lánh một màu trắng mờ ảo và tuyệt đẹp, nhưng ở phía bắc, phía trên núi Tamalpais, những đám mây khổng lồ mang theo cơn bão đang xoay vần. Cả bầu trời trông như một con quay màu đen đang xoay tròn từ ngọn núi nơi Atlas bị giam giữ, và cũng là nơi cung điện của các thần Titan trên núi Othrys đang được xây mới. Không thể tin được là các du khách chẳng biết gì về một cơn bão siêu nhiên đang ùn ùn kéo đến, họ thảnh thơi như không có điều gì đáng ngại.

“Thậm chí còn tệ hơn,” Annabeth nhìn về hướng Bắc nói. “Những cơn bão quanh năm lúc nào cũng kinh khủng, nhưng...”

“Chạy tiếp đi,” Briares hét lên. “Mụ ta ở đằng sau đấy!”

Chúng tôi chạy đến đầu bên kia của sân và chạy xa khu nhà tù hết sức có thể.

“Kampê quá lớn để lọt qua cửa,” tôi nói trong hy vọng.

Và sau đó bức tường nổ tung.

Các du khách la hét khi Kampê xuất hiện từ bụi và gạch vỡ, đôi cánh của mụ ta trải rộng hết cái sân. Mụ đang cầm hai thanh kiếm – hai thanh mã tấu bằng đồng dài tỏa ánh có màu hơi xanh kì quái. Ngay cả khi đứng ở bên kia sân, chúng tôi vẫn ngửi thấy mùi chua bốc ra từ làn hơi nước nóng.

“Có độc!” Grover la lên. “Đừng để những thứ đó chạm vào người nếu không...”

“Nếu không sẽ chết hả?” Tôi đoán.

“À... ừ, sau khi cậu dần teo lại thành tro bụi.”

“Vậy phải tránh xa các thanh kiếm ra,” tôi quả quyết.

“Anh Briares, hãy chiến đấu đi!” Tyson giục. “Hãy trở về kích cỡ thật của anh đi!”

Thay vì làm như Tyson nói, Briares hình như còn co lại bé hơn. Trên mặt anh ta là khuôn mặt ‘hoàn toàn sợ hãi’.

Kampê lao rầm rầm về phía chúng tôi trên đôi chân rồng, hàng trăm con rắn trườn quanh người mụ ta.

Trong một giây, tôi đã nghĩ đến việc rút thanh Thủy Triều ra và đối đầu với mụ, nhưng rồi tôi chùn lại. Rồi Annabeth cũng nói điều mà tôi đang suy nghĩ: “Chạy thôi.”

Tranh luận kết thúc. Không thể chiến đấu với một thứ như thế này. Chúng tôi chạy qua sân rồi qua cổng nhà tù, con quái vật vẫn đuổi sát phía sau. Mọi người xung quanh la hét và chạy. Tiếng còi báo động bắt đầu kêu inh ỏi.

Chúng tôi đến cầu tàu ngay khi một con tàu du lịch đang trả khách. Nhóm khách du lịch sững sờ khi trông thấy chúng tôi chạy bổ đến, theo sau là một đám đông khách du lịch khác cũng đang hoảng sợ, và... Tôi không biết họ đã trông thấy gì qua Màn Sương Mù, nhưng hẳn là không tốt lắm.

“Đi thuyền ư?” Grover hỏi.

“Quá chậm,” Tyson nói. “Quay lại mê cung. Cách duy nhất.”

“Chúng ta cần ai đó đánh lạc hướng Kampê,” Annabeth nói.

Tyson nhổ một cột đèn lên khỏi mặt đất. “Em sẽ đánh lạc hướng Kampê. Mọi người chạy trước đi.”

“Anh sẽ giúp em,” tôi nói.

“Không,” Tyson nói. “Anh đi đi. Chất độc có thể làm đau Cyclops. Rất đau. Nhưng không thể giết chết được.”

“Em chắc chứ?”

“Đi đi anh. Em sẽ gặp lại mọi người bên trong.”

Tôi ghét cái ý tưởng này. Trước đây, suýt nữa tôi đã để mất Tyson một lần, và tôi không bao giờ muốn liều như thế nữa. Nhưng không còn thời gian để tranh cãi, và tôi cũng không nghĩ được cách nào tốt hơn. Annabeth, Grover và tôi mỗi người nắm một tay Briares và kéo anh ta đi, trong khi Tyson gầm lên, hạ thấp cây cột đèn và tấn công Kampê như một hiệp sĩ đơn thương độc mã.

Kampê liếc nhìn Briares, nhưng Tyson làm mù phải chú ý ngay khi giáng cho mù một đòn vào ngực, đẩy mù bật ngược vào tường. Mù hét lên và chém tứ phía với hai thanh kiếm, chém cây cột đèn của Tyson ra thành từng mảnh. Chất độc nhỏ thành vũng xung quanh mù, kêu xèo xèo trên nền xi măng.

Tyson nhảy lùi lại khi tóc của Kampê quật vào và kêu rít lên, tất cả những con rắn vipe quanh chân mù thè lưỡi ra mọi hướng. Một con sư tử nhảy ra khỏi thắt lưng của mù và gầm lên.

Khi chúng tôi chạy bổ vào khu nhà tù, điều cuối cùng tôi trông thấy là Tyson nhấc một quầy kem Dippin’ Dots lên và ném vào Kampê. Kem và chất độc tung tóe khắp nơi, những con rắn nhỏ trên tóc Kampê đều dính phải hỗn hợp kem và mứt hoa quả. Chúng tôi chạy hộc tốc quay lại sân nhà tù.

“Không làm được,” Briares hỗn hển nói.

“Tyson đang liều mình để cứu anh đấy!” Tôi hét lên với Briares. “Anh sẽ làm được.”

Khi chúng tôi đến cửa khu nhà tù, tôi nghe một tiếng gầm đầy giận dữ. Tôi ngoái lại nhìn và thấy Tyson đang chạy hết tốc lực về phía chúng tôi, Kampê theo sát đằng sau. Người mù ta bám đầy kem và áo phông. Một trong những cái đầu gấu ở vùng eo của bà ta đang đeo một cặp kính râm Alcatraz gọng khoằm bằng nhựa.

“Nhanh lên!” Annabeth giục giã, như thể tôi cần phải được nói cho điều đó vậy.

Cuối cùng chúng tôi cũng tìm thấy phòng giam mà chúng tôi đã đi vào, nhưng bức tường đằng sau nó thì hoàn toàn nhẵn thín – không có dấu hiệu của một tảng đá cuội hay cái gì khác.

“Hãy tìm dấu hiệu đi!” Annabeth nói.

“Đây rồi!” Grover chạm vào một vệt xước nhỏ, và nó trở thành biểu tượng Delta . Dấu hiệu của Daedalus tỏa ánh sáng xanh, và cánh cửa đá kêu ken két rồi mở ra.

Quá chậm. Tyson đang chạy băng qua khu nhà giam, những lưỡi kiếm của Kampê chém tới tấp đằng sau lưng cậu ấy, chém loạn xạ lên các chấn song của phòng giam và các bức tường đá.

Tôi đẩy Briares vào bên trong mê cung, sau đó là Annabeth và Grover.

“Em làm được mà!” Tôi nói với Tyson. Nhưng ngay lập tức tôi nhận ra đó là điều không thể. Kampê đang giành lợi thế. Mù ta đang vung kiếm lên. Tôi cần một cái gì đó khiến mù ta sao lãng – một thứ gì đó thật lớn. Tôi đập vào cái đồng hồ đeo tay và nó xoắn lại thành một cái khiên đồng. Một cách liều lĩnh, tôi ném nó vào mặt con quái vật.

BỐP! Tấm khiên trúng vào mặt khiến mù ta loạn choạng đủ để Tyson vọt qua tôi vào mê cung. Tôi theo ngay sau lưng cậu ấy.

Kampê tấn công, nhưng đã quá muộn. Cánh cửa đá đóng lại và ma thuật của nó nhốt chúng tôi ở bên trong. Tôi có thể cảm thấy cả đường hầm rung lên khi Kampê húc vào nó và gầm lên

giận dữ. Tuy nhiên chúng tôi không nán lại để chơi trò gỗ cửa với mọi người. Chúng tôi phóng nhanh vào trong bóng tối, và lần đầu tiên (cũng là lần cuối) tôi thấy vui vì được quay trở lại Mê Cung.

## VIII

Cuối cùng chúng tôi dừng lại ở một phòng đầy thác nước. Sàn nhà là một cái hố lớn bao quanh bởi một lối đi bộ bằng đá trơn. Trên bốn bức tường xung quanh chúng tôi, nước tuôn ra từ những đường ống khổng lồ. Nước chảy xuống cái hố mà ngay cả khi soi đèn vào tôi cũng không nhìn thấy đáy đâu cả.

Briares ngồi sụp xuống dựa vào bức tường. Khoảng một chục bàn tay của anh ta mọc nước lên và rửa mặt. “Cái hố này nối thẳng đến Tartarus,” anh ta lầm bầm, “Có lẽ tôi nên nhảy xuống đó để tránh phiền toái cho mọi người.”

“Đừng nói như thế,” Anabeth nói với anh ta. “Anh có thể trở về trại với chúng tôi. Anh có thể giúp chúng tôi chuẩn bị. Anh biết rõ việc chiến đấu với các thần Titan hơn bất cứ ai mà.”

“Tôi không có gì để giúp các bạn cả, tôi đã mất tất cả.” Briares nói.

“Còn những người anh em của anh?” Tyson hỏi. “Hai người họ vẫn đứng vững như núi! Bọn em sẽ mang anh đến với họ.”

Sắc mặt Briares trở nên buồn bã hơn: khuôn mặt đau buồn của anh ta. “Họ không còn nữa. Họ đã tan biến đi.”

Các thác nước chảy âm ỉ. Tyson nhìn chăm chăm vào cái hố và nước mắt cậu rơi xuống.

“Chính xác thì anh muốn nói gì khi nói, họ đã tan biến đi?” Tôi hỏi. “Tôi tưởng quái vật không chết, giống như các vị thần chứ.”

“Percy,” Grover nói một cách yếu ớt, “ngay cả sự trường sinh cũng có giới hạn. Đôi khi... đôi khi các con quái vật bị lãng quên và mất hết nghị lực để sống.”

Nhìn Grover, tôi băn khoăn có phải cậu ấy đang nghĩ đến thần Pan. Tôi nhớ đến một vài điều mà Medusa có lần đã nói với chúng tôi: các chị em của bà ta, hai nữ thần tóc rắn khác, đã chết và để lại bà ta một mình như thế nào. Sau đó, vào năm ngoái, thần Appollo cũng nói đến việc vị thần già nua Helios biến mất và để lại cho ông nhiệm vụ của thần mặt trời như thế nào. Tôi chưa bao giờ suy nghĩ nhiều về điều này, nhưng giờ đây, nhìn Briares, tôi mới cảm nhận được sự kinh khủng khi phải sống tới hàng nghìn tuổi trong cảnh lạnh lẽo, cô đơn.

“Tôi phải đi,” Briares nói.

“Đội quân của Kronos sẽ chiếm trại, bọn em cần được giúp đỡ.” Tyson nói.

Briares cúi đầu xuống. “Anh không thể, Cyclops ạ.”

“Anh rất mạnh mà.”

“Không còn như vậy nữa rồi.” Briares đứng lên.

“Này,” tôi lôi một tay Briares và kéo anh ta sang một bên, nơi tiếng âm ỉ của thác nước át đi giọng nói của chúng tôi. “Briares, bọn em cần anh. Anh không thấy Tyson rất tin tưởng anh sao. Cậu ấy đã liều mạng vì anh.”

Tôi nói cho Briares mọi chuyện – kế hoạch xâm chiếm của Luke, lối vào Mê Cung ở trại, xưởng của Daedalus và chiếc quan tài bằng vàng của Kronos.

Briares chỉ lắc đầu. “Anh không thể, á thần ạ. Tay anh không chỉ có một cây sủng ngón tay để

thắng trong trò chơi này.” Và để mình chứng, anh ta làm một trăm khẩu súng bằng ngón tay.

“Có lẽ đó chính là lý do vì sao quái vật lại tan biến đi,” tôi nói. “Có lẽ không phải phụ thuộc vào việc người thường tin vào những gì. Mà có lẽ là do bọn anh đã tự mình bỏ cuộc mà thôi.”

Đôi mắt toàn một màu nâu của Briares nhìn tôi. Khuôn mặt anh ta chuyển sang một sắc thái mà tôi có thể nhận ra – sự xấu hổ. Sau đó anh ta quay người lại và lê bước chậm chạp về phía cuối hành lang cho đến anh ta hoàn toàn chìm trong bóng tối.

Tyson khóc nức nở.

“Mọi việc sẽ ổn cả thôi,” Grover ngần ngại vỗ nhẹ vào vai Tyson, có lẽ Grover đã lấy hết can đảm để làm điều này.

Tyson hắt xì. “Không ổn tẹo nào, anh bạn dê. Briares là người anh hùng trong tở.”

Tôi muốn giúp Tyson cảm thấy khá hơn, nhưng tôi không chắc nên nói gì.

Cuối cùng, Annabeth đứng lên và khoác ba lô lên vai. “Đi thôi nào mọi người. Cái hồ này khiến tở thấy căng thẳng. Hãy tìm một nơi thích hợp hơn để cắm trại qua đêm nay.”

\*\*\*

Chúng tôi dừng lại ở một hành lang làm bằng những tảng đá cẩm thạch khổng lồ. Trông nó giống như một phần của một ngôi mộ Hy Lạp, với những giá đuốc bằng đồng được gắn vào tường. Chắc hẳn đây là phần lâu đời hơn của mê cung, và Annabeth quả quyết đây là một dấu hiệu tốt.

“Chúng ta hẳn phải ở rất gần xưởng của Daedalus rồi,” cô ấy nói. “Nghỉ ngơi nào mọi người. Chúng ta sẽ tiếp tục đi vào buổi sáng.”

“Làm sao chúng ta biết được khi nào trời sáng?” Grover hỏi.

“Cứ nghỉ ngơi đi,” Annabeth khẳng định.

Grover chẳng cần được nhắc tới hai lần. Cậu ấy kéo ra một đồng rơm từ ba lô, ăn một ít, rồi dùng chỗ còn lại làm gối, và ngay lập tức ngáy khò khò. Tyson khó ngủ hơn. Cậu ấy mày mò với những mẫu kim loại vụn trong túi dụng cụ một lúc, nhưng cho dù cậu ấy có đang làm gì đi chăng nữa, cậu ấy chẳng vui vẻ gì với nó. Chốc chốc cậu lại gỡ chúng ra.

“Anh xin lỗi đã làm mất tấm khiên,” tôi nói với Tyson. “Em đã rất vất vả để sửa nó.”

Tyson nhìn lên. Mắt cậu ấy đỏ ngầu vì khóc. “Đừng lo, anh trai. Anh đã cứu em. Đáng lẽ anh đã không phải làm thế nếu Briares chịu giúp.”

“Chỉ vì anh ta sợ thôi mà,” tôi nói. “Anh chắc anh ta sẽ vượt qua được thôi.”

“Anh ấy không còn mạnh mẽ nữa,” Tyson nói. “Anh ấy không còn quan trọng nữa.”

Tyson thở dài sườn sượt và nhắm mắt lại. Những mảnh kim loại rời rạc rơi khỏi tay cậu ấy, và Tyson bắt đầu ngáy.

Tôi cũng cố gắng ngủ nhưng không được. Việc bị một mục rỗng khổng lồ truy đuổi cùng các thanh kiếm có độc khiến tôi khó mà thoải mái được. Tôi vớ lấy túi ngủ của mình và lôi nó ra chỗ Annabeth đang ngồi canh gác.

Tôi ngồi xuống cạnh cô ấy.

“Cậu nên ngủ đi,” Annabeth nói.

“Không ngủ được. Cậu ổn chứ?”

“Chắc chắn rồi. Ngày đầu tiên dẫn đầu cuộc tìm kiếm. Thật tuyệt.”

“Chúng ta sẽ đến được đó,” tôi nói. “Chúng ta sẽ tìm thấy xưởng của Daedalus trước Luke.”

Annabeth đẩy những sợi tóc ra khỏi mặt mình. Có một vết cắn trên cằm cô ấy, và tôi tưởng tượng ra hình ảnh cô ấy khi còn nhỏ, lang thang khắp đất nước với Thalia và Luke. Một lần cô

ấy đã cứu họ khỏi nhà của một tên Cyclops độc ác khi chỉ mới bảy tuổi. Ngay cả khi cô ấy trông có vẻ sợ hãi, như hiện tại, tôi biết cô ấy rất dũng cảm.

“Tớ chỉ ước cuộc tìm kiếm hợp lý hơn một chút,” cô ấy than thở. “Ý tớ là, chúng ta đang đi nhưng lại không biết nơi chúng ta đang đến. Làm thế nào chúng ta có thể đi bộ từ New York đến California chỉ trong một ngày nhỉ?”

“Trong mê cung không gian đâu giống như ở ngoài.”

“Tớ biết, tớ biết. Chỉ là...” Annabeth nhìn tôi ngần ngại. “Percy, tớ đã tự đánh lừa bản thân mình. Tất cả kế hoạch và sách vở đã đọc chẳng giúp được gì, tớ chẳng biết chúng ta đang đi đâu nữa.”

“Cậu đang làm rất tốt mà. Hơn nữa, chúng ta sẽ không bao giờ biết chúng ta đang làm gì. Mọi việc luôn tốt đẹp mà. Cậu nhớ đảo Circe chứ?”

Annabeth cười ha hả. “Cậu đã là một con chuột lang dễ thương.”

“Và cả Waterland nữa, cậu làm thế nào khiến chúng ta khỏi miệng cống ở đó?”

“Tớ làm cho chúng ta bị ném ra khỏi miệng cống? Đó hoàn toàn là lỗi của cậu!”

“Thấy chưa? Mọi việc sẽ ổn cả thôi!”

Annabeth cười, một nụ cười khiến tôi rất vui mỗi khi nhìn thấy nó, nhưng nụ cười nhanh chóng vụt tắt.

“Percy này, ý của nữ thần Hera là gì khi bà ấy nói rằng cậu biết đường đi qua mê cung?”

“Tớ không biết,” tôi thú nhận. “Thật đấy.”

“Nếu cậu biết cậu sẽ nói cho tớ chứ?”

“Chắc chắn rồi. Có lẽ...”

“Có lẽ gì cơ?”

“Có lẽ nếu cậu nói cho tớ dòng cuối cùng của Lời Sấm Truyền, điều này sẽ có ích gì chẳng.”

“Annabeth rùng mình. “Không phải ở đây. Không phải ở trong bóng tối.”

“Còn sự lựa chọn mà Janus nói đến thì sao? Nữ thần Hera đã nói...”

“Ngừng lại,” Annabeth ngắt lời, rồi hít một hơi trong run rẩy. “Tớ xin lỗi, Percy. Tớ thấy căng thẳng quá. Nhưng tớ không... Tớ phải suy nghĩ về điều đó.”

Chúng tôi ngồi trong im lặng, lắng nghe những tiếng kèn kẹt và rên rỉ trong mê cung, tiếng vọng của đá chạm vào nhau khi những đường hầm thay đổi, lớn dần lên và mở rộng. Bóng tối khiến tôi nghĩ đến những hình ảnh tôi đã nhìn thấy về Nico di Angelo, và đột nhiên tôi nhận ra một điều gì đó.

“Nico đang ở một nơi nào đó dưới này,” tôi nói. “Đó là cách cậu nhóc biến mất khỏi trại. Cậu ta đã tìm ra Mê Cung. Rồi cậu ấy đã khám phá ra được một con đường có thể dẫn cậu ấy xuống sâu hơn – đến Địa Ngục. Nhưng bây giờ cậu ta đã quay lại mê cung. Cậu ta đang đuổi theo tớ.”

Annabeth im lặng một hồi. “Percy, tớ hy vọng cậu nhầm. Nhưng nếu cậu nói đúng...” Cô ấy nhìn chằm vào ánh đèn pin tỏa bóng tròn mờ trên bờ tường đá. Tôi có cảm giác cô ấy đang nghĩ đến Lời Sấm Truyền của mình. Tôi chưa bao giờ thấy Annabeth mệt mỏi hơn thế.

“Tớ sẽ gác trước nhé?” Tôi nói. “Tớ sẽ đánh thức cậu nếu có chuyện gì xảy ra.”

Trông Annabeth có vẻ muốn phản đối, nhưng cô ấy chỉ gật đầu, nằm xuống túi ngủ và nhắm mắt lại.

Khi tới lượt tôi được ngủ, tôi mơ thấy mình quay trở lại với nhà tù trong mê cung của người đàn ông già.

Giờ thì trông nó giống như một cái xưởng hơn. Những cái bàn để đầy những dụng cụ đo

lường. Một cái lò rèn cháy đỏ rực ở một góc. Cậu bé mà tôi nhìn thấy trong giấc mơ lần trước đang kéo bễ, nhưng giờ cậu ta đã cao hơn, và trạc tuổi tôi. Một cái ống khói kỳ dị được gắn vào ống khói của lò rèn, giữ lại tất cả khói và nhiệt, sau đó truyền chúng qua một cái ống dẫn xuống nền nhà, bên cạnh một cái nắp cống lớn bằng đồng.

Lúc này đang là ban ngày. Bầu trời trên đầu xanh ngắt, nhưng những bức tường trong mê cung đổ bóng xuống khắp xưởng. Sau khi đã ở trong đường hầm quá lâu, tôi thấy vô cùng ngạc nhiên vì một phần của đường hầm có thể thông với không gian bên ngoài. Điều đó khiến mê cung còn kinh khủng hơn nhiều.

Người đàn ông già trông vô cùng ốm yếu. Ông ấy gầy trơ xương, bàn tay gân guốc và đỏ lên vì làm việc quá độ. Mái tóc trắng rủ xuống che phủ cả mắt của ông, và chiếc áo tunic đầy dầu mỡ. Ông ấy đang cúi lom khom trên bàn và làm việc với một mảnh kim loại dài chấp vá – trông giống như mẫu vải áo giáp làm từ những vòng kim loại đan vào nhau. Ông nhặt một vòng kim loại mảnh dẻ bằng đồng lên và đặt vào đúng chỗ của nó.

“Xong,” ông nói như thông báo. “Nó đã được làm xong.”

Ông cầm sản phẩm lên. Nó đẹp đến nỗi làm tôi giật mình – một đôi cánh kim loại được tạo từ hàng ngàn chiếc lông vũ bằng đồng khóa lại với nhau. Có hai đôi như vậy. Một đôi vẫn đang nằm trên bàn. Daedalus trải rộng bộ cánh, và nó trải dài đến sáu mét. Tôi biết nó sẽ chẳng bao giờ bay được. Nó quá nặng, và sẽ không đời nào cất cánh khỏi mặt đất được. Nhưng tay nghề của ông ấy thật đáng kinh ngạc. Những chiếc lông vũ bằng đồng bắt ánh sáng và tỏa ra ba mươi luồng ánh sáng màu vàng khác nhau.

Cậu bé bỏ ống thổi xuống mà chạy đến xem. Cậu ta cười vui sướng, mặc dù cậu đang nhể nhại mồ hôi và đầy bụi bẩn. “Cha! Cha đúng là một thiên tài!”

Người đàn ông già mỉm cười. “Hãy nói câu gì mà ta không biết ấy chứ, Icarus. Giờ thì nhanh lên. Phải mất ít nhất một tiếng mới gắn được nó lên đấy. Lại đây nào.”

“Cha trước đi,” Icarus nói.

Ông già không đồng ý, nhưng Icarus vẫn cứ khẳng khẳng: “Cha tạo ra chúng mà. Cho nên cha phải được vinh dự đeo nó trước.”

Cậu bé gắn bộ áo giáp da vào ngực cha cậu, trông giống như thiết bị leo núi, với những dây đai kéo từ hai vai đến cổ tay. Sau đó cậu bắt đầu buộc chúng vào đôi cánh, sử dụng một dụng cụ bằng kim loại trông như chiếc súng bắn keo nóng khổng lồ.

“Hỗn hợp sáp này chỉ có thể dính được trong một vài giờ,” Daedalus nói với vẻ lo lắng khi cậu con trai đang làm việc. “Chúng ta phải để nó khô trước. Và chúng ta phải tránh không bay quá cao hoặc quá thấp. Biển sẽ làm ướt mỗi nối bằng sáp...”

“Và sức nóng của mặt trời sẽ làm chúng tan chảy,” cậu bé nói chen vào. “Đúng, thưa cha. Chúng ta đã nói điều này hàng triệu lần rồi mà!”

“Cẩn thận cũng không thừa đâu con.”

“Con hoàn toàn tin tưởng vào những phát minh của cha! Chưa có ai trên đời này thông minh bằng cha.”

Mắt người đàn ông già sáng lên. Rõ ràng là ông ấy yêu con trai mình hơn bất cứ thứ gì trên đời. “Giờ cha sẽ đeo cánh cho con và cũng để đôi cánh của cha được khô nữa. Đến đây nào!”

Mọi việc chậm chạp diễn ra. Bàn tay của người đàn ông già lỏng ngóng với những sợi dây. Ông ấy phải cố gắng lắm mới giữ được cho đôi cánh ở đúng vị trí để gắn chúng lại. Đôi cánh kim loại của chính ông dường như cũng đè nặng ông xuống, làm ông vương vীu khi ông cố làm

việc.

“Chậm chạp quá,” người đàn ông già lẩm bẩm. “Cha chậm chạp quá.”

“Cứ từ từ thôi cha,” cậu bé nói. “Bọn lính canh chưa tới...”

BÙM!

Các cánh cửa ra vào của xưởng rung chuyển. Daedalus đã dùng một thanh giằng gỗ để chặn ở bên trong, nhưng các bản lề của chúng vẫn rung lên bần bật.

“Nhanh lên cha!” Icarus nói.

BÙM! BÙM!

Một cái gì đó rất nặng đang thúc vào cánh cửa. Cây chống vẫn giữ lại, nhưng một vết nứt xuất hiện ở cánh cửa bên trái.

Daedalus hồi hải làm tiếp. Một giọt sáp nóng nhỏ vào vai Icarus. Cậu bé nhăn nhó nhưng không kêu lên. Khi chiếc cánh bên trái đã được đính vào quai, Daedalus chuyển sang cánh bên phải.

“Chúng ta cần có thêm thời gian,” Daedalus lẩm bẩm. “Chúng đến sớm quá! Chúng ta cần thêm thời gian để mối nối cứng lại.”

“Sẽ ổn thôi,” Icarus nói trong khi cha cậu đang làm nốt cánh bên phải. “Giúp con mở nắp cống...”

RẦM! Cánh cửa vỡ tung thành từng mảnh và phần đầu bọc đồng của thanh gỗ phá cửa hiện ra qua lỗ thủng. Những cái rìu phá tung cánh cửa và hai tên lính được trang bị vũ khí bước vào phòng, theo sau là vị vua với vương miện bằng vàng và bộ râu nhọn có dáng ngọn mác.

“Nào, nào,” vị vua nói với nụ cười hung ác. “Đang định đi đâu à?”

Daedalus và con trai đứng như trời trồng, với đôi cánh bằng kim loại sáng lóa trên lưng họ.

“Chúng ta rời khỏi đây, Minos,” người đàn ông già nói.

Vua Minos cười khùng khục. “Ta rất tò mò muốn xem người tiến bộ như thế nào với công trình nhỏ bé này trước khi ta bóp nát hy vọng của người. Phải nói là ta rất ấn tượng đấy.”

Vị vua nhìn những cái cánh với vẻ mặt đầy ngưỡng mộ. “Trông các người như những con gà kim loại ấy,” ông ta nói. “Có lẽ chúng ta nên vặt hết lông và dùng các người làm món súp.”

Những tên lính canh ngu ngốc cũng bắt chước cười theo.

“Những con gà kim loại,” một gã lặp lại. “Súp.”

“Câm mồm,” vị vua nói. Rồi sau đó ông ta quay sang Daedalus. “Người để con gái ta chạy trốn, lão già. Người làm cho vợ ta phát điên. Người giết con quái vật của ta và biến ta thành trò cười cho bọn dân Địa Trung Hải. Người sẽ không bao giờ thoát khỏi tay ta đâu!”

Icarus vớ khẩu súng bắn sáp và phụt vào vị vua, hấn giật mình lùi lại. Mấy tên lính canh lao lên, nhưng mỗi tên đều bị bắn sáp nóng vào mặt.

“Lỗ thông khí!” Icarus hét to với cha.

“Bắt lấy chúng!” Vua Minos ra lệnh.

Người đàn ông già và cậu con trai cùng nhau mở nắp cống, và một cột hơi nóng phụt lên mặt đất. Vị vua đứng nhìn, đầy ngờ vực, khi thấy nhà phát minh và con trai ông bay lên không trung cùng với đôi cánh bằng đồng trên lưng nhờ dòng khí nóng.

“Bắn chúng!” vị vua hét lên, nhưng lính của hắn chẳng ai mang theo cung tên cả. Một gã ném mạnh thanh kiếm của mình lên trong tuyệt vọng, nhưng Daedalus và Icarus đã ra ngoài tầm với. Họ bay một vòng phía trên mê cung và cung điện của nhà vua, sau đó bay qua thành phố của Knossos và vượt qua bờ biển đầy đá của Crete.

Icarus cười lớn. “Tự do rồi, cha ơi! Cha đã làm được.”

Cậu bé xoải cánh hết mức có thể và để gió đẩy mình đi.

“Chờ đã!” Daedalus gọi. “Cẩn thận đấy!”

Nhưng Icarus đã bay ra ngoài biển lớn, thẳng tiến về phía bắc và cười sung sướng vì sự may mắn của họ. Cậu bé bay lên và dọa một con chim đại bàng khiến nó chệch đường bay, rồi lao thẳng xuống mặt biển như thể cậu sinh ra để bay, ngừng động tác bổ nhào đó ở những giây cuối cùng. Đôi xương đan của cậu lướt trên các con sóng.

“Dừng lại!” Daedalus gọi với theo. Nhưng gió đã thổi bạt cả tiếng nói của ông. Con trai ông đang say trong tự do của cậu.

Người đàn ông già cố gắng đuổi theo, bay vụng về đằng sau cậu bé.

Họ đã bay cách đảo Crete hàng dặm và ra tít ngoài khơi, thì Icarus ngoái đầu lại và nhìn thấy nét mặt lo lắng của cha mình.

Icarus mỉm cười. “Đừng lo cha ơi! Cha là một thiên tài! Con tin tưởng những gì do tay cha làm ra...”

Chiếc lông kim loại đầu tiên lỏng ra, rơi khỏi chiếc cánh và bay đi. Rồi một chiếc khác. Icarus loạng choạng giữa không trung. Đột nhiên những chiếc lông bằng đồng đồng loạt rơi ra, và bay xa khỏi cậu như một đàn chim bay đang hoảng sợ.

“Icarus!” người cha hét lên. “Hãy lượn đi! Dạng rộng cánh ra. Giữ cho cơ thể con bất động càng tốt!”

Nhưng Icarus vung vẩy hai tay mình trong nỗ lực tuyệt vọng kiểm soát đôi cánh.

Cánh bên trái là cánh đầu tiên bị xé toạc khỏi những sợi dây đai và rơi xuống nước.

“Cha ơi!” Icarus la lên. Và rồi cậu rơi xuống, đôi cánh bị xé toạc dần dần cho đến khi trên cơ thể cậu chỉ còn sót lại một đồng dây dợ và một chiếc áo tunic trắng, hai tay cậu sải rộng trong một nỗ lực bay lượn đầy vô vọng.

Tôi giật mình tỉnh dậy với cảm giác như thể tôi đang rơi xuống. Hành lang vẫn tối tăm. Trong tiếng rên rỉ xa xa của Mê Cung, tôi nghĩ tôi có thể nghe thấy tiếng kêu khóc thống thiết của Daedalus, vì Icarus là niềm vui duy nhất của ông đã rơi thẳng xuống mặt biển, sáu mươi mét phía bên dưới.

Trong mê cung chúng tôi không thể biết khi nào là buổi sáng, nhưng khi mọi người thức dậy và ăn một bữa sáng ngon lành với những thanh ngũ cốc và các hộp nước hoa quả, chúng tôi lại tiếp tục cuộc hành trình. Tôi không nói gì về giấc mơ của mình. Có một điều gì đó về giấc mơ khiến tôi hoảng sợ, và tôi nghĩ rằng những người khác không cần biết về nó.

Những đường hầm bằng đá cũ chuyển thành một nơi không được sạch sẽ lắm với các thanh dầm bằng gỗ tuyết tùng, như một mỏ vàng hoặc cái gì đó tương tự. Annabeth bắt đầu bối rối.

“Không đúng,” cô ấy nói. “Đáng lẽ nó vẫn phải là đá chứ.”

Chúng tôi vào một cái hang đầy thạch nhũ rủ xuống thấp từ trần hang. Ở giữa nền hang là một cái hố hình chữ nhật, trông như một ngôi mộ.

Grover run rẩy. “Ở đây có mùi như là mùi Địa Ngục ấy.”

Sau đó tôi thấy một vật gì đó phát sáng ở miệng hố – một miếng giấy nhôm. Tôi chiếu đèn pin vào cái hố và thấy một chiếc bánh hamburger pho mát bị ăn dở đang nổi lềnh bềnh trong đồng bùn có màu nâu carbonat.

“Nico,” tôi nói. “Cậu ta lại gọi hồn người chết.”

Tyson rên rỉ. “Những con ma đang ở đây. Em không thích chúng.”

“Chúng ta phải tìm ra cậu ta.” Tôi không biết tại sao, nhưng đứng bên miệng hố này khiến tôi có cảm giác cấp bách. Nico đang ở gần đây. Tôi cảm thấy được điều này. Tôi không thể để cậu ta lang thang dưới này một mình cùng với người chết. Và tôi bắt đầu chạy.

“Percy!” Annabeth gọi theo.

Tôi cúi người chạy nhanh vào một đường hầm và trông thấy ánh sáng ở phía trước. Khi Annabeth, Tyson và Grover đuổi kịp tôi, tôi chỉ đứng nhìn trân trân vào ánh sáng ban ngày đang chiếu qua một loạt thanh xà trên đầu tôi. Chúng tôi đứng dưới một tấm lưới thép làm bằng những ống kim loại. Tôi có thể nhìn thấy cây và bầu trời xanh trong ở phía trên.

“Chúng ta đang ở đâu đây?” Tôi tự hỏi.

Sau đó một cái bóng phủ khắp cái lưới và một con bò cúi xuống nhìn chăm chăm vào tôi. Nó trông như một con bò bình thường trừ màu lông rất lạ – màu đỏ tươi như một quả anh đào. Tôi chưa bao giờ biết bò lại có màu đó.

Con bò rống lên, ngấp ngừng đặt một cái móng lên tấm lưới, sau đó bỏ đi.

“Đây là tấm lưới ngăn gia súc,” Grover nói.

“Cái gì cơ?” tôi hỏi.

“Người ta đặt nó ở cửa nông trại vì thế những con bò không thể ra ngoài. Chúng không đi được trên các tấm lưới này.”

“Sao cậu biết điều đó?”

Grover gắt lên đầy phẫn nộ. “Tin tớ đi, nếu cậu có móng guốc, cậu sẽ biết về cái này. Chúng rất đáng ghét!”

Tôi quay sang Annabeth. “Chẳng phải nữ thần Hera đã nói gì đó về một nông trại sao? Chúng ta cần kiểm tra xem sao. Nico có thể đang ở đó.”

Annabeth ngần ngại. “Được rồi, nhưng chúng ta thoát ra bằng cách nào bây giờ?”

Tyson giải quyết vấn đề này bằng cách đập hai tay vào tấm lưới ngăn gia súc. Nó bật ra và văng đi đâu mất. Chúng tôi nghe thấy một tiếng KENG! và tiếng “Ụm bò!” do giật mình. Mặt Tyson đỏ lên.

“Xin lỗi, bò!” cậu ấy kêu lên.

Sau đó Tyson nâng chúng tôi lên khỏi đường hầm.

Thật ra thì chúng tôi hiện đang ở trong nông trại. Những quả đồi trải rộng tới đường chân trời, điểm xuyết một vài cây sồi, xương rồng và đá cuội. Một hàng rào dây thép gai từ cổng chạy theo hai hướng. Những con bò màu anh đào đang nhón nhơ gặm cỏ xung quanh.

“Gia súc đỏ,” Annabeth nói. “Gia súc của mặt trời.”

“Chúng là bò thần của thần Apollo.”

“Bò thần ư?”

“Chính xác. Nhưng chúng đang làm gì...”

“Đội đã,” Grover nói. “Nghe đi!”

Đầu tiên mọi thứ đều yên ắng... nhưng sau đó tôi nghe thấy tiếng chó sủa từ đằng xa. Âm thanh đó ngày càng trở nên lớn hơn. Rồi có tiếng sột soạt trong bụi cây, và hai con chó nhảy ra. Nhưng đó không phải là hai con chó – nó là một con chó hai đầu. Trông nó như một con chó săn thỏ với thân hình dài, cong và có một màu nâu mượt mà, nhưng cổ nó mọc ra hai cái đầu, và cả hai cái đều đang gầm gừ, gầm hè và nhìn chung là không vui vẻ gì khi thấy chúng tôi.

“Con chó của Janus xấu xa!” Tyson kêu lên.

“Gâu!” Grover nói với nó và giơ một tay lên chào.

Con chó hai đầu nhe răng ra với Grover. Tôi đoán nó chẳng thấy gì ấn tượng về việc Grover có thể nói chuyện với động vật. Sau đó chủ của con chó ì ạch đi ra khỏi rừng, và tôi nhận ra con chó chỉ là phần nhỏ nhất trong những gì chúng tôi sắp phải đối mặt.

Anh ta là một tay cao bồi to lớn với mái tóc bạc hoàn toàn, đội một cái mũ rơm dành cho cao bồi, và râu cũng màu trắng nốt, kiểu như Thần Thời Gian, nếu Thần Thời Gian biến thành một anh chàng da trắng nghèo nàn và đang say thuốc. Anh ta mặc quần jeans và một cái áo phông có hàng chữ Đừng lôi thôi với Texas và một cái áo khoác denim không tay để lộ cơ bắp. Trên bắp tay bên phải có một hình xăm hai thanh kiếm bắt chéo. Anh ta cầm một cây dùi cui có kích thước bằng đầu tên lửa hạt nhân, với những chiếc gai nhọn dài 15cm ở đầu.

“Nằm xuống, Orthus,” anh ta nói với con chó.

Con chó gầm gừ với chúng tôi một lần nữa như để tỏ thái độ rõ ràng, sau đó đi vòng tròn quanh chân ông chủ. Người đàn ông nhìn lên nhìn xuống trong khi vắn lăm lăm cây dùi cui trong tay.

“Chúng ta có gì đây nhỉ?” anh ta hỏi. “Ăn trộm gia súc ư?”

“Chỉ là du khách thôi,” Annabeth trả lời. “Chúng tôi đang đi làm nhiệm vụ.”

Mắt anh ta nheo lại. “Các con lai à?”

Tôi bắt đầu nói, “Sao anh biết...”

Annabeth chạm vào cánh tay tôi. “Tôi là Annabeth, con gái nữ thần Athena. Đây là Percy, con thần Poseidon, thần rừng Grover và Tyson...”

“Cyclops,” người đàn ông kết thúc câu nói của Annabeth. “Đúng vậy, ta có thể thấy được điều đó.” Anh ta quắc mắt nhìn tôi. “Ta biết các ngươi là con lai bởi ta cũng thế, nhóc con. Ta là Eurytion, người chăn bò ở trang trại này. Ta là con trai thần Ares. Các ngươi cũng đi qua Mê Cung như người kia, ta cho là thế.”

“Người kia?” Tôi hỏi. “Ý anh là Nico di Angelo?”

“Chúng ta nhìn thấy rất nhiều khách đến từ Mê Cung,” Eurytion nói một cách mơ hồ. “Và không mấy ai có thể rời khỏi đây.”

“Ồa,” tôi nói. “Tôi thấy mình được chào đón nồng hậu đấy chứ.”

Anh chàng chăn bò liếc ra phía sau lưng mình như có ai đang theo dõi. Sau đó anh ta hạ giọng. “Ta chỉ nói một lần này thôi, các á thần. Quay lại mê cung ngay. Trước khi quá muộn.”

“Chúng tôi không đi đâu cả,” Annabeth khẳng định. “Cho đến khi chúng tôi trông thấy á thần kia. Làm ơn!”

Eurytion lau bầu. “Vậy cô đã không cho ta sự lựa chọn nào khác. Ta phải đưa các ngươi đến gặp ông chủ.”

Tôi không có cảm giác chúng tôi là con tin hay cái gì tương tự. Eurytion đi bên cạnh chúng tôi với cây dùi cui trên vai. Con chó hai đầu Orthus gầm gừ suốt, người chân Grover và thỉnh thoảng lại bắn nhanh vào các bụi cây để đuổi theo con gì đó, nhưng Eurytion ít nhiều vẫn kiểm soát nó.

Chúng tôi đi xuôi xuống một con đường đất mà dường như cứ kéo dài vô tận. Nhiệt độ lên gần 39 độ C, đúng là một cú sốc sau San Francisco. Hơi nóng bốc lên từ mặt đất. Côn trùng kêu rì rầm trên cây. Chưa đi được bao xa thì tôi đã đổ mồ hôi như tắm. Ruồi bâu xung quanh chúng tôi. Trên đường, cứ thỉnh thoảng chúng tôi lại thấy một bãi quây đầy bò đỏ và những con vật còn kỳ lạ hơn thế. Chúng tôi đã băng qua một bãi quây được bao bọc bằng amiăng. Bên trong là một đàn ngựa phun lửa. Cỏ khô trong máng của chúng đang bốc cháy. Đất bốc khói quanh chân

chúng, những con ngựa có vẻ được thuần hóa. Một con ngựa giống nhìn tôi và hí lên, những cột lửa đỏ rực cuộn cuộn từ mũi nó phun ra. Tôi bắn khoản liệu như vậy nó có đau xoang mũi không nhỉ.

“Chúng được nuôi làm gì vậy?” tôi hỏi.

Eurytion cau có. “Chúng tôi nuôi cho nhiều khách hàng khác nhau. Thần Apollo, thần Diomedes, và... những người khác nữa.”

“Là ai ạ?”

“Không hỏi nữa.”

Cuối cùng chúng tôi cũng ra khỏi rừng. Ở trên một ngọn đồi bên trên chúng tôi là một ngôi nhà trệt lớn – được làm từ đá trắng, gỗ và các cửa sổ lớn.

“Trông như một công trình của Frank Lloyd Wright ([11](#)) ấy!” Annabeth thốt lên.

Tôi đoán cô ấy đang nói về một thứ gì đó liên quan đến kiến trúc. Với tôi, nó giống một nơi có thể gây rắc rối cho một vài á thần hơn. Chúng tôi bắt đầu leo lên đồi.

“Không được phá luật,” Eurytion cảnh báo khi chúng tôi leo bậc thềm dẫn đến mái hiên trước. “Không đánh nhau. Không sử dụng vũ khí. Và không được bình luận về vẻ ngoài của ông chủ.”

“Tại sao?” tôi hỏi. “Trông ông ta như thế nào?”

Trước khi Eurytion kịp trả lời, một giọng nói lạ cất lên, “Chào mừng đến Nông trại BA G.”

Người đàn ông đứng ở mái hiên có một cái đầu bình thường, thật là nhẹ cả người. Mặt ông ta dài dàu mưa nắng và rám nắng do nhiều năm ở dưới ánh nắng mặt trời. Ông ta có mái tóc đen bóng và bộ ria con kiến đen như những nhân vật phản diện trong các bộ phim xưa. Ông ta mỉm cười với chúng tôi, nhưng đó không phải là nụ cười thân thiện; mà là một nụ cười thích thú, kiểu nhưỒ trời, lại có thêm nhiều người nữa để tra tấn đây!

Mặc dù vậy, tôi không mất nhiều thời gian suy nghĩ, bởi ngay sau đó tôi chú ý đến cơ thể ông ta... không, là những cơ thể của ông ta. Ông ta có ba cơ thể. Các bạn có thể nghĩ rằng tôi đã quen với những cơ thể kì lạ sau khi gặp Janus và Briares, nhưng người đàn ông này có đến ba cơ thể hoàn chỉnh. Cổ ông ta gắn với ngực ở giữa một cách bình thường, nhưng ông ta có thêm hai bộ ngực nữa, nổi vào hai vai, cách phần ngực giữa chỉ một vài phân. Tay trái của ông ta mọc ra từ ngực trái, và tay phải từ ngực phải, như vậy ông ta có hai tay nhưng tới bốn nách, nếu điều đó mang lại một ý nghĩa nào đó. Cả ba bộ ngực đều nối với một thân mình đồ sộ, hai chân bình thường nhưng rất lực lưỡng, và ông ta mặc một chiếc quần jeans hiệu Levis cỡ lớn nhất tôi từng thấy. Mỗi bộ ngực mặc một cái áo phông khác nhau – xanh lá cây, vàng, đỏ – trông như đèn hiệu giao thông. Tôi bắn khoản về cách ông ta mặc áo cho bộ ngực ở giữa, bởi không có cánh tay nào mọc ra từ đó cả.

Anh chàng chặn bò Eurytion huých vào tôi. “Hãy chào ngài Geryon đi.”

“Xin chào,” tôi nói. “Ngực đẹp đấy – woa, nông trại! Ông có một nông trại thật tuyệt!”

Trước khi người đàn ông có ba cơ thể kịp trả lời, Nico di Angelo bước ra từ cửa kính đi ra mái hiên. “Geryon, ta sẽ không đợi...”

Nico sững lại khi nhìn thấy chúng tôi. Sau đó cậu ta rút kiếm ra. Lưỡi kiếm giống như cái tôi đã nhìn thấy trong giấc mơ: ngắn, sắc, và đen như bóng đêm.

Geryon hầm hè khi nhìn thấy thanh kiếm. “Cất nó đi, cậu di Angelo. Tôi sẽ không để các vị khách của mình chém giết lẫn nhau.”

“Nhưng đó là...”

“Percy Jackson,” Geryon nói. “Annabeth Chase. Và hai người bạn quái vật của họ. Ta biết.”

“Những người bạn quái vật ư?” Grover lặp lại đầy phần nộ.

“Ông kia đang mặc ba chiếc áo phong,” Tyson nói, như thể cậu ấy chỉ vừa mới nhận ra điều này.

“Chúng đã để chị gái tôi chết!” Giọng của Nico run lên vì giận dữ. “Chúng đến đây để giết tôi!”

“Nico, bọn anh không đến đây để giết em.” Tôi đưa hai tay lên. “Những gì đã xảy ra với Bianca là...”

“Không được gọi tên chị ấy! Người thậm chí không xứng đáng để nói về chị ấy!”

“Chờ một phút.” Annabeth chỉ vào Geryon. “Sao ông biết tên chúng tôi?”

Người đàn ông có ba cơ thể nháy mắt. “Việc của ta là cần phải biết rõ mọi việc, cô bé ạ. Thánh thoảng lại có một số người xuất hiện thỉnh thoảng ở nông trại. Mọi người đều cần một cái gì đó từ lão Geryon này. Giờ thì, cậu đi Angelo, cắt thanh kiếm xấu xí đó đi trước khi ta gọi Eurytion tước nó khỏi tay cậu.”

Eurytion thở dài, nhưng vẫn nâng cây dùi cui đầy gai lên. Dưới chân anh ta, con Orthus cất tiếng gầm gừ.

Nico do dự. Trông cậu ta gầy và xanh hơn so với cậu ấy trong bức thông điệp Iris. Tôi băn khoăn liệu cậu ta có ăn uống gì suốt tuần qua hay không. Bộ quần áo đen bám đầy bụi từ việc đi lại trong Mê Cung, và đôi mắt đen đầy rẫy sự hận thù. Cậu ta còn quá trẻ để trông có vẻ giận dữ đến vậy. Tôi vẫn nhớ hình ảnh của đứa trẻ vui vẻ chơi với những quân bài ma thuật.

Cậu nhóc miễn cưỡng tra kiếm vào vỏ. “Percy, nếu người dám lại gần ta, ta sẽ gọi người giúp đỡ. Người sẽ không muốn gặp những người giúp đỡ ta đâu, ta hứa đấy.”

“Anh tin mà,” tôi nói.

Geryon vỗ vào vai Nico. “Đấy, ổn cả rồi. Đi nào, mọi người. Tôi muốn mọi người đi thăm một vòng quanh nông trại.”

Geryon có chiếc xe điện – giống một trong số những chiếc tàu tí hon đưa bạn đi vòng quanh vườn thú. Nó được sơn màu đen và trắng với họa tiết da bò. Người lái xe có một cặp sừng dài gắn trên capo, và tiếng còi xe nghe như tiếng chuông đeo ở cổ bò vậy. Tôi nghĩ có thể đây là cách ông ta hành hạ mọi người. Ông ta làm người ta xấu hổ đến chết khi đi dạo quanh trên một chiếc xe có hình dáng một con bò.

Nico ngồi tụt lại ở ghế sau cùng, để có thể canh chừng chúng tôi. Eurytion bò vào ngồi bên cạnh cậu ta với chiếc dùi cui đầy gai và kéo cái mũ cao bồi qua mắt như thể đang tranh thủ chớp mắt một lát. Con Orthus nhảy vào đằng trước ngồi cạnh Geryon và hai cái đầu bắt đầu cùng nhau sửa một cách vui vẻ.

Annabeth, Tyson, Grover và tôi ngồi vào hai hàng ghế giữa.

“Chúng tôi là một doanh nghiệp khổng lồ!” Geryon khoe khoang khi chiếc xe hình con bò lắc lư tiến về trước. “Phần lớn là ngựa và gia súc, nhưng còn có tất cả các loài kỳ dị khác nữa.”

Chúng tôi băng qua một ngọn đồi, và Annabeth há hốc miệng kinh ngạc, “Hippalektryon ư? Tôi tưởng chúng đã tuyệt chủng rồi!”

Dưới chân đồi là một bãi cỏ được rào chắn, bên trong có khoảng một chục con vật kì lạ nhất mà tôi từng thấy. Phần đầu của chúng là ngựa và phần sau là gà trống. Chân sau của chúng là những móng vuốt màu vàng khổng lồ. Chúng có lông đuôi và cánh màu đỏ. Tôi trông thấy hai con đang đánh nhau để tranh giành một đồng hạt. Chúng đứng bằng chân sau, hí lên và đập

cánh vào nhau đến khi con nhỏ hơn chịu thua chạy đi với đôi chân sau hơi khập khiễng.

“Kê mã bé nhỏ,” Tyson thốt lên đầy ngạc nhiên. “Chúng có đẻ trứng không?”

“Mỗi năm một lần!” Geryon cười toét miệng trong gương chiếu hậu. “Người ta rất thích lấy trứng này làm món ộp lết đấy!”

“Kinh khủng!” Annabeth kêu lên. “Hẳn là chúng sắp bị tuyệt chủng!”

Geryon vẫy tay. “Vàng là vàng chứ cô bé. Và cô bé cũng chưa nếm thử món ộp lết mà.”

“Nhưng điều đó không đúng,” Grover lẩm bẩm, nhưng Geryon tiếp tục thuyết trình chuyển đi.

“Giờ thì ở đằng kia,” ông ta nói, “chúng ta có những con ngựa phun lửa, có lẽ mọi người đã nhìn thấy trên đường vào trang trại. Đương nhiên, chúng được nhân giống để dùng trong chiến tranh.”

“Chiến tranh nào?” Tôi hỏi.

Geryon cười toét miệng một cách quỷ quyết. “À, bất cứ cuộc chiến tranh nào xảy ra. Và ở đằng xa kia, tất nhiên là những con bò đỏ quý giá.”

Phải rồi, hàng trăm con bò màu anh đào đang gặm cỏ ở sườn đồi.

“Nhiều quá,” Grover nói.

“Đúng vậy, ừm, thần Apollo quá bận để chăm lo cho chúng,” Geryon giải thích, “vì thế ngài ấy đã trao việc đó cho chúng tôi. Chúng tôi nuôi dưỡng cho chúng thật mạnh khỏe vì người ta cũng có nhu cầu.”

“Về điều gì?”

Geryon nhướn mày. “Tất nhiên là thịt! Quân đội cần ăn thịt.”

“Ông giết những con bò thiêng của thần mặt trời để làm món thịt cho món bánh hamburger sao?” Grover nói. “Như vậy là phạm vào các điều luật cổ.”

“Đừng tức giận như vậy, thần rừng. Chúng chỉ là động vật thôi mà.”

“Chỉ là động vật!”

“Phải, và nếu Apollo quan tâm, hẳn là ông ta đã lên tiếng rồi.”

“Nếu ông ta biết được điều đó,” tôi lẩm bẩm.

Nico chồm người lên phía trước. “Tôi không quan tâm đến những điều này, Geryon. Chúng ta có chuyện cần bàn, và không phải là những thứ này.”

“Còn sớm mà, cậu di Angelo. Nhìn ra đằng này này: một vài trò chơi tuyệt vời của ta.”

Cánh đồng tiếp theo được bọc dây thép gai, nơi những con bọ cạp khổng lồ bò lổm ngổm trên cả một vùng rộng lớn.

“Nông Trại Ba G,” tôi nói, và đột nhiên nhớ đến một điều gì đó. “Dấu hiệu của ông có trên những cái thùng ở trại. Quintus đã lấy những con bọ cạp từ chỗ ông.”

“Quintus...” Geryon suy tư. “Tóc bạc, ngắn, vạm vỡ, kiếm sĩ?”

“Phải rồi.”

“Chưa bao giờ nghe về ông ta,” Geryon nói. “Nào, bây giờ là những chuồng ngựa quý giá của ta! Các bạn phải thấy chúng!”

Tôi không cần trông thấy chúng, bởi ngay khi chúng tôi đến gần trong khoảng cách gần ba trăm mét, tôi đã ngửi thấy mùi của chúng. Gần bờ của một con sông màu xanh lục là một bãi quây ngựa có kích cỡ một sân bóng. Các chuồng ngựa nằm về một bên. Khoảng một trăm con ngựa đang ăn trên một đồng phân chuồng – và khi tôi nói là phân chuồng, ý tôi là phân ngựa. Đó là thứ đáng ghê tởm nhất mà tôi từng thấy, giống như một một cơn bão phân vừa đi qua và

để lại một lượng hơn một mét những thứ bẩn thỉu này chỉ trong một đêm. Những con ngựa thực sự góm guốc khi lội qua đó, và những cái chuồng ngựa cũng tệ không kém. Bạn không thể tin được nó bốc mùi nồng nặc như thế nào – còn kinh hơn những con thuyền chở rác trên Sông Đông.

Ngay cả Nico cũng nôn khan. “Cái gì đấy?”

“Chuồng ngựa của ta!” Geryon nói. “À, thực ra chúng thuộc về Aegeas, nhưng chúng ta trông chừng chúng và được trả một khoản phí nhỏ hàng tháng. Chúng không đáng yêu sao?”

“Chúng thật tởm lợm!” Annabeth nói.

“Nhiều phân quá,” Tyson nhìn và nói.

“Sao các người có thể nuôi gia súc kiểu như thế này?” Grover kêu lên.

“Các cậu đang làm ta phát cáu đấy,” Geryon nói. “Chúng là ngựa ăn thịt, hiểu không? Chúng thích sống như thế này!”

“Hơn nữa, ngài quá keo kiệt nên không muốn thuê người rửa chuồng cho chúng,” Eurytion lẩm bẩm bên dưới cái mũ của anh ta.

“Im ngay!” Geryon gắt lên. “Được rồi, có lẽ những chuồng ngựa thế này hơi khó rửa sạch. Có lẽ chúng cũng khiến ta buồn nôn khi gió thổi ngược chiều. Nhưng thế thì có sao? Khách hàng của ta vẫn trả ta hậu hĩnh.”

“Khách hàng nào?” Tôi hỏi.

“Ồ, cậu sẽ ngạc nhiên khi biết có bao nhiêu người muốn trả tiền để có một con ngựa ăn thịt. Chúng là những cái máy nghiền rác tuyệt vời. Một cách hay để dọa nạt kẻ thù. Rất tuyệt trong các bữa sinh nhật! Chúng được thuê thường xuyên đấy.”

“Ông đúng là quỷ dữ,” Annabeth kết luận.

Geryon cho dừng chiếc xe bò lại và quay sang nhìn Annabeth. “Cái gì đã nói lên điều đó? Là ba cơ thể ư?”

“Ông phải thả những con vật này ra,” Grover nói. “Làm thế này là không đúng!”

“Và những khách hàng mà ông khoe khoang,” Annabeth nói. “Ông làm việc cho Kronos đúng không? Ông cung cấp cho quân đội của Kronos ngựa, thịt, và bất kỳ cái gì họ cần.”

Geryon nhún vai. Điều này thật kì dị bởi ông ta có đến ba đôi vai. Trông như ông ta đang tự mình làm ra những đợt sóng. “Ta làm việc cho người nào có tiền, quý cô ạ. Ta là một thương nhân. Và ta bán cho họ bất kì cái gì ta có để bán.”

Ông ta trèo ra khỏi chiếc xe và đi bộ đến chỗ chuồng ngựa như để hít thở không khí trong lành. Đáng lẽ đó đã là một khung cảnh đẹp, với dòng sông, những quả đồi, cây xanh, nếu không có bãi lầy phân ngựa kia.

Nico ra khỏi phía sau xe và nhào đến chỗ Geryon. Tay chặn bờ Eurytion thực sự không buồn ngủ như vẻ ngoài. Hắn nhắc cây dùi cui lên và theo sau Nico.

“Tôi đến đây có việc, Geryon,” Nico nói. “Và ông chưa trả lời tôi.”

“Ừm,” Geryon ngắm nghía tỉ mỉ một cây xương rồng. Cánh tay trái của ông ta vờ ra và gãi ngực giữa. “Phải, chúng ta sẽ thỏa thuận, được rồi.”

“Con ma của tôi nói rằng ông có thể giúp. Hắn nói ông có thể dẫn chúng tôi đến linh hồn chúng tôi cần.”

“Đợi một chút,” tôi nói. “Tôi tưởng tôi là linh hồn cậu cần.”

Nico nhìn tôi như một kẻ tâm thần. “Ngươi? Tại sao ta lại cần ngươi? Linh hồn của Bianca đáng giá gấp ngàn lần linh hồn của ngươi! Giờ thì, Geryon, ông có giúp tôi được hay không?”

“Ồ, ta nghĩ là ta có thể,” tên chủ nông trại nói. “Nhân đây, con ma bạn cậu, nó đâu rồi?”

Nico tỏ vẻ khó chịu. “Hắn ta không thể hiện hình dưới ánh sáng ban ngày. Điều đó rất khó. Nhưng hắn chỉ ở quanh đây thôi.”

Geryon cười. “Ta chắc là vậy. Minos thích biến mất khi mọi việc trở nên... khó khăn.”

“Minos?” Tôi nhớ lại người đàn ông tôi trông thấy trong giấc mơ, với một chiếc vương miện vàng, râu nhọn, và ánh mắt độc ác. “Ý cậu là ông vua tàn bạo đó ư? Đó là con ma đã cho cậu lời khuyên à?”

“Không phải việc của người, Percy!” Nico quay lại phía Geryon. “Và ý ông là gì khi nói mọi việc khó khăn hơn?”

Người đàn ông có ba cơ thể thở dài. “À, cậu thấy đấy, Nico – ta gọi cậu là Nico được chứ?”

“Không.”

“Cậu thấy đấy, Nico, Luke Castellan đã treo thưởng rất nhiều tiền để lấy mạng các á thần. Đặc biệt là các á thần có sức mạnh. Và ta chắc rằng khi hắn ta biết được bí mật nhỏ nhoi của cậu, rằng cậu thật sự là ai, thì hắn ta sẽ trả rất, rất hậu hĩnh đấy.”

Nico rút kiếm ra, nhưng Eurytion đập nó rơi khỏi tay cậu ta. Trước khi tôi kịp đứng lên, con Orthus vồ lấy ngực tôi và gầm gừ, hai cái đầu của nó chỉ cách mặt tôi có vài phân.

“Nếu là các cậu, tôi sẽ ngồi nguyên trong xe,” Geryon cảnh cáo. “Nếu không con Orthus sẽ xé toạc họng của Jackson ra đấy. Giờ thì, Eurytion, phiền cậu vui lòng, giam Nico lại.”

Gã chặn bờ nhổ nước bọt xuống bãi cỏ. “Tôi phải làm như vậy sao?”

“Đúng vậy, thẳng ngốc ạ!”

Eurytion trông có vẻ chán chường, nhưng anh ta quàng một bàn tay lớn qua người Nico và nhắc bổng cậu ta lên như một tên đồ vật.

“Nhặt cả thanh kiếm lên nữa,” Geryon nói với vẻ ghê tởm. “Chẳng có thứ gì khiến ta ghét hơn là thép lấy từ sông Styx.”

Eurytion nhặt thanh kiếm lên, cẩn thận để không chạm vào lưỡi của nó.

“Giờ thì,” Geryon hồ hởi, “chúng ta đã kết thúc chuyến thăm nông trại. Bây giờ sẽ quay về nhà nghỉ, ăn trưa và gửi một thông điệp Iris đến những người bạn trong đội quân Titan của chúng ta.”

“Ông là quỷ sứ!” Annabeth kêu lên.

Geryon cười với cô ấy. “Đừng lo, cô gái trẻ yêu quý ạ. Một khi ta giao ra di Angelo, cô và đám bạn mình có thể đi. Ta không can thiệp vào các cuộc tìm kiếm. Hơn nữa, ta được trả hậu hĩnh để mọi người đi qua đây an toàn, nhưng ta e là giao dịch đó không kèm theo phần cậu Angelo.”

“Ai trả tiền cho ông?” Annabeth nói. “Ý ông là gì?”

“Không có gì hết, cô gái ạ. Chúng ta đi thôi chứ?”

“Đợi đã!” Tôi nói, và con Orthus thì gầm gừ. Tôi ngồi bất động để tránh việc nó sẽ xé toạc cổ họng tôi. “Geryon, ông nói ông là một thương nhân. Cùng tôi giao kèo nhé!”

Geryon nheo mắt. “Giao kèo gì cơ? Cậu có vàng không?”

“Tôi có thứ còn tốt hơn. Hàng đổi hàng.”

“Nhưng cậu Jackson, cậu không có gì cả.”

“Ngài có thể bảo cậu ta quét dọn chuồng ngựa.” Eurytion gợi ý một cách “hồn nhiên”.

“Tôi sẽ làm việc này!” tôi nói. “Nếu tôi thất bại, ông được tất cả chúng tôi. Ông có thể bán chúng tôi cho Luke lấy vàng.”

“Cứ cho là lũ ngựa sẽ không ăn thịt cậu,” Geryon nhìn quanh.

“Dù thế nào ông cũng đã có những người bạn của tôi rồi,” tôi nói. “Nhưng nếu tôi thành công, ông phải thả tất cả chúng tôi, kể cả Nico.”

“Không!” Nico hét lên. “Ta không cần người làm ơn làm phúc, Percy. Ta không cần người giúp!”

Geryon cười khùng khục. “Percy Jackson, những chuồng ngựa kia không được cọ rửa hàng ngàn năm nay rồi... mặc dù đúng là ta có thể có bán được nhiều không gian hơn trong chuồng ngựa nếu tất cả đồng phân kia được dọn đi.”

“Vậy ông có gì để mất nào?”

Lão chủ trang trại ngập ngừng. “Được rồi, ta chấp nhận lời đề nghị của cậu, nhưng cậu phải làm xong trước khi mặt trời lặn. Nếu cậu thất bại, bạn cậu sẽ bị bán, và ta sẽ trở nên giàu có.”

“Xong!”

Ông ta gật đầu. “Ta sẽ mang các bạn cậu về nhà nghỉ. Chúng ta sẽ đợi ở đó.”

Eurytion ném cho tôi một cái nhìn hài hước. Đó có thể là sự cảm thông. Hắn huýt sáo, và con Orthus nhảy khỏi người tôi rồi leo lên đùi Annabeth. Cô ấy la lên oai oái. Tôi biết Tyson và Grover sẽ chẳng dám làm gì chừng nào Annabeth còn là con tin.

Tôi ra khỏi xe và khóa mắt với cô ấy một lúc.

“Tớ hy vọng cậu biết mình sẽ làm gì,” cô ấy nói khẽ.

“Tớ cũng hy vọng như thế.”

Geryon ngồi sau vô lăng. Eurytion lôi Nico vào ghế sau.

“Trước khi mặt trời lặn,” Geryon nhắc lại với tôi. “Không được muộn hơn.”

Ông ta cười với tôi một lần nữa, bấm chiếc còi có âm điệu như tiếng chuông lục lạc trên cổ bò và chiếc xe bò rầm rầm chạy xuống khỏi con đường mòn.

## IX

Tôi mất hy vọng khi nhìn thấy răng của lũ ngựa.

Khi tới sát hàng rào hơn, tôi túm áo sơ mi che lên mũi để chặn bớt mùi hôi thối. Một con ngựa đực lội qua vũng lầy và hướng về tôi, hí lên những tiếng giận dữ. Nó nhe răng ra, hàm răng y như răng gấu.

Tôi cố thầm nói chuyện với nó. Tôi có thể nói chuyện với hầu hết mọi con ngựa.

Chào, tôi nói. Tôi chuẩn bị dọn chuồng cho các cậu. Điều đó tuyệt đấy chứ?

Đúng vậy! Con ngựa nói. Vào đây đi! Tao sẽ ăn mày! Á thần có vẻ ngon đấy!

Nhưng tôi là con trai của thần Poseidon, tôi phản đối. Ông ấy tạo ra loài ngựa đấy.

Thông thường thì câu nói đó sẽ giúp tôi được đối xử như VIP trong thế giới loài ngựa, nhưng lần này thì không.

Đúng rồi! Con ngựa hào hứng đồng tình. Poseidon cũng cứ vào đây! Chúng tao sẽ ăn cả hai! Hải sản!

Hải sản! Những con ngựa khác phụ họa theo khi chúng lội qua cánh đồng. Tiếng ruồi vo vo khắp nơi, và nhiệt độ lúc này làm cho mùi bốc lên chẳng dễ chịu chút nào. Tôi loáng thoáng có vài ý tưởng để thực hiện nhiệm vụ này, vì tôi nhớ Hercules đã thực hiện nó như thế nào. Anh ta đã đào một cái kênh cho sông chảy vào rửa sạch chuồng ngựa và thoát nước cũng theo đường đó. Tôi nghĩ tôi cũng có thể điều khiển được nước. Nhưng tôi không thể tới gần lũ ngựa mà không bị chúng chén, đó mới là vấn đề. Và dòng sông thì lại thấp hơn cái chuồng ngựa, xa hơn nhiều so với tưởng tượng của tôi, gần nửa dặm. Vấn đề với đồng phân ngựa có vẻ không đơn giản. Tôi nhặt một cái xẻng gỉ sét lên và thử xúc một ít đất ở chỗ gần hàng rào. Tuyệt. Chỉ cần xúc khoảng bốn tỉ lần nữa là xong!

Mặt trời đang lặn dần. Tôi chỉ còn nhiều nhất là vài giờ nữa. Và tôi quyết định dòng sông là niềm hy vọng duy nhất của tôi. Ít nhất thì suy nghĩ cạnh bờ sông cũng dễ hơn là đứng đây mà nghĩ. Tôi bắt đầu đi xuống chân đồi.

Khi tới bờ sông, tôi thấy một cô gái đang đứng đợi tôi. Cô ấy đang mặc quần jeans và áo phông màu xanh lá. Mái tóc nâu dài của cô được bện với một loại cỏ mọc bờ sông. Mặt cô gái toát lên vẻ lạnh lùng. Cô ta đứng khoanh hai tay trước ngực.

“Ồ, không, cậu không được làm thế,” cô gái nói.

Tôi nhìn cô ta chăm chú. “Cô là nữ thủy thần sao?”

Cô ta tròn mắt. “Đương nhiên rồi!”

“Nhưng cô nói tiếng Anh. Lại chẳng ở dưới nước gì cả.”

“Sao? Cậu không nghĩ là tôi có thể biến thành con người nếu muốn à?”

Tôi chưa bao giờ nghĩ đến chuyện đó. Đại loại là tôi cảm thấy thật ngớ ngẩn, nhưng vì lúc ở Trại Con Lai tôi đã gặp vô số thủy thần, và họ chẳng làm gì khác ngoài việc cười khúc khích và vẫy tay chào tôi từ dưới đáy hồ chứa xuống.

“Nghe này,” tôi nói, “tôi chỉ tới đây để yêu cầu...”

“Tôi biết cậu là ai,” cô gái nói. “Và tôi biết cậu cần gì. Và câu trả lời là Không! Tôi sẽ không cho phép cậu dùng dòng sông của tôi để tẩy rửa cái chuồng dơ dáy đó một lần nữa.”

“Nhưng...”

“Thôi đi, cậu bé đại dương. Tuýp người thần-đại dương như cậu luôn nghĩ mình quan trọng hơn mấy dòng sông bé xíu kia rấttttttt nhiều lần đúng không? Vậy để tôi nói với cậu nghe nhé,

thủy thần này sẽ không lùi bước chỉ vì cha cậu là thần Poseidon đâu. Đây là lãnh địa của nước ngọt, thừa cậu chủ. Gần đây nhất có một gã yêu cầu tôi chuyện này – à, anh ta trông đẹp trai hơn cậu nhiều, anh ta đã thuyết phục được tôi, và đó là sai lầm lớn nhất mà tôi mắc phải! Cậu có biết đồng phân ngựa đó đã khiến hệ sinh thái của tôi trở thành thế nào không? Cậu thấy tôi có giống một cái cây tưới bằng nước cống không? Cá của tôi sẽ chết. Tôi sẽ không bao giờ làm cho đồng phân đó biến khỏi các loài thực vật của tôi. Tôi sẽ ốm triền miên hết năm này qua năm khác. KHÔNG, CẢM ƠN!”

Cách nói của cô ta làm tôi nhớ đến người bạn của tôi, Rachel Elizabeth Dare – kiểu như thể cô ta đang dùng từ ngữ đâm vào mặt tôi vậy. Tôi không thể trách cô thủy thần ấy. Giờ nghĩ đến việc đó, đúng là tôi cũng sẽ phát điên nếu ai đó đổ hai tấn phân vào nhà mình. Tuy nhiên...

“Các bạn tôi đang gặp nguy hiểm,” tôi bảo cô ta.

“Ừ, điều đó thật tệ! Nhưng đấy không phải việc của tôi. Và cậu cũng không được hủy hoại dòng sông của tôi.”

Cô ta trông như thể sẵn sàng đánh nhau vậy. Hai tay cô nắm thành nắm đấm, nhưng hình như tôi nghe thấy có gì run run trong giọng nói của cô ta. Đột nhiên tôi nhận ra rằng mặc dù giận dữ, cô ta sợ tôi. Có lẽ cô ta nghĩ tôi sắp sửa đánh cô ta để giành quyền kiểm soát dòng sông, và cô ta sợ rằng mình sẽ thất bại.

Suy nghĩ đó khiến tôi rất buồn. Tôi cảm giác mình như một kẻ chuyên bắt nạt, con trai của thần Poseidon đi bắt nạt khắp nơi vậy.

Tôi ngồi lên gốc của một cái cây bị đổ. “Được rồi, cô thắng.”

Nữ thủy thần nhìn tôi đầy kinh ngạc. “Thật không?”

“Tôi không định chiến đấu với cô. Đây là dòng sông của cô.”

Cô gái buông lỏng hai vai. “Ôi, tốt rồi, ý tôi là... tốt cho cậu!”

“Nhưng các bạn tôi và tôi sẽ bị bán cho Titans nếu tôi không cọ sạch những cái chuồng ngựa đó trước khi mặt trời lặn. Và tôi không biết phải làm thế nào.”

Dòng sông chảy róc rách một cách vui mừng. Một con rắn trườn trong nước và rúc đầu xuống dưới. Cuối cùng, nữ thủy thần thở dài.

“Tôi sẽ nói cho cậu một bí mật, con trai thần biển ạ. Hãy vốc một ít đất lên.”

“Sao cơ?”

“Cậu nghe thấy rồi đấy.”

Tôi cúi xuống và vốc một nắm đất Texas lên. Nó có màu đen, khô và xen lẫn những viên đá nhỏ xíu màu trắng... Không, cái gì đó không phải là đá.

“Đó là vỏ sò,” nữ thủy thần nói. “Vỏ sò hóa đá. Hàng triệu năm trước, còn trước cả thời các vị thần, khi chỉ có Gaia và Ouranos trị vì, vùng đất này nằm bên dưới nước. Nó là một phần của đại dương.”

Đột nhiên tôi hiểu ra những gì cô ấy muốn nói. Trong tay tôi là những mảnh vụn của loài nhím biển ngày xưa, vỏ của loài động vật thân mềm. Ngay cả đá vôi cũng có dấu vết của vỏ sò trên đó.

“Được rồi,” tôi nói. “Vậy điều đó thì giúp được gì cho tôi?”

“Cậu cũng chẳng khác tôi là mấy, á thần. Ngay cả khi tôi lên khỏi mặt nước thì nước vẫn ở trong cơ thể tôi. Đó là nguồn sống của tôi.” Cô gái bước lùi lại, đặt chân xuống nước và mỉm cười. “Tôi hy vọng cậu sẽ tìm được cách cứu các bạn của mình.”

Và cùng lúc cô ta hóa thành nước, biến vào dòng sông.

Mặt trời đã chạm đến đỉnh đồi khi tôi quay về với mấy cái chuồng ngựa. Chắc hẳn đã có ai đó đi qua và cho lũ ngựa ăn, vì chúng đang xâu vào cắn xé những cái xác động vật khổng lồ. Tôi không biết đó là thịt của những con gì, và tôi cũng chẳng muốn biết. Nếu một điều gì đó có thể khiến cho chuồng ngựa trở nên kinh tởm hơn, thì đó chính là việc năm mươi con ngựa đang xâu xé những tảng thịt tươi.

Hải sản! một con ngựa nghĩ vậy khi nó trông thấy tôi. Vào đây! Chúng tao vẫn còn đang đói.

Tôi phải làm gì bây giờ? Tôi không thể dùng nước sông. Và sự thật là nơi này từng chìm dưới mực nước biển một triệu năm trước cũng chẳng giúp gì được tôi lúc này. Tôi nhìn cái vỏ sò nhỏ đã vôi hóa trong tay, sau đó nhìn núi phân khổng lồ đó.

Nản lòng, tôi ném cái vỏ sò vào cái đồng phân đó. Khi đang định quay lưng về phía những con ngựa thì tôi nghe thấy một âm thanh.

PHIIIIIIII! Như là tiếng một quả bóng bị thủng và xì hơi vậy.

Tôi nhìn xuống nơi tôi đã ném cái vỏ sò. Một tia nước nhỏ xíu phun ra từ chỗ đồng phân.

“Không thể nào,” tôi lẩm bẩm.

Hơi ngại ngần, tôi bước về phía hàng rào. “Lớn lên nào,” tôi nói với tia nước.

POP!

Nước bắn lên cao gần đến một mét và tiếp tục sủi bọt. Điều này là không thể, nhưng nó đã xảy ra. Một vài con ngựa tới kiểm tra tình hình. Một con tới đưa mõm vào dòng nước, nhưng nó giật lùi lại.

Eo! Nó nói. Mặn quá!

Đó là nước biển ở giữa một nông trại miền Texas này. Tôi đào một xẻng đất nữa lên và nhặt những vỏ sò hóa thạch ra. Tôi không thực sự hiểu mình đang làm gì, nhưng tôi chạy dọc theo chiều dài của chuồng ngựa, vớt những cái vỏ sò vào đồng phân cao ngất. Bất cứ nơi nào vỏ sò rơi xuống, một dòng nước mặn lại xuất hiện.

Dừng lại! Những con ngựa la lên. Thịt tốt! Tắm xấu!

Rồi tôi nhận ra nước không chảy ra ngoài chuồng hay chảy xuống dốc như thông thường. Nó chỉ sủi bọt lăn tăn và chìm xuống lòng đất, đem theo những chất thải bẩn thỉu. Đồng phân ngựa bị phân hủy trong nước biển, để lại lớp đất ướt bình thường trước đây.

“Nữa đi!” Tôi hét lên.

Tôi cảm thấy có cái gì nhói lên trong ruột, và những dòng nước tung ra như một trạm rửa xe lớn nhất thế giới vậy. Nước muối tung lên cao tới năm, sáu mét. Lũ ngựa như phát điên, chạy tới chạy lui khi mạch nước phun chúng ở khắp các hướng. Núi phân ngựa đang tan dần như băng tan vậy.

Cảm giác nhói nhói càng lúc càng mạnh hơn, thậm chí còn hơi đau nữa, nhưng được nhìn những dòng nước biển đó khiến tôi thích thú vô cùng. Chính tôi đã làm ra nó. Tôi đã đem cả đại dương đến với sườn đồi này.

Dừng lại, chúa tể! Một con ngựa kêu lên. Xin hãy dừng lại!

Giờ thì nước đã lenh láng khắp nơi. Những con ngựa ướt sũng, một số con đang hoảng hốt và trượt ngã trên đồng bùn. Đồng phân thải đã hoàn toàn biến mất, cả tấn phân tan biến vào lòng đất, và giờ thì những dòng nước đang tập hợp lại, chảy ra khỏi chuồng và tạo thành hàng trăm dòng nước nhỏ đổ ra sông.

“Dừng lại,” tôi ra lệnh cho nước.

Chẳng có chuyện gì xảy ra. Ruột tôi bắt đầu đau. Nếu tôi không nhanh ngăn được mạch nước

phun, nước mặn sẽ đổ ra sông và làm tổn thương lũ cá và thực vật sống dưới đó.

“Dừng lại!” Tôi tập trung hết sức mạnh để ngăn đi sức mạnh của nước biển.

Đột nhiên những mạch nước chấm dứt. Tôi quỳ sụp xuống và kiệt sức. Trước mặt tôi là một chuồng ngựa sạch sẽ và sáng bóng, một đồng cỏ đầy bùn mặn ướt đầm, và năm mươi con ngựa được cọ rửa kỹ càng đến nỗi bộ lông chúng ánh lên. Ngay cả những mảnh thịt vụn mắc ở răng chúng cũng bị rửa trôi luôn.

Chúng tôi sẽ không ăn cậu! Lũ ngựa van nài. Cầu xin đấy, chúa tể! Không muốn tắm nước muối lần nữa đâu!

“Với một điều kiện,” tôi nói. “Từ giờ trở đi các người chỉ được ăn thức ăn mà quản lý đem cho. Không phải ăn thịt người. Nếu không tao sẽ quay lại với nhiều vỏ sò hơn đấy!”

Lũ ngựa hí vang và hứa với tôi hết điều này đến điều khác, rằng từ giờ trở đi chúng sẽ là những con ngựa ăn thịt ngoan ngoãn, nhưng tôi không có hứng thú ở lại để chuyện phiếm. Mặt trời đang lặn. Tôi quay lưng và chạy hết tốc độ về phía nhà trại.

Tôi đã ngửi thấy mùi thịt nướng trước khi kịp bước vào nhà, và điều đó làm tôi điên tiết hơn bao giờ hết, bởi tôi yêu món thịt nướng.

Phần hiên nhà đã được bày biện sẵn cho buổi tiệc. Băng giấy màu và bong bóng được trang trí lên rào chắn. Geryon đang lật những miếng thịt dùng trong món hamburger trên một cái lò nướng lớn làm từ thùng đựng dầu. Eurytion thì thơ thẩn chỗ bàn ăn, dùng dao cắt móng tay. Con chó hai đầu ngủ ngủ chỗ xương sườn và thịt đang nằm trên vỉ nướng. Và rồi tôi nhìn thấy các bạn của mình: Tyson, Grover, Annabeth, và Nico, tất cả đều bị ném vào một góc, chân tay bị trói lại như gia súc chờ người ta đóng dấu, và miệng thì bị nhét găng.

“Thả họ ra!” Tôi gào lên trong khi vẫn đang thở không ra hơi vì phải chạy lên dốc.

“Tôi đã dọn sạch chuồng ngựa rồi!”

Geryon quay sang. Trên mỗi phần ngực của hắn là một cái tạp dề, mỗi một cái có một chữ, vì thế ta có thể đọc được dòng chữ: HÔN – BẾP – TRƯỞNG khi nối ba chữ đó lại với nhau. “Thật à, bây giờ à? Làm sao người có thể làm được điều đó?”

Tôi nóng ruột vô cùng, nhưng vẫn kể lại cho hắn nghe.

Hắn gật gù hài lòng. “Rất chân thật. Nhưng nếu người hạ độc con nhóc thủy thần phiên nhiều đó thì còn tốt hơn nhiều, nhưng thôi không sao.”

“Thả các bạn tôi ra,” tôi nói. “Chúng ta đã giao kèo rồi còn gì.”

“À, ta đang nghĩ về điều đó đây. Vấn đề là, nếu để bọn chúng đi, ta sẽ không được trả tiền.”

“Nhưng ông đã hứa rồi!”

Geryon tắc tắc lưỡi. “Nhưng người có bắt ta thề với Sông Styx đâu? Không hề đúng không? Vậy lời hứa chẳng có giá trị. Khi người thỏa thuận làm ăn, nhóc con ạ, người phải luôn có một lời thề trói buộc.”

Tôi rút kiếm ra. Con Orthus gầm gừ. Một cái đầu của nó cúi sát xuống tai của Grover và nhe nanh ra.

“Eurytion,” Geryon nói, “thằng nhóc này bắt đầu làm ta bực mình rồi. Giết hắn đi.”

Eurytion quan sát tôi. Thật chẳng thích thú gì khi một mình phải đối mặt với anh ta và cái dùi cui đầy gai khổng lồ kia.

“Ông tự đi mà giết cậu ta,” Eurytion nói.

Geryon rướn mào. “Cái gì cơ?”

“Ông nghe thấy rồi đấy,” Eurytion gầm gừ. “Ông suốt ngày bắt ta làm những việc bẩn thỉu.

Ông cứ muốn đánh nhau mà chẳng cần có lý do gì, ta chán ngán phải sống chết vì ông lắm rồi. Nếu ông muốn đánh bọn trẻ, tự mình làm đi.”

Đó là điểm không-giống-thần-Ares nhất mà tôi từng nghe từ miệng một trong số những người con trai của ông ta.

Geryon thả con dao bay xuống. “Người dám không nghe lời ta ư? Ta phải sa thải người ngay lập tức!”

“Và ai sẽ chăm sóc lũ gia súc cho người? Orthus, lại đây.”

Con chó ngay lập tức không gầm gừ bên cạnh Grover nữa mà quay sang ngồi cạnh chân người chăn bò.

“Tốt thôi!” Geryon cầu nhàu. “Ta sẽ xử người sau khi kết liễu thằng nhóc này!”

Ông ta nhặt hai con dao lạng thịt lên và ném về phía tôi. Tôi làm lệch hướng một con dao bằng kiếm của mình. Con dao còn lại cắm vào cái bàn picnic, chỉ cách tay Eurytion có vài phân.

Tôi chuyển sang tấn công. Geryon tránh được đòn thứ nhất của tôi bằng một chiếc kẹp nóng đỏ rực và dùng xiên nướng thịt đâm vào mặt tôi. Tôi tránh được đòn và đâm thẳng vào giữa ngực ông ta.

“Ahhh!” Ông ta quỳ gục xuống. Tôi chờ đợi cho ông ta tan ra, giống như hầu hết những con quái vật khác. Nhưng thay vào đó, ông ta chỉ nhăn nhó và bắt đầu đứng dậy. Vết thương trên cái tạp dề đầu bếp của ông ta bắt đầu liền lại.

“Khá đấy, nhóc con ạ,” ông ta nói. “Vấn đề là, ta có ba trái tim. Một hệ thống hỗ trợ tuyệt vời.”

Ông ta lật ngược lò nướng và than văng ra khắp nơi. Một viên rơi sát mặt Annabeth khiến cô ấy ú ớ hét lên. Tyson gồng người lên phá xích, nhưng ngay cả sức mạnh của cậu ấy cũng chẳng thể khiến nó suy suyển. Tôi cần kết thúc trận chiến này trước khi các bạn tôi bị thương.

Tôi đâm mạnh vào ngực trái Geryon, nhưng ông ta chỉ cười ha hả. Tôi đâm vào bụng bên phải. Nhưng cũng chẳng có ích gì. Tôi cảm giác như thể mình đang đâm kiếm vào một con gấu teddy theo những biểu hiện của ông ta.

Ba trái tim. Một hệ thống hỗ trợ hoàn hảo. Mỗi lần chỉ đâm trúng một tim thì hoàn toàn vô tác dụng...

Tôi chạy vào nhà.

“Đồ hèn!” Ông ta kêu lên. “Quay lại đây để nhận cái chết đi!”

Tường phòng khách được trang trí với một mớ chiến lợi phẩm đi săn trông gớm ghiếc – những cái đầu rồng và hươu nai nhồi, một kệ súng, một giá kiếm và một cái cung cùng một ống đựng tên.

Geryon ném cái xiên nướng của ông ta, và nó cắm phập vào tường ngay bên cạnh đầu tôi. Ông ta rút hai thanh kiếm từ giá trưng bày. “Đầu người sẽ được đặt ở ngay đây, Jackson ạ! Bên cạnh con gấu xám Bắc Mỹ này!”

Tôi có một ý tưởng điên rồ. Tôi thả thanh Thủy Triều xuống và lấy cây cung ra khỏi tường.

Tôi là gã bắn cung tồi nhất thế giới. Tôi không thể bắn trúng các vạch ngoài khi luyện tập ở trại, chứ đừng nói gì đến điểm hồng tâm. Nhưng tôi không còn lựa chọn nào khác. Tôi không thể thắng trận này với kiếm. Tôi cầu nguyện tới nữ thần Artemis và thần Apollo, cặp cung thủ sinh đôi, hy vọng họ sẽ mỉm lòng thương hại giúp tôi lần này. Xin các vị đấy. Một lần thôi. Làm ơn.

Tôi lấy một mũi tên.

Geryon cười ha hả. “Đồ ngu! Một mũi tên cũng chẳng lợi hại hơn một lưỡi kiếm là bao

nhieu.”

Ông ta đưa cao các thanh kiếm của mình lên và tấn công. Tôi tránh sang một bên. Trước khi hấn kịp tấn công trở lại, tôi bắn một mũi tên vào sườn bên ngực phải của hắn. Tôi nghe thấy tiếng THỤP, THỤP, THỤP khi mũi tên đâm ngọt ngang qua ngực hắn, bay ra ở sườn ngực bên trái và đâm thẳng vào trán của cái đầu gấu chiến lợi phẩm trên tường.

Geryon đánh rơi cả hai thanh kiếm. Ông ta quay lại và nhìn tôi trừng trừng. “Người không thể bắn được. Bọn họ nói cho ta biết người không thể...”

Mặt ông ta biến thành một khối xanh lét kinh tởm. Ông ta quỳ sụp xuống và bắt đầu tan vào trong cát, cho đến khi tất cả những gì còn lại chỉ là ba cái tạp dề và một đôi boots cao bồi quá khổ.

Tôi cời trói cho các bạn. Eurytion cũng chẳng buồn ngăn cản tôi. Sau đó, tôi đốt lò nướng và ném thức ăn vào ngọn lửa để làm cống vật cảm ơn nữ thần Artemis và thần Apollo.

“Cảm ơn các vị,” tôi nói. “Tôi nợ các Ngài một lần.”

Bầu trời dùng dùng sấm sét đằng xa, vậy nên tôi chắc là mùi của mấy cái bánh hamburger này cũng tạm được.

“Tuyệt quá anh Percy!” Tyson nói.

“Giờ chúng ta trói gã chăn bò này lại được chưa?” Nico hỏi.

“Đúng đấy!” Grover đồng ý. “Con chó đó suýt nữa giết chết tớ!”

Tôi nhìn Eurytion, người vẫn đang ngồi ung dung ở bàn ăn. Con Orthus đặt cả hai cái đầu của nó lên đùi anh ta.

“Geryon sẽ mất bao lâu để hóa thân lần nữa?” tôi hỏi anh ta.

Eurytion nhún vai. “Một trăm năm? Hắn không thuộc dạng hóa thân nhanh đâu, tạ ơn các vị thần. Cậu vừa giúp ta một việc tốt đấy.”

“Anh nói anh đã từng chết vì hắn,” tôi nhớ lại. “Chuyện đó là thế nào?”

“Ta đã làm việc cho cái tên khốn này hàng ngàn năm nay. Ban đầu là một á thần bình thường, nhưng ta đã lựa chọn để trở thành bất tử khi cha ta gợi ý. Một sai lầm nghiêm trọng nhất mà ta mắc phải. Giờ thì ta bị tắc lại ở đây với cái trại gia súc này. Ta không thể đi đâu khác, không thể từ bỏ. Ta chỉ biết trông nom lũ bò và tham gia những trận chiến của Geryon. Chúng ta như bị buộc với nhau ấy.”

“Anh có thể thay đổi mọi việc mà,” tôi nói.

Eurytion nheo nheo mắt. “Bằng cách nào?”

“Hãy đối xử tốt với lũ động vật. Chăm sóc chúng. Đừng bán chúng làm thức ăn. Và đừng giao du với các thần Titan nữa.”

Eurytion nghĩ ngợi về những lời tôi vừa nói. “Được thôi.”

“Hãy làm cho gia súc theo anh, và chúng sẽ giúp anh. Khi Geryon trở về, có lẽ lần này ông ta sẽ phải làm việc cho anh không biết chừng.”

Eurytion cười toe toét. “Giờ ta có nó là lẽ sống rồi.”

“Anh không ngăn cản chúng tôi ra đi chứ?”

“Không, đi đi.”

Annabeth xoa hai cổ tay thâm tím. Cô ấy vẫn đang nhìn Eurytion đầy nghi hoặc. “Ông chủ anh nói có ai đó đã trả tiền cho sự an toàn của chúng tôi khi đi qua đây. Đó là ai vậy?”

Anh chàng chăn bò nhún vai. “Chắc hắn ta chỉ nói thế để lừa các cậu thôi.”

“Thế còn các thần Titan?” tôi hỏi. “Anh đã gửi thông điệp Iris về Nico cho họ chưa?”

“Chưa. Geryon đang chờ đến sau bữa tiệc thịt nướng. Họ không biết gì về cậu ta đâu.”

Nico đang nhìn tôi trừng trừng. Tôi chẳng biết phải làm gì với cậu nhóc nữa. Tôi e rằng Nico sẽ không đồng ý đi với chúng tôi. Mặt khác tôi cũng không thể cậu ta lang thang một thân một mình được.

“Em có thể ở đây đến khi bọn anh hoàn thành nhiệm vụ,” tôi nói với thằng bé. “Sẽ an toàn hơn.”

“An toàn ư?” Nico nói. “Anh đâu có quan tâm tôi an toàn hay không? Anh còn để chị tôi phải chết cơ mà!”

“Nico,” Annabeth lên tiếng, “đó không phải là lỗi của Percy. Và Geryon không nói dối về chuyện Kronos muốn bắt cậu. Nếu hắc biết cậu là ai, hắc sẽ bằng mọi giá đưa cậu về phe hắc.”

“Tôi chẳng về phe nào cả. Và tôi cũng không sợ!”

“Cậu nên sợ,” Annabeth nói. “Chị của cậu sẽ không muốn...”

“Nếu chị quan tâm đến chị tôi thì chị đã giúp tôi mang chị ấy trở lại rồi!”

“Việc đổi linh hồn lấy linh hồn ấy à?” tôi nói.

“Đúng thế!”

“Nhưng nếu cậu không cần linh hồn của tôi...”

“Tôi không giải thích với anh!” Cậu bé chớp mắt, những giọt nước mắt lặn xuống. “Và tôi sẽ đưa chị ấy trở về.”

“Bianca sẽ không muốn trở lại đâu,” tôi nói. “Không phải như thế.”

“Anh chẳng hiểu gì về chị ấy cả!” cậu ta gào lên. “Làm sao anh biết được chị ấy muốn gì?”

Tôi nhìn chăm chăm vào ngọn lửa trong cái lò nướng. Tôi nghĩ về những dòng trong lời tiên tri của Annabeth: Người sẽ đứng lên hoặc ngã xuống dưới bàn tay của ma vương. Chắc đó phải là Minos, và tôi phải thuyết phục Nico không nghe theo lời hắc. “Thế thì hãy hỏi Bianca.”

Bầu trời bỗng dường như trở nên xám xịt.

“Tôi đã cố gắng rồi,” Nico nói với vẻ đau khổ. “Chị ấy không trả lời.”

“Thử lại đi, anh có cảm giác cô ấy sẽ trả lời nếu anh ở đây.”

“Tại sao lại thế?”

“Bởi vì cô ấy vẫn gửi thông điệp Iris cho anh,” tôi nói, và bỗng nhiên có cảm giác tự tin hơn. “Cô ấy đã cố cảnh báo anh những gì đang xảy ra với em, để anh có thể bảo vệ em.”

Nico lắc đầu. “Không thể như thế được.”

“Có một cách để biết sự thật. Em nói em không sợ.” Tôi quay sang phía Eurytion. “Bọn em cần một cái hố, kiểu như một hầm mộ ấy. Và nước và thức ăn.”

“Percy,” Annabeth cảnh báo. “Tớ không nghĩ đây là một ý kiến...”

“Được rồi,” Nico nói. “Tôi sẽ thử.”

Eurytion cào cào lên bộ râu của mình. “Có một cái hố được đào ở phía sau nhà để làm hố rác tự hoại. Chúng ta có thể dùng nó. Cậu bé Cyclops, hãy giúp ta lấy cái thùng đá trong bếp, hy vọng là bọn ma thích uống bia tươi.”

Chúng tôi gọi hồn sau khi trời tối, ở một cái hố dài chừng sáu mét ngay phía trước kết đọng chất thải. Cái kết màu vàng tươi, với một cái mặt cười và một dòng chữ màu đỏ sơn bên cạnh: CÔNG TY DỘI RỬA PHẾ THẢI HẠNH PHÚC. Nó không hợp lắm với không khí của một cuộc gọi hồn người chết.

Trăng tròn vằng vặc. Những đám mây bạc trôi lững lờ trên bầu trời.

“Giờ này Minos đáng lẽ phải ở đây rồi,” Nico cau mày khó chịu. “Trời đã tối hẳn rồi.”

“Có thể ông ta bị lạc,” tôi nói đầy hy vọng.

Nico rút bia và ném thịt nướng vào trong hầm, sau đó bắt đầu niệm chú bằng tiếng Hy Lạp cổ. Ngay lập tức tiếng côn trùng kêu trong rừng im bật. Trong túi quần, chiếc còi gọi chó làm từ băng của sông Styx càng lúc lạnh, làm một bên chân tôi tê buốt.

“Bảo cậu ta ngừng lại,” Tyson thì thầm với tôi.

Một phần trong tôi cũng đồng ý với Tyson. Điều này trái với tự nhiên. Bầu không khí ban đêm lạnh lẽo và hăm dọa. Nhưng trước khi tôi kịp nói bất cứ điều gì, những linh hồn đầu tiên đã xuất hiện. Làn khói địa ngục rỉ ra từ dưới mặt đất. Các hình bóng đó bắt đầu đậm dần biến thành hình dáng con người. Một cái bóng màu xanh trôi về phía rìa hố và quỳ xuống để uống.

“Ngăn hẳn lại!” Nico nói, gián đoạn lời thần chú. “Chỉ có Bianca mới được uống!”

Tôi rút thanh Thủy triều ra. Những con ma lui về với tiếng kêu xì xì ngay trước mũi lưỡi kiếm đồng celestial của tôi. Nhưng đã quá muộn để ngăn linh hồn đầu tiên lại. Hắn đã biến thành hình dạng của một người đàn ông có râu trong chiếc áo choàng màu trắng. Hắn đội một vòng băng vàng trên đầu, và mặc dù đã chết nhưng đôi mắt hắn vẫn đầy còn toát ra vẻ gian ác.

“Minos!” Nico nói. “Người làm cái gì thế?”

“Xin lỗi, chủ nhân,” hồn ma nói, mặc dù hắn chẳng có vẻ gì là xin lỗi cả. “Món hiến tế thơm quá, tôi không cầm lòng được.” Hắn giơ tay lên xem xét rồi mỉm cười. “Lại được nhìn thấy chính mình thật là thích! Ở trong hình dạng gần như nguyên vẹn...”

“Người đang phá vỡ nghi lễ đấy!” Nico giận dữ. “Biến...”

Những vong hồn bắt đầu sáng lên, một thứ ánh sáng lờ mờ đầy nguy hiểm, và Nico phải tiếp tục đọc thần chú để giữ cho chúng không lại gần.

“Đúng, làm thế đúng đấy, thưa chủ nhân,” Minos nói với vẻ vui thích. “Ngài cứ tiếp tục đọc thần chú đi. Tôi tới chỉ để bảo vệ ngài khỏi những kẻ dối trá lừa dối ngài thôi.”

Hắn quay người nhìn về phía tôi như thể tôi là một loài gián bẩn thỉu nào đó vậy. “Percy Jackson... chà chà. Những đứa con trai của Poseidon qua bao thế kỷ cũng chẳng tiến bộ được mấy nhỉ?”

Tôi muốn đâm hắn, nhưng tôi nghĩ nắm đấm của tôi sẽ chỉ xuyên qua mặt hắn mà thôi. “Chúng ta đang tìm Bianca di Angelo,” tôi nói. “Biến đi.”

Con ma cười mỉa. “Tao biết mày từng giết con Minotaur của tao bằng tay không. Nhưng những thứ kinh khủng hơn đang đợi mày dưới mê cung đấy. Mày thực sự nghĩ Daedalus sẽ giúp mày à?”

Những hồn ma khác nhao nhao lên ủng hộ. Annabeth rút dao ra và giúp tôi giữ chúng cách xa khỏi cái hố. Grover thì đang lo lắng đến nỗi phải bám dính vào vai Tyson.

“Daedalus chẳng quan tâm gì tới các người đâu, các con lai à,” Minos cảnh báo. “Các người không nên tin hắn ta. Hắn ta già khú rồi, và xảo trá nữa. Hắn ta cay đắng với mặc cảm tội lỗi vì

đã giết người và bị các vị thần nguyên rủa.”

“Mặc cảm tội lỗi vì đã giết người ư?” Tôi hỏi. “Ông ấy đã giết ai?”

“Đừng có đánh trống lảng!” con ma gầm gừ. “Người đang cản đường Nico. Người đang cố thuyết phục cậu ấy từ bỏ mục đích của mình. Ta sẽ biến cậu ấy thành chúa tể!”

“Đủ rồi, Minos,” Nico ra lệnh.

Con ma cười nhạt. “Ông chủ, chúng là các kẻ thù của ngài. Ngài không được nghe lời chúng! Hãy để tôi bảo vệ ngài! Tôi sẽ biến đầu óc chúng thành điên dại, như tôi đã làm với những kẻ khác.”

“Những kẻ khác?” Annabeth kinh ngạc. “Ý người là Chris Rodriguez? Hóa ra là người à?”

“Cái mê cung là tài sản của ta,” con ma nói, “không phải là của Daedalus! Bọn khách không mời xứng đáng bị như vậy.”

“Đi đi, Minos!” Nico ra lệnh. “Ta muốn gặp chị ta!”

Con ma cố kiềm chế cơn thịnh nộ. “Xin tuân theo lệnh chủ nhân. Nhưng tôi cảnh báo ngài. Ngài không thể tin các vị anh hùng này được đâu.”

Sau đó, hắn biến vào màn sương.

Những linh hồn khác lao về phía trước, nhưng tôi và Annabeth ngăn chúng lại.

“Bianca, xuất hiện!” Nico ngâm lên. Cậu bé bắt đầu đọc thần chú nhanh hơn, và những linh hồn di chuyển không ngừng nghỉ.

“Bất cứ khi nào,” Grover thăm thì.

Sau đó một ánh sáng màu bạc lập lòe trong bụi cây – một linh hồn có vẻ sáng hơn và mạnh mẽ hơn những linh hồn khác. Nó tiến tới gần, và có một cái gì đó mách bảo tôi phải cho nó qua. Đốm sáng quỳ xuống và uống nước trong cái hố. Khi ngẩng dậy, nó hiện ra là linh hồn của Bianca di Angelo.

Những câu niệm chú của Nico ngừng dần. Tôi hạ thanh kiếm xuống. Những linh hồn khác bắt đầu xúm về phía trước, nhưng Bianca giơ hai tay lên, và chúng rút vào rừng.

“Chào Percy,” cô ấy nói.

Cô ấy trông giống hệt như lúc còn sống: một cái mũi lưỡi trai màu xanh lá đội lệch trên mái tóc đen dày, đôi mắt đen và làn da ô liu giống em trai cô ấy. Cô ấy mặc quần jeans và một chiếc áo vest bằng bạc, trang phục của Đội Thợ Săn của nữ thần Artemis. Một cây cung được đeo ở một bên vai. Cô ấy mỉm cười yếu ớt, và cả cái bóng của cô ấy rung lên.

“Bianca,” tôi nói. Giọng tôi khàn khàn. Bấy lâu nay tôi vẫn thấy tội lỗi trước cái chết của cô ấy, nhưng nhìn thấy cô ấy ngay trước mặt cảm giác còn kinh khủng gấp năm lần, như thể chuyện vừa mới xảy ra thôi vậy. Tôi vẫn còn nhớ mình đã lục tung cả cái đồng đồ nát còn lại của gã chiến binh bằng đồng khổng lồ mà Bianca hi sinh cả thân mình để đánh bại, vậy mà vẫn chẳng thấy tăm hơi cô ấy ở đâu.

“Anh xin lỗi,” tôi nói.

“Anh chẳng có gì phải xin lỗi cả, Percy. Đó là lựa chọn của em. Em không hối hận đâu.”

“Chị Bianca!” Nico lao ra phía trước như thể vừa mới hết bàng hoàng.

Cô ấy quay về phía em trai. Trông cô ấy khá buồn, như thể cô đang hoảng sợ thời điểm này vậy. “Chào Nico. Em cao quá nhỉ!”

“Sao chị không trả lời em sớm hơn?” cậu bé gào lên. “Em đã cố gắng suốt hàng tháng trời!”

“Còn chị thì hy vọng rằng em sẽ bỏ cuộc.”

“Bỏ cuộc ư?” Giọng cậu bé nghe như vô cùng đau khổ. “Sao chị có thể nói thế? Em đang cố

gắng để cứu chị!”

“Em không thể, Nico. Đừng làm thế. Anh Percy nói đúng đấy.”

“Không, anh ta để cho chị phải chết! Anh ta không phải là bạn chị.”

Bianca giơ tay ra như để chạm vào mặt cậu em trai, nhưng cô ấy là sương khói. Tay cô ấy bốc hơi khi chạm gần đến da con người.

“Em phải nghe chị,” cô ấy nói. “Mang trong mình sự oán giận là vô cùng nguy hiểm đối với những đứa con của thần Hades. Đó là sai lầm chí tử của chúng ta. Em cần phải biết tha thứ. Em phải hứa với chị điều này.”

“Em không thể. Không bao giờ.”

“Anh Percy đã rất lo lắng cho em, Nico. Anh ấy có thể giúp. Chị đã để anh ấy biết tình hình của em, và hy vọng rằng anh ấy sẽ tìm thấy em.”

“Vậy hóa ra chính là em à,” tôi nói. “Em đã gửi đi những thông điệp Iris đó.”

Bianca gật đầu.

“Sao chị lại giúp anh ta mà không phải là em?” Nico gào lên. “Thế là không công bằng!”

“Giờ em đã đến gần với sự thật rồi,” Bianca nói với cậu bé. “Không phải em bực mình với Percy, Nico. Mà là với chị.”

“Em bực bội vì chị đã bỏ em lại, để trở thành Thợ Săn của nữ thần Artemis. Em bực mình vì chị ra đi để lại em một mình. Chị xin lỗi về điều đó, Nico. Chị thực sự xin lỗi. Nhưng em phải vượt qua được sự bực tức này. Và ngừng việc đổ lỗi cho Percy vì những quyết định của chị. Vì nó sẽ là cái chết của chính em.”

“Cô ấy nói đúng đấy,” Annabeth chen vào. “Kronos đang sống lại, Nico. Hắn sẽ lợi dụng bất cứ ai để đạt được mục đích.”

“Tôi chẳng quan tâm Kronos,” Nico nói. “Tôi chỉ muốn chị tôi quay trở lại.”

“Điều đó là không thể, Nico,” Bianca nói nhẹ nhàng.

“Em là con trai của thần Hades! Em có thể.”

“Đừng cố,” cô ấy nói. “Nếu em yêu chị thì đừng...”

Giọng cô ấy tắt dần. Các linh hồn bắt đầu tụ tập quanh chúng tôi lần nữa, và dường như chúng đang hoảng sợ. Những cái bóng lập lờ và cất tiếng thì thầm: Nguy hiểm!

“Tartarus đang chuyển động,” Bianca nói. “Sức mạnh của em đã thu hút sự chú ý của Kronos. Đã đến lúc các linh hồn trở về với Địa Ngục. Bọn chị không thể an toàn ở đây được nữa.”

“Chờ đã,” Nico nói. “Xin chị đấy...”

“Tạm biệt, Nico,” Bianca nói. “Chị yêu em. Nhớ những lời chị nói nhé.”

Hình dáng cô ấy tan dần và những con ma khác cũng biến mất, để lại chúng tôi với một cái hố, một cái thùng rác tự hoại Đội Rửa Hạnh Phúc và một vầng trăng tròn lạnh lẽo.

Chẳng ai trong chúng tôi thiết tha muốn lên đường đêm hôm đó, vì thế chúng tôi quyết định chờ đến sáng hôm sau. Grover và tôi gieo mình vào chiếc ghế bành da trong phòng khách của Geryon. Nó thoải mái hơn rất nhiều so với túi ngủ trong mê cung; nhưng nó cũng chẳng thể làm cho cơn ác mộng của tôi tốt hơn chút nào cả.

Tôi mơ thấy mình đang cùng Luke đi xuyên qua lâu đài tối tăm trên đỉnh Núi Tam. Bây giờ nó thực sự là một tòa nhà – không còn là một vài hình ảnh hư hư ảo ảo không hoàn chỉnh như tôi thấy hồi mùa đông năm ngoái nữa. Lửa xanh cháy trong những lò than chạy dọc theo tường. Sàn nhà được lát đá cẩm thạch đen sáng bóng. Một ngọn gió lạnh thổi dọc hành lang, bay qua

đầu chúng tôi và xuyên qua trần nhà đang mở. Bầu trời vẩn vù với những đám mây xám xịt.

Luke đang mặc đồ chiến binh. Hắn mặc một chiếc quần lính, áo phong trắng và giáp che ngực bằng đồng, nhưng thanh kiếm của hắn, thanh Backbiter, lại không ở bên – chỉ là cái bao kiếm bỏ không. Chúng tôi đi vào một cái sân nhỏ nơi có hàng tá chiến binh và dracaenae đang chuẩn bị cho chiến tranh. Khi nhìn thấy hắn, các á thần đứng dậy và tạo sự chú ý. Bọn họ đập kiếm vào khiên uyỳnh uyỳnh.

“Giiiiiờ đã phải lúc chưa, Chúa tể?” một dracaena hỏi.

“Sắp rồi,” Luke hứa. “Tiếp tục làm việc đi.”

“Thưa chúa tể,” một giọng nói vang lên từ đằng sau. Kelli – ả ma nữ đang cười với hắn. Tối hôm nay cô ta mặc một bộ đầm xanh, trông cô ta cực kỳ xinh đẹp. Đôi mắt cô ta long lanh – lúc thì màu nâu sậm, lúc chỉ hoàn toàn là màu đỏ. Tóc cô ta được tết ngang lưng và dường như muốn níu lấy ánh sáng từ những cây đuốc, như thể nó đang nóng lòng được trở lại thành lửa.

Tim tôi đập thình thịch. Tôi chờ Kelli nhìn thấy tôi và đuổi tôi ra khỏi giấc mơ như cô ta từng làm trước đây, nhưng có vẻ lần này cô ta đã không chú ý đến tôi.

“Anh có khách đấy,” cô ta nói với Luke. Kelli bước sang một bên, và ngay cả Luke dường như cũng sững sờ trước những gì hắn nhìn thấy.

Con quái vật Kampê bay vèo về phía hắn. Những con rắn của Kampê phì phì quanh chân bà ta. Những cái đầu động vật gầm gừ quanh hông mũ. Hai thanh kiếm của bà ta tỏa ra chất độc, và với đôi cánh dơi sải rộng, bà ta chắn hết toàn bộ hành lang.

“Người.” Giọng Luke có phần run run. “Ta nói người phải ở Alcatraz cơ mà.”

Mắt Kampê chớp ngang như mắt loài bò sát. Bà ta nói bằng một thứ tiếng kỳ quái, nhưng lần này tôi hiểu, đâu đó từ sâu trong tâm trí tôi: Tôi đến để phục vụ đây. Hãy để tôi trả thù.

“Người là cai ngục,” Luke nói. “Công việc của người...”

Tôi sẽ tiêu diệt chúng. Không ai có thể thoát được.

Luke chần chừ. Một dòng mồ hôi chảy xuống một bên mặt của hắn ta. “Tốt lắm,” hắn nói. “Người sẽ đi với chúng ta. Người sẽ mang sợi dây của Ariadne. Đây là niềm vinh dự lớn lao đấy.”

Kampê hướng lên bầu trời đầy sao và rít phì phì. Mụ ta tra kiếm vào bao và quay lưng đi dọc hành lang trên đôi chân rồng khổng lồ.

“Đáng lẽ chúng ta nên để con quái vật đó ở Tartarus mới phải,” Luke lầu bầu. “Mụ ta quá phiền hà. Quá mạnh.”

Kelli cười nhẹ nhàng. “Anh không được sợ hãi trước sức mạnh, Luke. Hãy sử dụng nó!”

“Chúng ta phải đi càng sớm càng tốt,” Luke nói. “Ta muốn kết thúc chuyện này.”

“Ôi,” Kelli tỏ ra thông cảm, vuốt lên tay hắn ta. “Anh thấy khó chịu khi phải tiêu diệt chính doanh trại trước đây của mình đúng không?”

“Ta không nói thế.”

“Anh sẽ không đổi ý về, gì nhỉ, một phần đặc biệt của anh chứ?”

Mặt Luke trở nên sắt đá. “Ta biết nhiệm vụ của mình.”

“Vậy là tốt,” con quái vật nói. “Anh có nghĩ đội quân tiên phong của chúng ta đã đủ mạnh chưa? Hay là ta phải gọi Mẹ Hecate đến giúp?”

“Quá đủ rồi,” Luke tỏ vẻ dứt khoát. “Cuộc thương lượng đã gần như ngã ngũ. Tất cả những gì ta cần bây giờ là đi qua được đấu trường một cách an toàn.”

“Ừm,” Kelli nói. “Thú vị đấy. Tôi sẽ rất buồn nếu phải nhìn thấy cái đầu đẹp trai của anh treo

trên ngọn giáo khi anh thất bại.”

“Ta sẽ không thất bại. Và cô, ác quỷ, cô không có việc gì khác để làm à?”

“Ồ, có chứ.” Kelli mỉm cười. “Tôi sẽ đem niềm tuyệt vọng đến cho kẻ thù đang nghe lỏm chúng ta. Ta sẽ làm việc đó ngay bây giờ.”

Mắt cô ta hướng về phía tôi, để lộ những móng vuốt và rạch vào giấc mơ của tôi.

Đột nhiên tôi ở một nơi hoàn toàn khác.

Tôi đang đứng trên đỉnh một tòa tháp bằng đá, nhìn ra một vách đá và sâu dưới đó là đại dương bao la. Người đàn ông già Daedalus đang còng người trước một cái bàn làm việc, đánh vật với một loại dụng cụ hàng hải nào đó giống như chiếc la bàn khổng lồ vậy. Trông ông ta già hơn rất nhiều so với lần cuối cùng tôi gặp ông. Dáng Daedalus còng còng và đôi bàn tay thì nhăn nheo. Ông ta chửi rủa bằng tiếng Hy Lạp cổ và nheo mắt như thể ông không thể nhìn thấy gì, mặc dù lúc đó trời đang nắng.

“Chú!” một giọng nói vang lên.

Một cậu bé khoảng bằng tuổi Nico tươi cười lao tới, mang theo một cái hộp làm bằng gỗ.

“Chào, Perdix,” người đàn ông già nói, mặc dù nghe giọng ông vẫn rất lạnh lùng. “Đã xong việc rồi à?”

“Vâng thưa chú. Dễ quá mà!”

Daedalus quạu lại. “Dễ à? Đem nước lên đồi trong khi không có lấy một cái bơm là dễ sao?”

“Vâng, đúng thế. Nhìn này!”

Cậu bé thả chiếc hộp và lục lọi đồng đồ lổn nhổn bên trong. Cậu nhóc lôi ra một cuộn giấy coi và đưa cho nhà phát minh già xem một vài biểu đồ và ghi chú. Chúng chẳng có ý nghĩa gì với tôi, nhưng Daedalus thì gật đầu miễn cưỡng. “Ta thấy rồi. Không tệ.”

“Nhà vua thích nó!” Perdix nói. “Ông ấy nói cháu có thể còn thông minh hơn chú đấy!”

“Ông ta nói vậy sao?”

“Nhưng cháu không tin điều đó. Cháu rất vui vì Mẹ gọi cháu đến học với chú! Cháu muốn biết tất cả những gì chú biết.”

“Đúng,” Daedalus lẩm bẩm. “Và khi ta chết, cậu có thể thay thế ta đúng không?”

Mắt cậu bé mở to. “À không chú ơi! Nhưng cháu đang nghĩ... tại sao con người lại phải chết nhỉ?”

Nhà phát minh nổi quạu: “Mọi việc được sắp đặt như vậy. Mọi người đều phải chết, trừ các vị thần.”

“Nhưng tại sao?” cậu bé vẫn khẳng khái hỏi. “Nếu chú có thể bắt được animus, một dạng khác của linh hồn... Ừm, không phải chú đã kể với cháu về những người máy của chú sao? Những con bò, đại bàng, rồng và ngựa bằng đồng. Vậy tại sao lại không có người đồng?”

“Không, cậu bé của ta,” Daedalus nói giọng đanh sắc. “Cậu ngây thơ quá. Không thể có chuyện đó được.”

“Cháu không nghĩ thế,” Perdix vẫn cứ khẳng khái. “Với một chút ma thuật thôi...”

“Ma thuật? Chà!”

“Vâng thưa chú! Ma thuật và cơ khí cùng nhau – chỉ cần một chút công sức, chúng ta có thể tạo ra một cơ thể giống hệt con người, chỉ có điều mạnh hơn thôi. Cháu đã viết ra một vài ghi chú về điều đó.”

Cậu ta đưa cho người đàn ông già một cuộn giấy dày. Daedalus mở nó ra. Ông đọc nó rất lâu. Đôi mắt ông nheo lại. Ông liếc nhìn chàng trai, rồi cuộn tờ giấy lại và hắng giọng. “Chẳng có tác

dụng gì đâu, cậu bé của ta. Khi lớn lên cậu sẽ hiểu.”

“Thế cháu có thể sửa đĩa trắc cao thiên văn kia nhé chú? Các khớp xương của chú có lại sưng lên nữa không?”

Người đàn ông già nghiêng chặt răng. “Không, cảm ơn. Giờ sao cậu còn chưa đi đi?”

Perdix dường như chẳng để ý đến sự tức giận của người đàn ông già. Cậu ta lôi một con bọ cánh cứng màu đồng trong đồng hồ của mình và chạy tới rìa tòa tháp. Một ngưỡng cửa bao quanh và cao đến đầu gối cậu nhóc. Gió thổi rất mạnh.

Lùi lại, tôi muốn nói với cậu bé như thế, nhưng tôi không thể cất giọng lên.

Perdix vịn dây cốt và tung con bọ lên trời. Nó xòe cánh và vo ve bay đi mất. Perdix cười đầy sung sướng.

“Thông minh hơn ta à,” Daedalus lẩm bẩm, nhưng quá nhỏ nên cậu bé không nghe thấy.

“Có đúng là con trai chú đã chết khi bay không? Cháu nghe mọi người nói rằng chú đã làm một đôi cánh khổng lồ cho cậu ấy nhưng nó đã bị hỏng.”

Hai bàn tay của Daedalus siết chặt lại. “Thay vị trí của ta,” ông ta lẩm bẩm.

Gió quất từng hồi quanh cậu bé, kéo giật quần áo và làm đầu tóc cậu xác xơ.

“Cháu cũng muốn bay,” Perdix nói. “Cháu sẽ tự làm cho mình một đôi cánh không bao giờ rơi. Chú nghĩ cháu có làm được không?”

Có lẽ đó chỉ là một giấc mơ trong giấc mơ của tôi, nhưng đột nhiên tôi tưởng tượng vị thần hai đầu Janus hiện ra lơ lửng trong không khí bên cạnh Daedalus, mỉm cười khi ông ta tung qua tung lại chiếc chìa khóa bạc. Chọn đi, ông ta thì thầm vào tai nhà phát minh già. Hãy chọn đi.

Daedalus nhặt một con bọ bằng kim loại khác của cậu bé lên. Mắt nhà phát minh già đỏ lên vì giận dữ.

“Perdix,” ông ta gọi. “Bắt lấy.”

Ông tung con bọ cánh cứng bằng đồng về phía cậu bé. Vui sướng, Perdix cố bắt lấy nó, nhưng cú ném quá xa. Con bọ bay lên trời và Perdix đã phải vờ hơi xa. Cậu bé bị gió thổi tung lên.

Bằng cách nào đó cậu bé chộp lấy được mép tòa tháp khi ngã xuống. “Chú!” Perdix gào thét. “Cứu cháu!”

Người đàn ông già mặt không hề đổi sắc. Ông ta chẳng nhúc nhích một phân.

“Cố lên, Perdix,” Daedalus nói nhẹ nhàng. “Hãy tự làm cho mình đôi cánh đi. Nhanh lên.”

“Chú!” cậu bé khóc thét khi tuột tay khỏi rìa tòa tháp. Cậu ta bị thổi bay ra biển.

Một khoảnh khắc yên lặng đến chết người. Thần Janus mờ dần và biến mất. Rồi sấm nổ vang bầu trời. Một giọng phụ nữ nghiêm nghị từ trên cao vọng xuống: Người sẽ trả giá vì điều đó, Daedalus.

Tôi đã nghe thấy giọng nói này trước đây. Đó là mẹ của Annabeth: nữ thần Athena.

Daedalus giận dữ nhìn lên bầu trời. “Tôi luôn tôn vinh người, Mẹ. Tôi đã hi sinh mọi thứ để đi theo người.”

Nhưng cậu bé cũng được nhận phúc lành của ta. Và người đã giết nó. Vì thế, người phải trả giá.

“Ta đã phải trả giá rồi đó thôi!” Daedalus gầm lên. “Ta đã mất tất cả. Ta sẽ phải chịu đau khổ dưới Địa Ngục thôi, chắc chắn thế. Nhưng trong khi chờ đợi...”

Ông ta nhặt cuộn giấy của cậu bé lên, nhìn kỹ nó một lúc rồi dứt nó vào tay áo.

Người không hiểu đâu, nữ thần Athena nói một cách lạnh lùng. Người sẽ phải trả giá, bây

giờ và mãi mãi.

Daedalus bỗng nhiên đổ sụp xuống trong đau đớn. Tôi cảm nhận được những gì ông ấy cảm nhận. Một cảm giác đau đớn đến khô héo quấn quanh cổ tôi giống như chiếc vòng cổ làm bằng kim loại nấu chảy. Nó làm tôi nghẹt thở, mọi thứ chuyển dần thành một màu đen kịt.

Tôi bật dậy trong bóng tối, hai tay ôm lấy cổ.

“Percy?” Grover gọi từ phía chiếc xô pha còn lại. “Cậu ổn chứ?”

Tôi điều chỉnh nhịp thở của mình. Tôi không biết phải trả lời như thế nào nữa. Tôi vừa chứng kiến người chúng tôi đang tìm kiếm, Daedalus, giết chết chính đứa cháu của mình. Thế thì sao tôi ổn được? Ti vi vẫn đang bật. Ánh sáng xanh của nó lập lòe trong căn phòng.

“Mấy... mấy giờ rồi?” tôi thều thào.

“Hai giờ sáng,” Grover nói. “Tớ không ngủ được. Tớ đang xem Kênh Tự nhiên.” Cậu ấy khịt mũi. “Tớ nhớ Juniper.”

Tôi dụi dụi mắt cho tỉnh ngủ. “Ừ, được rồi,... cậu sẽ sớm gặp lại cô ấy thôi.”

Grover lắc đầu buồn bã. “Cậu có biết ngày nào rồi không, Percy? Tớ vừa nhìn thấy trên ti vi. Hôm nay là ngày mười ba tháng Sáu. Đã bảy ngày kể từ khi chúng ta rời trại rồi.”

“Cái gì?” Tôi sửng sốt. “Không thể như thế được.”

“Thời gian trôi nhanh hơn khi ở trong Mê Cung,” Grover nhắc tôi. “Lần đầu tiên cậu và Annabeth xuống dưới đó, cậu nghĩ các cậu chỉ đi có vài phút đúng không? Nhưng thực ra đã là cả tiếng đồng hồ đấy.”

“Ừ,” tôi nói. “Đúng thật.” Rồi sau đó tôi nhận ra những gì cậu ấy đang nói, cổ tôi lại nóng lên rùng rợn. “Thời hạn của cậu với Hội đồng Trưởng Lão.”

Grover cho cái điều khiển ti vi vào miệng và nhai đến hết. “Tớ hết giờ rồi,” cậu ta nói với cái mồm đầy mảnh nhựa. “Ngay khi tớ quay lại, họ sẽ tước giấy phép tìm kiếm của tớ. Tớ sẽ chẳng bao giờ được phép ra ngoài nữa.”

“Chúng ta sẽ nói chuyện với họ,” tôi hứa với cậu ấy. “Để họ cho cậu thêm thời gian.”

Grover nuốt cái điều khiển. “Họ sẽ chẳng bao giờ đồng ý đâu. Thế giới đang chết dần, Percy. Mỗi ngày nó lại trở nên tồi tệ hơn. Thiên nhiên... tớ cảm thấy nó đang héo mòn dần. Tớ phải tìm thần Pan.”

“Cậu sẽ tìm được, anh bạn ạ. Chắc chắn là như thế.”

Grover nhìn tôi với đôi mắt dè buồn rười rượi. “Cậu luôn là người bạn tốt, Percy. Những gì cậu làm hôm nay – cứu cả trại gia súc khỏi tay Geryon – điều đó thật tuyệt vời. Tớ... tớ ước gì được giống như cậu.”

“Này,” tôi nói. “Đừng có nói thế. Cậu cũng rất anh hùng đấy chứ...”

“Không, không đâu. Tớ đã cố lắm, nhưng...” Cậu ấy thở dài. “Percy, tớ không thể quay về trại mà không tìm được thần Pan. Không thể. Cậu hiểu điều đó, đúng không? Tớ không thể nhìn mặt Juniper nếu tớ thất bại. Tớ cũng không còn mặt mũi nào đối diện với chính mình nữa.”

Giọng cậu ấy đau khổ đến nỗi làm người nghe cũng thấy đau. Chúng tôi đã cùng nhau trải qua bao nhiêu chuyện, nhưng tôi chưa bao giờ thấy cậu ấy sầu não đến như vậy.

“Chúng ta sẽ tìm được cái gì đó,” tôi nói. “Cậu chưa bao giờ thất bại. Cậu là một anh chàng dè vô địch, đúng không nào? Juniper biết điều đó. Tớ cũng thế.”

Grover nhắm mắt. “Anh chàng dè vô địch à,” cậu ấy lẩm bẩm một cách chán nản.

Sau khi cậu ấy đã ngủ một lúc lâu, tôi vẫn còn đang thức, mắt nhìn chăm chăm vào ánh sáng xanh phát ra từ Kênh Tự nhiên phủ lên những cái đầu thú nhồi đang treo trên tường nhà

Geryon.

Sáng hôm sau, chúng tôi đi bộ tới chỗ người canh gia súc để nói lời tạm biệt.

“Nico, em có thể đi với bọn anh,” tôi buột miệng nói. Tôi đoán lúc đó tôi đang nghĩ về giấc mơ, và cậu bé Perdix làm tôi nhớ đến Nico.

Cậu ta lắc đầu. Tôi nghĩ tối qua chẳng ai trong chúng tôi có thể ngủ ngon trong một trại chăn nuôi của quái vật, nhưng trông Nico là tệ hơn cả. Mắt cậu ta đỏ ngầu và khuôn mặt thì trắng bệch. Cậu bé khoác trên mình một chiếc áo choàng màu đen, có lẽ trước đó thuộc về Geryon, vì ngay cả với một người trưởng thành thì chiếc áo cũng rộng hơn ba cỡ.

“Tôi cần thời gian để suy nghĩ.” Cậu ta không nhìn vào mắt tôi, nhưng nghe giọng nói tôi biết cậu bé vẫn còn đang tức giận. Sự thật rằng chị gái cậu ấy đã ra khỏi Địa Ngục vì tôi chứ không phải vì cậu ta dường như là điều mà cậu bé không thể chấp nhận được.

“Nico,” Annabeth nói. “Bianca chỉ muốn những điều tốt đẹp cho em.”

Cô ấy đặt một tay lên vai cậu bé, nhưng Nico đã tránh đi và quay người lê bước chậm chạp về phía nhà trệt. Có thể đó chỉ là tưởng tượng của tôi, nhưng dường như sương mù buổi sớm bám vào người Nico khi cậu bé bước đi.

“Tớ lo cho thằng bé,” Annabeth nói với tôi. “Nếu cậu ta lại nói chuyện với hồn ma Minos nữa thì...”

“Cậu bé sẽ ổn thôi,” Eurytion hứa. Anh chàng chăn bò giờ trông đã gọn gàng sạch sẽ. Anh ta đang mặc quần jean mới và áo sơ mi kiểu miền Tây sạch sẽ. Thậm chí anh ta còn cắt tỉa râu và đi đôi ủng của Geryon. “Cậu nhóc có thể ở đây suy nghĩ đến bao giờ cũng được. Cậu ta sẽ được an toàn. Tôi hứa.”

“Còn anh thì sao?” tôi hỏi.

Eurytion gãi gãi vào một bên cằm Orthus. “Từ giờ mọi chuyện ở đây sẽ khác một chút. Sẽ không còn việc bán hay ăn thịt gia súc hiến tế nữa. Tôi đang nghĩ đến những chiếc bánh hamburger nhân đậu nành. Và tôi sẽ đối xử tốt với những con ngựa ăn thịt kia. Có lẽ nên đăng ký tham gia cuộc thi chăn bò lần tới nhỉ?”

Một ý kiến khiến tôi rùng mình. “Ừm, chúc may mắn.”

“Ờ.” Eurytion nhổ xuống cỏ. “Tôi nghĩ giờ cậu sẽ đi tìm xưởng của Daedalus đúng không?”

Annabeth mắt sáng lên. “Anh giúp chúng tôi được không?”

Eurytion nghiêng cứu tấm lưới ngăn gia súc, và tôi cảm giác chủ đề về xưởng của Daedalus khiến anh ta khó chịu. “Tôi không biết nó ở đâu. Nhưng thần Hephaestus chắc chắn biết.”

“Đó là những gì nữ thần Hera đã nói,” Annabeth đồng ý. “Nhưng bọn em tìm thần Hephaestus bằng cách nào đây?”

Eurytion lôi cái gì đó bên dưới cổ áo sơ mi ra. Đó là một cái vòng cổ – một cái mặt bằng bạc bóng láng cùng một sợi dây chuyền bạc. Mặt dây có một vết lõm ở chính giữa, giống như một dấu điểm chỉ tay. Anh ta đưa nó cho Annabeth.

“Thần Hephaestus thỉnh thoảng lại đến đây,” Eurytion nói. “Để tìm hiểu về lũ động vật và từ đó tạo ra những bản sao của chúng bằng đồng. Lần trước, tôi... ờ... đã giúp ông ấy một lần. Một trò nhỏ mà ông ấy muốn để chơi xỏ cha tôi – thần Ares và nữ thần Aphrodite. Ông ấy đã đưa cho tôi sợi dây để thể hiện lòng biết ơn. Nói rằng nếu tôi có cần tìm gặp, mặt dây chuyền sẽ dẫn tôi đến lò rèn của ông ấy. Nhưng chỉ được một lần duy nhất thôi.”

“Và bây giờ anh tặng nó cho tôi?” Annabeth hỏi.

Eurytion đỏ mặt. “Tôi không muốn đến thăm cái lò rèn đó đâu, quý cô. Có đủ việc phải làm ở

dây ròi. Chỉ cần ấn nút và các cậu sẽ tới được đó.”

Annabeth ấn nút và chiếc đĩa biến thành một thực thể sống. Nó mọc ra tám cái chân bằng kim loại. Annabeth rùng mình và đánh rơi nó xuống đất trước sự lúng túng của Eurytion.

“Nhện!” cô ấy hét lên.

“Cô ấy, ừm, cô ấy hơi sợ nhện,” Grover giải thích. “Mỗi hận thù ngày xưa giữa nữ thần Athena và Arachne<sup>(12)</sup>.”

“Ôi.” Trông Eurytion có vẻ ngượng ngùng. “Xin lỗi, quý cô.”

Con nhện bò tới chỗ tấm lưới ngăn gia súc và biến mất giữa các chấn song.

“Nhanh lên nào,” tôi nói. “Nó sẽ không chờ đợi chúng ta đâu.”

Annabeth ngần ngại không muốn đi theo, nhưng chúng tôi không còn lựa chọn nào khác. Chúng tôi chào tạm biệt Eurytion, Tyson kéo tấm chắn ra khỏi cái lỗ, và chúng tôi quay trở lại mê cung.

Tôi ước gì mình có thể xích cổ cái con nhện bằng kim loại đó lại. Nó chạy thoăn thoắt trong các đường hầm, hầu như tôi chẳng bao giờ nhìn thấy nó cả. Nếu không nhờ khả năng nghe tuyệt vời của Tyson và Grover thì chúng tôi sẽ chẳng bao giờ biết đường nào mà đi.

Chúng tôi đi dọc một cái hầm bằng đá cẩm thạch, rồi quẹo trái và suýt nữa thì rơi xuống vực. May mà Tyson kịp chộp lấy tôi và kéo lại trước khi tôi ngã. Đường hầm vẫn hiện ra trước mặt chúng tôi, nhưng khoảng ba chục mét không hề có sàn mà chỉ là bóng tối và một loạt các thanh sắt ngang trên trần. Con nhện máy đang đi được nửa đường, đu từ thanh này qua thanh khác bằng cách nhả ra các sợi tơ bằng kim loại.

“Xà khỉ,” Annabeth nói. “Tớ giỏi khoản này.”

Cô ấy nhanh chóng chen lên đầu và đu lên xà đi vào vèo. Cô ấy sợ những con nhện nhỏ xíu nhưng lại chẳng hề sợ hãi trước những thanh xà khỉ đang đe dọa mạng sống của cô. Kỳ cục thật.

Annabeth tới được đầu bên kia và chạy theo sau con nhện. Tôi đuổi theo. Khi quay lại, tôi thấy Tyson đang cõng Grover trên vai. Anh chàng to lớn đó chỉ cần ba lần đu là đã qua được, và đó cũng là điều may mắn vì ngay khi cậu ấy chạm đất, thanh xà khỉ cuối cùng gãy đôi dưới sức nặng của cậu ta.

Chúng tôi tiếp tục tiến lên và băng ngang qua một bộ xương dúm dó ở góc hầm. Nó mặc một chiếc áo sơ mi, quần thường phục và đeo một cái cà vạt. Con nhện không chịu đi chậm lại. Tôi trượt vào một cái ống toàn đầu mẫu gỗ, nhưng khi chiếu đèn pin vào chúng, tôi nhận ra đó là những cây bút chì – hàng trăm cây bút chì và tất cả đều bị gãy đôi.

Cuối đường hầm là một căn phòng rộng. Một luồng ánh sáng làm chúng tôi chói mắt. Khi mắt tôi kịp điều chỉnh, thứ đầu tiên mà tôi chú ý là những bộ xương. Hàng chục bộ nằm rải rác trên khắp sàn nhà xung quanh chúng tôi. Một số cái đã lâu lắm rồi và chuyển thành màu trắng. Một số cái có vẻ mới gần đây và bóng bẩy hơn. Mùi ở đây không kinh khủng bằng ở chuồng gia súc của Geryon, nhưng cũng chẳng thua kém là bao.

Sau đó tôi nhìn thấy con quái vật. Nó đang đứng trên một cái bục phát sáng lấp lánh ở phía đối diện của căn phòng. Nó có thân sư tử và phần đầu là đầu của một phụ nữ. Người phụ nữ đó trông khá xinh, nếu bà ta không buộc hết tóc thành một búi chặt cứng ở đằng sau và không trang điểm quá đậm. Bà ta làm tôi liên tưởng đến cô giáo trong đội hợp xướng của tôi hồi lớp ba. Bà ta đeo một dây ruy băng màu xanh biến trước ngực mà phải mất một lúc tôi mới đọc được, trên đó viết: CON QUÁI VẬT NÀY ĐƯỢC XẾP VÀO HÀNG MẪU!

Tyson rên rỉ, “Nhân sư.”

Tôi biết quá rõ lý do tại sao cậu ấy sợ hãi. Khi còn nhỏ, Tyson đã bị một con Nhân sư tấn công khi ở New York. Giờ trên lưng cậu ấy vẫn còn một vết sẹo chứng minh.

Đèn pha rơi vào tứ phía xung quanh con quái vật. Lối ra duy nhất là một đường hầm nằm sau cái bụi. Con nhện máy chui tọt vào giữa các móng vuốt của con nhân sư và lặn mất tăm.

Annabeth tiến lên phía trước, nhưng con Nhân sư gầm lên, để lộ những cái răng nanh trên bộ mặt người của nó. Các thanh chắn sập xuống ở cả hai cửa hầm, đằng trước và đằng sau chúng tôi.

Ngay lập tức tiếng gầm của con quái vật chuyển thành một nụ cười tươi rói.

“Xin chào, những thí sinh may mắn!” con quái vật tuyên bố. “Chuẩn bị cho màn... GIẢI CÂU ĐỐ nhé!”

Tiếng vỗ tay được ghi âm sẵn vọng xuống từ trên trần, giống như có những chiếc loa phóng thanh vô hình ở quanh đây vậy. Đèn pha quét một lượt căn phòng và phản chiếu cái bụi, chiếu thứ ánh sáng loang loáng lên những bộ xương nằm ở trên sàn.

“Những giải thưởng vô cùng hấp dẫn!” con Nhân sư nói. “Qua được cuộc thi, các người sẽ được tiến lên! Còn nếu thua, ta sẽ ăn thịt các người! Ai sẽ là thí sinh đây?”

Annabeth nắm lấy cánh tay tôi. “Tớ biết rồi,” cô ấy thì thầm. “Tớ biết nó đang định hỏi gì rồi.”

Tôi cũng không tranh cãi quyết liệt nữa. Tôi không muốn Annabeth bị một con quái vật xoi ngấu nghiến, nhưng nếu con Nhân sư định chơi trò giải đố thì chắc chắn cô ấy là người có khả năng nhất trong số chúng tôi.

Cô ấy bước tới cái bụi dành cho thí sinh, với một bộ xương mặc đồng phục học sinh đang phủ lên nó. Cô ấy đẩy bộ xương ra, bộ xương kêu loảng xoảng khi rơi xuống nền nhà.

“Xin lỗi,” Annabeth nói với bộ xương.

“Xin chào, Annabeth Chase!” con quái vật gào lên, mặc dù Annabeth chưa hề nói tên. “Người đã sẵn sàng chưa?”

“Rồi, hỏi câu nào thì hỏi đi.”

“Thực ra là hai mươi câu hỏi mới đúng!” con Nhân sư vui sướng nói.

“Cái gì? Nhưng ngày xưa...”

“À, nhưng bọn ta đã nâng chuẩn lên rồi! Để hoàn tất cuộc thi, người phải chứng tỏ khả năng của mình qua hai mươi câu đố! Tuyệt không?”

Tiếng vỗ tay vang lên và ngừng lại như thể ai đó vặn vòi nước vậy.

Annabeth nhìn tôi lo lắng. Tôi gật đầu trấn tĩnh.

“Được rồi,” cô ấy bảo con Nhân sư. “Tôi đã sẵn sàng.”

Một tiếng trống vang lên từ phía trên. Mắt con Nhân sư sáng lên với vẻ hân hoan. “Thử... thử đô của Bulgaria là gì?”

Annabeth nhú mày. Trong khoảnh khắc tột tệ đó, tôi nghĩ cô ấy không trả lời được.

“Sofia,” cô ấy trả lời, “nhưng...”

“Chính xác!” Lại tiếng vỗ tay được thu sẵn vang lên. Con Nhân sư cười nhả nhe hết cả răng nanh. “Nhớ đánh dấu rõ ràng vào đáp án trong bài kiểm tra bằng cây bút chì số 2.”

“Cái gì?” Annabeth trông hoang mang. Sau đó một cuốn sách bài tập nhỏ xuất hiện trên cái bụi phía trước cô ấy, cùng với một cây bút chì đã được gọt sẵn.

“Người phải khoanh tròn các đáp án một cách rõ ràng, đáp án không được thừa ra ngoài,”

con Nhân sư nói. “Nếu cần phải tẩy xóa thì phải tẩy sạch sẽ, nếu không máy không đọc được đáp án của người đầu.”

“Máy nào?” Annabeth hỏi.

Con Nhân sư chỉ bằng bộ móng vuốt của nó. Bên cạnh cái đèn pha là một cái hộp bằng đồng với một đồng bánh răng, đòn bẩy và một chữ cái Hy Lạp Êta to đùng ở bên cạnh, dấu hiệu của thần Hephaestus.

“Giờ là câu hỏi tiếp theo,” con Nhân sư nói.

“Chờ một chút,” Annabeth chen vào. “Thế còn câu ‘Con gì đi bốn chân vào buổi sáng’ thì sao?”

“Người vừa nói cái gì cơ?” giờ thì rõ ràng là con Nhân sư đang giận dữ.

“Câu đố về con người. Anh ta đi bằng bốn chân vào buổi sáng, giống như trẻ con, bằng hai chân vào buổi chiều, giống như người lớn, và bằng ba chân vào buổi tối, giống như ông già chống gậy vậy. Đó là câu người thường hỏi.”

“Đó chính là lí do tại sao chúng ta đổi câu hỏi!” con quái vật tuyên bố. “Người đã biết đáp án rồi. Bây giờ là câu tiếp theo, cần mười sáu bằng bao nhiêu?”

“Bốn,” Annabeth nói, “nhưng...”

“Chính xác! Tổng thống Mỹ nào ký Tuyên ngôn giải phóng nô lệ?”

“Abraham Lincoln, nhưng...”

“Đúng! Câu số bốn...”

“Dừng lại đã!” Annabeth gào lên.

Tôi muốn bảo cô ấy đừng phàn nàn gì nữa. Cô ấy đang làm rất tốt. Cô ấy chỉ cần trả lời các câu hỏi và chúng tôi có thể đi.

“Đó không phải là những câu đố,” Annabeth nói.

“Người nói thế có ý gì?” con Nhân sư đáp lại. “Tất nhiên đó là câu đố rồi. Đây là bài kiểm tra được thiết kế đặc biệt...”

“Đó chỉ là một mớ những câu hỏi ngớ ngẩn về sự kiện,” Annabeth khẳng định. “Câu đố phải khiến người ta suy nghĩ.”

“Nghĩ à?” con Nhân sư nhú mày. “Làm sao ta kiểm tra được các người có khả năng suy nghĩ hay không? Thật là lố bịch! Nào, bây giờ cần bao nhiêu lực để...”

“Dừng lại!” Annabeth vẫn khẳng định. “Đây là một bài kiểm tra ngu ngốc.”

“Ừm, Annabeth,” Grover lo lắng xen vào. “Có lẽ cậu cứ, uh, cậu biết đấy, thi trước đi rồi phàn nàn sau được không?”

“Tớ là con của nữ thần Athena,” cô ấy nhấn mạnh. “Và đây là sự sỉ nhục với trí tuệ của tớ. Tớ sẽ không trả lời những câu hỏi này.”

Một phần trong tôi bị ấn tượng bởi cá tính mạnh mẽ của cô ấy, nhưng một phần tôi lo lắng rằng niềm kiêu hãnh của Annabeth có thể khiến cả lũ đi tong!

Ánh đèn pha chiếu chói lòa. Mắt con Nhân sư sáng lên toàn một màu đen.

“Thế thì sao, thí sinh yêu quý,” con quái vật nói chậm rãi. “Nếu người không trả lời, người thua cuộc! Và vì chúng ta không thể để đứa trẻ nào được phép tiết lộ bí mật nên người sẽ bị **ĂN THỊT!**”

Con Nhân sư giơ bộ móng vuốt sáng bóng như thép không gỉ. Nó nhào đến chỗ cái bọc.

“Không!” Tyson lao lên. Cậu ấy rất khó chịu khi thấy ai đó bắt nạt Annabeth, nhưng tôi không thể tin được là cậu ấy lại dũng cảm đến thế, đặc biệt là khi cậu ấy bị ám ảnh với con

Nhân sư đến vậy trong quá khứ.

Cậu ta chặn con Nhân sư lại giữa không trung và cả hai rơi xuống đồng xương bên cạnh. Điều đó giúp Annabeth có đủ thời gian vận dụng trí khôn của mình và rút dao ra. Tyson đứng dậy, chiếc áo sơ mi của cậu ấy bị xé vụn. Con Nhân sư gầm gừ, tìm kiếm cơ hội tấn công.

Tôi rút thanh Thủy Triều ra và bước lên phía trước Annabeth.

“Tàng hình đi,” tôi nói với cô ấy.

“Tớ có thể chiến đấu!”

“Không!” Tôi la lên. “Con Nhân sư muốn ăn cậu! Để bọn tớ xử nó.”

Như để chứng minh lời nói của tôi, con Nhân sư đẩy Tyson sang một bên và cố gắng vượt qua tôi. Grover chọc nó một nhát vào mắt bằng một khúc xương cẳng chân của ai đó. Con Nhân sư thét lên đau đớn. Annabeth đội cái mũ lưới trai lên và biến mất. Con Nhân sư nhảy bổ vào chỗ cô ấy vừa đứng, nhưng không bắt được gì.

“Không công bằng!” con Nhân sư la hét. “Đồ lừa đảo!”

Không còn nhìn thấy Annabeth đâu nữa, con Nhân sư quay sang tôi. Tôi giơ kiếm lên, nhưng trước khi tôi kịp ra đòn, Tyson đã nhắc bổng cái máy chấm điểm lên khỏi mặt sàn và ném vào đầu con Nhân sư, làm hổng búi tóc trên đầu nó. Cái máy tan tành thành từng mảnh và rơi vãi xung quanh con quái vật.

“Máy chấm điểm của ta!” nó gào lên. “Ta không thể trở thành hàng mẫu nếu không có cái máy chấm điểm!”

Ở lối ra, các thanh chắn được nhắc lên. Chúng tôi cùng lao vào đường hầm. Và tôi chỉ hy vọng rằng Annabeth cũng đang làm như vậy.

Con Nhân sư bắt đầu đuổi theo, nhưng Grover đưa cây sáo bằng sậy của mình lên và bắt đầu thổi. Đột nhiên những cây bút chì nhô ra rằng chúng từng là một phần của thân cây. Chúng tụ tập lại quanh móng vuốt của nhân sư, mọc rễ và cành và bắt đầu quắp chặt lấy bốn chân của con quái vật. Con Nhân sư vùng vẫy thoát ra, nhưng điều đó cũng giúp chúng tôi có đủ thời gian để tháo chạy.

Tyson kéo Grover vào đường hầm, và các thanh chắn đóng sầm lại phía sau chúng tôi.

“Annabeth!” tôi hét lớn.

“Đây!” cô ấy ở ngay bên cạnh tôi. “Tiếp tục chạy đi!”

Chúng tôi chạy xuyên qua đường hầm tối om như mực, vẫn nghe thấy tiếng con Nhân sư ở phía sau kêu gào về tất cả các bài kiểm tra mà nó sẽ phải chấm bằng tay.

## XI

Tôi nghĩ chúng tôi đã để lạc mất con nhện cho đến khi Tyson nghe thấy những tiếng bong bong nho nhỏ. Chúng tôi rẽ ở một vài đoạn, quay về chỗ cũ một vài lần, và cuối cùng thì tìm thấy con nhện đang đập cái đầu tí hon vào cánh cửa kim loại.

Cánh cửa trông giống như một cửa sập ở tàu ngầm kiểu cổ – hình ô van, với những chiếc đinh tán đóng xung quanh và một bánh lái thay cho tay nắm. Nơi đáng lẽ là cánh cửa là một tấm bảng bằng đồng thau, xanh lên vì cũ kỹ và có một chữ Hy Lạp Êta được khắc ở giữa.

Chúng tôi tất tả nhìn nhau.

“Đã sẵn sàng để gặp thần Hephaestus chưa?” Grover nói một cách lo lắng.

“Chưa,” tôi thừa nhận.

“Rồi!” Tyson giọng hân hoan, và cậu ta quay bánh xe.

Ngay khi cánh cửa mở ra, con nhện chạy vụt vào trong với Tyson ngay đằng sau nó. Tất cả chúng tôi theo sau, không đến nỗi nóng lòng như cậu ấy.

Căn phòng rộng mênh mông. Trông nó như một cái gara thợ cơ khí, với một vài cái máy nâng thủy lực. Một số máy có ô tô để phía trên, nhưng những cái khác còn có những vật lạ hơn: một con hippalektryon bằng đồng không đầu và một đồng dây rợ lằng nhằng treo trên cái đuôi gà trống của nó, một con sư tử bằng kim loại có vẻ đang được treo ở đó để sạc pin, và một cỗ xe ngựa thời chiến của Hy Lạp làm hoàn toàn bằng lửa.

Các loại máy móc nhỏ hơn nằm rải rác trên hơn mười cái bàn làm việc. Công cụ được treo dọc trên các bức tường. Mỗi công cụ có một vị trí riêng trên bảng treo dụng cụ, nhưng dường như chẳng có thứ gì ở đúng vị trí của nó cả. Cái búa thì nằm ở chỗ tua vít. Còn súng bắn ghim thì treo ở chỗ cái cưa.

Bên dưới chiếc máy nâng thủy lực gần nhất đang đỡ chiếc Toyota Corolla đời 98 là một cặp chân thò ra ngoài – phần nửa dưới của một người to lớn trong chiếc quần bẩn thỉu màu xám, và đôi giày còn to hơn cả của Tyson. Một bên chân đang phải nẹp bằng kim loại.

Con nhện bò hồi hả xuống dưới gầm xe, và tiếng bong bong cũng ngừng lại.

“Được rồi, được rồi,” một giọng trầm trầm vang lên từ dưới chiếc xe Corolla. “Chúng ta có gì đây nhỉ?”

Người thợ cơ khí chui ra trên một chiếc xe đẩy thấp và đứng dậy. Tôi đã nhìn thấy thần Hephaestus một lần chớp nhoáng trên đỉnh Olympus trước đây, nên tôi tưởng mình đã chuẩn bị trước tinh thần, nhưng bộ dạng của ông ấy lúc này khiến tôi nuốt nước miếng.

Tôi đoán ông ấy đã tắm táp sạch sẽ khi tôi gặp ông ấy trên đỉnh Olympus, hoặc là sử dụng phép thuật nào đó để cho hình dạng của ông bớt phần gớm guộc. Giờ đây trong xưởng làm việc, rõ ràng ông ấy không quan tâm đến ngoại hình chút nào. Ông ấy đang mặc một bộ áo liền quần trét đầy dầu mỡ và bụi bẩn. Chữ Hephaestus được thêu ở túi ngực. Chân ông kêu cọt kẹt bên trong tấm nẹp kim loại khi ông ấy đứng lên, và vai trái của ông thấp hơn vai phải, vì thế trông thần Hephaestus lúc nào cũng như đang nghiêng người, ngay cả khi ông ấy đang đứng thẳng. Đầu ông thì méo mó và chỗ lồi chỗ lõm. Vẻ mặt cau có giận dữ luôn thường trực trên khuôn mặt ông. Chòm râu đen của ông ta bốc khói và kêu xì xì. Cứ một chốc những đốm lửa lại bắn lên râu ông và rồi vụt tắt. Bàn tay ông to bằng cỡ cái găng tay bắt bóng chày, nhưng thao tác với con nhện máy vô cùng linh hoạt. Ông tháo nó ra chỉ trong hai giây, và sau đó lắp nó lại như ban đầu.

“Rồi đây,” ông ấy lăm bắm một mình. “Tốt hơn nhiều rồi đấy.”

Con nhện vui sướng tụt xuống khỏi lòng bàn tay ông ta, chẳng một cái tơ lưới bằng kim loại lên trần nhà và nhún nhảy bỏ đi.

Thần Hephaestus nhìn trừng trừng về phía chúng tôi. “Ta không tạo ra các người, đúng không?”

“Vâng,” Annabeth nói, “không thưa ngài.”

“Tốt,” vị thần lăm bắm. “Tay nghề kém.”

Ông ta nhìn kỹ Annabeth và tôi. “Con lai,” ông ấy càu nhàu. “Có thể là người máy, dĩ nhiên, nhưng có thể không.”

“Chúng ta đã gặp nhau rồi, thưa Ngài,” tôi bảo với ông ấy.

“Thế à?” vị thần đáp một cách lơ đãng. Tôi có cảm giác ông ấy chẳng quan tâm đến bất cứ điều gì khác. Ông ấy chỉ đang tính toán cái xương hàm của tôi đang hoạt động theo cơ chế nào, là bản lề, hay đòn bẩy, hay là cái gì khác. “Vậy thì, nếu ta đã không đập tan người thành đồng bột nhão trong lần gặp mặt trước đây, ta cho là giờ ta cũng sẽ không làm điều đó.”

Ông ấy nhìn Grover và nhíu mày. “Thần rừng.” Sau đó quay sang Tyson, và mắt ông ta chớp chớp. “À, một Cyclops. Tốt tốt. Người đi cùng lũ này làm gì vậy?”

“Uh...” Tyson nhìn vào vị thần với sự kinh ngạc.

“Đúng, một câu trả lời thật hay,” thần Hephaestus đồng tình. “Vậy thì phải có lý do gì đó nghe được cho việc các người làm phiền ta chứ nhỉ. Ta phải gián đoạn công việc với chiếc Corolla này, đó không phải là chuyện nhỏ đâu.”

“Thưa ngài,” Annabeth ngập ngừng nói. “Chúng tôi đang tìm Daedalus. Chúng tôi nghĩ...”

“Daedalus?” vị thần kêu lên. “Các người muốn tìm lão già côn đồ đó à? Các người dám tìm hắn sao!”

Chòm râu của ông ấy biến thành lửa, và đôi mắt đen của ông sáng rực lên.

“Vâng, đúng vậy, mong ngài giúp,” Annabeth nói.

“Hừm. Các người đang phí thời gian rồi.” Ông nhíu mày nhìn vào cái gì đó trên chiếc bàn làm việc và lê bước tới đó. Ông nhặt một mớ gồm những lò xo và mảnh kim loại lên và chắp nối chúng lại với nhau. Chỉ trong vài giây, trên tay ông ấy đã là một con chim ưng bằng đồng và bạc. Nó xòe cánh, chớp chớp đôi mắt bằng đá và bay lượn quanh phòng.

Tyson vỗ tay cười lớn. Con chim đậu lên vai Tyson và cắn cắn vào tai cậu ấy một cách trêu mến.

Thần Hephaestus nhìn cậu ấy. Nét cau có trên mặt ông ấy không thay đổi, nhưng tôi nghĩ tôi nhìn thấy một nét nhìn thân thiện hơn trong mắt ông. “Ta có cảm giác là người có điều gì đó cần nói với ta, Cyclops ạ.”

Nụ cười trên môi Tyson tắt dần. “Vâng... vâng, thưa ngài. Chúng tôi đã gặp một người trăm tay.”

Thần Hephaestus gật đầu và chẳng tỏ vẻ gì là ngạc nhiên cả. “Briares?”

“Đúng. Anh ấy... anh ấy sợ. Anh ấy sẽ không giúp chúng tôi.”

“Và điều đó làm người thấy buồn phiền.”

“Vâng!” Giọng Tyson ngập ngừng. “Anh Briares đáng lẽ phải mạnh chứ! Anh ta lớn tuổi hơn và mạnh hơn các Cyclops. Nhưng anh ấy lại bỏ chạy.”

Thần Hephaestus lau bầu. “Đã có thời ta từng ngưỡng mộ các anh chàng trăm tay đó. Quay lại những ngày xảy ra cuộc chiến tranh đầu tiên. Nhưng con người, quái vật, và ngay cả các vị thần nữa cũng thay đổi, anh bạn Cyclops. Cậu không thể tin bọn họ. Hãy nhìn người mẹ yêu quý Hera của ta. Cậu đã gặp bà ấy rồi đúng không? Bà ấy sẽ cười với cậu và nói về chuyện gia đình quan trọng như thế nào, đúng không? Nhưng việc đó cũng không ngăn việc bà ấy ném ta khỏi đỉnh Olympus khi nhìn thấy khuôn mặt xấu xí của ta.”

“Nhưng tôi nghĩ thần Zeus mới là người làm thế với ngài,” tôi nói.

Hephaestus hắng giọng và nhổ vào một cái ống nhổ bằng đồng. Ông ấy búng tay, và con chim ưng bằng kim loại bay trở lại bàn làm việc.

“Mẹ ta cứ thích kể theo kiểu như vậy đấy,” ông ấy gầm gừ. “Một cách tự làm cho mình đáng yêu hơn. Đổ hết lỗi lên đầu cha ta. Sự thật là, mẹ ta thích cuộc sống gia đình, nhưng không phải loại nào cũng thích. Phải là gia đình hoàn hảo. Bà ấy nhìn ta và... hừm, rõ ràng ta không giống những gì bà ấy tưởng tượng, đúng không?”

Ông ấy nhổ một cái lông trên lưng con chim sắt, và con chim máy rời thành từng mảnh.

“Tin ta đi, anh bạn Cyclops trẻ tuổi,” thần Hephaestus nói, “ngươi không thể tin một người nào khác. Tất cả những gì ngươi có thể tin là sản phẩm do chính tay mình làm ra.”

Đó dường như là cách sống quá ư đơn độc. Và lại, tôi không hoàn toàn tin tưởng vào tác phẩm của thần Hephaestus. Một lần ở Denver, con nhện máy của ông ấy đã suýt giết chết Annabeth và tôi. Còn năm ngoái, chính một cái tượng Talos bị lỗi khi chế tạo đã khiến Bianca mất mạng – lại một trong những công trình nhỏ nữa của Hephaestus.

Ông ấy nhìn chăm chú vào tôi và nheo nheo mắt, như thể đang đọc suy nghĩ của tôi vậy. “Ồ, anh chàng này không thích ta. Đừng lo, ta quen việc đó rồi. Ngươi sẽ hỏi ta việc gì đây, anh chàng á thần nhỏ tuổi?”

“Chúng tôi đã nói với ngài rồi,” tôi nói. “Chúng tôi cần tìm Daedalus. Có một gã tên là Luke, và hắn ta đang làm việc cho Kronos. Hắn đang tìm đường đi qua Mê Cung, rồi từ đó chiếm trại của chúng tôi. Nếu chúng tôi không tìm thấy Daedalus trước thì...”

“Ta đã nói cho ngươi rồi. Tìm Daedalus chỉ phí thời gian thôi. Hắn sẽ không giúp đâu.”

“Tại sao không?”

Thần Hephaestus nhún vai. “Vài người trong số chúng ta từng bị hất cổ khỏi đỉnh Olympus. Một vài người trong số chúng ta... cách chúng ta học để không tin người khác thì còn đau khổ hơn nhiều. Xin ta vàng. Hoặc là một thanh kiếm lửa. Hoặc một con chiến mã có phép thuật. Những thứ đó ta có thể cho các ngươi một cách dễ dàng. Nhưng còn Daedalus? Đó lại là món quà quá đắt rồi!”

“Vậy là ngài biết ông ấy ở đâu,” Annabeth tạo sức ép.

“Nhưng giờ đi tìm thì không phải là lựa chọn thông minh đâu, cô gái.”

“Mẹ tôi nói tìm kiếm là bản năng của trí tuệ.”

Thần Hephaestus nheo mắt. “Thế mẹ cô là ai?”

“Nữ thần Athena.”

“Hiểu rồi,” ông ấy thở dài. “Nữ thần xinh đẹp, Athena. Thật xấu hổ là cô ấy lại hứa rằng không bao giờ kết hôn. Được rồi, con lai. Ta có thể nói cho cô những gì cô muốn biết. Nhưng mọi thứ đều có cái giá của nó. Ta cũng cần ngươi đáp trả một việc.”

“Ngài nói đi,” Annabeth trả lời.

Thần Hephaestus cười lớn – một âm thanh oang oang như một cái ống bể lớn ngẫu nhiên ăn lửa vậy. “Anh hùng các ngươi,” ông ta nói, “lúc nào cũng hứa liều! Thật khoan khoái làm sao!”

Ông ta nhấn một cái nút trên bàn làm việc, và một cánh cửa chớp bằng kim loại một dọc tường mở ra. Đó có thể là một cái cửa sổ lớn, hoặc cũng có thể là một chiếc ti vi màn hình lớn, tôi cũng không rõ nữa. Chúng tôi đang nhìn thấy một dãy núi xám ngoét được bao quanh bởi các khu rừng. Chắc hẳn đó phải là một ngọn núi lửa, bởi khói đang bốc lên nghi ngút từ trên đỉnh.

“Một trong những lò rèn của ta,” thần Hephaestus nói. “Ta có rất nhiều nơi như vậy, nhưng đó đã từng là chỗ ta ưa thích nhất.”

“Đó là Núi St. Helens(13),” Grover nói. “Cả một cánh rừng lớn bao quanh nó.”

“Cậu từng ở đó rồi à?” tôi hỏi.

“Thì tớ đi tìm... cậu biết rồi đấy, thần Pan.”

“Chờ đã,” Annabeth vừa nói vừa nhìn thần Hephaestus. “Ngài nói đó đã từng là nơi ưa thích. Vậy chuyện gì đã xảy ra?”

Thần Hephaestus vuốt chòm râu đang âm ỉ cháy. “Ừm, đó là nơi con quái vật tên Typhon bị nhốt, các người biết đấy. Trước đây hắn bị nhốt dưới núi Etna, nhưng khi chúng ta chuyển đến châu Mỹ thì ngọn núi St. Helens chính là nơi giam giữ sức mạnh của hắn. Một nguồn lửa mãnh liệt, nhưng hơi nguy hiểm. Lúc nào cũng có nguy cơ hắn sẽ trốn thoát. Đạo này núi lửa phun rất nhiều, lửa cháy âm ỉ cả ngày đêm. Hắn ta đang thao thức với sự nổi loạn của các thần khổng lồ Titan.”

“Vậy ngài muốn chúng tôi làm gì? Đánh lại hắn?”

Thần Hephaestus khịt mũi. “Thế là tự sát. Chính các thần còn bỏ chạy nếu Typhon được giải thoát nữa là. Không, cầu mong các người không gặp phải hắn, chứ đừng nói là đánh nhau với hắn. Nhưng gần đây ta cảm nhận được có kẻ xâm phạm ngọn núi này của ta. Kẻ nào đó, hoặc cái gì đó đang sử dụng lò rèn này của ta. Khi ta tới đó thì chẳng có gì, nhưng ta biết có ai đó đã sử dụng nó. Chúng cảm nhận được mỗi khi ta tới và chuồn mất. Ta cho các cỗ máy của ta đến do thám, nhưng chúng không quay trở lại. Có cái gì đó... cổ xưa ở đó. Ma quỷ. Ta muốn biết ai dám cả gan xâm chiếm lãnh địa của ta, và liệu có phải chúng muốn thả Typhon không.”

“Vậy là ngài muốn chúng tôi tìm hiểu xem chúng là ai,” tôi nói.

“Ây da,” thần Hephaestus nói. “Đến đó đi. Có thể chúng sẽ không cảm nhận được sự có mặt của các người, vì các người không phải là thần.”

“Rất vui là ông nhận ra điều đó,” tôi nhủ thầm.

“Hãy đi và tìm ra những gì các người có thể,” thần Hephaestus nói. “Báo cáo lại cho ta, rồi ta sẽ nói cho các người điều các người muốn biết về Daedalus.”

“Được rồi,” Annabeth nói. “Làm sao chúng tôi đến đó?”

Thần Hephaestus vỗ tay. Một con nhện đu xuống từ nóc nhà. Annabeth lùi lại khi nó “hạ cánh” xuống chân cô ấy.

“Con vật máy này sẽ dẫn đường cho các người,” thần Hephaestus nói. “Nơi đó sẽ không xa lắm nếu các người đi xuyên qua Mê Cung. Và cố gắng sống sót nhé, được chứ? Con người yếu mềm hơn nhiều so với máy móc đấy.”

Lộ trình của chúng tôi vẫn tốt đẹp, cho đến khi chúng tôi chạm phải những cái rễ cây. Con nhện vẫn cứ đi phăng phăng trong khi chúng tôi bị kẹt lại, nhưng rồi chúng tôi cũng tìm được một đường hầm ở rìa bên cạnh, đất thịt được đào lên và phủ cả lên những cái rễ cây to. Grover dừng lại và nhìn chăm chăm vào những dấu vết đó.

“Cái gì thế?” Tôi hỏi.

Cậu ấy không động đậy. Grover há hốc mồm nhìn vào cái đường hầm tối đen. Mái tóc xoắn của cậu ấy bay sột soạt trong gió.

“Đi nào!” Annabeth nói. “Chúng ta phải tiếp tục đi.”

“Đây là lối đi,” Grover lẩm bẩm trong nỗi kinh sợ. “Chính là nó.”

“Đường nào?” tôi hỏi. “Ý cậu là... tới chỗ thần Pan?”

Grover nhìn Tyson. “Cậu không nghĩ được nó sao?”

“Đất,” Tyson nói. “Và thực vật.”

“Đúng, đây chính là lối đi. Tớ chắc chắn đấy!”

Ở đằng trước, con nhện đang đi xa dần bên dưới cái hành lang bằng đá. Chỉ vài giây nữa thôi chúng tôi sẽ mất dấu nó.

“Chúng ta sẽ quay lại,” Annabeth hứa. “Trên đường về gặp thần Hephaestus.”

“Lúc đó đường hầm biến mất rồi,” Grover nói. “Tớ phải theo nó. Một cánh cửa như thế này

sẽ không mở mãi đâu!”

“Nhưng chúng ta không thể,” Annabeth nói. “Còn những cái lò rèn!”

Grover nhìn Annabeth đầy buồn bã. “Tớ không thể làm khác được, Annabeth. Cậu có hiểu không?”

Cô ấy trông thật tuyệt vọng, như thể cô ấy chẳng hiểu gì hết. Con nhện sắp biến khỏi tầm mắt. Nhưng tôi nghĩ về cuộc trò chuyện giữa tôi và Grover tối qua, và tôi biết chúng tôi sẽ phải làm gì.

“Chúng ta sẽ chia ra,” tôi nói.

“Không!” Annabeth kêu lên. “Như thế quá nguy hiểm. Làm sao chúng ta có thể tìm lại nhau được? Vả lại không thể để Grover đi một mình.”

Tyson để tay lên vai Grover. “Em... em sẽ đi với cậu ấy.”

Tôi không tin nổi vào tai mình. “Tyson, em chắc chứ?”

Cậu nhóc cao lớn gật đầu. “Anh chàng dê này cần sự giúp đỡ. Chúng ta sẽ tìm thấy người gọi là thần. Em không giống như thần Hephaestus. Em tin vào bạn bè.”

Grover hít một cái thật sâu. “Percy, chúng ta sẽ tìm được nhau. Chúng ta vẫn còn sợi dây giao cảm mà. Tớ... tớ phải làm như vậy.”

Tôi không trách cậu ấy. Đây là mục đích sống của cậu ấy. Nếu cậu ấy không tìm thấy thần Pan trong chuyến đi này thì Hội đồng sẽ không bao giờ cho cậu ấy thêm một cơ hội nữa.

“Tớ hy vọng là cậu đúng,” tôi nói.

“Tớ biết là tớ đúng mà.” Tôi chưa bao giờ thấy cậu ấy tự tin đến vậy trước bất cứ điều gì, trừ việc món enchiladas[\(14\)](#) phô mai ngon hơn món enchiladas gà.

“Hãy cẩn trọng,” tôi căn dặn Grover, rồi nhìn Tyson. Cậu ấy cố ngăn tiếng khóc rồi ôm tôi một cái làm tôi sắp lòi cả con người ra khỏi mắt. Rồi sau đó cậu ấy và Grover lẩn vào đường hầm rễ cây và biến mất vào bóng tối.

“Điều này thật tệ,” Annabeth nói. “Chia người ra thế này đúng là một ý tưởng vô cùng, vô cùng tồi tệ đấy.”

“Chúng ta sẽ gặp lại họ,” tôi cố nói với giọng tự tin. “Giờ thì đi thôi, con nhện đi xa rồi kìa!”

Chỉ một lúc sau đường hầm trở nên nóng hầm hập.

Các bức tường đá nóng rực. Chúng tôi có cảm giác như thể mình đang di chuyển qua một cái bếp lò. Đường hầm dốc xuống và tôi có thể nghe thấy tiếng rầm rầm rất to, giống như là một dòng sông kim loại vậy. Con nhện lướt đi với Annabeth theo ngay đằng sau.

“Này, chờ đã,” tôi gọi cô ấy.

Cô ấy quay lại nhìn tôi. “Sao thế?”

“Thần Hephaestus lúc đó nói cái gì... về nữ thần Athena ấy nhỉ.”

“Bà ấy đã thề không bao giờ kết hôn,” Annabeth nói. “Giống như nữ thần Artemis và nữ thần Hestia[\(15\)](#). Bà ấy là một trong những nữ thần đồng trinh.”

Tôi chớp mắt. Tôi chưa bao giờ nghe chuyện này về nữ thần Athena. “Nhưng thế...”

“Làm sao bà ấy lại có các con là á thần chứ gì?”

Tôi gật đầu. Có thể tôi còn đỏ mặt nữa, nhưng hy vọng luồng không khí nóng sẽ khiến Annabeth không chú ý.

“Percy, cậu biết nữ thần Athena được sinh ra thế nào không?”

“Bà ấy nhảy ra từ đầu thần Zeus với đầy đủ vũ khí và y phục hay gì đó đại loại như vậy.”

“Chính xác. Bà ấy không sinh ra theo cách bình thường. Bà ấy đúng là đã được sinh ra bởi ý

nghĩ. Các con của bà ấy cũng được sinh ra theo cách đó. Khi Athena yêu một người bình thường, tình yêu đó hoàn toàn là trong trí óc, như cách mà bà ấy yêu Odysseus trong những câu chuyện cổ. Đó là sự gặp gỡ giữa hai tâm hồn. Bà ấy nói đó là kiểu tình yêu thuần khiết nhất.”

“Vậy cha cậu và nữ Athena... vậy cậu không phải...”

“Tớ là đứa trẻ được sinh ra bằng trí tuệ,” Annabeth nói. “Đúng ra mà nói thì các con của nữ thần Athena đều được sinh ra từ suy nghĩ thần thánh của mẹ và tài trí tuyệt vời của cha. Bọn tớ được xem là một món quà, một lời chúc tốt lành mà nữ thần Athena gửi cho người đàn ông mà bà yêu quý.”

“Percy, con nhện sắp đi mất rồi kia kìa. Cậu thực lòng muốn tớ giải thích chi tiết chuyện tớ sinh ra như thế nào sao?”

“À ừ... không. Vậy là được rồi.”

Cô ấy cười điệu đà. “Tớ nghĩ là không.” Và cô ấy chạy lên phía trước. Tôi đuổi theo, nhưng tôi không chắc mình sẽ nhìn Annabeth bằng con mắt như trước hay không. Tôi nghĩ có lẽ một số chuyện thà cứ là điều huyền bí lại tốt hơn.

Tiếng ầm ầm mỗi lúc một to. Sau khi chạy thêm khoảng nửa dặm, chúng tôi tới một cái hang to cỡ bằng một sân vận động Super Bowl. Con nhện dẫn đường của chúng tôi dừng lại và cuộn thành một quả bóng. Vậy là chúng tôi đã tới lò rèn của thần Hephaestus.

Chẳng có sàn nhà gì hết, chỉ có dung nham sôi bong bóng hàng chục mét phía bên dưới. Chúng tôi đứng trên một dãy đồi đá bao quanh cái hang. Một hệ thống cầu kim loại bắc ngang qua nó. Và ở trung tâm là một cái bệ lớn với đủ loại máy móc, vạc, lò rèn, và một cái đe lớn chưa từng thấy – một cục sắt với kích cỡ của một ngôi nhà. Các con vật di chuyển xung quanh chiếc bục – một vài con màu đen, rất lạ, nhưng chúng ở quá xa nên tôi không thể nhìn rõ từng chi tiết.

“Chúng ta sẽ không thể nào lên đến chỗ chúng được,” tôi nói.

Annabeth nhặt con nhện kim loại lên và cho nó vào túi áo. “Tớ có thể. Đợi đây.”

“Chờ đã!” tôi nói, nhưng trước khi tôi có thể tranh cãi, cô ấy đã đội cái mũ Yankees lên và biến thành tàng hình.

Tôi không dám gọi theo cô ấy, nhưng tôi không thích ý tưởng cô ấy tiếp cận cái lò rèn một mình. Nếu bọn ngoài kia có thể cảm nhận được một vị thần đang đến thì liệu Annabeth có an toàn được không?

Tôi quay lại nhìn con đường hầm Mê Cung. Tôi đã thấy nhớ Grover và Tyson rồi. Cuối cùng, quyết định không thể ngồi chờ một chỗ. Tôi bò dọc theo mép ngoài của chiếc hồ đầy dung nham, với hy vọng kiếm được một góc nhìn thuận lợi hơn để theo dõi những gì đang xảy ra ở giữa hồ.

Nhiệt độ thật kinh khủng. Trại nuôi gia súc của Geryon so với nơi này thì vẫn là một thiên đường mùa đông! Chẳng có lúc nào trên người tôi không có mồ hôi. Mắt tôi cay xè vì khói. Tôi tiến lên, cố tránh xa miệng núi lửa, cho đến khi bị chặn lại bởi một chiếc xe đẩy với những bánh xe kim loại, giống loại người ta vẫn dùng để khai mỏ. Tôi nhắc tấm che bằng vải dầu lên và bên trong sắt vụn chất đầy nửa xe. Tôi đang định đi lòng vòng quanh nó thì bỗng nghe thấy một tiếng nói vọng ra từ phía trước mặt, có lẽ là từ một đường hầm bên cạnh.

“Có đem nó tới không?”

“Có,” một giọng khác nói. “Phim sắp xong rồi.”

Tôi hoảng sợ. Tôi không có đủ thời gian để lùi lại. Chẳng có nơi nào để trốn cả, trừ... cái xe đẩy. Tôi bò vào trong xe và phủ tấm vải lên trên, hy vọng chưa bị ai phát hiện. Một tay tôi nắm lấy thanh Thủy Triều, đề phòng trường hợp tôi sẽ phải chiến đấu.

Chiếc xe trông tránh lẩn về phía trước.

“Ôi,” một giọng cọc cằn thô lỗ vang lên. “Thứ này nặng đến hàng tấn.”

“Đây là đồng celestial,” người còn lại nói. “Người cho rằng nó là cái gì?”

Tôi bị kéo theo. Bọn chúng rẽ, và qua âm thanh của bánh xe vọng lên thành xe, tôi đoán chúng tôi đã đi về phía cuối của đường hầm và vào một căn phòng nhỏ hơn. Hy vọng tôi sẽ không bị đổ vào một cái vại đang sôi sùng sục. Nếu chúng bắt đầu lật ngược, thì tôi phải nhanh chóng thoát ra. Tôi nghe thấy rất nhiều tiếng nói chuyện huyên náo, nhưng không phải tiếng người – cái gì đó nửa giống tiếng hải cẩu tru tréo, nửa giống tiếng chó gầm gừ. Còn có một âm thanh gì đó khác nữa, giống như tiếng một chiếc máy chiếu phim đời cổ và một giọng bé tí đang đọc lời dẫn truyện.

“Cứ để nó vào phía cuối,” một giọng mới vang lên từ đầu kia của căn phòng. “Giờ thì các con, hãy cùng xem phim. Sau khi kết thúc các con sẽ có thời gian đặt câu hỏi.”

Các giọng nói lắng xuống và tôi có thể nghe thấy tiếng trong phim.

Đối với một quái vật biển mới trưởng thành, giọng thuyết minh vang lên, cơ thể các bạn sẽ có những thay đổi. Các bạn có thể để ý thấy rằng nanh của mình ngày một dài ra và bỗng nhiên có mong muốn được ăn thịt con người. Những thay đổi này là rất bình thường và xảy ra với tất cả quái vật mới trưởng thành.

Những tiếng gầm gừ thích thú tràn ngập căn phòng. Gã giáo viên – tôi đoán chắc nó phải là giáo viên – mắng lũ thú con giữ trật tự, và bộ phim tiếp tục. Tôi chẳng hiểu gì phần lớn bộ phim, nhưng cũng không dám ngẩng lên nhìn. Bộ phim tiếp tục nói về giai đoạn dậy thì, mụn trứng cá do làm việc trong các lò rèn, cách vệ sinh chân màng hợp lý và cuối cùng thì nó cũng kết thúc.

“Nào, các con,” gã giáo viên nói. “Tên đúng của loài chúng ta là gì?”

“Quái vật biển!” một con kêu lên.

“Không đúng. Ai có ý kiến khác?”

“Các Telekhine!” một con khác phát biểu.

“Tốt lắm,” giáo viên khen ngợi. “Và tại sao chúng ta ở đây?”

“Trả thù!” một vài con trả lời.

“Đúng đúng, nhưng tại sao?”

“Zeus là quỷ dữ!” một con nói. “Hắn ném chúng ta xuống Tartarus chỉ vì chúng ta đã sử dụng phép thuật!”

“Thực ra là,” gã giáo viên nói, “sau khi chúng ta đã rèn cho các lũ thần đó những vũ khí tốt nhất. Cây đinh ba của Poseidon là một ví dụ. Và tất nhiên – chúng ta còn chế ra loại vũ khí vĩ đại nhất cho các Titan! Vậy mà Zeus lại ném chúng ta đi và tin tưởng vào mấy gã Cyclops vụng về. Đó là lý do tại sao chúng ta đang đoạt lại những lò rèn mà gã Hephaestus chiếm đoạt của chúng ta. Và chẳng mấy chốc chúng ta sẽ làm chủ các lò luyện kim dưới đáy biển, ngôi nhà của tổ tiên chúng ta!”

Tôi nắm chặt cây kiếm-bút của tôi. Những con vật đang gầm gừ đằng kia đã chế tạo ra cái đinh ba của thần Poseidon sao? Chúng đang nói về cái gì vậy? Tôi chưa bao giờ nghe về một con telekhine nào cả.

“Và vì vậy, các con,” gã giáo viên tiếp tục, “chúng ta phục vụ ai?”

“Kronos!” chúng hô to.

“Và khi các con lớn lên thành những telekhine to lớn, các con có chế tạo vũ khí cho quân đội của ngài ấy không?”

“Có!”

“Tốt lắm. Giờ chúng ta đem đến một ít kim loại vụn cho các con thực hành. Để xem các con khéo léo thế nào.”

Ai đó đang hăm hở đi tới chỗ cái xe đẩy, cùng với những âm thanh hân hoan thích thú. Tôi đã sẵn sàng để mở nắp thanh Thủy Triều. Tấm vải phủ mở ra. Tôi nhảy dựng lên, thanh kiếm đồng hiện ra trong tay tôi sáng lóa, và cùng lúc tôi nhận ra trước mặt tôi là một bày... chó.

Ừm, đúng ra thì chỉ có mặt chúng là giống chó, với cái mõm màu đen, mắt nâu và tai nhọn hoắt. Thân chúng bóng mượt và đen tuyền như động vật biển, chân ngắn mập, một nửa là vây bơi một nửa là chân người. Chúng có tay giống người với những móng vuốt sắc nhọn. Nếu các bạn kết hợp một đứa trẻ, một con chó Doberman pinscher và một con sư tử biển, bạn sẽ được một loại động vật tương tự như những gì tôi đang nhìn thấy lúc này.

“Một á thần!” một con gầm gừ.

“Ăn nó đi!” con khác nheo nhéo.

Nhưng chúng chỉ nói được đến đấy trước khi tôi vung Thủy Triều lên và cho lũ quái vật ở hàng đầu bốc hơi.

“Lùi lại!” Tôi hét vào lũ quái vật còn lại, cố gắng tỏ ra giận dữ. Đằng sau chúng là gã giáo viên, một con telekhine cao gần hai mét với những cái răng nanh đang gầm gừ chĩa về phía tôi. Tôi cố hết sức nhìn chăm chăm lại nó.

“Bài học mới nào, cả lớp,” tôi thông báo. “Hầu hết quái vật bị bốc hơi khi bị chém bằng thanh kiếm đồng celestial. Thay đổi này là hoàn toàn bình thường, và sẽ xảy ra với các người ngay bây giờ nếu các người không LÙI LẠI!”

Thật là ngạc nhiên, lời nói của tôi lại có tác dụng. Những con quái vật lùi lại, nhưng vẫn còn ít nhất hai mươi con nữa. Sự sợ hãi mà tôi tạo ra sẽ chẳng kéo dài lâu.

Tôi nhảy khỏi cái xe đẩy, hét lớn: “CẢ LỚP GIẢI TÁN!” và sau đó chạy về phía lối ra.

Lũ quái vật đuổi theo tôi, sủa và gầm gừ âm ỹ. Tôi hy vọng chúng không chạy nhanh được với những cái chân nhỏ xíu cùn cợn và những màng bơi, nhưng chúng đuổi theo khá nhanh. Cám ơn các vị thần vì có một cánh cửa cuối đường hầm dẫn ra hang chính. Tôi đóng sầm cánh cửa và quay bánh xe trên cửa để khóa nó lại, nhưng chẳng biết liệu nó giữ chân được lũ quái vật bao lâu.

Tôi không biết phải làm gì. Annabeth đang tàng hình đâu đó quanh đây. Cơ hội cho nhiệm vụ trinh sát không để bị phát hiện của chúng tôi thế là đã đi tong. Tôi chạy về phía cái bụi nằm giữa hồ chứa dung nham.

“Suyt!” Một bàn tay vô hình che lấy miệng tôi và kéo tôi ra đằng sau một chiếc vạc đồng. “Cậu muốn chết cả đôi à?”

Tôi chạm được tới đầu cô ấy và lột cái mũ Yankees ra. Annabeth hiện ra trước mặt tôi, mặt mày nhăn nhó và nhem nhuốc với tro và bụi bẩn. “Percy, cậu làm sao thế?”

“Chúng ta sắp có bạn đồng hành!” Tôi nhanh chóng giải thích về việc lớp học định hướng của lũ quái vật. Mắt cô ấy mở lớn.

“Hóa ra chúng là như vậy à,” cô ấy nói. “Các con Telekhine. Đáng lẽ mình phải biết rồi chứ.

Và chúng đang làm... Ôi, nhìn kia.”

Chúng tôi nhìn trộm qua cái vạc. Ở giữa cái bục là bốn con quái vật biển, nhưng chúng đều là những con trưởng thành hoàn toàn, cao ít nhất là hai mét rưỡi. Da chúng đen và sáng lấp lánh trong ánh lửa lò rèn khi chúng làm việc, những tàn lửa tóe ra khi chúng thay nhau nện búa xuống một thanh kim loại dài nóng rực.

“Thanh kiếm sắp hoàn thành rồi,” một con nói. “Nó cần được làm lạnh trong máu để kim loại chảy ra.”

“Ừ,” con thứ hai nói. “Lúc đó nó sẽ sắc hơn trước nhiều.”

“Cái gì đấy?” tôi thăm thì.

Annabeth lắc đầu. “Bọn chúng nói về việc làm chảy kim loại, tớ không hiểu...”

“Chúng đang nói về loại vũ khí vĩ đại nhất dành cho thần khổng Titan,” tôi nói. “Và chúng... chúng nói chính bọn chúng đã chế tạo chiếc đinh ba cho cha tớ.”

“Loài telekhine đã phản bội lại các vị thần,” Annabeth nói. “Chúng thực hiện những trò ma thuật xấu xa. Tớ không biết chính xác đó là gì, nhưng thần Zeus đã đày chúng xuống Tartarus.”

“Vớ Kronos.”

Cô ấy gật đầu. “Chúng ta cần phải ra khỏi...”

Ngay khi cô ấy vừa dứt lời thì cánh cửa dẫn vào phòng học nổ tung và lũ telekhine nhỏ nhào vào. Chúng giẫm đạp cả lên nhau, cố tính toán xem nên tấn công vào hướng nào.

“Cậu đội mũ lên đi,” tôi nói. “Ra khỏi đây!”

“Cái gì?” Annabeth rít lên. “Không! Tớ không bỏ cậu lại đây.”

“Tớ có một kế hoạch. Tớ sẽ làm chúng mất tập trung. Sau đó cậu có thể dùng con nhện máy – có thể nó sẽ dẫn cậu quay về chỗ thần Hephaestus. Cậu phải nói với ông ấy chuyện gì đang diễn ra.”

“Thế thì cậu sẽ bị giết!”

“Tớ không sao đâu. Vớ lại chúng ta chẳng còn sự lựa chọn nào cả.”

Annabeth lườm tôi như chuẩn bị đấm tôi vậy. Rồi cô ấy làm một việc khiến tôi ngạc nhiên gấp bội. Annabeth hôn tôi.

“Cẩn thận đấy, Ốc Tảo Biển.” Cô ấy đội mũ lên và biến mất.

Có lẽ tôi sẽ còn ngồi đó cả ngày, mắt dán vào cái hồ dung nham và cố nhớ xem mình tên là gì, nhưng lũ quái vật biển đã kéo tôi về với hiện thực.

“Ở đó!” một con hét lên. Cả lớp telekhine lao qua cầu về phía tôi. Tôi chạy tới giữa cái bục, khiến bốn con quái vật trưởng thành ngạc nhiên đến nỗi chúng làm rơi cả thanh kiếm đỏ rực. Nó dài khoảng một mét tám và cong cong như hình trăng lưỡi liềm. Tôi đã trông thấy nhiều thứ đáng sợ, nhưng cái vật – dù-nó-có-là-cái-gì-đi-chẳng-nữa còn chưa hoàn thành này cũng làm tôi cực kỳ khiếp sợ.

Mấy con quái vật trưởng thành vượt qua cơn sốc một cách nhanh chóng. Có bốn đường dốc dẫn ra khỏi căn phòng, và trước khi tôi kịp lao tới bất kỳ lối thoát nào thì mỗi con trưởng thành đã lao tới, mỗi con chặn một lối ra.

Con cao nhất gầm gừ. “Chúng ta có gì đây nhỉ? Một đứa con trai của Poseidon sao?”

“Đúng,” một con khác làu bàu. “Tao có thể ngửi thấy biển trong máu của nó.”

Tôi đưa thanh Thủy Triều lên. Tim tôi đập thình thịch.

“Chém một trong số chúng ta đi, á thần,” con trưởng thành thứ ba nói, “và tất cả những người còn lại sẽ xé người thành từng mảnh. Cha người đã phản bội chúng ta. Hẳn nhận món

quà và chẳng thèm nói đỡ một câu khi chúng ta bị ném xuống vực. Sẽ đến lúc chúng ta chứng kiến hắc bị chém thành từng mảnh. Hắc và tất cả bọn thần trên đỉnh Olympus.”

Ước gì tôi có một kế hoạch thật. Tôi ước mình đã không nói dối Annabeth. Tôi chỉ muốn cô ấy chạy thoát ra ngoài an toàn, và tôi hy vọng cô ấy đủ tỉnh táo để làm việc đó. Nhưng giờ tôi chợt nhận ra rằng đây có lẽ là nơi tôi sẽ phải bỏ mạng. Không có lời tiên tri nào cho tôi. Tôi sẽ bị lũ quái vật mặt chó mình sư tử biến giày xéo ở tâm núi lửa này. Những con telekhine con giờ cũng đang ở trên cái bụi, gầm gừ và chờ xem bốn con lớn kia sẽ làm gì với tôi

Tôi cảm thấy cái gì đó nóng rực ở một bên đùi. Chiếc còi băng trong túi của tôi càng lúc càng lạnh hơn. Nếu tôi cần sự trợ giúp thì chính là lúc này đây. Nhưng tôi ngần ngại. Tôi không tin vào món quà của Quintus.

Trước khi tôi kịp quyết định thì con telekhine cao nhất đã nói: “Để chúng ta xem hắc mạnh đến cỡ nào. Để xem trong bao lâu hắc sẽ bị cháy thành tro!”

Hắc xúc một ít dung nham từ cái lò gần nhất. Nó làm các ngón tay của hắc bốc cháy, nhưng điều đó chẳng mấy may làm hắc lo lắng chút nào. Những con telekhine trưởng thành khác cũng làm như vậy. Con đầu tiên ném một nắm đá nấu chảy vào tôi làm quần tôi bắt đầu bốc cháy. Hai nắm nữa được ném vào ngực tôi. Tôi làm rơi thanh kiếm trong sự khiếp sợ hoàn toàn và hoảng loạn dập lửa cháy trên quần áo trên người. Lửa đang nhấn chìm tôi. Kỳ lạ là, ban đầu tôi chỉ thấy hơi âm ỉ, nhưng ngay sau đó nó trở nên nóng rực.

“Bản năng của cha người sẽ bảo vệ người,” một con nói. “Nên người sẽ khó bị đốt cháy. Nhưng không phải là không thể, bạn trẻ ạ. Không phải là không thể.”

Chúng ném thêm dung nham nóng chảy vào người tôi và tôi nhớ mình đã hét lên. Cả người tôi bốc cháy. Nỗi đau này tệ hơn bất cứ nỗi đau nào mà tôi đã từng phải chịu đựng. Tôi đang bị thiêu rụi. Tôi đổ gục xuống nền nhà bằng kim loại và nghe thấy lũ quái vật con hò hét vui sướng.

Sau đó tôi nhớ đến giọng nói của nữ thủy thần lúc ở trại nuôi gia súc: Nước lúc nào cũng có trong người tôi.

Tôi cần biển. Tôi cảm thấy nhói lên trong ruột, nhưng xung quanh chẳng có gì giúp được tôi. Chẳng có một cái vòi nước hay một dòng sông. Thậm chí không có đến một vỏ sò hóa thạch. Hơn nữa, lần trước ở chuồng gia súc tôi thể hiện sức mạnh của mình thì giây phút đó cũng thật kinh khủng vì tôi suýt thì mất nó.

Tôi không còn lựa chọn nào khác. Tôi gọi biển. Tôi chạm đến phần sâu bên trong cơ thể mình và nhớ lại những cơn sóng, những dòng hải lưu, nguồn năng lượng vô tận của đại dương. Và tôi để năng lượng của mình phát ra trong một tiếng hét hãi hùng.

Sau đấy, tôi không bao giờ có thể diễn tả được chuyện gì đã xảy ra. Một vụ nổ, một cơn sóng triều, một cơn gió xoáy đầy năng lượng đồng thời bắt lấy và cuốn tôi lên cao, sau đó ném tôi vào hồ dung nham. Lửa và nước va chạm vào nhau, hơi nước sôi sùng sục, và tôi bị bắn lên không trung từ tâm núi lửa trong một tiếng nổ kinh hoàng, như một mảnh ván bị đẩy tự do bằng một áp lực hàng triệu pao vậy. Thử cuối cùng tôi nhớ được trước khi bất tỉnh là tôi đang bay, bay cao đến nỗi thần Zeus sẽ không bao giờ tha thứ cho tôi, và sau đó thì bắt đầu rơi, khói và lửa và nước bao quanh tôi. Tôi như một ngôi sao chổi đang lao xuống và vào trái đất.

## XII

Tôi thức dậy với cảm giác vẫn đang bốc cháy. Da tôi nhức nhối. Cổ họng tôi khô rát.

Tôi thấy bầu trời xanh và cây cối bên trên. Tôi nghe thấy tiếng chảy róc rách của đài phun nước và ngửi thấy mùi cây bách xù và cây tuyết tùng và mùi của một số loài thực vật có mùi ngọt. Tôi cũng nghe thấy cả tiếng sóng nữa, đang vỗ nhẹ nhàng vào bờ đá. Tôi không biết mình đã chết hay chưa, nhưng có một điều tôi biết rõ, đó là tôi đã từng đến Vùng đất Chết, nhưng nơi đó không có bầu trời xanh thế này.

Tôi cố ngồi dậy. Các cơ bắp của tôi như nhão ra.

“Nằm im,” giọng một cô gái vang lên. “Anh còn yếu lắm, không dậy được đâu.”

Cô ấy đặt một miếng vải lạnh ngang trán tôi. Một chiếc muỗng bằng đồng lơ lửng phía trên và chất lỏng nhỏ từng giọt vào miệng tôi. Thức uống làm cổ họng tôi dịu đi và có vị sô cô la ấm sau khi nuốt. Rượu thánh của các vị thần. Rồi khuôn mặt của cô gái hiện ra phía trên mặt tôi.

Cô ấy có đôi mắt màu quả hạnh và mái tóc màu ca ra men được tết ở một bên vai. Cô ấy khoảng... mười lăm tuổi? Mười sáu? Khó mà đoán được. Khuôn mặt cô ấy thuộc kiểu không thể đoán được tuổi. Cô ấy bắt đầu hát và cơn đau của tôi giảm hẳn đi. Cô ấy đang làm phép thuật. Tôi có thể cảm nhận được tiếng hát thấm vào làn da tôi, chữa lành và tái tạo lại những vết bỏng của tôi.

“Ai vậy?” Tôi rên rỉ.

“Suyt, chàng trai dũng cảm,” cô ấy nói. “Hãy nghỉ ngơi chờ vết thương lành. Sẽ không có gì làm hại anh được. Tôi là Calypso.”

Lần tiếp theo thức dậy, tôi đang ở trong một hang đá, một hang đá lúc này cũng tốt chán rồi. Trần hang lấp lánh với các tinh thể có màu sắc khác nhau – trắng và đỏ tía và xanh lục, như thể tôi đang ở bên trong một tinh hốc đã được cắt đôi mà bạn nhìn thấy ở các cửa hàng lưu niệm. Tôi đang nằm trên một chiếc giường thoải mái với gối lông vũ và drap trải giường bằng vải cotton trắng. Cái hang được chia ra nhiều phần bởi những tấm rèm lụa màu trắng. Tựa vào một bức tường là một cái khung cửi dệt vải và một cây đàn hạc. Còn ở tường phía đối diện là những chiếc giá, bên trên là các lọ mứt hoa quả được xếp ngay ngắn. Các loại dược thảo khô được treo trên trần nhà: cây hương thảo, cỏ xạ hương, và một bó các loại khác. Nếu là mẹ tôi thì bà có thể đọc được tất cả tên của chúng.

Có một lò sưởi được bên trong thành hang, và một chiếc ấm đang sôi sùng sục phía trên ngọn lửa. Mùi của nó thật tuyệt, giống như món thịt bò hầm vậy.

Tôi ngồi dậy, cố lờ đi cái đầu đang đau nhức. Tôi nhìn hai cánh tay, chắc hẳn chúng phải bị sẹo kinh khủng lắm, nhưng hình như chúng vẫn ổn. Hơi đỏ tấy hơn bình thường một chút, nhưng không đến nổi tệt. Tôi đang mặc một chiếc áo phông cotton trắng và chiếc quần dải rút, tất cả đều không phải của tôi. Hai chân cũng chẳng có giày. Trong giây phút hốt hoảng, tôi tự hỏi không biết điều gì sẽ xảy ra với thanh Thủy Triều, nhưng tôi cảm giác được cây bút đang nằm trong túi tôi, ở chỗ quen thuộc của nó.

Không chỉ có thế mà cả chiếc còi bằng gọi chó cũng quay lại nằm trong túi tôi. Bằng cách nào đó chúng đã đi theo tôi. Nhưng điều đó cũng không thật sự làm tôi yên lòng.

Tôi đứng dậy một cách khó khăn. Nền nhà bằng đá lạnh buốt dưới chân tôi. Tôi quay lại và thấy bóng mình trong một chiếc gương đồng sáng bóng.

“Poseidon thần thánh,” tôi lẩm bẩm. Trông tôi giống như vừa sụt đi chục ký mà trước giờ cố

mãi vẫn không giảm được. Đầu tóc tôi trông như tổ quạ. Nó bết vào như bộ râu của thần Hephaestus. Nếu đang đi đến ngã tư mà trông thấy ai đó với bộ mặt này tiến tới xin tiền thì tôi sẽ khóa ngay cửa xe lại.

Tôi ngoảnh mặt đi chỗ khác. Lối vào trong động ở phía bên trái tôi. Tôi đi thẳng về phía có ánh sáng.

Hang động hướng mặt ra một thảo nguyên xanh ngát. Bên trái là khu rừng tuyết tùng nhỏ và bên phải là một vườn hoa khổng lồ. Tiếng nước chảy róc rách phát ra từ bốn đài phun nước được đặt giữa thảo nguyên, nước được bắn ra từ các ống sáo của tượng thần rừng bằng đá. Trước mặt tôi, thảm cỏ chạy dài xuống một bãi biển lốm chỏm đá. Những con sóng từ dưới hồ vỗ lên bờ. Tôi có thể nói đó là một cái hồ vì..., ừm, đơn giản là tôi biết. Nước ngọt. Không phải nước mặn. Ánh mặt trời chiếu xuống mặt nước long lanh, và bầu trời xanh trong trẻo. Nơi này giống như thiên đường vậy, ngay lập tức nó làm tôi lo lắng. Nếu bạn phải đối mặt với những câu chuyện thần thoại hoang đường suốt mấy năm trời thì bạn sẽ hiểu thiên đường chỉ xuất hiện khi bạn đã toi mạng.

Cô gái với mái tóc tết màu caramen, người tự xưng là Calypso, đang đứng chỗ bờ đá và nói chuyện cùng ai đó. Tôi không nhìn rõ anh ta vì ánh sáng hắt lên từ dưới hồ, nhưng hình như họ đang cãi nhau chuyện gì đó. Tôi cố nhớ lại những gì tôi biết về Calypso qua những câu chuyện thần thoại cổ. Tôi đã nghe cái tên này rồi, nhưng... tôi chẳng nhớ gì cả. Cô ta có phải quái vật không nhỉ? Cô ta giăng bẫy các anh hùng và giết họ? Nhưng nếu cô ta là ác quỷ thì tại sao tôi vẫn còn sống?

Tôi chậm rãi bước tới chỗ cô ấy vì chân tôi vẫn còn tê. Khi thảm cỏ đã chuyển thành thảm sỏi, tôi nhìn xuống để giữ thăng bằng, và khi tôi ngẩng lên thì cô gái chỉ có một mình ở đó. Cô ấy mặc một chiếc áo đầm kiểu Hy Lạp không tay màu trắng, đường viền cổ áo tròn thấp được đính vàng. Cô ấy dụi mắt như thể vừa mới khóc xong vậy.

“Ừm,” cô ấy cất tiếng, cố nở một nụ cười, “cuối cùng anh cũng thức giấc rồi.”

“Cô đang nói chuyện với ai thế?” Giọng tôi nghe như một con ếch đã ngồi vài ngày trong lò vi sóng.

“À... một người đưa tin thôi,” cô ấy nói. “Anh cảm thấy thế nào?”

“Tôi đã ngủ bao lâu rồi?”

“Thời gian,” Calypso dăm chiêu. “Ở đây thời gian là khái niệm khó nắm bắt. Thực sự tôi không biết đâu, Percy.”

“Cô biết tên tôi à?”

“Anh nói mơ trong khi ngủ.”

Tôi đỏ mặt. “À ừ, cũng có người nói với tôi điều đó rồi.”

“Ừ, Annabeth là ai?”

“À, ừm, một người bạn. Chúng tôi đi cùng nhau khi – mà chờ đã, sao tôi đến được đây? Tôi đang ở đâu?”

Calypso với tay vuốt mái tóc bết dính của tôi. Tôi lo lắng lùi lại.

“Tôi xin lỗi,” cô ấy nói. “Tôi đã quen với việc chăm sóc cho anh rồi. Với câu hỏi làm thế nào anh tới được đây, thì anh rơi từ trên trời xuống. Anh rơi xuống nước, ngay chỗ kia kia.” Cô ấy chỉ ra phía hồ. “Tôi không hiểu sao anh lại sống sót. Dường như nước đã nâng đỡ cho anh khỏi bị thương vì cú ngã. Còn câu hỏi anh đang ở đâu, thì đây là Ogygia.”

Cô ấy phát âm nghe như oh-jee-jee-ah.

“Ở đây có gần núi St. Helens không?” Tôi hỏi, vì kiến thức địa lý của tôi khá tệ.

Calypso cười. Đó là một nụ cười kìm nén, như thể cô ấy nhận ra tôi khá buồn cười nhưng không muốn làm tôi ngượng. Cô ấy cười rất đáng yêu.

“Nó chẳng gần bất cứ nơi nào cả, chàng trai dũng cảm ạ,” cô ấy nói. “Ogygia là hòn đảo bằng ảo ảnh của tôi. Nó tồn tại như chính nó, ở mọi nơi và không đâu cả. Anh có thể an toàn dưỡng thương ở đây. Không phải sợ gì cả.”

“Nhưng các bạn của tôi...”

“Annabeth,” cô ấy nói. “Và Grover và Tyson đúng không?”

“Đúng!” tôi nói. “Tôi phải quay lại với họ. Họ đang gặp nguy hiểm.”

Cô ấy chạm vào mặt tôi, và lần này tôi không lùi lại nữa. “Cứ nghỉ ngơi đi đã. Từ giờ đến khi khỏi hẳn anh sẽ chẳng giúp được gì cho các bạn mình đâu.”

Khi cô ấy nói vậy tôi mới nhận ra mình đang mệt mỏi như thế nào. “Cô không phải là... cô không phải là một phù thủy độc ác, đúng không?”

Cô ấy e lệ mỉm cười. “Sao anh lại nghĩ vậy?”

“À, vì trước đây tôi đã gặp Circe một lần rồi, bà ta cũng ở trên một hòn đảo cực kỳ xinh đẹp. Chỉ khác một điều là bà ta thích biến đàn ông thành chuột lang.”

Calypso lại cười to. “Tôi hứa sẽ không biến anh thành chuột lang.”

“Hay bất cứ con gì khác?”

“Tôi không phải là một phù thủy độc ác,” Calypso nói. “Và tôi cũng không phải kẻ thù của anh, người anh hùng ạ. Giờ thì nghỉ ngơi đi. Mắt anh díp vào rồi đấy.”

Cô ấy nói đúng. Đầu gối tôi rã rời, và tôi có lẽ đã ngã sấp mặt xuống bãi sỏi nếu Calypso không giữ tôi lại. Tóc cô ấy có mùi quế. Cô ấy rất khỏe, hoặc là tôi quá yếu. Cô ấy dìu tôi quay lại chiếc ghế có lót nệm bên cạnh đài phun nước và giúp tôi nằm xuống.

“Nghỉ ngơi đi,” cô ấy ra lệnh. Và tôi thiếp đi trong âm thanh của các đài phun nước, hương quế và hương bách xù.

Lần thứ hai tôi thức giấc là lúc nửa đêm, nhưng tôi không chắc là đêm hôm đó hay nhiều đêm sau nữa. Tôi đang nằm trên giường bên trong hang động, nhưng tôi bật người dậy, khoác chiếc áo choàng lên người và nhẹ nhàng đi ra ngoài. Những vì sao thật rực rỡ – có hàng ngàn ngôi sao như thế, giống như bạn chỉ có thể nhìn thấy chúng khi ở vùng quê. Tôi có thể kể ra tất cả những chòm sao mà Annabeth đã dạy cho tôi: Ma Kết, Phi Mã, Nhân Mã. Và kia, ở gần đường chân trời phía nam là một chòm sao mới: chòm sao Thợ săn, để tưởng nhớ một người bạn của chúng tôi đã qua đời mùa đông năm ngoái.

“Percy, anh nhìn cái gì thế?”

Mắt tôi quay trở lại với mặt đất. Các chòm sao dù có chói lòa đến đâu cũng không thể sánh với vẻ đẹp rực rỡ của Calypso. Ý tôi là, tôi đã từng tận mắt nhìn thấy nữ thần tình yêu, nữ thần Aphrodite, và tôi sẽ không lớn tiếng nói điều này ra kéo nữ thần sẽ cho tôi nổ tung thành cát bụi, nhưng quả tình mà nói, Calypso đẹp hơn rất nhiều, bởi cô ấy trông rất tự nhiên, như không hề cố gắng để trở nên xinh đẹp, và cũng chẳng mấy quan tâm điều đó. Cô ấy chỉ là cô ấy mà thôi. Với mái tóc tết gọn và chiếc váy trắng, cô ấy như tỏa sáng trong ánh trăng. Cô ấy đang giữ một cái cây nhỏ trong tay. Những bông hoa của nó có màu bạc và mỏng manh.

“Tôi chỉ đang nhìn...” tôi nhận ra mình đang nhìn chăm chăm vào mặt cô ấy. “Ừm... tôi quên rồi.”

Cô ấy cười dịu dàng. “Ừ, nhân lúc anh đang thức, hãy giúp tôi trồng các cây này nhé.”

Cô ấy đưa cho tôi một cái cây với một cục đất đang bám trên rễ. Những bông hoa sáng lên khi tôi cầm vào chúng. Calypso nhặt cái mai làm vườn lên và chỉ tôi đi về phía bìa vườn, nơi cô ấy bắt đầu đào đất.

“Đó là Mảnh Trăng,” Calypso giải thích. “Chỉ có thể trồng nó vào ban đêm thôi.”

Tôi quan sát thứ ánh sáng màu bạc đang lấp lánh xung quanh các cánh hoa. “Nó có tác dụng gì?”

“Tác dụng?” Calypso trầm ngâm. “Thực ra nó chẳng có tác dụng gì cả, tôi nghĩ vậy. Nó sống, nó phát sáng, nó đẹp mắt. Còn cần tác dụng gì nữa không?”

“Tôi đoán là không,” tôi trả lời.

Cô ấy nhận lại cái cây, và tay chúng tôi chạm nhau. Những ngón tay của cô ấm áp. Cô ấy trồng Mảnh Trăng và lùi lại vài bước ngắm thành quả của mình. “Tôi yêu khu vườn của mình.”

“Thật tuyệt vời,” tôi đồng ý. Tôi không phải kiểu người thích vườn tược, nhưng Calypso có những lùm cây với sáu loại hoa hồng có màu sắc khác nhau, trên hàng rào mắt cáo là những dây hoa rạng đông, một luống nho với những chùm nho đỏ, tím có thể khiến thần Dionysus phải đứng dậy và cầu xin.

“Ở nhà,” tôi nói, “mẹ tôi lúc nào cũng mong có một khu vườn.”

“Sao bà ấy không thể tự trồng một cây?”

“À, chúng tôi sống ở Manhattan. Trong một căn hộ.”

“Manhattan? Căn hộ?”

Tôi chăm chú nhìn cô ấy. “Cô không hiểu tôi nói gì, đúng không?”

“Tôi sợ là không. Tôi đã không rời Ogygia... từ lâu lắm rồi.”

“Ừm, Manhattan là một thành phố lớn, và chẳng có nhiều không gian cho vườn tược đâu.”

Calypso nhíu mày. “Vậy thì buồn nhỉ. Thần Hermes thỉnh thoảng vẫn tới thăm. Ông ấy nói thế giới bên ngoài đã thay đổi rất nhiều rồi. Tôi không ngờ nó lại thay đổi đến nỗi mọi người không có cả vườn nữa.”

“Sao cô lại không rời hòn đảo của mình?”

Cô ấy nhìn xuống đất. “Đó là hình phạt dành cho tôi.”

“Tại sao? Cô đã làm gì sai?”

“Tôi à? Chẳng làm gì. Nhưng có lẽ cha tôi đã làm nhiều điều sai trái. Tên ông ấy là Atlas.”

Cái tên làm tôi lạnh sống lưng. Tôi đã gặp vị thần Titan tên Atlas vào mùa đông năm ngoái, và đó chẳng phải là quãng thời gian vui vẻ gì. Ông ta đã rắp tâm giết những người mà tôi yêu thương.

“Nhưng,” tôi nói với vẻ do dự, “thật không công bằng khi phạt cô vì những gì cha cô làm. Tôi biết một người con gái khác của Atlas. Tên cô ấy là Zo. Cô ấy là một trong những người dũng cảm nhất mà tôi từng gặp.”

Calypso nhìn tôi một lúc lâu. Đôi mắt cô ấy buồn rười rượi.

“Có chuyện gì thế?” Tôi hỏi.

“Anh... anh đã khỏe hẳn chưa, người anh hùng của tôi? Anh đã sẵn sàng để rời khỏi đây chưa?”

“Gì cơ?” Tôi hỏi lại. “Tôi cũng không biết.” Tôi cử động chân. Chúng vẫn còn tê cứng. Tôi bắt đầu cảm thấy choáng váng đầu đầu vì phải đứng quá lâu. “Cô muốn đuổi tôi đi à?”

“Tôi...” Giọng cô ấy nghẹn ngào. “Hẹn gặp anh ngày mai. Ngủ ngon nhé.”

Cô ấy chạy về hướng bờ hồ. Tôi quá bối rối và không biết làm gì ngoài việc đứng nhìn cô ấy

cho đến khi bóng cô ấy biến mất trong bóng tối.

Tôi không biết chính xác thời gian đã trôi qua bao lâu. Đúng như Calypso nói, thật khó để nắm bắt thời gian khi ở trên hòn đảo này. Tôi biết tôi cần phải đi. Ít nhất thì các bạn tôi cũng sẽ lo lắng. Và trong tình huống xấu nhất, có thể họ còn đang gặp nguy hiểm. Tôi còn không biết Annabeth đã thoát khỏi núi lửa hay chưa. Tôi cố kết nối đường dây giao cảm với Grover một vài lần, nhưng tôi không thể liên lạc được. Tôi ghét cái cảm giác không biết họ có ổn hay không.

Nhưng mặt khác, tôi vẫn còn đang yếu. Tôi sẽ không thể đứng vững quá một vài giờ. Những gì tôi đã làm trên núi St. Helens đã vắt kiệt sức tôi hơn tất cả những gì tôi từng trải qua.

Tôi không cảm thấy mình giống một tù nhân hay gì cả. Tôi nhớ đến Khách Sạn và Sông Bài Hoa Sen ở Vegas, nơi tôi bị thôi miên và sa vào một thế giới trò chơi kỳ ảo cho đến khi tôi gần như quên mất mọi thứ tôi phải lo lắng trên đời. Nhưng hòn đảo Ogygia này lại chẳng có gì giống thế. Tôi chẳng bao giờ thôi nghĩ về Annabeth, Grover, và Tyson. Tôi vẫn biết tại sao mình cần rời khỏi đây. Chỉ là tôi... không thể. Khi chỉ có một mình Calypso cô độc sống ở đây.

Cô ấy chẳng bao giờ nói nhiều về mình, nhưng điều đó càng làm tôi muốn biết nhiều hơn. Tôi có thể ngồi trên đồng cỏ, uống rượu thánh, và tôi sẽ cố tập trung vào những bông hoa, những đám mây hay bóng của chúng trong hồ nước. Nhưng không, thực sự tôi chỉ chăm chăm nhìn Calypso khi cô ấy đang làm việc, khi cô ấy ngồi chải mái tóc dài qua vai, và những sợi nhỏ vương trên mặt cô ấy mỗi khi cô ấy quỳ xuống đào hố trồng cây trong vườn. Thỉnh thoảng cô ấy lại giơ tay ra, và lũ chim sẽ bay từ trong rừng ra mà đậu lên tay cô ấy: vẹt, vẹt lorikeet và chim bồ câu. Cô ấy sẽ chào buổi sáng, hỏi chúng xem chiếc tổ thế nào, và chúng sẽ lú lọ một hồi rồi bay đi vui vẻ. Mắt Calypso sáng lên. Cô ấy nhìn về phía tôi và chúng tôi cùng cười, nhưng gần như ngay lập tức cô ấy trở lại vẻ mặt buồn rầu và quay đi chỗ khác. Tôi không hiểu điều gì đang làm cô ấy phiền lòng.

Một buổi tối, khi chúng tôi đang ăn tối ở bờ hồ, những người phục vụ tàng hình đã dọn bàn ăn với món thịt bò hầm và nước ép táo. Nghe có vẻ không có gì hấp dẫn, nhưng đó là vì bạn chưa được nếm chúng thôi. Khi mới tới hòn đảo này tôi không mấy để ý đến những người phục vụ vô hình, nhưng sau một thời gian tôi bắt đầu nhận ra giường của tôi vẫn được dọn sạch sẽ, đồ ăn tự nấu, quần áo được giặt và gấp bởi những bàn tay vô hình.

Lúc đó, Calypso và tôi đang dùng bữa, trông cô ấy thật xinh đẹp trong ánh nến. Tôi đang kể cho cô ấy nghe về New York và Trại Con Lai, và sau đó tôi kể cho cô ấy nghe về việc Grover đã ăn mất quả táo khi chúng tôi đang dùng nó để chơi đá cầu. Cô ấy cười vui vẻ, một nụ cười đẹp đến sững sốt, và chúng tôi bốn mắt nhìn nhau. Sau đó cô ấy lại cụp mắt xuống.

“Lại thế nữa rồi,” tôi nói.

“Cô luôn lẩn tránh, như đang cố gắng không cho mình được vui vẻ vậy.”

Cô ấy không rời mắt khỏi ly nước táo. “Tôi đã nói rồi mà, Percy, tôi đang phải chịu một hình phạt. Một lời nguyền, có thể nói như vậy.”

“Là sao? Kể cho tôi đi. Tôi muốn giúp cô.”

“Đừng nói thế. Xin anh đừng nói nữa.”

“Kể cho tôi hình phạt đó là gì đi.”

Cô ấy đẩy món thịt ăn dở lại bằng một cái khăn ăn, và ngay lập tức một người phục vụ vô hình tới và mang cái tô đi. “Percy, hòn đảo Ogygia này là nhà tôi, là nơi tôi sinh ra. Nhưng đây cũng là nhà tù của tôi nữa. Tôi đang bị... tù giam lỏng, theo ngôn ngữ của anh có lẽ là vậy. Tôi sẽ không bao giờ được tới thăm thành phố Manhattan của anh. Hay bất cứ nơi nào khác. Tôi phải

ở đây, một mình.”

“Vì cha cô là Atlas.”

Cô ấy gật đầu. “Các vị thần không tin tưởng bất cứ ai trong gia đình của kẻ thù. Và đúng là như vậy. Tôi không nên phàn nàn về điều đó. Một số nhà tù khác còn chẳng đẹp bằng nơi này của tôi.”

“Nhưng như vậy là không công bằng,” tôi nói. “Cô là con gái ông ta nhưng không có nghĩa là cô theo phe ông ta. Một người con gái khác của ông ta mà tôi biết, Zo Nightshade... cô ấy còn chống lại chính cha mình. Cô ấy có bị cầm tù đâu.”

“Nhưng, Percy,” Calypso nhẹ nhàng nói, “Tôi từng đứng về phe ông ấy trong cuộc chiến thứ nhất. Ông ấy là cha tôi.”

“Tại sao? Nhưng các thần Titan đều xấu xa!”

“Vậy ư? Tất cả bọn họ ư? Và luôn luôn như vậy sao?” Cô ấy mím môi. “Anh thử nói xem, Percy. Tôi chẳng muốn tranh cãi với anh, nhưng anh về phe các vị thần bởi vì họ tốt, hay vì đó là gia đình anh?”

Tôi không trả lời. Cô ấy nói cũng đúng. Mùa đông năm ngoái khi Annabeth và tôi cứu đỉnh Olympus, các vị thần cũng có một cuộc thảo luận xem có nên giết tôi hay không. Như thế cũng đâu thực sự là tốt. Nhưng tôi vẫn muốn ở bên họ vì thần Poseidon là cha tôi.

“Có lẽ trong cuộc chiến đó, tôi đã sai,” Calypso nói. “Và công bằng mà nói, các thần cũng đối xử với tôi rất tốt. Thỉnh thoảng họ lại tới thăm tôi. Họ còn đem tới cho tôi thông tin về thế giới ngoài kia. Nhưng họ có thể đi, còn tôi thì không.”

“Cô không có bạn sao?” Tôi hỏi. “Ý tôi là... không có ai sống ở đây với cô sao? Nơi này rất tuyệt mà.”

Một giọt nước mắt chảy xuống gò má cô gái. “Tôi... tôi đã tự hứa với mình sẽ không nói điều này ra, nhưng...”

Cô ấy bị ngắt lời bởi âm thanh ùng ục từ dưới hồ nước vọng lên. Một quầng sáng xuất hiện phía chân trời. Nó cứ sáng dần, sáng dần, cho đến khi tôi trông thấy một cột lửa chuyển động trên mặt nước, và đang tiến dần về phía chúng tôi.

Tôi đứng dậy và vươn tay cầm lấy thanh kiếm. “Cái gì vậy?”

Calypso thở dài. “Một vị khách.”

Khi cột lửa cập bờ, Calypso đứng dậy và nghiêm nghị cúi chào. Ngọn lửa biến mất và trước mặt chúng tôi là một người đàn ông cao lớn trong bộ đồ bảo hộ lao động màu xám và một chiếc nạng chân bằng kim loại, trên tóc và râu ông ta lửa cháy âm ỉ.

“Ngài Hephaestus,” Calypso nói. “Thật là một vinh dự hiếm có.”

Vị thần lửa lẩm bẩm. “Calypso. Lúc nào cũng xinh đẹp. Cô có thể thứ lỗi cho chúng tôi một chút không? Tôi có vài lời muốn nói với anh bạn trẻ Percy Jackson này.”

Thần Hephaestus vụng về ngồi xuống bàn ăn và gọi một ly Pepsi. Người phục vụ vô hình đem nước cho ông ta, rồi mở nó đột ngột khiến soda bắn tung tóe lên quần áo làm việc của vị thần. Thần Hephaestus gầm lên và nguyên rửa vài câu rồi vứt lon nước sang một bên.

“Bọn hầu ngu độn,” ông ta lẩm bẩm. “Những con rô bốt thông minh có lẽ cần thiết cho cô ấy hơn. Chúng không bao giờ cư xử lỗ mãng thế này!”

“Thần Hephaestus,” tôi nói, “Có chuyện gì xảy ra sao? Có phải Annabeth đã...”

“Cô bé ồ,” ông ấy nói. “Đó là một cô gái tháo vát. Cô bé tự tìm được đường trở về và kể cho ta đầu đuôi câu chuyện. Cô bé đang lo đến phát ốm, người biết đấy.”

“Ngài không nói với cô ấy là tôi vẫn ổn à?”

“Cái đó ta không được nói,” thần Hephaestus trả lời. “Mọi người đều nghĩ là người đã chết. Ta phải chắc chắn rằng người sẽ quay về trước khi ta nói với mọi người rằng người đang ở đâu chứ!”

“Ngài nói thế là sao? Tất nhiên là tôi sẽ trở về rồi!”

Thần Hephaestus nhìn tôi nghi ngại. Ông ấy rút cái gì đó ra khỏi túi – một vật dẹt bằng kim loại kích cỡ khoảng bằng chiếc iPod. Ông ấy bấm nút trên đó và nó mở rộng ra thành một chiếc ti vi nhỏ bằng đồng. Trên màn hình là bản tin về ở núi St. Helens, một cột lửa và bụi lớn đang phụt lên trời.

“Vẫn chưa chắc chắn liệu núi lửa có tiếp tục phun hay không,” phát thanh viên nói. “Các quan chức đã yêu cầu di tản gần nửa triệu người để đề phòng núi lửa tiếp tục phun trào. Trong thời gian đó, tro đã bay tới tận hồ Tahoe và Vancouver, và cấm các phương tiện giao thông qua lại ở khu vực núi St. Helens trong bán kính một trăm dặm. Tuy chưa có thiệt hại nào về người được thông báo nhưng cũng có những người bị thương nhẹ và bệnh tật bao gồm...”

Thần Hephaestus tắt ti vi. “Người vừa tạo ra một vụ nổ khá lớn đấy.”

Tôi nhìn đăm đăm vào cái màn hình bằng đồng trống rỗng. Một nửa triệu người phải sơ tán? Bị thương. Bệnh tật. Tôi đã làm gì thế này?

“Lũ telekhine đã tháo chạy tán loạn,” vị thần bảo tôi. “Một số đã bốc hơi. Còn một số bỏ đi, chắc chắn là vậy. Ta không nghĩ chúng sẽ quay lại dùng lò rèn của ta trong thời gian tới đâu. Mà cả ta cũng thế. Vụ nổ vừa rồi khuấy động giấc ngủ của Typhon. Chúng ta sẽ phải chờ xem thế nào...”

“Tôi không thể thả hấn ra được, đúng không? Ý tôi là, tôi không mạnh đến thế!”

Vị thần lắc đầu. “Không mạnh đến thế ấy hả? Người lừa ta à. Người là con trai của vị thần chuyên gây động đất, chàng trai ạ. Người không biết rõ sức mạnh của chính mình.”

Đó là điều cuối cùng tôi muốn ông ấy nói. Tôi đã không kiểm soát được bản thân khi ở trên ngọn núi đó. Tôi đã sử dụng quá nhiều năng lượng đến nỗi suýt làm bốc hơi cả chính mình, vắt kiệt sự sống của chính bản thân. Giờ thì tôi hiểu tôi suýt phá hủy cả vùng Tây Bắc nước Mỹ và suýt nữa thì đánh thức cả một con quái vật cực kỳ nguy hiểm mà các vị thần lâu nay vẫn giam cầm. Có lẽ tôi đã quá nguy hiểm. Có lẽ tốt hơn đối với các bạn tôi khi để họ nghĩ rằng tôi đã chết.

“Còn Grover và Tyson thì sao?” tôi hỏi.

Thần Hephaestus lắc đầu. “Chẳng có tin tức gì, ta e là vậy. Ta nghĩ bọn họ đang ở trong Mê Cung.”

“Vậy tôi phải làm sao đây?”

Thần Hephaestus nhăn mặt. “Đừng bao giờ xin lời khuyên từ một người què già cả, anh bạn. Nhưng để ta nói cho người cái này. Người đã gặp vợ ta à?”

“Nữ thần Aphrodite.”

“Đúng, chính cô ta. Cô ta xảo quyệt lắm đấy. Hãy cẩn thận với tình yêu. Nó sẽ khiến cho não của người xoay vòng, khiến người tưởng trên là dưới, đúng là sai.”

Tôi nghĩ về cuộc gặp của tôi với nữ thần Aphrodite, ở ghế sau của một chiếc xe Cadillac trắng trên sa mạc hời hợt năm ngoái. Bà ấy đã nói với tôi rằng rất chú ý đến tôi, và sẽ làm cho con đường tình cảm của tôi gặp nhiều trắc trở, chỉ vì bà ấy thích tôi.

“Đây có phải một phần của kế hoạch đó không?” tôi hỏi. “Chính bà ấy cho tôi rơi xuống đây

à?”

“Có thể. Không thể nói chắc chắn đó là cô ta. Nhưng nếu người quyết định rời khỏi nơi này – ta không nói cái gì đúng, cái gì sai nhé – thì ta hứa sẽ đưa cho người đáp án cho cuộc tìm kiếm của người. Ta hứa sẽ chỉ cho người đường tới chỗ Daedalus. Và đây mới là vấn đề. Chuyện này chẳng có liên quan gì đến sợi dây của Ariadne. Không hề. Tất nhiên là sợi dây vẫn hoạt động. Đó là những gì quân đội của các Titan theo đuổi. Nhưng cách tốt nhất để đi qua được mê cung là... Theseus đã có được sự giúp đỡ của công chúa. Và công chúa là một người bình thường chính hiệu. Chẳng có giọt máu thần linh nào chảy trong cô ấy cả. Nhưng cô ấy rất thông minh, và cô ấy có thể nhìn thấy, chàng trai ạ. Cô ấy có thể nhìn thấy rất rõ. Nên những gì ta nói... ta nghĩ người biết phải làm thế nào để ra khỏi rắc rối rồi đây.”

Cuối cùng tôi đã hiểu. Tại sao tôi không thấy điều đó sớm hơn nhỉ? Nữ thần Hera nói đúng. Câu trả lời đã ở đó từ rất lâu rồi.

“Đúng,” tôi nói. “Đúng vậy, tôi biết.”

“Thế nên người sẽ phải quyết định là có rời khỏi đây hay không.”

“Tôi...” Tôi rất muốn nói có. Tất nhiên là tôi sẽ rời khỏi đây. Nhưng tiếng cứ nghẹn lại trong cổ tôi. Tôi thấy mình đang nhìn ra hồ, và đột nhiên câu nói sẽ rời khỏi nơi đây dường như trở nên rất khó khăn.

“Đừng quyết định vội,” thần Hephaestus khuyên. “Chờ đến khi trời sáng đi. Bình minh là lúc tốt nhất để đưa quyết định đây.”

“Liệu Daedalus có giúp chúng tôi không?” tôi hỏi. “Ý tôi là, nếu ông ta cho Luke một con đường để thoát khỏi Mê Cung thì chúng tôi sẽ chết. Trong mơ tôi thấy... Daedalus giết cháu ruột của mình. Ông ta trở nên cay độc, tức giận và...”

“Trở thành một nhà phát minh đại tài chẳng phải dễ dàng,” thần Hephaestus lầm bầm. “Lúc nào cũng cô độc. Lúc nào cũng bị hiểu lầm. Dễ trở nên cay độc, và gây ra những tội lỗi kinh hoàng. Làm việc với con người khó hơn với các cỗ máy nhiều. Và khi làm hại một con người thì không thể sửa lại được.”

Thần Hephaestus giữ những giọt Pepsi cuối cùng ra khỏi áo. “Daedalus đã khởi đầu rất tốt. Ông ta đã giúp công chúa Ariadne và Theseus vì ông ta thấy thương cảm với họ. Ông ta cố gắng rất nhiều để làm việc tốt. Và cuộc đời ông ta trở nên tồi tệ cũng vì điều đó. Như thế liệu có công bằng không?” Vị thần nhún vai. “Ta không biết liệu Daedalus có giúp các người không, anh bạn trẻ ạ, nhưng đừng vội phán xét về ai đó nếu chưa thử ở vào hoàn cảnh của họ, hiểu chưa?”

“Tôi sẽ cố gắng.”

Thần Hephaestus đứng dậy. “Tạm biệt chàng trai. Người đã làm rất tốt, tiêu diệt bọn telekhine. Ta sẽ luôn nhớ người vì điều đó.”

Nghe đúng là một lời tạm biệt, một lời kết thúc. Sau đó ông ta biến thành một cột lửa và di chuyển ra phía hồ, quay trở lại với thế giới bên ngoài.

Tôi đi bộ dọc bờ nước đến vài giờ. Khi tôi quay lại thăm cỏ thì đã rất muộn, có lẽ là bốn hay năm giờ sáng, nhưng Calypso vẫn đang trong vườn và chăm sóc những đóa hoa bằng ánh sao. Cây Mảnh Trăng của cô phát ra màu sáng bạc, và những loài cây khác cũng hưởng ứng thứ phép thuật đó, phát ánh sáng màu đỏ, vàng và xanh.

“Ông ta yêu cầu anh trở về đúng không?” Calypso đoán.

“À, không phải yêu cầu. Mà ông ấy cho tôi sự lựa chọn.”

Cô ấy nhìn vào mắt tôi. “Tôi hứa sẽ không mời mọc anh.”

“Mời mọc?”

“Mời anh ở lại.”

“Ở lại,” tôi nói. “Ở lại... mãi mãi ấy à?”

“Ở trên hòn đảo này anh sẽ trở thành bất tử,” cô ấy nói nhẹ nhàng. “Anh sẽ không bao giờ già, không bao giờ chết. Anh có thể để trận chiến đó cho người khác, Percy Jackson. Anh có thể tránh được Lời Sấm Truyền về mình.”

Tôi nhìn cô ấy chăm chăm, sững sốt. “Chỉ như vậy sao?”

Cô ấy gật đầu. “Chỉ như vậy.”

“Nhưng... các bạn của tôi?”

Calypso đứng dậy và nắm lấy tay tôi, khiến tôi cảm thấy vô cùng ấm áp. “Anh hỏi tôi về lời nguyện, Percy. Tôi đã không muốn kể cho anh. Sự thật là các vị thần thỉnh thoảng vẫn gửi cho tôi những người bạn đồng hành. Cứ khoảng một nghìn năm, họ lại cho một anh hùng trôi dạt đến đây, một người cần sự giúp đỡ của tôi. Tôi sẽ chăm nom, săn sóc người đó và trở thành bạn bè, nhưng điều này không phải ngẫu nhiên. Ba vị Thần Mệnh đã định đoạt rằng người hùng mà họ gửi tới cho tôi là người...”

Giọng cô ấy run run, và cô dừng lại.

Tôi nắm tay cô ấy chặt hơn. “Sao vậy? Tôi đã làm điều gì khiến cô buồn hay sao?”

“Họ đem tới một người nhưng người đó lại không thể ở lại đây,” cô ấy thì thầm. “Một người chỉ có thể làm bạn với tôi trong một thời gian ngắn ngủi. Họ đem tới cho tôi một người hùng mà tôi không thể... một kiểu người tôi không thể không yêu.”

Màn đêm tĩnh lặng, chỉ trừ tiếng nước róc rách chảy ra từ đài phun nước và những con sóng vỗ bờ. Phải mất một lúc lâu tôi mới hiểu ra những gì mà Calypso đang nói.

“Tôi sao?” Tôi hỏi.

“Nếu anh tự nhìn thấy khuôn mặt của mình.” Cô ấy cố nén lại một nụ cười, mặc dù trên mắt cô ấy vẫn đang ươn ướt nước. “Tất nhiên là anh rồi.”

“Đó là lý do tại sao cô luôn phải kiềm chế sao?”

“Tôi đã rất cố gắng, nhưng tôi không thể. Ba vị Thần Mệnh thật ác nghiệt. Họ đem anh tới đây, người hùng của tôi, mặc dù họ biết anh sẽ làm tim tôi tan nát.”

“Nhưng... tôi chỉ... ý tôi là tôi chỉ là tôi.”

“Vậy là đủ rồi,” Calypso hứa hẹn. “Tôi đã tự nhủ sẽ không bao giờ nói đến chuyện này. Tôi sẽ để anh đi, và không níu kéo gì cả. Nhưng tôi không thể. Có lẽ Ba vị Thần Mệnh cũng biết điều này. Anh có thể ở lại mà, Percy. E rằng đó là việc duy nhất anh có thể giúp tôi.”

Tôi nhìn về phía chân trời. Những tia sáng màu đỏ đầu tiên của bình minh đang ló rạng trên bầu trời. Tôi có thể ở đây, mãi mãi, biến mất khỏi trái đất. Tôi có thể sống cùng Calypso, với những người hầu vô hình làm bất cứ những gì mà tôi yêu cầu họ. Chúng tôi có thể trồng hoa trong vườn và nói chuyện với lũ chim, đi dạo trên bãi biển dưới bầu trời xanh trong trẻo. Không chiến tranh. Không có Lời Sấm Truyền nào cả. Không còn cần phải chọn lựa phe để ủng hộ.

“Tôi không thể,” tôi trả lời.

Cô ấy buồn bã cúi xuống.

“Tôi sẽ không bao giờ làm điều gì để khiến cô đau khổ,” tôi nói, “nhưng bạn bè đang cần tôi. Giờ tôi biết làm thế nào để giúp họ rồi. Tôi phải quay về thôi.”

Cô ấy ngắt một bông hoa từ trong vườn – một cành hoa Mảnh Trăng bằng bạc. Ánh hào

quang của nó tắt dần khi mặt trời mọc. Bình minh là thời điểm tốt nhất để đưa ra quyết định. Thần Hephaestus đã nói vậy. Calypso nhét bông hoa vào túi áo phong của tôi.

Cô ấy kiễng chân hôn lên trán tôi, như một lời cầu nguyện. “Vậy hãy tiến về phía bờ nước đi. Và tôi sẽ giúp anh quay về nhà.”

Một chiếc bè được tạo thành từ những thanh gỗ ghép vào và rộng khoảng ba mét vuông, cột buồm làm bằng một cây sào và trên đó treo một mảnh vải trắng làm buồm trông cực kỳ đơn giản. Trông nó không thể đi biển được, hoặc không thể đi hồ được.

“Nó sẽ giúp anh đến bất cứ nơi nào anh muốn,” Calypso nói. “Và nó cũng rất an toàn.”

Tôi nắm lấy tay cô ấy, nhưng cô ấy rút tay lại.

“Có thể tôi sẽ lại tới thăm cô,” tôi nói.

Cô ấy lắc đầu. “Chẳng ai tìm được đảo Ogygia đến hai lần, Percy. Khi anh đi nghĩa là tôi sẽ chẳng bao giờ được gặp lại anh nữa.”

“Đi đi, tôi xin anh đấy.” Giọng cô ấy ghen ngào. “Ba vị Thần Mệnh thật ác nghiệt, Percy. Chỉ cần anh nhớ tới tôi thôi.” Rồi một nụ cười cũng nở trên môi cô ấy. “Hãy trồng nó trong vườn ở Manhattan vì tôi nhé?”

“Tôi hứa.” Tôi bước lên chiếc bè và ngay lập tức nó rời bờ.

Khi chiếc bè ra đến giữa hồ, tôi mới thực sự nhận ra Ba vị Thần Mệnh đã ác nghiệt đến thế nào. Họ đưa đến cho Calypso một người mà cô ấy không thể không yêu... nhưng lần này nó đã tác động hai chiều. Đến hết cuộc đời này, tôi sẽ mãi nhớ cô ấy. Và cô gái ấy mãi là một chữ **NẾU NHƯ** lớn nhất của tôi.

Chỉ trong vài phút đảo Ogygia đã biến mất trong màn sương. Tôi đang một mình giữa hồ và bơi về phía mặt trời.

Rồi sau đó tôi bảo cái bè phải làm gì. Tôi nói cho nó nơi duy nhất tôi nghĩ đến, vì tôi cần sự an ủi và cần những người bạn của tôi.

“Trại Con Lai,” tôi nói. “Đưa ta về nhà.”

### XIII

Vài giờ sau, bè của tôi cập vào Trại Con Lai. Tôi cũng không hiểu tôi về được đây bằng cách nào nữa. Đang đi trên hồ thì nước hồ biến thành nước biển, rồi bờ biển Long Island quen thuộc hiện ra trước mắt, và một cặp cá mập trắng quen thuộc ngoi lên mặt nước kéo tôi vào bờ.

Khi tôi dừng lại, Trại Con Lai dường như bị bỏ không. Đang là buổi chiều muộn nhưng khu vực bắn cung lại trống huếch. Tường để tập trèo thì dung nham cứ ì èo tuôn chảy một mình. Sảnh đường: chẳng có gì. Các khu nhà: đều trống không. Rồi sau đó tôi để ý thấy có một đám khói đang bốc lên từ phía đài vòng. Còn quá sớm để đốt lửa trại, và tôi không nghĩ là họ đang nướng bánh marshmallow. Tôi bèn chạy về phía đó.

Nhưng trước khi tôi đến được đó, tôi đã nghe thấy tiếng bác Chiron ra thông báo. Khi nghe được những gì bác ấy nói, tôi đứng khựng lại.

“... cho rằng cậu ấy đã chết,” bác Chiron nói. “Sau một thời gian dài im lặng, có lẽ lời cầu nguyện của chúng ta đã không được trả lời. Ta đã nhờ người bạn tốt nhất còn sống của cậu ấy cử hành nghi thức tôn vinh cuối cùng.”

Tôi xuất hiện ở phía sau khán đài, nhưng chẳng ai để ý đến tôi. Họ đều đang nhìn về phía

trước, khi Annabeth cầm một tấm vải liệm bằng lụa xanh dài có thêu một cây đinh ba và đặt nó vào trong ngọn lửa. Họ đang đốt vải liệm cho tôi.

Annabeth quay lại phía mọi người. Trông cô ấy thật kinh dị. Mắt cô ấy sưng húp vì khóc, nhưng vẫn cố nói, “Có lẽ cậu ấy là người bạn dũng cảm nhất mà tôi từng có. Cậu ấy...” Rồi cô ấy nhìn thấy tôi. Mặt cô ấy đỏ lựng lên. “Cậu ấy kia kìa!”

Những cái đầu quay lại. Mọi người há hốc mồm nhìn tôi.

“Percy!” Beckendorf cười nhăn nhó. Một đám trẻ khác vây quanh tôi và vỗ vào lưng tôi. Tôi nghe thấy vài câu nguyên rủa từ phía nhà thần Ares, nhưng Clarisse chỉ tròn mắt ngạc nhiên, như thể cô ấy không thể tin được là tôi sống sót. Bác Chiron chạy bay đến và mọi người nhường đường cho bác ấy.

“Được rồi,” bác ấy thở dài như một sự giải thoát. “Bác không thể tin được là mình lại chưa bao giờ vui hơn thế này khi thấy một trại viên trở về. Nhưng cháu phải kể cho bác nghe...”

“CẬU ĐÃ Ở ĐÂU THẾ?” Annabeth ngắt lời bác Chiron, gạt hết những trại viên khác ra. Tôi tưởng cô ấy chuẩn bị đâm tôi, nhưng thay vào đó, cô ấy ôm tôi chặt đến nỗi tôi suýt gãy xương sườn. Tất cả các trại viên khác đều im lặng. Rồi sau đó nhận ra những gì mình đang làm, Annabeth đẩy tôi ra và nói: “Tôi... chúng tôi nghĩ cậu đã chết rồi cơ, Ốc Tảo Biển!”

“Tớ xin lỗi,” tôi nói. “Tớ đi lạc.”

“ĐI LẠC?” cô ấy hét lớn. “Lạc mà hai tuần hả, Percy? Cậu đã ở chỗ nào...”

“Annabeth,” bác Chiron ngắt lời. “Có lẽ chúng ta nên nói chuyện này ở một nơi nào đó riêng tư hơn, được không. Tất cả mọi người quay lại với công việc hàng ngày đi!”

Không đợi chúng tôi phản kháng, bác Chiron nhắc bồng tôi và Annabeth một cách dễ dàng như thể chúng tôi là những con mèo con, vút chúng tôi lên lưng và phi nước đại về phía Nhà Lớn.

Tôi đã không kể hết câu chuyện cho họ nghe. Tôi không thể nói về Calypso. Tôi đã giải thích việc mình tạo nên vụ nổ tại núi St. Helens như thế nào, và bị bắn tung ra khỏi núi lửa ra sao. Tôi nói với họ rằng tôi lạc đến một hòn đảo, rồi sau đó thần Hephaestus tìm thấy tôi và nói với tôi rằng tôi có thể rời hòn đảo. Một chiếc bè có phép thuật đã đưa tôi trở lại trại.

Tất cả những chuyện đó đều đúng, nhưng khi kể lại lòng bàn tay tôi vẫn ướt đầm mồ hôi.

“Cậu đã biến mất hai tuần nay.” Giọng Annabeth đã bình tĩnh hơn, nhưng trông cô ấy vẫn còn khá sốc. “Khi tớ nghe thấy vụ nổ, tớ tưởng...”

“Tớ biết rồi,” tôi nói. “Tớ xin lỗi, nhưng tớ đã biết được cách đi qua Mê Cung rồi. Tớ đã nói chuyện với thần Hephaestus.”

“Ông ấy cho cậu câu trả lời à?”

“Ừ, đại khái ông ấy nói là tớ đã biết câu trả lời. Và đúng là như vậy. Giờ thì tớ đã hiểu.”

Tôi nói cho họ nghe ý tưởng của tôi.

Annabeth há hốc miệng. “Percy, điều đó thật là điên rồ!”

Bác Chiron ngồi lùi lại trong chiếc xe lăn của mình và vuốt râu. “Tuy nhiên luôn có những tiền lệ. Theseus thì có sự giúp đỡ của Ariadne. Harriet Tubman(16), con gái của thần Hermes, cũng đã sử dụng rất nhiều người thường ở Đường Sắt Ngầm chỉ vì lí do này.”

“Nhưng đây là cuộc tìm kiếm của cháu,” Annabeth nói. “Cháu phải là người dẫn đường.”

Bác Chiron trông không được thoải mái cho lắm. “Cháu yêu, đó đúng là cuộc tìm kiếm của cháu. Nhưng cháu cần sự giúp đỡ.”

“Và việc đó được cho là sự giúp đỡ sao? Bác ơi, điều đó hoàn toàn sai. Đó là hèn nhát, đó là...”

“Thật khó khi phải thừa nhận rằng chúng ta cần sự giúp đỡ của con người,” tôi nói. “Nhưng đó là sự thật.”

Annabeth liếc nhìn tôi đầy giận dữ: “Cậu là một kẻ phiền nhiễu nhất mà tớ từng gặp đấy!” Nói rồi cô ấy lao ra khỏi phòng.

Tôi dăm chiêu nhìn cửa ra vào. Lúc này tôi chỉ muốn đánh vào cái gì đó. “Quá nhiều cho việc là người bạn dũng cảm nhất mà cô ấy từng có.”

“Con bé sẽ bình tĩnh trở lại thôi,” bác Chiron hứa hẹn. “Nó đang ghen đấy, cháu yêu ạ.”

“Thật là ngu ngốc. Cô ấy không... không phải...”

Bác Chiron cười khúc khích. “Chẳng vấn đề gì đâu. Annabeth rất quan tâm đến bạn bè mình, do cháu không để ý đấy thôi. Con bé đã rất lo lắng cho cháu. Và giờ thì cháu đã trở về, ta nghĩ con bé đang nghi ngờ không biết cháu đã lạc đi đâu.”

Ánh mắt chúng tôi gặp nhau, và tôi biết bác Chiron đã đoán được về Calypso. Thật khó để giấu điều gì với một người từng huấn luyện các anh hùng suốt mấy nghìn năm nay. Bác ấy hiểu quá rõ điều đó.

“Chúng ta không nói đi nói lại mãi về lựa chọn của cháu,” bác Chiron nói. “Cháu đã quay lại. Vấn đề nằm ở đó.”

“Hãy nói với Annabeth điều đó.”

Bác Chiron mỉm cười. “Sáng mai bác sẽ bảo Argus đưa hai cháu đến Manhattan. Cháu có thể qua thăm mẹ nữa Percy ạ. Bà ấy... quần trí là điều có thể hiểu được.”

Tim tôi như ngừng một nhịp. Trong suốt thời gian ở trên đảo của Calypso, tôi chưa bao giờ nghĩ về cảm giác của mẹ tôi. Mẹ sẽ nghĩ là tôi đã chết. Mẹ sẽ đau buồn mòn mỏi đến chết mất. Sao tôi lại không hề nghĩ gì đến mẹ mình nhỉ?

“Bác Chiron,” tôi hỏi, “còn Grover và Tyson thì sao? Bác có nghĩ...”

“Bác không biết.” Bác Chiron nhìn vào cái lò sưởi ngội giá. “Juniper khá đau khổ. Tất cả các cành cây của cô ấy đang chuyển sang màu vàng. Hội đồng Trưởng lão Cloven đã thu hồi giấy phép tìm kiếm khi không có sự hiện diện của Grover. Cho dù cậu ấy có còn sống quay trở lại thì họ cũng sẽ ép cậu ấy đi đày trong túi hổ thôi.” Bác ấy thở dài. “Tuy nhiên Grover và Tyson đều là người tháo vát. Chúng ta vẫn có thể hy vọng.”

“Đáng lẽ cháu không nên để cho họ đi.”

“Grover có sổ phạn riêng của cậu ấy, và Tyson cũng rất dũng cảm khi đi theo Grover. Nếu Grover gặp nguy hiểm nguy đến tính mạng thì cháu phải biết chú, đúng không?”

“Cháu cho là thế. Sợi dây giao cảm. Nhưng...”

“Có một số việc ta muốn nói với cháu, Percy,” bác ấy nói. “Thực ra là có hai tin không mấy hay ho.”

“Tuyệt.”

“Chris Rodriguez, vị khách của chúng ta...”

Tôi nhớ lại những gì mình đã nhìn thấy ở tầng hầm, Clarisse cố nói chuyện với cậu ấy trong khi cậu lảm nhảm nói về Mê Cung. “Anh ta chết rồi sao?”

“Chưa,” bác Chiron nói một cách dứt khoát. “Nhưng tình hình của cậu ta tồi tệ đi nhiều. Giờ cậu ta đang ở bệnh xá, quá yếu để có thể di chuyển. Bác đã phải ra lệnh Clarisse quay lại với lịch tập hàng ngày, vì con bé suốt ngày quanh quẩn bên giường bệnh. Cậu ta chẳng phản ứng với bất cứ điều gì. Không ăn mà cũng chẳng uống. Chẳng có thuốc nào của ta trị được. Cậu ta đơn giản đã mất hết nghị lực sống rồi.”

Tôi rùng mình. Mặc dù đã cãi lộn với Clarisse nhiều lần nhưng tôi vẫn thấy tội nghiệp cho cô ta. Cô ta đã cố gắng hết sức để giúp Chris. Và sau khi đã vào Mê Cung thì tôi lại càng hiểu tại sao vua Minos có thể dễ dàng làm Chris phát điên lên như vậy. Nếu tôi phải quanh quẩn dưới đó một mình và không được bạn bè giúp đỡ thì có lẽ tôi cũng chẳng bao giờ tìm được đường ra.

“Và ta rất buồn phải thông báo rằng,” bác Chiron tiếp tục, “tin thứ hai còn kinh khủng hơn. Quintus biến mất rồi.”

“Biến mất? Như thế nào ạ?”

“Ba đêm trước ông ta lén vào Mê Cung. Juniper là người chứng kiến việc đó. Có lẽ cháu đã nói đúng về hắn.”

“Ông ta là gián điệp cho Luke.” Tôi kể cho bác Chiron về Nông Trại Ba G – việc Quintus đã mua lũ bộ cạp ở đó như thế nào và việc Geryon cung cấp cho quân đội của Kronos những gì. “Không thể trùng hợp như vậy được.”

Bác Chiron thở dài nặng nề. “Quá nhiều kẻ phản bội. Ta đã hy vọng Quintus sẽ chứng minh hắn là bạn của chúng ta. Xem ra nhận định của ta thật là tồi tệ.”

“Còn con O’Leary thì sao?” tôi hỏi.

“Con chó ngao vẫn ở trong trường đấu. Nó chẳng cho ai tới gần cả. Bác không muốn lừa nó vào chuồng... mà cũng không muốn giết nó.”

“Quintus sẽ không bỏ nó như vậy đâu.”

“Bác đã nói rồi, Percy, dường như chúng ta đã nhìn lầm về hắn. Giờ thì cháu phải chuẩn bị cho sáng mai đi. Cháu và Annabeth vẫn còn nhiều việc để làm lắm đấy.”

Tôi để bác ấy lại trên chiếc xe lăn, mắt nhìn mông lung vào lò sưởi. Tôi tự hỏi không biết đã bao nhiêu lần bác ấy ngồi đó và chờ đợi những anh hùng chẳng bao giờ quay lại.

Trước bữa tối, tôi dừng lại một chút ở trường đấu kiếm. Rõ ràng con O’Leary đang cuộn tròn thành một đồng đen sì giữa đấu trường và đang miễn cưỡng nằm nhai cái đầu của hình nộm chiến binh.

Khi nhìn thấy tôi, nó sủa và nhảy bổ vào tôi. Tôi đứng đơ ra như khúc thịt. Tôi chỉ có đủ thời gian để nói, “Oa!” trước khi con chó ngao đẩy tôi xuống và liếm lên mặt tôi. Bình thường là con của thần biển Poseidon, tôi chỉ bị ướt người khi nào tôi muốn, nhưng sức mạnh của tôi hình như chẳng có tác dụng gì trước nước dãi của loài chó, vì tôi đang được tắm một trận ra trò.

“Oa, thôi nào!” tôi la nheo nhéo. “Không thở được rồi! Để tao đứng dậy đi chứ!”

Cuối cùng tôi cũng đẩy được nó ra. Tôi gãi gãi tai nó và tìm cho nó một cái bánh quy cực kỳ khổng lồ dành cho chó.

“Chủ của mày đâu?” tôi hỏi nó. “Sao ông ta lại bỏ mày, hả?”

Nó rên rỉ, như thể cũng muốn biết điều đó lắm. Tôi đã hoàn toàn nghĩ rằng Quintus là kẻ thù, nhưng tôi vẫn không hiểu sao ông ta lại để con O’Leary ở lại. Điều duy nhất tôi có thể chắc chắn là ông ấy rất yêu con chó siêu bự của mình.

Khi đang vừa nghĩ ngợi lung tung về điều đó vừa lau nước dãi của con chó trên mặt thì tôi nghe thấy một giọng con gái cất lên, “May mà nó không cắn lìa đầu cậu ra đấy.”

Clarisse đang đứng ở đầu kia khán đài với khiên và kiếm trong tay. “Hôm qua đến đây luyện tập,” cô ta gầm gừ. “Con chó đó định nhai sống tó.”

“Nó là một con chó thông minh,” tôi nói.

“Buồn cười nhỉ.”

Cô ta bước về phía chúng tôi. Con O’Leary gầm gừ, nhưng tôi vỗ vỗ đầu nó để nó bình tĩnh lại.

“Con chó ngao dần dần,” Clarisse nói. “Không ngăn cản tao luyện tập nữa à.”

“Tớ đã nghe chuyện về Chris,” tôi nói. “Tớ rất tiếc.”

Clarisse bước theo vòng tròn trong sân đấu. Khi tới gần hình nộm gần nhất, cô ta tấn công một cách dữ dội, chặt đứt đầu nó chỉ bằng một nhát kiếm và đâm thanh kiếm xuống đến tận ruột của con bù nhìn. Cô ta rút kiếm ra và tiếp tục bước đi.

“Ừ, đúng. Thỉnh thoảng mọi việc vẫn diễn ra theo hướng tồi tệ.” Giọng cô ta run run. “Các anh hùng bị thương. Họ... họ chết, nhưng quái vật thì vẫn sống lại.”

Cô ta nhặt một mũi lao lên và ném nó ngang qua trường đấu. Mũi lao đâm trúng giữa trán hình nộm, giữa hai hốc mắt trên mũ sắt.

Cô ta đã gọi Chris là anh hùng, như thể cậu ta chưa bao giờ đứng về phía các thần Titan. Điều đó làm tôi nhớ đến cái cách mà Annabeth thỉnh thoảng vẫn nói về Luke. Tôi không muốn nhắc thêm chuyện đó nữa.

“Chris rất dũng cảm,” tôi nói. “Hy vọng cậu ta sẽ đỡ hơn.”

Cô ta liếc tôi như thể tôi chuẩn bị là mục tiêu tiếp theo vậy. Cô chó ngao O’Leary tiến lại gầm gừ.

“Hãy giúp tôi một việc,” Clarisse bảo tôi.

“Ừ, chắc chắn rồi.”

“Nếu cậu tìm thấy Daedalus, đừng có tin hắn. Đừng có nhờ hắn giúp đỡ. Cứ giết hắn đi.”

“Clarisse...”

“Bởi vì đâu có phải người nào cũng có thể làm được cái gì đó như cái Mê Cung đó, Percy? Người đó chỉ là quỷ dữ. Hoàn toàn xấu xa.”

Trong một khoảnh khắc, cô ta làm tôi nhớ đến anh chàng chăn bò Eurytion, người anh em cùng cha khác mẹ với cô ta. Trong mắt cô ta cũng có cái nhìn cứng cỏi, như thể cô ta đã cật lực trong hai nghìn năm qua và đang mệt mỏi vì điều đó. Clarisse tra kiếm vào bao. “Giờ luyện tập đã kết thúc. Từ giờ trở đi, chúng ta sẽ chiến đấu thật.”

Đêm hôm đó, tôi lại được ngủ trên chiếc giường của chính mình, và lần đầu tiên kể từ khi ở đảo của Calypso, những giấc mơ đã tìm đến tôi.

Tôi đang ở trong phòng xử án của nhà vua – một phòng xét xử lớn màu trắng với những chiếc cột ốp đá cẩm thạch và một chiếc ngai bằng gỗ. Ngồi trên đó là một gã béo mập với mái tóc đỏ quăn tít và đội một chiếc vương miện làm từ cành nguyệt quế. Đứng bên cạnh ông ta là ba cô gái, có vẻ là con gái ông. Họ đều thừa kế mái tóc đỏ và đang mặc những chiếc áo đầm dài màu xanh.

Cánh cửa kéo kẹt mở ra và sứ giả thông báo: “Minos, Vua vùng Crete!”

Tôi căng thẳng, nhưng người đàn ông trên ngai vàng chỉ mỉm cười và nói với các cô con gái. “Ta không thể chờ thêm nữa để xem biểu hiện trên mặt hắn.”

Minos bước vào phòng. Trông hắn cao và uy nghi, khiến cho gã vua còn lại trở nên ngớ ngẩn. Bộ râu nhọn của Minos đã bạc trắng. Trông ông ta gầy hơn lần trước tôi gặp trong mơ, còn đôi xăng đan của ông ta cũng nhoe nhoét bùn đất, nhưng vẫn là ánh mắt độc ác sáng lấp lánh ấy.

Hắn ta cúi chào một cách khó khăn với người đàn ông trên ngai vàng. “Vua Cocalus. Ta nghĩ ngài đã giải được câu đố nhỏ của ta rồi chứ?”

Cocalus mỉm cười. “Không nhỏ đâu, Minos. Đặc biệt khi ngài quảng bá khắp thế giới rằng ngài sẵn sàng trả một ngàn talăng vàng cho người nào có thể giải được câu đố đó. Lời đề nghị liệu có chính xác không?”

Minos vỗ tay. Hai tên lính gác bước vào, cố gắng di chuyển một cái thùng gỗ lớn. Họ đặt nó dưới chân Cocalus và mở ra. Hàng chông, hàng chông những thanh vàng sáng lấp lánh. Chúng phải trị giá đến nhiều triệu đô la.

Cocalus huyết sáo cảm kích. “Ngài chắc phải làm phá sản cả vương quốc để có được món quà này ăy nhỉ, bạn của ta.”

“Người không cần phải quan tâm điều đó.”

Cocalus nhún vai. “Thực ra câu hỏi đó khá đơn giản. Một trong các tùy tùng của ta đã giải được nó đấy.”

“Cha,” một trong những cô con gái nhắc nhở. Có vẻ cô ta là con cả – cao hơn hai cô còn lại một chút.

Cocalus lờ cô ta đi. Ông ta cầm một cái vỏ ốc xoắn từ trong tay áo ra. Một sợi dây bạc đã được xuyên qua nó, vì thế nó được treo giống cái hạt lớn trên chuỗi hạt đeo cổ.

Minos bước lên phía trước và cầm lấy cái vỏ sò. “Ngài nói là một trong số các người tùy tùng của mình sao? Làm sao hăc có thể luồn dây mà không làm vỡ vỏ sò?”

“Hăc đã dùng một con kiến, nếu người tin điều đó. Buộc một sợi lụa vào con vật nhỏ, dụ nó đi xuyên qua cái vỏ sò bằng cách đặt mật ong ở đầu bên kia.”

“Thật là thông minh,” Minos nói.

“Ồ, đúng vậy. Đó là gia sư của các con gái của ta. Bọn chúng đều rất thích ông ta.”

Mặt Minos trở nên sắc lạnh. “Ta sẽ cảnh giác điều đó.”

Tôi muốn cảnh báo cho Cocalus: Đừng tin gã này! Ném hăc vào ngục tối với mấy con sư tử ăn thịt người hoặc các con gị đó tương tự! Nhưng vị vua đầu đỏ chỉ cười khùng khục. “Đừng lo, Minos. Các con gái ta đều thông minh trước tuổi. Thế còn bây giờ, vàng của ta...”

“Vâng,” Minos said. “Nhưng ngài thấy đấy, vàng này là dành cho người giải được câu đố. Và chỉ có người được nhận mà thôi. Ngài đang che giấu Daedalus.”

Cocalus xoay người khó chịu trên chiếc ngai của hăc ta. “Sao ngài biết tên ông ta?”

“Hăc là một tên trộm,” Minos nói. “Hăc từng làm việc cho ta, Cocalus. Hăc làm cho con gái ta chống lại ta. Hăc giúp một kẻ tiếm quyền biến ta thành trò hề ngay trong cung điện của ta. Và rồi hăc bỏ trốn. Ta đã tìm kiếm hăc suốt mười năm nay.”

“Ta không biết gì về chuyện này cả. Nhưng ta đã hứa bảo hộ ông ta. Ông ta là một trong những cận thần đắc lực...”

“Ta cho ngài một lựa chọn,” Minos nói. “Giao tên phản bội cho ta, và số vàng này là của ngài. Hoặc là liều mạng biến ta thành kẻ thù. Chắc ngài không muốn Crete là kẻ thù của ngài chứ.”

Mặt Cocalus biến sắc. Tôi nghĩ ông ta thật ngu ngốc khi tỏ ra sợ hãi như vậy ở giữa cung điện của chính mình. Đáng lẽ ông ta phải triệu tập quân đội ngay lập tức, hoặc làm gì đó. Minos chỉ đem theo mỗi hai tên lính gác. Nhưng Cocalus chỉ ngồi đó và toát mồ hôi.

“Cha,” cô con gái cả nói, “cha không thể...”

“Im lặng, Aelia.” Cocalus xoắn xoắn râu mình. Ông ta nhìn chỗ vàng đang sáng lấp lánh một lần nữa. “Điều này khiến ta thật đau lòng, Minos. Các vị thần không thích những người không tôn trọng lòng hiếu khách của họ đâu.”

“Họ cũng không thích những người chứa chấp tội phạm đâu.”

Cocalus gật đầu. “Tốt lắm. Ta sẽ trả gã đó cho ngài.”

“Cha!” Aelia nói một lần nữa. Rồi sực nhớ ra điều gì, cô gái đổi sang một giọng nói ăm áp hơn. “Ít... ít nhất thì cũng để chúng con tiếp đãi vị khách của chúng ta đã. Sau chuyến đi dài,

chắc ngài ấy sẽ cần tắm nước nóng, thay quần áo mới và một bữa ăn thơm tất. Con sẽ rất vinh hạnh nếu được chuẩn bị nước nóng cho ngài tắm.”

Cô ấy mỉm cười tươi tắn với Minos, và vị vua già lẩm bẩm. “Có lẽ đi tắm cũng không phải là việc gì xấu xa.” Ông ta nhìn Cocalus. “Ta sẽ gặp ngài vào bữa tối. Cùng với tên tù binh nữa.”

“Đường này, thưa Bệ hạ,” Aelia nói. Cô cùng hai người em gái dẫn Minos ra khỏi khán phòng.

Tôi đi theo họ vào một phòng tắm trang trí bằng đá khảm. Hơi nước bốc mù mịt trong không khí. Nước nóng từ một chiếc vòi chảy vào bồn. Aelia và các em thả cánh hoa hồng và cái gì đó như “sản phẩm tạo bọt” của Hy Lạp Cổ đại, vì ngay lập tức một lớp bọt đầy màu sắc đã phủ đầy bồn nước. Các cô gái quay đi để Minos cởi áo choàng và bước vào bồn tắm.

“Ahh.” Hắn ta mỉm cười. “Thật tuyệt vời. Cảm ơn các quý cô nhé. Quả là ta đã có một hành trình dài.”

“Ngài đã đuổi theo kẻ phản bội đó suốt mười năm ư, thưa Bệ hạ?” Aelia chớp chớp mắt hỏi, “Chắc hẳn ngài phải quyết tâm lắm nhỉ?”

“Nợ ta thì ta không bao giờ quên.” Minos cười ha hả. “Cha các cô đồng ý với yêu cầu của ta là thông minh đấy.”

“Ôi, thưa Bệ hạ, quả là như vậy!” Aelia nói. Tôi thấy rõ ràng là cô ta đang nịnh bợ, nhưng lão vua già vẫn cứ điềm nhiên nhận nó. Các em của Aelia xúc dầu thơm lên đầu nhà vua.

“Ngài biết không, Bệ hạ,” Aelia nói, “Daedalus đã nghĩ rằng ngài sẽ đến. Ông ấy nghi câu đố ngài đưa ra là một cái bẫy, nhưng ông ấy không thể không giải câu đố đó.”

Minos nhú mày. “Daedalus nói với các cô về ta sao?”

“Vâng, thưa Bệ hạ.”

“Hắn là một gã tồi, công chúa ạ. Chính con gái ta cũng bị bùa chú của hắn làm hại. Đừng có nghe hắn.”

“Ông ấy là một thiên tài,” Aelia nói. “Ông ấy tin rằng phụ nữ cũng thông minh giống đàn ông. Ông ấy là người đầu tiên đã dạy chúng tôi như thế chúng tôi có suy nghĩ riêng của chính mình! Và có lẽ con gái ngài cũng có cảm giác như vậy.”

Minos cố ngồi thẳng lên, nhưng các em của Aelia đã ấn hắn xuống nước. Aelia xuất hiện đằng sau hắn. Cô gái cầm ba quả cầu nhỏ trong tay. Ban đầu, tôi nghĩ đó là những viên dầu tắm, nhưng khi cô gái ném chúng xuống bồn nước, chúng mọc lên thành những sợi dây đồng cuốn chặt lấy vị vua, trói cổ chân hắn lại, buộc hai tay hắn vào cạnh sườn và quấn quanh cổ hắn. Mặc dù tôi ghét Minos nhưng chứng kiến cảnh này cũng khiến tôi kinh hãi. Hắn vùng vẫy kêu gào, nhưng các cô gái đó còn mạnh hơn nhiều. Chẳng mấy chốc hắn trở nên bất lực, nằm im trong nước và chỉ nhô từ cằm trở lên. Những sợi dây đồng vẫn cuốn lấy hắn như cái kén, càng ngày càng siết chặt hơn.

“Các người muốn gì?” Minos gặng hỏi. “Tại sao các người làm thế này?”

Aelia mỉm cười. “Daedalus đã rất tốt với chúng tôi, thưa Bệ hạ. Và tôi không thích cái cách ông dọa nạt cha chúng tôi.”

“Người hãy nói với Daedalus,” Minos gầm lên. “Nói với hắn là đến chết ta cũng theo hắn! Nếu Địa Ngục vẫn còn công lý thì linh hồn ta sẽ ám hắn suốt đời!”

“Nhưng từ ngữ thật dũng cảm, Bệ hạ,” Aelia nói. “Chúc ngài tìm được công lý dưới Địa Ngục nhé.”

Và cùng lúc đó, những sợi dây đồng cuốn quanh mặt Minos, biến hắn thành một xác ướp bằng đồng.

Cửa nhà tắm bật mở. Daedalus bước vào, đem theo một chiếc túi du lịch.

Ông ta đã tỉa thành tóc ngắn. Râu của ông ta trắng tinh. Trông ông buồn bã và yếu ớt, rồi ông cúi xuống và chạm vào trán cái xác ướp. Những sợi dây lỏng ra và chìm xuống đáy bồn. Chẳng có gì trong đó cả. Giống như vua Minos đã tan biến hoàn toàn.

“Một cái chết không đau đớn,” Daedalus trầm ngâm. “Thế là nhẹ nhàng cho hắn rồi. Cảm ơn các công chúa của ta.”

Aelia ôm lấy ông. “Thầy không thể ở đây nữa, thầy giáo! Khi cha ta phát hiện ra...”

“Vâng,” Daedalus nói. “Ta cảm giác mình đã đem rắc rối cho các cô.”

“Ồ, đừng lo cho chúng tôi. Cha cầm được đồng vàng của lão già đó chắc vui lắm rồi. Và Crete cũng ở xa lắm. Nhưng cha ta sẽ đổ lỗi cho thầy về việc đã hại chết Minos. Thầy phải tới một nơi nào đó an toàn mới được”

“Nơi nào đó an toàn,” người đàn ông già lẩm bẩm. “Suốt những năm qua ta đã lang bạt hết vương quốc này đến vương quốc khác nhằm tìm một nơi nào đó an toàn. Ta sợ điều Minos nói là sự thật. Cái chết cũng sẽ không khiến hắn buông tha ta. Không một nơi nào dưới ánh mặt trời có thể che giấu ta một khi vụ giết người này bị bại lộ.”

“Vậy thì thầy sẽ đi đâu?” Aelia hỏi.

“Một nơi mà ta đã thề là không bao giờ tới nữa,” Daedalus nói. “Nhà tù có lẽ là nơi trú ẩn duy nhất của ta.”

“Ta không hiểu,” Aelia nói.

“Cô không hiểu thì tốt hơn.”

“Thế còn Địa Ngục thì sao?” một trong hai cô em lên tiếng. “Những lời phán quyết khủng khiếp đang đợi thầy! Con người đều phải chết mà.”

“Có thể,” Daedalus nói. Sau đó ông lôi trong túi du lịch của mình ra một cuộn giấy – giống như cuộn lần trước tôi đã nhìn thấy trong giấc mơ, với những dòng chữ của cháu ông ta. “Hoặc có thể không.”

Ông vỗ vai Aelia, rồi sau đó chúc phúc cho các chị em cô. Một lần nữa ông nhìn xuống những vòng dây đồng đang sáng lấp lánh dưới đáy bồn tắm. “Cứ tìm tao nếu mày dám, vua của những con ma ạ.”

Ông ấy quay về phía bức tường khảm và chạm vào một viên đá. Một cái dấu phát sáng xuất hiện – một dấu của Hy Lạp – và bức tường mở về hai phía. Các cô công chúa há hốc miệng vì ngạc nhiên.

“Thầy chưa bao giờ nói với chúng tôi về những lối đi bí mật!” Aelia nói. “Thầy hẳn là rất bận rộn.”

“Mê Cung này mới bận rộn,” Daedalus chữa lại. “Đừng đi theo tôi nhé các cô gái, nếu các cô còn minh mẫn.”

Tôi lại chuyển sang một giấc mơ khác. Tôi đang ở trong một căn phòng đá dưới mặt đất. Luke và một chiến binh á thần nữa đang đọc một tấm bản đồ bằng ánh sáng đèn pin.

Luke chửi thề. “Đáng lẽ đó phải là chỗ rẽ cuối cùng rồi chứ.” Hắn ta vò nhàu tấm bản đồ và vứt qua một bên.

“Thưa ngài!” người đi cùng hắn ta lên tiếng.

“Bản đồ cũng vô dụng ở đây,” Luke nói. “Đừng lo. Ta sẽ tìm thấy nó.”

“Thưa ngài, có đúng là nhóm càn đồng...”

“Thì càn đồng dễ lạc chứ gì? Đúng vậy đấy. Thế người nghĩ tại sao chúng ta lại cho từng người

đơn lẻ đi thám thính đầu tiên chứ? Nhưng đừng lo, ngay khi có được sợi dây, chúng ta sẽ có thể đưa nguyên một đội quân tiên phong đi qua.”

“Nhưng làm thế nào để chúng ta có được sợi dây?”

Luke đứng dậy, bẻ các ngón tay. “À, Quintus sẽ tới đây. Và tất cả những gì chúng ta phải làm là tới trường đấu, đó là điểm gặp gỡ. Chúng ta không thể đi đến bất cứ đâu nếu không đi xuyên qua chỗ này. Đó là lý do tại sao chúng ta phải thỏa hiệp với chủ nhân của nó. Chúng ta phải sống sót cho tới khi...”

“Thưa ngài!” một giọng lạ phát ra từ phía hành lang. Một gã trong bộ giáp Hy Lạp chạy tới, cầm theo một ngọn đuốc. “Dracaenae tìm thấy một con lai!”

Luke quắc mắt: “Một mình? Lang thang trong mê cung sao?”

“Vâng thưa ngài! Ngài hãy tới nhanh đi. Họ đang ở phòng kế bên. Họ đang dồn hấn vào chân tường rồi.”

“Ai thế?”

“Tôi chưa từng gặp người này.”

Luke gật đầu. “Một đặc ân từ chúa tể Kronos. Có thể chúng ta sẽ dùng được tên con lai này. Đi thôi!”

Họ chạy về cuối theo hành lang, và lúc đó tôi tỉnh giấc, mắt nhìn đăm đăm vào bóng tối. Một con lai đang lang thang một mình trong mê cung. Phải mất một lúc lâu tôi mới ngủ trở lại được.

Buổi sáng hôm sau tôi phải đảm bảo có đủ bánh bích quy dành cho chó đem cho con O’Leary. Tôi nhờ Beckendorf để mắt trông chừng nó. Chắc cậu ta cũng chẳng vui sướng gì với việc này. Sau đó tôi đi bộ về phía Đồi Con Lai và gặp Annabeth cùng Argus ở trên đường.

Annabeth và tôi không nói chuyện nhiều khi ngồi trên xe. Còn Argus thì chẳng bao giờ mở miệng, có lẽ vì anh ấy có mắt ở khắp người, thậm chí – theo như tôi được biết – cả ở trên lưỡi nữa, và anh ấy không muốn khoe nó ra.

Annabeth trông cau có khó chịu, như thể giấc ngủ tối qua của cô ấy còn tệ hơn cả tôi.

“Ác mộng à?” cuối cùng tôi cũng lên tiếng.

Cô ấy lắc đầu. “Một thông điệp Iris từ Eurytion.”

“Eurytion ư! Nico có chuyện gì à?”

“Thằng bé bỏ đi tối qua rồi, nó quay lại mê cung.”

“Cái gì? Eurytion không ngăn nó lại à?”

“Nico bỏ đi trước khi Eurytion tỉnh dậy. Con Orthus lần theo mùi của thằng bé đến lưới ngăn gia súc. Eurytion nói mấy đêm vừa rồi vẫn thấy Nico tự nói chuyện một mình. Đến giờ anh ta mới hiểu có lẽ Nico lại nói chuyện với hồn ma, Minos.”

“Thằng bé đang gặp nguy hiểm,” tôi nói.

“Đúng vậy. Minos là một trong những kẻ phán xét cái chết, hấn là kẻ xấu xa. Tớ không biết hấn muốn gì ở Nico, nhưng...”

“Ý tớ không phải vậy,” tôi nói. “Đêm qua tớ đã mơ thấy chuyện này...” Tôi kể cho cô ấy nghe về Luke, hấn đã nhắc tới Quintus như thế nào, và người của hấn tìm thấy một con lai lang thang trong mê cung một mình ra sao.

Annabeth há hốc miệng. “Thật là quá, quá tệ!”

“Vậy chúng ta làm gì bây giờ?”

Cô ấy nhướn mày. “Ít ra cậu cũng có một kế hoạch để chúng ta đi theo, đúng không?”

Hôm đó là thứ Bảy, và giao thông vào thành phố tắc nghẽn. Chúng tôi tới căn hộ của mẹ tôi

vào khoảng buổi trưa. Khi vừa mở cửa, bà đã dành cho tôi một cái ôm mạnh mẽ chẳng kém khi một con chó ngao nhảy bổ lên người bạn là máy.

“Mẹ đã nói với họ là con không sao,” tuy nói vậy nhưng nghe giọng bà giống như vừa trút được một gánh nặng bằng cả bầu trời trên vai – và tin tôi đi – tôi trực tiếp biết quá rõ sức nặng đó là thế nào.

Bà để chúng tôi ngồi ở bàn bếp và bắt chúng tôi ăn món bánh quy xanh phủ sôcôla đặc biệt của bà, trong khi chúng tôi kể cho bà nghe về nhiệm vụ lần này. Như thường lệ, tôi cố gắng làm giảm nhẹ những phần kinh khủng (thực ra là tất cả các phần), nhưng chẳng hiểu thế nào việc đó lại làm cho câu chuyện càng thêm nguy hiểm.

Khi tôi kể đến đoạn Geryon và cái chuồng ngựa, mẹ tôi giả vờ như chuẩn bị siết lấy cổ tôi: “Tôi bắt nó dọn phòng thì không được, thế mà nó lại dọn được cả tấn phân ngựa trong chuồng của một con quái vật vớ vẩn nào đó sao?”

Annabeth cười lớn. Suốt một thời gian dài đây là lần đầu tiên tôi thấy cô ấy cười, thật vui làm sao.

“Vậy là,” mẹ tôi nói sau khi tôi kể xong câu chuyện, “con đã tàn phá cả Đảo Alcatraz, làm nổ tung núi St. Helens và khiến cả nửa triệu người phải sơ tán, nhưng ít nhất thì con cũng an toàn.” Mẹ tôi là thế đấy, lúc nào cũng nhìn đời tích cực.

“Vâng,” tôi đồng ý. “Như vậy cũng đủ rồi.”

“Ước gì Paul ở đây,” bà gần như nói một mình. “Ông ấy muốn nói chuyện với con.”

“Ồ đúng rồi, trường học.”

Quá nhiều việc đã xảy ra khiến tôi suýt nữa thì quên khuấy mất buổi học định hướng ở trường Goode – rằng tôi đã rời hội trường trong biển lửa và bạn trai của mẹ tôi đã nhìn thấy tôi nhảy qua cửa sổ như một tên đào tẩu.

“Mẹ nói gì với ông ấy?” Tôi hỏi.

Mẹ tôi lắc đầu. “Mẹ nói gì được? Ông ấy biết có gì đó đặc biệt ở con, Percy. Ông ấy thông minh lắm. Ông ấy tin con không phải là người xấu. Ông ấy không biết có chuyện gì xảy ra, nhưng trường học đang gây áp lực với ông ấy. Ông ấy đã cố gắng để con được nhận vào đó học. Và ông ấy cần phải thuyết phục họ rằng vụ cháy không phải là lỗi của con. Nhưng vì con chạy mất nên mọi việc có vẻ tồi tệ.”

Annabeth nhìn tôi chăm chú. Trông cô ấy có vẻ rất thông cảm. Tôi biết cô ấy từng ở vào trường hợp tương tự. Cuộc sống của con lai ở thế giới của người trần thật không đơn giản.

“Con sẽ nói chuyện với ông ấy,” tôi hứa hẹn. “Sau khi chúng con xong nhiệm vụ. Con sẽ kể cho ông ấy sự thật nếu mẹ muốn.”

Mẹ tôi đặt tay lên vai tôi. “Con sẽ làm vậy sao?”

“Ừm, vâng, có lẽ ông ấy sẽ nghĩ chúng ta bị điên.”

“Ông ấy đã nghĩ thế rồi mà.”

“Vậy thì còn gì để mất đâu.”

“Cảm ơn con, Percy. Mẹ sẽ nói với ông ấy là con sẽ trở về...” Bà cau mày. “Khi nào nhỉ? Bây giờ thì thế nào?”

Annabeth bẻ đôi chiếc bánh quy. “Percy có một kế hoạch thế này ạ.”

Tôi ngần ngại kể cho mẹ tôi nghe.

Bà chậm rãi gật đầu. “Nghe có vẻ nguy hiểm. Nhưng có thể có tác dụng đấy.”

“Mẹ cũng có các khả năng đó đúng không?” Tôi hỏi. “Mẹ có thể nhìn thấu Màn Sương Mù.”

Mẹ tôi thở dài. “Giờ thì không được nhiều nữa. Lúc mẹ còn trẻ thì dễ hơn. Nhưng đúng, mẹ lúc nào cũng nhìn được nhiều hơn mức bình thường. Đó là một trong những điều khiến cha con chú ý đến khi chúng ta mới gặp nhau. Hãy cẩn thận nhé. Hứa với mẹ là con sẽ an toàn nhé.”

“Chúng cháu sẽ cố gắng, cô Jackson ạ,” Annabeth nói. “Nhưng để bảo vệ con trai cô an toàn là việc khá khó khăn đấy.” Bà khoanh tay và nhìn ra ngoài cửa sổ. Tôi lau miệng và cố gắng không nói gì cả.

Mẹ tôi nhú mày. “Hai đứa con có chuyện gì sao? Vừa cãi nhau à?”

Chúng tôi không nói gì cả.

“Mẹ hiểu rồi,” mẹ tôi gật gù, và tôi đang nghĩ có lẽ khả năng của bà ấy còn hơn cả mức nhìn thấu sự việc. Mẹ tôi nói như thể bà hiểu chuyện gì đang xảy ra với tôi và Annabeth, trong khi tôi chắc chắn là chả biết gì. “Thôi, nhớ này,” bà nói, “Grover và Tyson đang dựa vào hai con đấy.”

“Con biết,” Annabeth và tôi đồng thanh nói, làm tôi lại càng thêm lúng túng.

Mẹ tôi cười mỉm. “Percy, tốt nhất con nên dùng điện thoại ở hành lang. Chúc may mắn.”

Tôi ra khỏi bếp mà thở phào nhẹ nhõm, mặc dù tôi vẫn lo lắng về những việc tôi chuẩn bị làm. Tôi tới chỗ cái điện thoại và gọi. Số điện thoại đã trôi sạch khỏi tay tôi từ lâu, nhưng không sao. Mặc dù không cố ý nhưng tôi vẫn nhớ nó.

Chúng tôi sắp xếp gặp nhau ở Quảng trường Thời Đại. Chúng tôi tìm thấy Rachel Elizabeth Dare ở trước khách sạn Marriott Marquis, và cả người cô ấy đều phủ một lớp vàng.

Ý tôi là mặt, tóc, quần áo... của cô ấy – tất tần tật mọi thứ. Trông cô ấy như vừa bị Vua Midas chạm vào vậy. Cô ấy đang đứng như tượng với năm đứa nhóc khác được sơn màu kim loại: đồng đỏ, đồng thau và bạc. Họ đứng không nhúc nhích trong các tư thế khác nhau trong khi các du khách lượn lờ xung quanh hoặc dừng lại để ngắm nhìn. Một số người qua đường còn ném tiền lên tấm vải dầu trên vỉa hè.

Tấm biển dưới chân Rachel ghi: NGHỆ THUẬT ĐƯỜNG PHỐ CHO TRẺ EM, khuyến khích quyên góp ủng hộ.

Annabeth và tôi đứng đó khoảng năm phút, nhìn chăm chăm vào Rachel, nhưng nếu cô ấy nhìn thấy chúng tôi chắc cô ấy không để chúng tôi làm vậy. Rachel không động dậy, mà thậm chí tôi còn chẳng thấy cô ấy chớp mắt. Một đứa bị chúng tăng động như tôi thì chẳng thể nào làm như vậy được. Đứng im cả tiếng đồng hồ như thế sẽ khiến tôi phát điên lên mất. Mà nhìn Rachel phủ lớp vàng lên người cũng thật là kỳ cục. Cô ấy giống như bức tượng một người nổi tiếng, một diễn viên hay gì đó. Chỉ có mắt cô ấy là vẫn màu xanh lá bình thường.

“Hay chúng ta đẩy cô ta một cái nhỉ,” Annabeth gợi ý.

Tôi thấy trò đó hơi xấu tính, nhưng Rachel chẳng thèm phản ứng. Vài phút sau, một đứa nhóc sơn màu bạc bước tới, sau khi đã kịp nghỉ ngơi tại bãi đỗ taxi trước khách sạn. Cậu nhóc đứng cạnh Rachel trong tư thế như đang diễn thuyết trước đám đông. Rachel thả lỏng và bước ra khỏi tấm vải dầu.

“Chào Percy.” Cô ấy cười toe toét. “Đến đúng lúc đấy. Đi uống café đi.”

Chúng tôi đi bộ tới một nơi gọi là Java Moose tại số 43 phố West. Rachel gọi một ly Espresso Extreme, thứ mà Grover vẫn thích. Annabeth và tôi gọi sinh tố và ngồi ở chiếc bàn ngay bên dưới con nai nhồi bông. Chẳng ai buồn nhìn Rachel đến lần thứ hai trong cái bộ trang phục vàng của cô ấy.

“Vậy,” Rachel nói. “Đây là Annabell, đúng không?”

“Annabeth,” Annabeth sửa lại. “Cô lúc nào cũng mặc đồ vàng lè thế này à?”

“Không,” Rachel nói. “Chúng tôi đang quyên góp tiền cho nhóm. Chúng tôi đang tình nguyện làm những dự án nghệ thuật cho bọn trẻ tiểu học, vì ở trường học người ta đang bỏ môn Nghệ thuật. Chúng tôi biểu diễn mỗi tháng một lần, cuối tuần nào được được thì kiếm khoảng năm trăm đôla. Nhưng tôi đoán các cậu không muốn nói về chủ đề đó. Cậu cũng là con lai à?”

“Suyt!” Annabeth nhìn quanh cẩn trọng. “Cậu định thông báo cho cả thế giới biết hay sao?”

“Được rồi.” Rachel đứng dậy và thực sự gào lớn, “Này mọi người! Hai đứa này không phải là người! Chúng là các á thần Hy Lạp!”

Chẳng ai thèm nhìn chúng tôi lấy một cái. Rachel nhún vai và ngồi xuống. “Hình như bọn họ không quan tâm thì phải.”

“Chẳng có gì buồn cười cả,” Annabeth nói. “Đây không phải trò đùa đâu, cô gái thường ạ.”

“Nào nào, hai cô,” tôi nói. “Bình tĩnh đi nào.”

“Tôi bình tĩnh mà,” Rachel nhấn mạnh. “Lần nào tôi ở cạnh cậu cũng có con quái vật nào đó tấn công. Có gì phải lo lắng đâu?”

“Nghe này,” tôi nói. “Tớ xin lỗi về chuyện phòng nhạc. Hy vọng là họ không đuổi cậu ra khỏi trường hoặc gì đó tương tự.”

“Này. Họ hỏi tôi rất nhiều điều về cậu. Tôi đành giả ngu vậy.”

“Có khó khăn lắm không?” Annabeth hỏi.

“Được rồi, dừng lại!” Tôi chen vào. “Rachel, chúng tôi gặp rắc rối. Và chúng tôi cần cậu giúp.”

Rachel nheo nheo mắt nhìn Annabeth. “Cậu cần tôi giúp đỡ?”

Annabeth khuấy khuấy chiếc ống hút trong cốc. “À,” cô ấy rầu rĩ nói. “Có thể.”

Tôi kể với Rachel về Mê Cung, và chúng tôi cần phải tìm Daedalus như thế nào. Tôi kể cho cô ấy về những gì đã xảy ra trong một vài lần trước đây khi chúng tôi vào trong đó.

“Vậy các cậu muốn tôi dẫn đường,” cô ấy nói. “Đi qua một nơi tôi chưa bao giờ tới.”

“Cậu có thể nhìn thấu Màn Sương Mù,” tôi nói. “Giống như Ariadne. Tớ cá là cậu sẽ nhìn được đúng đường đi. Cái Mê Cung đó làm sao có thể qua mặt cậu dễ dàng thế được.”

“Vậy nếu cậu sai thì sao?”

“Thì chúng ta sẽ bị lạc. Nói cách khác, việc đó sẽ rất nguy hiểm. Vô cùng, vô cùng nguy hiểm.”

“Tôi có thể chết?”

“Đúng.”

“Tôi tưởng cậu nói lũ quái vật không quan tâm đến người thường. Thanh kiếm đó của cậu...”

“Đúng thế,” tôi nói. “Thanh kiếm đồng celestial không tổn thương con người. Hầu hết lũ quái vật sẽ bỏ qua cậu. Nhưng Luke... hắn ta không quan tâm. Hắn sẽ sử dụng quái vật, á thần, con người, bất cứ cái gì. Và hắn sẽ giết bất kỳ ai cản đường hắn.”

“Một chàng trai tốt bụng đấy,” Rachel nói.

“Anh ấy đang bị một Titan kiểm soát,” Annabeth bảo vệ Luke. “Anh ấy bị lừa dối thôi.”

Rachel hết nhìn tôi rồi lại nhìn Annabeth. “Được rồi, tôi sẽ tham gia.”

Tôi chớp chớp mắt. Tôi không nghĩ là thuyết phục cô ấy lại dễ dàng đến thế. “Cậu chắc không đấy?”

“Này, kỳ nghỉ hè của tôi sẽ rất nhàm chán. Đây lại là lời mời thú vị nhất đối với tôi. Vậy tôi còn phải mong đợi gì nữa nhỉ?”

“Chúng ta phải tìm được đường vào Mê Cung,” Annabeth nói. “Có một lối vào ở Trại Con Lai, nhưng cậu không thể tới đó. Chỗ ấy cấm người thường.”

Cô ấy nói người thường như thế đang nhắc đến một giống gì kinh khủng lắm vậy, nhưng Rachel chỉ gật đầu. “Được rồi. Vậy lối vào Mê Cung trông thế nào?”

“Nó có thể là bất cứ cái gì,” Annabeth nói. “Một đoạn tường. Một tảng đá. Một cánh cửa. Một cái nắp cống. Nhưng nó phải có dấu của Daedalus trên đó. Một chữ Delta Hy Lạp phát sáng màu xanh.”

“Như thế này à?” Rachel vẽ một dấu bằng nước lên trên mặt bàn.

“Chính nó,” Annabeth nói tiếp. “Cậu biết tiếng Hy Lạp?”

“Không,” Rachel trả lời. Rồi cô ấy rút từ trong túi ra một chiếc lược nhựa màu xanh và bắt đầu chải hết sơn vàng bám trên tóc của cô ấy. “Chờ tôi thay đồ. Tốt nhất các cậu hãy đi với tôi đến chỗ khách sạn Marriott.”

“Tại sao?” Annabeth hỏi.

“Vì có một lối vào giống như thế này ở tầng hầm khách sạn, nơi chúng tôi để phục trang. Nó có dấu của Daedalus trên đó.”

## XIV

Cánh cửa kim loại bị che mất một nửa bởi cái giỏ đựng đầy khăn tắm bẩn của khách sạn. Tôi không thấy nó có gì lạ cả, nhưng Rachel chỉ cho tôi nơi cần nhìn, và tôi đã nhận ra cái dấu màu xanh nhạt khắc trên kim loại.

“Nó bị bỏ hoang đã lâu rồi,” Annabeth nói.

“Có lần tôi đã thử mở nó,” Rachel nói, “chỉ vì tò mò thôi. Nhưng nó đã bị đóng chặt vì rỉ.”

“Không.” Annabeth bước tới trước. “Nó chỉ cần một cái chạm tay của một con lai.”

Quả là như vậy, ngay khi Annabeth đặt tay lên dấu, nó phát sáng màu xanh. Cánh cửa kim loại từ từ hé mở ra, lộ ra một cầu thang tối dẫn xuống phía dưới.

“Oa.” Rachel trông rất bình tĩnh, nhưng tôi không biết cô ấy có giả vờ tỏ ra như vậy hay không. Cô ấy đã thay sang chiếc áo phông Bảo Tàng Nghệ Thuật Hiện Đại cũ rách và quần jeans loang lổ đầy màu sắc như thường lệ, chiếc lược nhựa màu xanh thò ra khỏi túi. Mái tóc đỏ của cô ấy được buộc gọn đằng sau, nhưng vẫn còn những vụn vàng trên đó, và ánh sáng vàng lấp lánh trên mặt cô. “Vậy... tôi sẽ đi sau các bạn?”

“Cậu dẫn đường,” Annabeth nói với thái độ nửa lịch sự nửa chế giễu. “Dẫn đầu.”

Cầu thang dẫn chúng tôi xuống một đường hầm bằng gạch lớn. Nó tối đến nỗi tôi không thể nhìn thấy chân mình, nhưng Annabeth và tôi đã dự trữ đèn pin. Ngay khi chúng tôi bật chúng lên, Rachel đã hét oai oái.

Một bộ xương đang nhả răng cười với chúng tôi. Đó không phải là người. Trước tiên trông nó khổng lồ – dài ít nhất là ba mét. Nó bị treo lên, cổ tay và cổ chân bị xích nên trông như một chữ X khổng lồ trên đường hầm. Nhưng điều làm tôi lạnh sống lưng là một hốc mắt đen sì ở giữa cái đầu lâu.

“Cyclops,” Annabeth nói. “Bộ xương này lâu lắm rồi. Không phải... người quen của chúng ta.”

Ý cô ấy là Đó không phải Tyson. Nhưng điều đó cũng không khiến tôi dễ chịu hơn chút nào. Tôi vẫn cảm giác như bộ xương được đặt ở đây như một lời cảnh báo. Dù là cái gì có thể giết chết một Cyclops trưởng thành như vậy thì tôi cũng không muốn gặp nó.

Rachel nuốt nước miếng. “Các cậu có bạn là Cyclops à?”

“Đó là Tyson,” tôi nói. “Em cùng cha khác mẹ với tớ.”

“Em cùng cha khác mẹ?”

“Hy vọng chúng ta có thể tìm được cậu ấy dưới kia,” tôi nói. “Và Grover nữa. Cậu ta là thần rừng.”

“Ồ.” Cô ấy kêu khẽ. “Vậy thì, chúng ta nên đi tiếp thôi.”

Cô ấy bước dưới cánh tay trái của bộ xương và tiếp tục tiến về phía trước. Annabeth và tôi nhìn nhau. Annabeth nhún vai. Chúng tôi theo Rachel vào sâu hơn trong mê cung.

Đi được khoảng mười lăm mét, chúng tôi tới một ngã tư. Trước mặt chúng tôi, hành lang bằng gạch vẫn tiếp tục. Bên phải là những bức tường được xây bằng các phiến đá cẩm thạch cổ. Bên trái là hành lang bẩn thỉu và đầy những gốc cây.

Tôi chỉ sang bên trái. “Nó trông giống đường hầm mà Tyson và Grover đi vào.”

Annabeth nhíu mày. “Ừ, nhưng kiến trúc của hành lang bên phải – những phiến đá cũ kỹ – có lẽ sẽ dẫn chúng ta đến một nơi nào đó cổ kính trong mê cung này, tới xưởng của Daedalus.”

“Chúng ta cần đi thẳng,” Rachel nói.

Annabeth và tôi cùng quay ra nhìn cô ấy.

“Đó là lựa chọn tồi tệ nhất,” Annabeth nói.

“Các cậu không thấy sao?” Rachel hỏi. “Nhìn sàn nhà mà xem.”

Tôi chẳng thấy gì ngoài tường gạch cũ kỹ và bùn đất.

“Có ánh sáng ở đằng kia,” Rachel khẳng định. “Rất mờ nhạt. Nhưng đi thẳng mới là đường đúng. Phía bên trái, ở phía cuối đường hầm, những gốc cây đó đang di chuyển như các xúc tu, tôi không thích điều đó. Phía bên phải, có một cái bẫy cách đây khoảng sáu mét. Những cái lỗ trên các bức tường, có lẽ là những cái chông. Vậy chúng ta không nên mạo hiểm với nó.”

Tôi chẳng nhìn thấy bất cứ điều gì giống như cô ấy miêu tả, nhưng tôi gật đầu luôn. “Được rồi. Đi thẳng.”

“Cậu tin cô ta à?” Annabeth hỏi.

“Ừ,” tôi nói. “Cậu không tin sao?”

Annabeth trông như muốn cãi nhau, nhưng vẫn khoát tay ý bảo Rachel dẫn đường. Chúng tôi cùng nhau đi sâu xuống hành lang bằng gạch. Nó ngoằn ngoèo và nhiều đường rẽ, nhưng không có thêm đường hầm nào xuất hiện ở hai bên nữa. Đường như chúng tôi đang đi xuống, sâu dần, sâu dần xuống lòng đất.

“Không có cái bẫy nào sao?” Tôi hỏi với tâm trạng lo lắng.

“Chẳng có gì.” Rachel nhíu mày. “Dễ như thế này sao?”

“Tớ không biết,” tôi trả lời. “Nó chưa bao giờ dễ cả.”

“Vậy, Rachel,” Annabeth hỏi, “chính xác là cậu đến từ đâu?”

Nghe giọng điệu thì giống như cô ấy hỏi, Cậu đến từ hành tinh nào? Nhưng dường như Rachel không cảm thấy bị xúc phạm.

“Brooklyn,” cô ấy trả lời.

“Cậu đi về muộn cha mẹ cậu không lo lắng à?”

Rachel thở dài. “Không. Tớ có đi hàng tuần thì họ cũng chẳng để ý.”

“Tại sao lại thế?” Lần này Annabeth nói nghe đỡ mỉa mai hơn. Cô ấy thông cảm được chuyện cãi cọ với cha mẹ.

Trước khi Rachel kịp trả lời, một tiếng kẽo kẹt phát ra trước mặt chúng tôi, giống như người ta đang mở một cánh cửa vĩ đại.

“Cái gì thế?” Annabeth hỏi.

“Tôi không biết,” Rachel trả lời. “Tiếng bản lề bằng kim loại.”

“Ồ, ý nghĩa đấy. Ý tứ là đó là cái gì?”

Rồi tôi nghe thấy tiếng bước chân rung cả hành lang – và đang tiến lại phía chúng tôi.

“Chạy à?” Tôi hỏi.

“Chạy!” Rachel đồng ý.

Chúng tôi quay đầu tháo chạy, nhưng chỉ kịp khoảng sáu mét thì đã đâm sầm vào một vài người bạn cũ. Hai con dracaenae – những người phụ nữ rắn mặc giáp Hy Lạp – chĩa lao vào thẳng ngực chúng tôi. Đứng giữa chúng là Kelli, một hoạt náo viên empousa.

“Nào, nào,” Kelli nói.

Tôi mở nắp thanh Thủy Triều, và Annabeth rút dao ra; nhưng cái bút của tôi còn chưa kịp biến hình thì Kelli đã vồ lấy Rachel. Bàn tay ả ta biến thành bộ vuốt, và mụ dùng nó nhắc cổ Rachel lên xoay cô ấy tứ phía.

“Lại đưa cả vật nuôi đi dạo cơ à?” Kelli hỏi tôi. “Bọn chúng yếu đuối lắm. Mong manh dễ vỡ!”

Đằng sau chúng tôi, tiếng bước chân to dần. Một cái bóng to lớn bước ra từ bóng tối – người khổng lồ Laistrygonian cao hai mét rưỡi với đôi mắt đỏ rực và bộ răng nanh nhọn hoắt.

Con quái vật liếm môi khi nó nhìn thấy chúng tôi. “Tôi có được ăn chúng không?”

“Không,” Kelli nói. “Chủ của ngươi sẽ cần bọn chúng. Chúng sẽ là trò mua vui thú vị đấy.” ả ta cười với tôi. “Giờ thì đi thôi, bọn con lai. Hoặc tất cả các ngươi sẽ chết ở đây, bắt đầu với con bé người trần này.”

Đây có lẽ đó là cơn ác mộng kinh khủng nhất của tôi. Và tin tôi đi, tôi đã có rất nhiều cơn ác mộng rồi. Chúng tôi đi về cuối hành lang với hai con dracaenae đi hai bên, và với Kelli cùng con quái vật khổng lồ ở đằng sau, để đề phòng chúng tôi bỏ chạy. Dường như chẳng có ai lo việc chúng tôi chạy về phía trước. Đó chính là hướng bọn chúng đang áp giải chúng tôi đến.

Ở phía trước tôi nhìn thấy những cánh cổng bằng đồng. Chúng cao chừng ba mét, được trang trí với hai thanh kiếm bắt chéo. Đằng sau đó là những tiếng huyền não, nghe như một đám đông.

“Ồi, đúng rồiiiiiiii,” nữ yêu mình rắn phía bên trái nói. “Ngươi sẽ rất quen thuộc với khách mời của bọn ta đấy.”

Tôi chưa bao giờ nhìn tận mặt một con dracaena trước đây, và tôi cũng chưa bao giờ liều mình để làm việc ấy. Đó sẽ là một khuôn mặt đẹp nếu cái lưỡi của ả không phải là lưỡi rắn, trông mắt màu vàng và con ngươi màu đen. ả mặc giáp đồng dài đến thắt lưng. Phía bên dưới, thay vì đôi chân là hai mình rắn to lớn với những vảy màu đồng và xanh lục. ả vừa đi vừa trườn, như đang đi trên ván trượt vậy.

“Khách mời của các ngươi là ai?” tôi hỏi.

Mụ ta rít lên phì phì, có thể đó là tiếng cười. “Ngươi sẽ biết thôi. Sẽ nhanh chóng quen ả mà. Dù sao thì đó cũng là anh trai của ngươi.”

“Cái gì của ta?” Ngay lập tức tôi nghĩ tới Tyson, nhưng điều đó là không thể. ả đang nói đến cái gì vậy nhỉ?

Gã khổng lồ tiến tới trước và mở cửa. Hắn túm áo Annabeth nhắc lên và nói, “Ngươi đứng đây.”

“Này!” cô ấy phản kháng, nhưng gã kia to lớn gấp hai lần cô ấy, và hắn đã kịp tịch thu kiếm của tôi và dao của Annabeth rồi.

Kelli cười to. À ta vẫn đang kê móng vuốt vào cổ Rachel. “Đi nào, Percy. Mua vui cho chúng ta. Chúng ta sẽ chờ ở đây với các bạn người, để người liệu mà cư xử đúng mực.”

Tôi nhìn Rachel. “Xin lỗi nhé. Tớ sẽ đưa được cậu ra khỏi đây.”

Cô ấy cố gắng gạt đầu trong hoàn cảnh móng vuốt đang kê cổ. “Vây thì tuyệt quá.”

Một con dracaenae đẩy tôi tới chỗ cửa vào bằng mũi giáo, và tôi bước ra, đó là sàn của một trường đấu.

Có thể đó không phải là trường đấu to nhất tôi từng tới, nhưng cả một khu vực như vậy ở dưới lòng đất thì quả là rất rộng. Sàn đấu bằng đất hình tròn, đủ rộng để bạn có thể lái xe xung quanh mép sàn nếu bạn cần thận. Ở giữa sàn đấu, một trận đấu đang diễn ra giữa một người khổng lồ và một nhân mã. Nhân mã trông có vẻ hoảng hốt. Anh ta đang phi quanh kẻ thù của mình, tay cầm kiếm và khiên, trong khi gã khổng lồ giơ mũi lao to bằng cột điện thoại lên và đám đông thì đang reo hò.

Hàng ghế đầu tiên cao hơn sàn đấu khoảng chừng bốn mét. Những chiếc ghế làm hoàn toàn bằng đá bao quanh, và tất cả đều kín chỗ. Khán giả gồm những người khổng lồ, dracaenae, á thần, telekhine, và nhiều con vật kỳ cục hơn thế: các con quỷ cánh dơi, và các loài sinh vật một nửa là loài người, một nửa còn lại bạn có thể gọi tên chúng – chim, bò sát, côn trùng, hay động vật có vú.

Nhưng kinh dị nhất là những cái đầu lâu. Đấu trường chất đầy đầu lâu. Chúng được giăng xung quanh rào chắn. Hàng đồng đầu lâu cao gần một mét được dùng làm bậc thang giữa các hàng ghế. Chúng nhả nhử trên những ngọn giáo ở cuối khán đài và được treo trên những sợi xích trên trần nhà tạo thành những chiếc đèn chùm kinh dị. Một số đầu lâu trông đã rất cũ – chẳng có gì ngoài xương khô trắng. Một số cái khác trông mới hơn rất nhiều. Tôi sẽ không mô tả chúng ra đây. Tin tôi đi, các bạn cũng chẳng muốn nghe điều đó đâu.

Ở chính giữa tất cả mớ hổ lốn trên, được trưng bày trang trọng trên tường khán đài, là một thứ chẳng có mấy ý nghĩa đối với tôi – một tấm biểu ngữ màu xanh với hình cây quyền trượng của thần Poseidon ở giữa. Nó làm cái gì ở một nơi kinh khủng như thế này?

Bên trên tấm biểu ngữ là một kẻ thù cũ của tôi – đang ngồi trên ghế danh dự.

“Luke,” tôi nói.

Không biết trong đám đông huyền não hấn có nghe thấy tôi nói hay không, nhưng hấn mỉm cười lạnh lẽo. Hấn đang mặc một chiếc quần lính, áo phông trắng và giáp che ngực bằng đồng, giống như những gì tôi thấy trong giấc mơ. Nhưng có điều hơi lạ là hấn không mang theo kiếm. Bên cạnh hấn là gã khổng lồ to lớn nhất mà tôi từng thấy, to hơn cái gã đang đánh nhau với nhân mã rất nhiều. Hấn phải cao hơn bốn mét, và ngồi choán mất ba cái ghế. Hấn chỉ mặc mỗi cái khố, trông như những võ sĩ su mô Nhật Bản. Da hấn đỏ thẫm và xăm trổ đầy hình sóng biển màu xanh. Tôi đoán hấn có thể là vệ sĩ mới của Luke hay thứ gì đó tương tự như thế.

Có tiếng kêu cứu trên sàn đấu, và tôi nhảy lùi lại khi nhân mã ngã nhào xuống mặt sàn ngay bên cạnh tôi.

Anh ta nhìn tôi cầu khẩn. “Cứu!”

Tôi vớ tay tìm kiếm, nhưng nó đã bị tịch thu và vẫn chưa quay trở lại túi của tôi.

Nhân mã cố gắng đứng dậy trong khi gã khổng lồ đang tiến đến, lăm lăm mũi lao trong tay.

Một bàn tay đầy móng vuốt nắm lấy vai tôi. “Nếu người biết quý trọng mạng sống của các bbbbbbạn người,” con dracaena đang áp giải tôi nói, “thì đừng có xía mũi vào. Trận này không phải của người. Chờ đến lượt đi.”

Nhân mã không đứng lên nổi nữa. Anh ta đã bị gãy một chân. Người khổng lồ đặt bàn chân khổng lồ của gã lên ngực nhân mã và giơ mũi lao lên. Gã quay lại nhìn Luke. Đám đông vui vẻ hò hét: “GIẾT ĐI! GIẾT ĐI!”

Luke không có phản ứng gì, nhưng gã su mô xăm trở ngồi cạnh hấn đứng dậy. Gã su mô mỉm cười với anh chàng người ngựa, kẻ đang van nài thảm thiết: “Đừng! Xin đừng!”

Sau đó gã su mô giơ tay ra và ra hiệu với ngón tay cái chĩa xuống.

Tôi nhắm mắt lại khi đấu sĩ khổng lồ ra đòn kết thúc. Khi tôi mở mắt ra, nhân mã đã biến mất, tan thành tro bụi. Tất cả những gì còn lại chỉ là một cái móng ngựa mà gã khổng lồ lấy làm chiến lợi phẩm để khoe với đám đông. Cả đấu trường reo hò sung sướng.

Một cánh cổng mở ra ở đầu kia khán đài và gã khổng lồ bước ra trong vinh quang chiến thắng.

Trên ghế danh dự, gã su mô giơ tay lên ra hiệu mọi người im lặng.

“Một trận đấu hay!” tiếng hấn gầm vang. “Nhưng không có gì ta không chứng kiến trước đây. Cậu còn có gì nữa hả, Luke, con trai của Hermes?”

Luke nghiến chặt hàm răng. Có thể thấy hấn không thích bị gọi là con trai của Hermes. Hấn ghét cha mình. Tuy nhiên Luke vẫn điềm tĩnh đứng lên. Mắt hấn sáng lên. Sự thật thì hấn dường như đang có tâm trạng rất tốt.

“Chúa tể Antaeus,” Luke nói đủ lớn để cả đám đông cùng nghe thấy. “Ngài là một chủ nhà tuyệt vời! Chúng tôi rất hạnh phúc được mua vui cho ngài, để trả ơn ngài đã cho chúng tôi đi qua lãnh địa của ngài.”

“Một ơn huệ ta vẫn chưa nhận được,” Antaeus gầm lên. “Ta muốn được giải trí!”

Luke cúi rạp xuống. “Tôi đảm bảo chiến binh sắp ra trường đấu bây giờ hay hơn gã nhân mã kia nhiều. Tôi có một người em của ngài.” Nói rồi hấn chỉ vào tôi. “Percy Jackson, con trai của Poseidon.”

Đám đông bắt đầu chế giễu và ném đá vào tôi, tôi tránh được gần hết, nhưng vẫn bị một vết cắt khá sâu ở má.

Mắt Antaeus sáng bừng lên. “Con trai của Poseidon à? Vậy hấn sẽ đánh hay đấy! Hoặc là chết cũng hay!”

“Nếu cái chết của hấn làm ngài vui vẻ,” Luke nói, “thì ngài sẽ cho quân đội của chúng tôi đi qua lãnh thổ của ngài chứ?”

“Có thể!” Antaeus nói.

Luke có vẻ không vui lắm với hai từ “có thể.” Hấn liếc nhìn tôi, như thể cảnh báo tốt nhất là tôi nên chết một cú ngoạn mục, nếu không tôi sẽ tha hồ mà gặp rắc rối.

“Luke!” Annabeth hét lên. “Đừng trò này lại đi! Thả bọn tớ đi!”

Có vẻ lúc này Luke mới để ý đến cô ấy. Hấn bối rối một giây lát. “Annabeth?”

“Vẫn còn đủ thời gian cho các chiến binh nữ cơ mà,” Antaeus cắt ngang. “Giờ thì, Percy Jackson, người chọn vũ khí nào?”

Con dracaenae đẩy tôi vào giữa đấu trường.

Tôi ngẩng lên nhìn Antaeus. “Sao người có thể là con trai của thần Poseidon được?”

Antaeus cười to, cả khán đài cũng cười theo.

“Ta là đứa con yêu của ông ấy!” Antaeus nói sang sảng. “Hãy nhìn xem, đền thờ ta xây cho Vị thần Động đất, được xây bằng đầu lâu của tất cả những kẻ ta đã giết nhân danh ông ấy! Và sợ người cũng gia nhập hàng ngũ thôi!”

Tôi kinh hãi nhìn tất cả những cái đầu lâu – có hàng trăm cái, và tấm biểu ngữ của Poseidon. Sao đây có thể là đền thờ cho cha tôi được? Cha tôi là người tốt. Ông ấy còn chưa bao giờ đòi tôi một tấm thiệp nhân Ngày của Cha, nói gì đến những cái đầu lâu.

“Percy!” Annabeth gọi tôi. “Mẹ hắc là Gaea! Gae...”

Gã khổng lồ Laistrygonian đang áp giải Annabeth đã lấy tay che miệng cô ấy. Mẹ hắc là Gaea. Mẹ Trái Đất. Annabeth cố nói với tôi rằng điều này có một ý nghĩa quan trọng, nhưng tôi không rõ tại sao. Có lẽ vì gã này có cả cha lẫn mẹ đều là thần hay sao? Như vậy sẽ rất khó giết hắc.

“Người bị điên rồi, Antaeus,” tôi nói. “Nếu người nghĩ đây là đóng góp lớn thì đúng là người chẳng hiểu gì về thần Poseidon cả.”

Đám đông la hét chế nhạo tôi, nhưng Antaeus giơ tay ra dấu im lặng.

“Vũ khí,” hắc nhấn mạnh. “Và chúng ta sẽ xem người chết như thế nào. Người dùng rìu? Khiên? Lưới? Hay súng phun lửa?”

“Chỉ cần kiếm của ta,” tôi trả lời.

Những con quái vật cười nghiêng ngả, nhưng ngay lập tức, thanh Thủy Triều đã quay lại trong tay tôi. Và một số giọng nói trong đám đông trở nên hoảng sợ. Lưới kiếm bằng đồng phát ra ánh sáng mờ ảo.

“Hiệp một!” Antaeus tuyên bố. Cánh cổng mở ra, và một con dracaena trườn ra. Một tay mù cầm cây đinh ba, tay kia cầm mảnh lưới – kiểu đấu sĩ cổ điển. Hồi ở trại tôi đã được rèn luyện để đấu lại kiểu vũ khí này suốt mấy năm trời rồi.

Mục ta thử đâm tôi, nhưng tôi tránh được. Mục tung lưới, hy vọng bắt được tay cầm kiếm của tôi, nhưng tôi cũng tránh sang bên một cách dễ dàng, bẻ gãy cây giáo của mục và đâm thẳng Thủy Triều qua khe hở trên bộ giáp của mục ta. Với tiếng la khóc quần quai, nữ yêu bốc hơi và biến mất, và tiếng reo hò của đám đông tắt lịm.

“Không!” Antaeus rống lên. “Quá nhanh! Người phải chờ lệnh mới được giết. Chỉ ta mới được quyền ra lệnh!”

Tôi liếc nhìn Annabeth và Rachel. Tôi phải tìm cách thả họ ra, có thể đánh lạc hướng bọn lính canh chẳng hạn.

“Làm tốt lắm, Percy.” Luke mỉm cười. “Người tiến bộ hơn nhiều đấy. Ta đã ban cho người điều đó.”

“Hiệp hai!” Antaeus hét lên. “Và lần này từ từ thôi đấy! Để chúng ta còn tiêu khiển! Phải chờ lệnh ta mới được giết, **NẾU KHÔNG THÌ LIỆU HỒN!**”

Cánh cổng lại bật mở, và lần này một chiến binh trẻ bước ra. Cậu ta chỉ hơn tuổi tôi một chút, khoảng mười sáu. Cậu ta có mái tóc đen bóng mượt, và mắt trái được bịt một miếng băng. Chiến binh trẻ này gầy gò và mảnh dẻ khiến bộ giáp Hy Lạp trở nên thùng thình trên người cậu ta. Chàng chiến binh trẻ cầm kiếm xuống đất, chỉnh lại đai chiếc khiên và đội chiếc mũ giáp đuôi ngựa lên.

“Cậu là ai?” tôi hỏi.

“Ethan Nakamura,” cậu ta đáp. “Ta phải giết người.”

“Sao cậu phải làm vậy?”

“Này!” một con quái vật trên khán đài chế giễu. “Đừng có nói chuyện nữa, chiến đấu đi chứ!” Những con khác cũng hưởng ứng.

“Ta phải chứng tỏ bản thân,” Ethan bảo tôi. “Cách duy nhất để được gia nhập.”

Và cùng với câu đó, cậu ta ra đòn tấn công. Kiếm của chúng tôi chạm nhau giữa không trung và đám đông hò hét. Chuyện này chẳng hay ho chút nào. Tôi không muốn phải đánh nhau để mua vui cho một lũ quái vật, nhưng Ethan Nakamura không cho tôi lựa chọn nào khác.

Cậu ta dồn dập tấn công lên. Cậu ta đánh khá hay. Theo tôi biết thì Ethan chưa bao giờ đến Trại Con Lai, nhưng cậu ta đã được luyện tập rất nhiều. Cậu ta tránh được hầu hết mọi cú đánh của tôi và suýt dùng khiên để đập lại tôi, nhưng tôi đã kịp nhảy lùi lại. Cậu ta đâm tiếp, và tôi lại tránh sang bên. Chúng tôi thay nhau đâm rồi tránh để thăm dò cách đánh của nhau. Tôi cố gắng lợi dụng phía mắt bị mù của Ethan, nhưng cũng không có tác dụng gì mấy. Cậu ta có lẽ đã chiến đấu với chỉ một mắt từ rất lâu rồi, vì cậu ấy rất giỏi phòng ngự phía trái.

“Máu!” lũ quái vật la ó.

Đối thủ của tôi nhìn lên phía khán đài. Tôi nhận ra đó chính là điểm yếu của cậu ta. Ethan cần phải gây ấn tượng cho chúng. Còn tôi thì không.

Cậu ta hét lên và xông vào tấn công tôi, nhưng tôi né được và lùi lại, để Ethan đuổi theo tôi.

“Êêêêê!” Antaeus nói. “Đứng lại và chiến đấu đi chứ!”

Ethan tấn công dồn dập, nhưng tôi dễ dàng phòng ngự, ngay cả khi không có khiên. Cậu ta mặc để phòng ngự – một bộ giáp nặng và cả khiên nữa – điều đó gây bất lợi khi chơi tấn công. Tôi nhẹ nhàng hơn và nhanh hơn. Đám đông trở nên điên loạn, gào thét phản đối và bắt đầu ném đá. Chúng tôi đã chiến đấu khoảng gần năm phút và máu vẫn chưa đổ ra.

Cuối cùng Ethan cũng mắc sai lầm. Khi cậu ta đang cố đâm vào bụng tôi, tôi khóa kiếm của cậu ta lại bằng thanh Thủy Triều của tôi và vặn. Kiếm của Ethan rơi xuống sàn. Trước khi để cậu ta kịp hoàn hồn, tôi dùng chuôi kiếm đánh lên mũ giáp của cậu ta, và đẩy cậu ta ngã xuống. Bộ giáp nặng nề hóa ra lại có lợi cho tôi nhiều hơn. Cậu ta ngã ngửa ra đất, choáng váng và mệt mỏi. Tôi kê mũi kiếm lên ngực cậu ta.

“Kết thúc đi,” Ethan rên rỉ.

Tôi ngẩng lên nhìn Antaeus. Khuôn mặt đỏ lừ của hắn đành lại vì giận dữ, nhưng hắn vẫn giơ tay ra và làm một dấu ngón tay cái trở xuống.

“Quên đi.” Tôi tra kiếm vào vỏ.

“Đừng có ngu ngốc,” Ethan tiếp tục rên rỉ. “Chúng sẽ giết cả hai chúng ta đấy.”

Tôi đưa tay ra cho cậu ta. Ethan ngần ngại nắm lấy nó. Tôi giúp cậu ấy đứng dậy.

“Không ai được quyền coi thường trò chơi như vậy!” Antaeus gào rống. “Cả hai người sẽ phải làm vật hiến tế cho Poseidon!”

Tôi nhìn Ethan. “Khi nào có cơ hội thì chạy nhé.” Sau đó tôi quay lại nói với Antaeus. “Sao người không tự chiến đấu với ta? Nếu người được cha ưu ái thì hãy chứng minh nó đi!”

Bọn quái vật gầm gừ trên khán đài. Antaeus nhìn quanh, và hình như nhận ra hắn không còn sự lựa chọn nào khác. Nếu nói không, hắn sẽ trở thành kẻ hèn nhát.

“Ta là võ sĩ đấu vật mạnh nhất thế giới đấy nhóc ạ,” hắn cảnh báo tôi. “Ta đã tập từ hồi mới có môn pankration kia!”

“Pankration là gì?” tôi hỏi.

“Ý hắn là chiến đấu cho đến chết,” Ethan nói. “Không có luật lệ. Không giới hạn. Nó từng là một môn thi đấu thể thao Olympic.”

“Cảm ơn về lời mách nước,” tôi nói.

“Không có gì.”

Rachel đang mở to mắt nhìn tôi. Annabeth lắc đầu quầy quậy, trong khi tay gã khổng lồ

Laistrygonian vẫn bịt chặt lấy miệng cô ấy.

Tôi chỉ kiếm vào Antaeus. “Người chiến thắng sẽ được tất cả! Ta thắng, tất cả chúng ta sẽ được đi. Người thắng, chúng ta sẽ chết. Ta thề có dòng sông Styx.”

Antaeus cười ha hả. “Sẽ nhanh thôi. Ta đồng ý với những điều khoản của ngươi!”

Hắn nhảy qua rào vào trường đấu.

“Chúc may mắn,” Ethan nói với tôi. “Cậu sẽ cần tới nó.” Rồi cậu ta nhanh chóng lùi lại.

Antaeus bẻ đốt ngón tay răng rắc. Hắn cười toe toét, và tôi thấy ngay cả răng hắn cũng được chạm khắc hình sóng biển, có lẽ khiến việc đánh răng sau khi ăn trở nên khốn khổ.

“Ngươi chọn vũ khí nào?” hắn hỏi.

“Ta vẫn dùng kiếm của ta. Ngươi?”

Hắn đưa bàn tay vĩ đại lên và xua xua ngón tay: “Ta chẳng cần vũ khí gì cả. Cậu Luke, cậu làm trọng tài đợt này nhé.”

Luke mỉm cười nhìn xuống chỗ tôi. “Rất hân hạnh, thưa ngài.”

Antaeus bất thành linh tấn công, tôi chui qua chân hắn và chém vào bắp chân sau của hắn.

“Aaaaa!” hắn hét lên. Nhưng nơi đáng lẽ phải có máu chảy ra lại chỉ có một dòng cát, giống như tôi vừa chém một bên chiếc đồng hồ cát vậy. Nó chảy xuống nền sàn đấu bằng đất, rồi đất bắt bám xung quanh chân hắn, gần giống như một cái khuôn. Khi đất rơi ra, vết thương lành trở lại.

Hắn lại tiếp tục tấn công. May mắn là tôi đã có kinh nghiệm đánh nhau với các gã khổng lồ. Lần này tôi tránh sang bên và chém vào dưới cánh tay hắn. Nguyên cả phần lưỡi của thanh Thủy Triều đâm sâu vào dẻ sườn của hắn. Đó là tin tốt. Còn tin xấu là thanh Thủy Triều tuột khỏi tay tôi khi tên khổng lồ quay lại, và tôi bị ném bằng qua phía bên kia trường đấu, không một tác sát trong tay.

Antaeus rống lên đau đớn. Tôi chờ đợi hắn tan biến vào không khí. Chẳng có con quái vật nào chịu nổi một đòn tấn công trực tiếp bằng thanh Thủy Triều như thế. Lưỡi kiếm đồng celestial chắc đang tiêu hủy hắn. Nhưng Antaeus đang mò mẫm tìm vết thương, và hắn rút lưỡi kiếm ra, ném nó về phía sau. Cát lại chảy ra từ vết thương, nhưng một lần nữa đất lại bao phủ lấy hắn. Đất ôm trọn hắn đến tận vai. Ngay khi lớp đất đó trôi đi, Antaeus lại khỏe mạnh bình thường.

“Giờ thì ngươi hiểu tại sao ta không bao giờ thua chưa, á thần!” Antaeus hả hê nói. “Đến đây để ta nghiền nát ngươi nào! Sẽ nhanh thôi!”

Antaeus đứng giữa tôi và thanh kiếm của tôi. Tuyệt vọng, tôi liếc nhìn hai bên, và bắt gặp ánh mắt của Annabeth.

Mặt đất, tôi nghĩ. Annabeth đang cố nói với tôi điều gì nhỉ? Mẹ của Antaeus là Gaea, đất mẹ, một trong những nữ thần cổ xưa nhất. Cha của Antaeus có thể là Poseidon, nhưng Gaea vẫn luôn bảo vệ, cứu sống hắn ta. Tôi sẽ không thể làm gì được hắn một khi hắn vẫn đứng trên mặt đất.

Tôi cố đi quanh hắn, nhưng Antaeus đoán trước được động thái của tôi. Hắn chặn đường tôi, cười khùng khục. Giờ thì hắn đang coi tôi như một món đồ chơi. Tôi bị dồn vào góc.

Tôi ngẩng lên nhìn sợi xích trên trần nhà, với những cái sọ kẻ thù của hắn ta được treo lắc lư trên các cái móc. Đột nhiên tôi có một ý tưởng.

Tôi giả vờ chạy sang một bên. Antaeus chặn đường tôi. Đám đông reo mừng và hò hét, muốn Antaeus xử tôi, nhưng hắn còn đang mải mê với trò vui.

“Thằng nhóc yếu ớt,” hắn nói. “Chẳng đáng là con thần biển chút nào!”

Tôi cảm thấy chiếc bút đã quay lại túi của tôi, nhưng Antaeus không hay biết gì về chuyện đó. Hắn sẽ nghĩ thanh Thủy Triều vẫn nằm trên đất đằng sau hắn. Hắn sẽ nghĩ mục đích của tôi là lấy lại thanh kiếm. Đó không hẳn là một lợi thế, nhưng đó là tất cả những gì tôi có!

Tôi tấn công thẳng trực tiếp, cúi thấp để hắn tưởng tôi chuẩn bị chui qua hai chân hắn một lần nữa. Khi hắn đang cúi xuống, chuẩn bị sẵn sàng để bắt tôi như một vận động viên bắt bóng, tôi bèn nhảy cao hết mức có thể – đập lên tay hắn, leo lên vai hắn như thể nó là một chiếc thang, và đập cả giày lên đầu hắn. Hắn phản ứng một cách tự nhiên. Đứng thẳng dậy đầy cảm phẫn và hét lớn “NÀY!”. Tôi tận dụng lực của hắn để quăng mình lên phía trần nhà. Tôi bắt được phần trên cùng của một sợi xích, và những cái móc cộng với đầu lâu đang kêu chói tai bên dưới chân tôi. Tôi quấn hai chân quanh sợi xích, giống như tôi vẫn thường làm với môn đu dây trong giờ thể dục. Tôi rút thanh Thủy Triều ra và cưa đứt sợi xích bên cạnh tôi.

“Xuống đây, đồ hèn!” Antaeus rống lên. Hắn cố tóm tôi, nhưng tôi đang ở ngoài tầm với. Vừa treo mình trên dây, tôi vừa hét, “Lên đây mà bắt ta! Hay là ngươi quá béo và chậm chạp?”

Hắn rống lên và tóm tôi lần nữa. Hắn bắt được một sợi dây và cố đu mình lên. Khi hắn đang vật lộn để leo lên, tôi hạ thấp sợi xích đã bị cưa xuống, đầu tiên là phần móc. Tôi phải thử hai lần, nhưng cuối cùng tôi đã móc được dây xích vào khố của Antaeus.

“AAAA!” Antaeus la hét. Tôi nhanh chóng luồn sợi xích trên tay qua một mắt trên dây xích của tôi và kéo nó căng hết mức có thể. Antaeus cố gắng quay lại mặt đất nhưng không thể bởi khố của hắn bị treo trên móc. Hắn phải dùng cả hai tay bám vào dây xích để khỏi bị ngã lộn đầu xuống đất. Tôi cầu nguyện rằng cái khố và dây xích có thể giữ hắn lại thêm vài giây nữa. Khi Antaeus đang bận nguyên rửa và vùng vẫy, tôi nhảy nhót từ dây xích này sang dây xích khác, vừa đu vừa chém như một con khỉ điên. Tôi tạo thành các thông lọng với những móc và mắt xích kim loại. Tôi không hiểu sao mình có thể làm như vậy. Mẹ luôn nói tôi có khả năng làm mọi vật quăn lại với nhau. Vả lại tôi cũng đang tuyệt vọng để cứu các bạn của mình. Dù sao thì chỉ trong vài phút, tôi đã treo được tên khổng lồ lên khỏi mặt đất, gằm gù vô vọng giữa một đồng móc và dây xích.

Tôi thả mình xuống đất, mồ hôi đầm đìa và thở hổn hển. Tay tôi trầy da chảy máu vì đu dây.

“Thả tao xuống!” Antaeus hò hét.

“Thả anh ta ra!” Luke yêu cầu tôi. “Anh ta là chủ nhà của chúng ta cơ mà!”

Tôi mở nắp thanh Thủy Triều. “Ta sẽ thả hắn.”

Và sau đó tôi đâm vào bụng gã khổng lồ. Hắn rống lên và cát tuôn chảy ra từ vết thương, nhưng hắn đang ở quá cao để có thể chạm tới mặt đất, và đất mẹ không thể dâng lên cao để trị lành vết thương cho hắn. Antaeus tan biến dần, từng phần, từng phần một, cho đến khi chẳng còn gì sót lại ngoài một chùm dây xích đung đưa, một cái khố to khổng lồ treo trên móc, và một mớ những đầu lâu đang cười nhạo nhở và nhảy múa trên đầu tôi như thể cuối cùng thì họ cũng được cười mãn nguyện.

“Jackson!” Luke hét lên. “Lẽ ra ta phải giết ngươi từ lâu rồi mới phải!”

“Ngươi đã cố,” tôi nhắc cho hắn nhớ. “Hãy để bọn ta qua đi, Luke. Chúng ta đã có giao kèo với Antaeus. Ta là người thắng cuộc.”

Hắn làm đúng theo những gì tôi nghĩ. Hắn nói, “Antaeus đã chết. Lời thề của hắn cũng chết theo. Nhưng hôm nay ta khá nhân từ nên sẽ để ngươi chết một cách khấn trương nhất.”

Hắn chỉ Annabeth. “Thả cô gái ra.” Giọng hắn hơi run run một chút. “Ta sẽ nói chuyện với cô

ấy trước – trước chiến thắng vĩ đại của chúng ta.”

Những con quái vật trên khán đài đã rút vũ khí ra hoặc là giơ móng vuốt. Chúng tôi không còn đường thoát. Và hoàn toàn bị áp đảo về số lượng.

Tôi cảm nhận một vật gì đó trong túi – một cảm giác lạnh buốt, và mỗi lúc một lạnh hơn. Chiếc còi gọi chó. Tôi cầm chặt lấy nó. Đã nhiều ngày nay tôi tránh không sử dụng món quà của Quintus. Rất có thể đó là một cái bẫy. Nhưng giờ... tôi không còn lựa chọn nào khác. Tôi lấy nó ra khỏi túi và thổi. Âm thanh của nó không nghe được, và nó vỡ ra thành từng mảnh bằng, tan chảy trên tay tôi.

Luke cười lớn. “Cái đó để làm gì thế nhỉ?”

Từ đằng sau tôi một tiếng hét đột ngột vang lên. Tên khổng lồ Laistrygonian này giờ vẫn canh giữ Annabeth bay về qua mặt tôi và đập vào tường.

“HÚÚÚÚÚ!”

Kelli con empousa hét lên thất thanh khi một con chó đen khổng lồ nặng khoảng hơn hai trăm cân nhắc bổng ả lên như một món đồ chơi và ném cô ta bay thẳng vào lòng Luke... Cô chó O’Leary gầm gừ khiến hai tên lính canh dracaenae lùi lại. Trong một chốc, tất cả lũ quái vật trên khán đài chưa hết bàng hoàng.

“Đi thôi!” tôi gọi các bạn mình. “Đi nào O’Leary!”

“Cửa ra phía xa ấy!” Rachel gào to. “Đó là lối đi đúng đấy!”

Ethan Nakamura cũng nhận ra ám hiệu. Chúng tôi cùng nhau chạy như bay, băng qua đấu trường về phía cửa ra đằng xa. Con O’Leary theo sát chúng tôi. Trong khi chạy thực mạng, tôi vẫn còn nghe thấy những âm thanh huyền ảo hỗn độn của cả một đội quân hùng hậu đang nhảy xuống từ khán đài và đuổi theo chúng tôi.

## XV

“Lối này!” Rachel hét.

“Tại sao chúng tôi phải đi theo cậu?” Annabeth gắng hỏi. “Cậu đã dẫn chúng tôi thẳng vào cái bẫy chết người đó!”

“Đó chính là con đường các cậu cần phải đi,” Rachel nói. “Và lần này cũng vậy. Đi thôi nào!”

Annabeth trông không vui vẻ gì, nhưng cô ấy vẫn đi cùng chúng tôi. Có vẻ như Rachel biết rất rõ mình đang đi đâu. Cô ấy lao vào cả những góc ngách và không hề do dự mỗi khi tới những nút giao nhau. Có một lần Rachel hét “Cúi xuống!”, tất cả chúng tôi ngồi thụp xuống và một chiếc rìu khổng lồ bay sượt qua phía trên đầu chúng tôi. Sau đó chúng tôi tiếp tục đi như chẳng hề có chuyện gì xảy ra.

Tôi không thể nhớ nổi đã qua bao nhiêu ngã rẽ. Chúng tôi không dừng lại nghỉ cho đến khi đặt chân đến một căn phòng rộng bằng phòng tập thể dục với những cột nhà bằng đá cẩm thạch chống đỡ cho trần nhà. Tôi đứng ở cửa ra vào, lắng nghe những tiếng động đuổi theo nhưng chẳng nghe thấy gì. Có lẽ chúng tôi và Luke cùng bọn tay sai đã thực sự mất dấu nhau trong mê cung.

Sau đó tôi còn phát hiện ra một chuyện khác nữa: Cô chó O’ Leary đã biến mất, không biết từ khi nào. Tôi không biết nó đã đi lạc hay bị giày xéo bởi con quái vật nào đó hay cái gì khác. Tim tôi đau nhói. Con O’ Leary đã cứu chúng tôi, vậy mà tôi thậm chí không thêm đợi nó để

chắc chắn là nó đang theo sau chúng tôi.

Ethan ngã quy xuống trên sàn nhà. “Các người đều mất trí hết rồi.” Cậu ta tháo mũ bảo hiểm ra, gương mặt nhể nhại mồ hôi.

Annabeth kinh ngạc. “Tôi nhớ ra cậu rồi! Cậu chính là một trong những đứa trẻ không rõ danh tính ở nhà thần Hermes vài năm trước.”

Cậu ta nhìn trừng trừng Annabeth. “Đúng rồi, còn cậu là Annabeth. Tôi nhớ ra rồi.”

“Mắt cậu bị sao vậy?”

Ethan nhìn đi chỗ khác và tôi có cảm giác rằng cậu ta sẽ không muốn nói về chuyện đó.

“Cậu chính là á thần trong giấc mơ của tôi,” tôi nói. “Chính là người mà tay chân của Luke quan tâm đến. Rốt cuộc thì người đó không phải là Nico.”

“Nico là ai?”

“Đừng để ý,” Annabeth vội nói. “Tại sao cậu lại cố gia nhập phe ác cơ chứ?”

Ethan nhếch mép cười. “Chẳng có bên nào đúng cả. Các thần đâu có quan tâm đến chúng ta. Vậy tại sao tôi không thể...”

“Không thể gia nhập một đội quân và chiến đấu đến chết chỉ để mua vui ư?” Annabeth nói. “Trời ạ, tớ không hiểu nổi.”

Ethan cố gắng đứng dậy. “Tôi không muốn tranh luận với cậu. Cảm ơn vì đã giúp đỡ, nhưng tôi sẽ ra khỏi đây.”

“Bọn tớ đang đi tìm Daedalus,” tôi nói. “Hãy đi cùng bọn tớ đi. Và khi công việc hoàn thành, mọi người sẽ chào đón cậu trở lại trại.”

“Các cậu thật điên khi nghĩ Daedalus sẽ ra tay giúp đỡ.”

“Ông ta sẽ phải làm như vậy,” Annabeth nói. “Bọn tớ sẽ khiến ông ta phải lắng nghe.”

Ethan cười phá lên. “Ờ, vậy thì chúc may mắn với điều đó.”

Tôi túm lấy tay cậu ta. “Cậu định đi trong mê cung này một mình sao? Đó là tự sát.”

Cậu ta nhìn tôi và cố gắng kiềm chế cơn giận dữ. Miếng vải băng mắt đã sòn ở phía mép và màu đen của tấm vải cũng đã nhạt phai như thể cậu ta đã đeo nó rất, rất lâu rồi. “Đáng lẽ cậu không nên tha mạng cho tôi. Lòng nhân từ không có chỗ trong cuộc chiến này đâu.”

Sau đó cậu ta chạy biến mất vào bóng tối, quay trở lại nơi mà chúng tôi vừa chạy trốn.

Tôi, Rachel và Annabeth đã quá mệt mỏi nên chúng tôi dựng luôn trại ngay trong căn phòng rộng lớn đó. Tôi tìm được một ít gỗ vụn và chúng tôi bắt đầu nhóm lửa. Những cái bóng như nhảy múa trên những chiếc cột quanh chúng tôi như những thân cây.

“Có chuyện gì đó xảy ra với Luke rồi,” Annabeth lăm lăm và chọc con dao vào đồng lửa. “Các cậu có để ý cách anh ấy cư xử không?”

“Tớ thấy hẳn ta khá vui vẻ đấy chứ,” tôi nói. “Như thể hẳn ta vừa dành cả một ngày đẹp trời để hành hạ các anh hùng.”

“Không đúng! Có chuyện gì đó không hay đã xảy ra. Anh ấy có vẻ... lo lắng. Anh ấy còn bảo con quái vật thả tớ ra. Anh ấy muốn nói với tớ điều gì đó.”

“Chắc hẳn ta định nói Chào Annabeth, ngồi đây với tớ và xem tớ xé xác các bạn của cậu nè. Việc đó sẽ vui lắm!”

“Cậu thật quá quái,” Annabeth càu nhàu. Cô ấy cho con dao găm vào bao rồi nói với Rachel. “Bây giờ ta đi đường nào hả Sacagawea?”

Rachel không trả lời ngay. Cô ấy trở nên yên lặng hơn từ khi ở đấu trường. Giờ đây bất cứ khi Annabeth có tỏ thái độ mỉa mai thì Rachel cũng chẳng thèm trả lời nữa. Cô ấy đốt đầu thanh

gậy và dùng nó để vẽ những hình thù bằng than trên sàn, hình của những con quái vật mà chúng tôi đã gặp. Chỉ với vài nét, Rachel đã khắc họa tuyệt vời chân dung một con dracaena.

“Chúng ta sẽ đi đường này,” Rachel nói. “Ánh sáng trên sàn nhà.”

“Thứ ánh sáng đã dẫn thẳng chúng ta tới cái bẫy sao?” Annabeth hỏi.

“Để cô ấy yên, Annabeth,” tôi nói. “Cô ấy đang cố hết sức có thể.”

Annabeth đứng dậy. “Lửa sắp tàn rồi. Tớ sẽ đi kiểm thêm chút củi trong khi các cậu bàn kế hoạch.” Và cô ấy bước về phía bóng tối.

Rachel vẽ một hình thù khác với cây gậy của mình – một Antaeus bằng than đang dùng đũa đưa trên dây xích.

“Bình thường Annabeth không cư xử như vậy,” tôi nói với Rachel. “Tớ không hiểu có chuyện gì với cô ấy.”

Rachel nhướn mày. “Cậu chắc là không biết chứ?”

“Ý cậu là sao?”

“Bọn con trai,” Rachel lẩm bẩm. “Đều đầu đất cả.”

“Này, đừng vợ đũa cả nắm vậy chứ. Này, tớ xin lỗi đã lôi cậu vào chuyện này.”

“Không, cậu nói đúng,” Rachel nói. “Tớ có thể nhìn thấy lối đi. Tớ không hiểu tại sao nhưng nó hiện ra rất rõ.” Rachel chỉ về phía bên kia góc phòng. Cái xưởng ở đằng kia. Trung tâm của mê cung. Chúng ta đang đến rất gần rồi. Tớ cũng không biết tại sao con đường đó lại dẫn qua đấu trường. Xin... xin lỗi nhé, tớ cứ nghĩ cậu sắp chết rồi cơ.”

Rachel nghe như sắp khóc đến nơi.

“Này, tớ luôn trong tình trạng sắp chết mà,” tôi an ủi cô ấy. “Đừng bận tâm điều đó.”

Rachel nhìn tôi. “Vậy hè nào cậu cũng làm những việc như thế này sao? Giết quái vật? Giải cứu thế giới? Chẳng lẽ cậu không bao giờ làm những việc, cậu biết đấy, những việc bình thường sao?”

Tôi chưa bao giờ nghĩ về điều đó. Lần cuối cùng tôi có một cuộc sống bình thường là từ khi... ừm, chưa bao giờ cả. “Tớ nghĩ con lai như bọn tớ đã quen với chuyện đó rồi. Hoặc có thể là không phải quen nhưng...” Tôi đổi hướng câu chuyện. “Thế còn cậu thì sao? Bình thường cậu làm những gì?”

Rachel nhún vai. “Tôi vẽ. Tôi đọc rất nhiều sách.”

Được rồi, tôi nghĩ, này giờ cả hai đều đạt điểm 0 trong danh mục những điểm chung. “Thế còn gia đình của cậu?”

Tôi có thể cảm nhận cô ấy đang cảnh giác, như thể đây không phải là một chủ đề an toàn. “Ồ... họ chỉ, cậu biết đấy, gia đình thôi.”

“Cậu đã nói rằng nếu như cậu có biến mất họ cũng sẽ không để ý mà?”

Cô ấy đặt que củi xuống. “Oa, tôi thực sự mệt mỏi. Tôi có thể ngủ một chút không?”

“Ồ, được chứ. Xin lỗi nếu...”

Tôi mới nói đến đó thì Rachel đã co mình lại, lấy balô làm gối đầu. Cô ấy nhắm mắt lại và nằm im, nhưng tôi có cảm giác cô ấy không thực sự ngủ.

Vài phút sau Annabeth quay trở lại. Cô ấy ném thêm vài thanh củi vào đám lửa, liếc nhìn Rachel rồi nhìn sang tôi.

“Tớ sẽ canh ca đầu,” Annabeth nói. “Cậu cũng nên đi ngủ đi.”

“Cậu không cần phải cư xử như thế.”

“Như thế nào?”

“Như... thôi quên đi.” Tôi nằm xuống mà trong lòng thấy buồn bã vô cùng. Tôi quá mệt đến nỗi ngủ thiếp đi khi vừa nhắm mắt.

Trong giấc mơ, tôi nghe thấy tiếng cười. Tiếng cười lạnh lẽo và chói tai như tiếng mài dao.

Tôi đang đứng bên rìa một cái hố trong vực thẳm Tartarus. Bên dưới, bóng đen đang sủi bọt lên như súp mực.

“Người đã tiến rất gần tới sự hủy diệt, người anh hùng bé nhỏ ạ,” giọng nói của Kronos cất lên khiển trách. “Và người vẫn mù quáng.”

Giọng nói nghe thật khác trước kia. Nghe có vẻ giống thật hơn, như thể nó phát ra từ một cơ thể thực sự chứ không phải... trong bất cứ hình dạng nào đó mà ông ta đã từng trong tình trạng bị bầm nát.

“Ta phải cảm ơn người rất nhiều,” Kronos nói. “Người bảo đảm cho sự trỗi dậy của ta.”

Bóng đen trong hang động bắt đầu dày đặc và trở nên nặng nề hơn. Tôi cố gắng lùi ra xa khỏi miệng hố, nhưng việc đó giống như bơi trong bể dầu vậy. Thời gian trôi chậm lại và tôi như ngừng thở.

“Một ân huệ thôi,” Kronos nói. “Chúa tể thần Titan luôn trả các món nợ của ông ta. Có thể là hình ảnh của những người bạn mà người đã bỏ rơi...”

Bóng tối bao quanh tôi khẽ lay động, và tôi đã ở trong một hang động khác.

“Nhanh lên nào!” Tyson nói và phi thẳng vào trong phòng. Grover tấp tễnh theo sau. Có tiếng rì rào trong hành lang mà họ vừa bước ra, và đầu của một con rắn khổng lồ xộc vào trong động. Ý tôi là, con quái vật này quá lớn nên phần thân nó gần như không thể chui qua đường hầm. Những cái vảy bằng đồng, cái đầu hình kim cương giống của rắn đuôi chuông, và đôi mắt vàng sáng rực đầy thù hận. Khi con quái vật há mồm, những chiếc răng nanh của nó cao bằng với cơ thể của Tyson.

Con quái vật đớp Grover nhưng cậu ấy chạy thoát và nó bị ăn một miếng đất. Tyson nâng một tảng đá và ném về phía con quái vật, tảng đá rơi vào ngay giữa hai mắt con quái vật, nhưng nó chỉ chùn lại và kêu rít lên.

“Nó sắp ăn thịt cậu đấy!” Grover hét lên.

“Làm sao cậu biết?”

“Nó vừa nói với tớ! Chạy!”

Tyson lao sang một bên nhưng con quái vật dùng cái đầu như chiếc dùi cui quật ngã Tyson.

“Không!” Grover hét lên. Nhưng trước khi Tyson lấy lại thăng bằng, con quái vật đã quấn lấy cậu ấy và xiết chặt.

Tyson dùng hết sức bình sinh để đẩy con quái vật ra nhưng nó lại càng xiết chặt hơn. Grover điên cuồng dùng các ống sáo sậy của mình đánh vào con quái vật, nhưng có vẻ như cậu ta đang đâm vào một bức tường đá.

Cả căn phòng rung lên khi con quái vật siết chặt cơ bắp của nó, cả người giật mạch để lấn át đi sức mạnh của Tyson.

Grover bắt đầu thổi chiếc sáo và thạch nhũ trên trần rơi xuống như mưa. Cả hang động như sắp sụp đổ...

Tôi thức dậy khi Annabeth đang lắc lắc vai tôi. “Percy, dậy đi!”

“Tyson... Tyson đang gặp nguy hiểm,” tôi nói. “Chúng ta phải giúp cậu ấy!”

“Việc đầu tiên phải làm là ứng phó với trận động đất này đã,” cô ấy nói.

Rõ ràng căn phòng đang rung chuyển. “Rachel!” Tôi hét.

Cô ấy mở mắt ngay lập tức, túm lấy túi xách và cả ba chúng tôi cùng chạy. Khi chúng tôi chạy gần hết đường hầm thì một chiếc cột gần đó bắt đầu oằn xuống. Chúng tôi tiếp tục chạy đi trong lúc hàng trăm tấn cẩm thạch ầm ầm đổ phía sau.

Chúng tôi thoát tới hành lang và kịp nhìn thấy những chiếc cột còn lại sụp xuống. Một làn khói bụi trắng dâng lên cuồn cuộn phía trên chúng tôi và chúng tôi vẫn tiếp tục chạy.

“Cậu biết không?” Annabeth nói. “Rất cuộc thì tớ thấy thích cách này đấy.”

Không lâu sau đó, chúng tôi nhìn thấy ánh sáng trước mặt – đó là ánh sáng điện bình thường.

“Ở đó,” Rachel nói.

Chúng tôi theo cô ấy vào hành lang bằng thép không gỉ, trong tường tượng của tôi nó giống như một trạm vũ trụ hay gì đó. Ánh sáng huỳnh quang chiếu từ trần xuống. Sàn nhà là cũng được làm bằng kim loại.

Tôi đã quá quen với việc ở trong bóng tối nên tôi phải nheo mắt lại. Cả Annabeth và Rachel đều trông thật xanh xao trong ánh sáng chói lòa này.

“Lối này,” Rachel nói, và cô ấy bắt đầu chạy. “Chúng ta sắp đến rồi.”

“Thật là sai lầm!” Annabeth. “Cái xưởng đó lẽ ra phải ở khu cổ nhất của mê cung. Đây không thể...”

Annabeth ngập ngừng, vì chúng tôi đã đứng trước một loạt những cánh cửa kép bằng kim loại. Được khắc sâu vào thép, ngang tầm mắt chúng tôi, là một kí tự Hy Lạp màu xanh da trời lớn.

“Chúng ta đã đến nơi,” Rachel tuyên bố. “Xưởng của Daedalus.”

Annabeth ấn vào biểu tượng và cánh cửa rít lên mở ra.

“Quá nhiều đối với kiến trúc cổ đại nhỉ,” tôi nói.

Annabeth quắc mắt. Chúng tôi cùng nhau bước vào phía trong.

Điều đầu tiên khiến tôi chú ý chính là ánh sáng ban ngày – ánh sáng mặt trời sáng chói chiếu xuyên qua những khung cửa sổ khổng lồ. Đó không phải là điều mà bạn mong chờ giữa ngục tối. Cái xưởng giống như studio của một nghệ sĩ, với trần nhà cao mười hai mét, đèn chiếu sáng công nghiệp, sàn nhà đá sáng bóng và những chiếc bàn máy được đặt dọc theo các cửa sổ. Một cầu thang xoắn dẫn lên một căn gác xép ở tầng hai. Nửa tá khung vẽ trưng bày những biểu đồ vẽ tay cho những tòa nhà và máy móc giống như những bức phác thảo của Leonardo de Vinci. Rất nhiều máy tính xách tay vút ngổn ngang trên bàn. Những lọ thủy tinh chứa dầu màu xanh lục – Lửa Hy Lạp – xếp thành một giá. Ngoài ra còn có những vật phát minh – những cỗ máy kim loại mà tôi không thể hiểu nổi. Một trong số đó là chiếc ghế bằng đồng có nhiều dây điện gắn vào, trông giống như một dụng cụ tra tấn. Một góc khác lại có một quả trứng kim loại khổng lồ kích thước bằng một người đàn ông. Có một chiếc đồng hồ quả lắc to có vẻ như được làm hoàn toàn bằng kính, vì thế mà bạn có thể nhìn thấy tất cả các bánh răng đang chuyển động bên trong. Và treo trên tường là một loạt các loại cánh bằng bạc và đồng.

“Trời ơi,” Annabeth lẩm bẩm. Cô ấy chạy đến khung vẽ gần nhất và nhìn vào bản phác thảo. “Ông ta là một thiên tài. Hãy nhìn những đường cong ở tòa nhà này!”

“Và là một nghệ sĩ nữa,” Rachel kinh ngạc. “Những đôi cánh này thật tuyệt!”

Những đôi cánh trông như đã được cải tiến hơn so với những cái tôi nhìn thấy trong giấc mơ. Lông vũ được đan xen vào nhau chặt chẽ hơn. Thay cho các mối nối bằng sáp là những sợi dây tự dán chạy dọc xuống theo chiều dài cánh.

Tôi cầm thanh Thủy Triều trong tay. Rõ ràng Daedalus không có ở nhà, nhưng căn xưởng trông như mới được sử dụng. Những chiếc máy tính xách tay đang chạy màn hình bảo vệ. Chiếc bánh nướng việt quất đang ăn dở và tách cà phê ở trên bàn làm việc.

Tôi bước về phía cửa sổ. Quang cảnh bên ngoài tuyệt đẹp. Tôi nhận ra dãy núi Rocky ở phía xa. Chúng tôi đang ở trên cao, cách chân núi ít nhất là hai trăm mét, và bên dưới là cả một thung lũng mở ra với những ngọn núi đỉnh bằng đỏ rực, đá cuội và những tảng đá có hình tháp cao. Thung lũng trông như một thành phố đồ chơi với những tòa nhà chọc trời được tạo nên bởi một đứa trẻ khổng lồ và sau đó nó quyết định đập phá tất cả.

“Chúng ta đang ở đâu thế này?” Tôi nói.

“Colorado Springs,” một giọng nói phía sau tôi cất lên. “Khu Vườn Các Vị Thần.”

Đứng trên cầu thang xoắn ốc phía trên chúng tôi với vũ khí trong tay là thầy dạy đấu kiếm đang mất tích, Quintus.

“Ông,” Annabeth nói. “Ông đã làm gì Daedalus?”

Quintus mỉm cười yếu ớt. “Tin tôi đi, các người không muốn gặp ông ta đâu.”

“Nghe này, ngài Phán bội,” Annabeth gằn giọng, “tôi đã không chiến đấu với những người phụ nữ rồng, một tên có ba thân và một con Nhân sư tâm thần để gặp ông ở đây. Giờ thì nói cho tôi biết DAEDALUS ở đâu?”

Quintus bước xuống, giữ thanh kiếm bên mình. Ông ta mặc quần jean, đi boots và chiếc áo phông của người cố vấn từ Trại Con Lai. Đó quả là một điều sỉ nhục vì giờ đây chúng tôi đã biết ông ta là một tên gián điệp. Tôi không biết liệu mình có thể đánh bại ông ta trong một trận đấu kiếm hay không. Ông ta rất giỏi. Nhưng tôi nghĩ mình sẽ phải thử xem sao.

“Cô nghĩ tôi là mật vụ của Kronos?” ông ta nói. “Rằng tôi làm việc cho Luke?”

“Đúng vậy,” Annabeth trả lời.

“Cô là một cô gái thông minh,” ông nói. “Nhưng cô nhầm rồi. Tôi chỉ làm việc cho chính bản thân tôi mà thôi.”

“Luke đã nhắc đến ông,” tôi nói. “Greyon cũng biết ông. Ông đã đến nông trại của hắn ta.”

“Dĩ nhiên,” ông ta nói. “Ta đã đến khắp mọi nơi. Thậm chí là ở đây.”

Ông ta đi qua tôi như thể tôi không hề là mối đe dọa gì cả, và tới bên cửa sổ. “Khung cảnh thay đổi từng ngày,” ông ta trầm ngâm. “Luôn là cảnh từ trên cao nhìn xuống. Ngày hôm qua là trên nóc một tòa nhà chọc trời nhìn ra Manhattan. Ngày trước đó là cảnh hồ Michigan tuyệt đẹp. Nhưng nó luôn quay trở lại Khu Vườn Các Vị Thần. Ta nghĩ Mê Cung thích nơi này. Ta cho rằng đó là một cái tên phù hợp.”

“Ông đã từng đến đây,” tôi nói.

“Đúng vậy.”

“Ngoài kia có phải là ảo ảnh không?” tôi hỏi. “Một hình chiếu hay một thứ gì đó?”

“Không phải đâu,” Rachel thì thầm. “Đó là thật. Chúng ta đang ở Colorado.”

Quintus nhìn chăm chú Rachel. “Cô có thể nhìn thấy mọi thứ đúng không? Cô gọi cho ta nhớ đến một cô gái người trần khác mà ta từng quen. Một nàng công chúa gặp nạn khác.”

“Đủ rồi,” tôi nói. “Ông đã làm gì với Daedalus?”

Quintus nhìn tôi chăm chăm. “Cậu bé của tôi ơi, cậu cần phải học từ bạn cậu cách nhìn nhận sự việc một cách rõ ràng. Ta chính là Daedalus.”

Tôi có thể chọn trả lời bằng nhiều cách khác nhau, từ “Tôi biết điều đó” cho đến “NÓI DỐI!” và “Vậy sao, tôi là thần Zeus đây.”

Nhưng cuối cùng, câu duy nhất tôi có thể nói là, “Nhưng ông không phải nhà phát minh! Ông là kiểm sĩ kia mà!”

“Ta là cả hai,” Quintus nói. “Ta là một kiến trúc sư. Một học giả. Ta cũng chơi khá giỏi môn bóng rổ với một gã chỉ mới bắt đầu chơi khi được hai ngàn tuổi. Một nghệ sĩ thực thụ thì cần phải giỏi nhiều thứ.”

“Đúng vậy,” Rachel nói. “Giống như tôi có thể vẽ bằng chân cũng như bằng tay.”

“Cậu thấy chưa?” Quintus nói. “Một cô gái với rất nhiều tài lẻ.”

“Nhưng ông thậm chí không giống Daedalus,” tôi phản đối. “Tôi đã nhìn thấy ông ấy trong các giấc mơ và...” Đột nhiên một ý nghĩ khủng khiếp hiện ra trong tôi.

“Đúng vậy,” Quintus nói. “Cuối cùng thì cậu cũng đoán ra sự thật.”

“Ông là một người máy. Ông đã tạo cho mình một thân thể mới.”

“Percy,” Annabeth bút rút nói, “không thể như thế được. Đó... đó không thể nào là một người máy được.”

Quintus cười khúc khích. “Vậy quý cô có biết Quintus nghĩa là gì không?”

“Trong tiếng Latinh nó nghĩa là lần thứ năm nhưng...”

“Đây là cơ thể thứ năm của ta.” Ông ta giơ cẳng tay ra, ấn vào khuỷu tay và một phần cổ tay bật mở – một cánh cửa hình chữ nhật trên da. Phía bên dưới, những chiếc răng cưa bằng đồng quay tròn và dây điện đang phát sáng.

“Thật kì diệu!” Rachel thốt lên.

“Thật kỳ cục,” tôi nói.

“Ông đã tìm được cách chuyển linh hồn mình vào một cỗ máy sao?” Annabeth nói. “Như thế là... trái với tự nhiên.”

“Ồ, ta dám đảm bảo với cô rằng nó vẫn là ta. Ta vẫn là Daedalus. Mẹ của chúng ta, nữ thần Athena, cũng đã khiến ta không bao giờ quên được điều đó.” Quintus kéo cổ áo đằng sau xuống. Ở gần cuối cổ ông ta là một vết bớt mà tôi đã nhìn thấy trước đây – hình con chim sẫm màu được cấy vào da.

“Dấu sắt nung dành cho kẻ giết người,” Annabeth nói.

“Vì Perdix, cháu trai của ông đúng không,” tôi đoán. “Cậu bé mà ông đã đẩy từ tòa tháp xuống.”

Mặt Quintus tối sầm lại. “Ta không đẩy nó. Ta chỉ...”

“Làm cậu ta mất thăng bằng,” tôi nói. “Bỏ mặc cho cậu ta chết.”

Quintus nhìn chằm chằm vào những ngọn núi màu đỏ tía bên ngoài cửa sổ. “Ta hối hận về những gì ta đã làm, Percy. Ta đã rất tức giận và đau khổ. Nhưng ta không thể thay đổi được sự việc và nữ thần Athena không bao giờ để ta quên điều đó. Khi Perdix chết, bà ấy đã biến nó thành một con chim nhỏ – con gà gô. Bà ấy đóng dấu sắt nung hình con chim đó lên cổ ta như một lời nhắc nhở. Dù ta có biến thành hình hài nào đi chăng nữa, vết nung đó vẫn luôn xuất hiện trên da ta.”

Tôi nhìn vào đôi mắt ông ta và nhận ra đó chính là người vẫn hiện ra trong những giấc mơ của tôi. Có thể đó là một gương mặt hoàn toàn khác nhưng vẫn là tâm hồn ấy – vẫn trí thông minh ấy và cả những nỗi buồn.

“Ông thực sự là Daedalus,” tôi đồng ý. “Nhưng tại sao ông lại đến trại? Tại sao lại theo dõi chúng tôi?”

“Để xem trại của các người có đáng cứu vớt hay không. Luke đã kể cho ta một câu chuyện

nhưng ta thích tự mình đưa ra quyết định.”

“Vậy là ông đã từng nói chuyện với Luke.”

“Tất nhiên. Một vài lần. Hẳn ta khá có sức thuyết phục đấy.”

“Nhưng giờ thì ông đã thấy trại rồi,” Annabeth khẳng định. “Vậy nên ông biết chúng tôi cần ông giúp đỡ. Ông không thể để Luke đi qua mê cung được!”

Daedalus đặt thanh kiếm lên bàn máy. “Ta đã không còn khả năng kiểm soát mê cung này nữa rồi, Annabeth ạ. Ta đã tạo nên nó, đúng vậy. Đáng lý ra nó phải được gắn liền với năng lượng cuộc sống của ta. Nhưng ta đã cho phép nó sống và tự sinh trưởng. Đó là cái giá ta phải trả cho sự cách biệt.”

“Cách biệt khỏi cái gì?”

“Các vị thần,” ông nói. “Và cái chết. Ta đã sống hai thiên niên kỉ rồi và luôn trốn tránh cái chết.”

“Nhưng làm sao ông trốn thần Hades được?” tôi hỏi. “Thần Hades có Các Nữ thần Báo Thù.”

“Họ không thể biết tất cả mọi thứ,” ông nói. “Hay là nhìn thấy tất cả mọi thứ. Cậu đã chạm trán họ rồi mà Percy. Cậu biết điều ta nói ra là chính xác. Một người thông minh có thể chạy trốn trong một thời gian khá dài và ta đã tự giấu mình rất kỹ. Chỉ có kẻ thù lớn nhất của ta vẫn đang đuổi theo ta, nhưng ngay cả hắn vẫn chưa thể làm gì ta.”

“Ý ông là Minos?” Tôi nói.

Daedalus gật đầu. “Hắn truy tìm ta không ngừng nghỉ. Bây giờ hắn đã là người phán xử cái chết, nên hắn còn mong muốn gì hơn việc ta đến trước mặt hắn để hắn có thể trừng phạt vì các tội ác của ta? Sau khi các con gái vua Cocalus giết Minos, linh hồn hắn bắt đầu hành hạ ta trong những giấc mơ. Minos thề sẽ săn đuổi ta. Ta đã làm việc duy nhất ta còn có thể làm. Đó là biến mất hoàn toàn khỏi thế giới và ẩn mình trong Mê Cung. Ta quyết định đây sẽ là thành công lớn nhất của mình: Trốn tránh cái chết.”

“Và ông đã làm được điều đó,” Annabeth kinh ngạc, “trong suốt hai nghìn năm.” Annabeth tỏ ra vô cùng ấn tượng về điều này bất kể bao chuyện khủng khiếp mà Daedalus đã gây ra.

Và sau đó một tiếng sủa lớn vọng lại từ hành lang. Tôi nghe thấy tiếng baBUMP, baBUMP, baBUMP của một bộ móng lớn gõ xuống sàn, và sau đó O’Leary nhảy vào trong xưởng. Nó liếm mặt tôi và sau đó suýt nữa làm Daedalus ngã bổ chửng với cú nhảy bổ đầy nhiệt tình.

“Đây là một người bạn cũ của ta!” Daedalus nói khi gãi gãi tai con O’Leary. “Người bạn đồng hành duy nhất của ta trong suốt những năm tháng cô đơn.”

“Ông đã bảo nó cứu tôi,” tôi nói. “Cái còi đó đã hoạt động.”

Daedalus gật đầu. “Dĩ nhiên là vậy rồi Percy. Cậu có một trái tim nhân hậu. Và tôi biết con O’Leary sẽ quý cậu. Tôi muốn giúp cậu. Có lẽ tôi... tôi cũng cảm thấy có lỗi.”

“Về việc cuộc tìm kiếm của cậu sẽ không có kết quả gì cả.”

“Sao cơ?” Annabeth hỏi. “Nhưng ông vẫn có thể giúp chúng tôi. Ông phải giúp chúng tôi. Hãy đưa cho chúng tôi sợi dây của Ariadne để Luke không thể có được nó.”

“Đúng... sợi dây. Ta đã nói với Luke rằng đôi mắt của một người thường sáng suốt chính là lời chỉ dẫn tuyệt vời nhất, nhưng hắn không không tin ta. Hắn quá quan tâm đến đồ vật ma thuật này. Và sợi dây đã có tác dụng. Nó không được chính xác như người bạn của cô nhưng đủ tốt. Đủ tốt.”

“Nó đâu rồi?” Annabeth hỏi.

“Đang ở chỗ Luke,” Daedalus buồn bã nói. “Xin lỗi nhưng cô đã đến chậm rất nhiều giờ rồi.”

Tôi rùng mình nhận ra tại sao Luke lại vui như vậy khi hắn ở đấu trường. Hắn đã lấy được sợi dây từ Daedalus. Vật cản duy nhất của hắn đó chính là chủ nhân đấu trường và tôi đã giúp hắn bằng cách giết chết Antaeus.

“Kronos đã hứa trao cho ta sự tự do,” Quintus nói. “Một khi thần Hades bị lật đổ, ông ta sẽ đưa ta lên đứng đầu Địa Ngục. Ta sẽ giành lại con trai Icarus của ta. Ta sẽ bù đắp cho Perdix bé nhỏ đáng thương. Ta sẽ tận mắt nhìn linh hồn của Minos bị ném xuống Tartarus nơi hắn sẽ không thể làm phiền ta được nữa. Và ta sẽ không bao giờ phải trốn tránh cái chết nữa.”

“Đó chính là ý tưởng tuyệt vời của ông sao?” Annabeth hét lên. “Ông sẽ để Luke phá hủy trại của chúng tôi, giết chết hàng trăm á thần và rồi tấn công đỉnh Olympus ư? Ông sẽ hủy diệt cả thế giới này để có thể có được thứ mình muốn sao?”

“Các người không thể tránh được. Ta đã nhìn thấy điều đó khi ta bắt đầu làm việc ở trại. Các người không thể kìm hãm sức mạnh của Kronos được đâu.”

“Không đúng!” Annabeth gào lên.

“Ta đang làm những gì mình phải làm, Annabeth thân mến. Lời đề nghị đó quá ngọt ngào và ta không thể từ chối. Ta xin lỗi.”

Annabeth đẩy một khung vẽ. Những bức vẽ rơi tung tóe xuống sàn nhà. “Tôi đã từng tôn trọng ông, ông chính là người hùng của tôi! Ông... ông đã tạo nên những thứ thật tuyệt diệu. Ông giải quyết mọi vấn đề. Nhưng giờ thì... tôi không biết ông là gì nữa. Những đứa con của Athena chỉ thông minh thôi chưa đủ, mà còn phải sáng suốt nữa. Có lẽ ông chỉ còn là một cỗ máy. Lẽ ra ông đã chết cách đây hai nghìn năm rồi.”

Thay vì tức giận, Daedalus lại cúi đầu xuống. “Cô nên đi cảnh báo cho mọi người ở trại. Vì giờ này Luke đã có sợi dây...”

Đột nhiên tai con O’Leary dựng đứng lên.

“Ai đó đang đến!” Rachel cảnh báo.

Cánh cửa xưởng bật mở, Nico bị đẩy vào với hai tay bị xích. Đi sau Nico là Kelli và hai tên khổng lồ Laistrygonians, và sau cùng là con ma Minos. Giờ đây trông hắn gần như đông đặc lại – một vị vua với bộ râu và làn da tái xanh, đôi mắt lạnh lẽo, những tia sương mù quấn quanh áo choàng của hắn.

Hắn nhìn Daedalus chăm chăm. “Người đây rồi, người bạn cũ của ta.”

Daedalus nghiêng chặt hàm răng lại. Ông ta nhìn Kelli. “Chuyện này là sao đây?”

“Luke gửi lời hỏi thăm đến người đấy,” Kelli nói. “Anh ấy nghĩ có thể người muốn gặp lại người chủ cũ của mình – Minos.”

“Đây không phải là điều được ghi trong thỏa thuận,” Daedalus nói.

“Đúng vậy,” Kelli nói. “Nhưng chúng ta đã có được thứ chúng ta cần, và chúng ta còn có những thỏa thuận khác nữa. Minos cũng yêu cầu một điều từ phía ta và đổi bằng chàng trai trẻ này.” Ả ta nói và chạm tay vào bên dưới cằm Nico. “Cậu ta khá hữu ích đó. Tất cả những gì Minos muốn là đầu của nhà người, ông già ạ.”

Mặt Daedalus tái nhợt. “Đồ phản bội.”

“Hãy làm quen với chuyện đó đi,” Kelli nói.

“Nico, em ổn chứ?” tôi hỏi.

Cậu ta gật đầu buồn bã. “Em... em xin lỗi, Percy. Minos nói với em rằng anh đang gặp nguy hiểm. Hắn thuyết phục em quay trở lại mê cung.”

“Em đang cố giúp bọn anh sao?”

“Em đã bị lừa.” Nico nói. “Hắn lừa tất cả chúng ta.”

Tôi đưa mắt trùng trùng nhìn Kelli. “Luke đang ở đâu? Tại sao Luke không ở đây?”

Con quỷ cái đó mỉm cười như thể tôi và ả ta đang chia sẻ một chuyện buồn cười riêng tư nào đó vậy. “Luke đang... bận. Anh ấy đang chuẩn bị cho một cuộc đột kích. Nhưng đừng lo. Rất nhiều người bạn của chúng ta đang trên đường đến đây. Và trong khi chờ đợi, ta nghĩ mình nên thưởng thức một bữa ăn nhẹ tuyệt vời!” Bàn tay ả ta biến thành bộ móng vuốt. Mái tóc biến thành lửa và đôi chân hiện nguyên hình – một chân lửa và chân còn lại bằng đồng.

“Percy,” Rachel thì thầm, “những đôi cánh. Cậu có nghĩ rằng...”

“Lấy chúng,” tôi nói. “Tớ sẽ cố gắng giữ chân bọn chúng.”

Sau câu nói đó, trận chiến bắt đầu. Annabeth và tôi tấn công Kelli. Những con quái vật

khổng lồ tiến thẳng về phía Daedalus nhưng con O'Leary đã nhảy tới bảo vệ ông ta. Nico bị đẩy xuống đất và cố gắng thoát khỏi xiềng xích trong khi con ma Minos gào lên, "Hãy giết tên phát minh đi! Giết hắn!"

Rachel lấy những đôi cánh trên tường. Không ai để ý đến cô ấy cả. Kelli tấn công Annabeth, tôi cố gắng tấn công ả ta nhưng Kelli rất nhanh. ả ta hất tung những chiếc bàn, phá hủy các sáng chế và không để chúng tôi lại gần. Ở phía bên kia, tôi thấy con O'Leary đang gặm cánh tay của một tên khổng lồ. Hắn gào thét và quăng nó khắp nơi, cố gắng rũ nó ra. Daedalus vói tay tóm lấy thanh kiếm của ông nhưng tên khổng lồ thứ hai đã dùng nắm đấm phá nát chiếc bàn máy và thanh kiếm văng đi. Một chiếc lọ đất sét đựng Lửa Hy Lạp bị đập vỡ trên sàn nhà và bắt đầu bùng cháy, ngọn lửa xanh lục nhanh chóng lan ra.

"Hãy đến với ta!" Minos kêu lên. "Linh hồn người chết!" Hắn giơ hai bàn tay ma của mình lên và bắt đầu ngâm nga.

"Không!" Nico hét. Nico đứng dậy và không hiểu bằng cách nào cậu ta đã phá bỏ được xiềng xích.

"Người không thể điều khiển được ta đâu, đồ ngu." Minos cười khinh bỉ. "Trong suốt quãng thời gian qua, ta đã luôn điều khiển ngươi! Linh hồn đối lấy linh hồn, đúng vậy. Nhưng chị ngươi không phải là người sẽ quay trở lại từ cõi chết. Đó là ta, ngay sau khi ta giết chết tên phát minh kia!"

Những linh hồn bắt đầu xuất hiện quanh Minos – những hình ảnh mờ ảo từ từ nhàn lên và đông đặc lại thành những tên lính Crete.

"Ta là con trai của thần Hades," Nico nhấn mạnh. "Hãy biến đi!"

Minos phá lên cười. "Người không có quyền hạn gì với ta cả. Ta là vua của các linh hồn! Vị vua ma!"

"Không." Nico rút thanh kiếm ra. "Là ta."

Nico đâm thẳng thanh kiếm đen của mình xuống sàn và nó xuyên qua đá như xuyên qua một miếng bơ.

"Không bao giờ!" Hình dạng của Minos khẽ lay động. "Ta sẽ không..."

Sàn nhà rung chuyển. Những cánh cửa sổ nứt ra và vỡ vụn, một luồng không khí trong lành tràn vào. Một vết nứt hiện ra trên sàn đá của xưởng, và Minos cùng với những linh hồn bị hút vào trong khoảng không đó với những tiếng kêu gào kinh hoàng.

Tin xấu: là cuộc chiến vẫn xảy ra và tôi đã bị mất tập trung. Kelli nhảy bổ vào tôi nhanh đến mức tôi không kịp phòng vệ. Thanh kiếm trượt khỏi tay tôi và tôi ngã xuống, đập đầu rất mạnh vào một chiếc bàn máy. Mắt tôi nhòe đi và tay thì không nhấc nổi lên nữa.

Kelli cười tự đắc. "Người sẽ ngon lắm đây!"

Kelli nhe răng nanh ra. Nhưng rồi người ả cứng đờ lại. Đôi mắt đỏ rực mở to. ả há hốc mồm, "Không... trường học... linh hồn..."

Và Annabeth rút con dao ra khỏi lưng con empousa. Cùng với tiếng rít chói tai, Kelli biến thành làn hơi màu vàng.

Annabeth giúp tôi đứng dậy. Tôi vẫn thấy chóng mặt nhưng chúng tôi không còn nhiều thời gian nữa. Con O'Leary và Daedalus vẫn bị kẹt lại trong trận chiến với lũ người khổng lồ, và tôi có thể nghe thấy nhiều tiếng la hét trong đường hầm. Có nhiều quái vật hơn đang tiến đến xưởng.

"Chúng ta phải giúp Daedalus!" Tôi nói.

“Không có thời gian đâu,” Rachel nói. “Có quá nhiều quái vật đang đến!”

Cô ấy đã khoắc đôi cánh lên và đang giúp Nico. Cậu nhóc trông xanh mét và ướt sũng mồ hôi sau khi chiến đấu với Minos. Đôi cánh ngay lập tức bám vào lưng và cánh tay Nico.

“Đến lượt cậu đấy!” Rachel nói.

Trong giây lát, Nico, Annabeth, Rachel và tôi đã gắn được những đôi cánh đồng lên người. Tôi đã cảm thấy mình như đang bay lên nhờ những cơn gió thổi vào từ cửa sổ. Lửa Hy Lạp đang thiêu rụi bàn ghế, đồ đạc và đang lan ra phía cầu thang xoắn ốc.

“Daedalus,” tôi hét lên. “Đi nào!”

Ông ấy bị chém khắp mình. Nhưng thay vì chảy máu, những giọt dầu vàng đang ứa ra. Daedalus tìm thấy thanh kiếm và dùng mảnh vỡ của bàn làm lá chắn trước bọn khổng lồ. “Tôi sẽ không để O’Leary lại!” ông ấy nói. “Đi đi!”

Không còn thời gian để tranh luận nữa. Thậm chí có ở lại thì tôi cũng không chắc chúng tôi có thể giúp được gì hay không.

“Có ai trong chúng ta biết bay đâu!” Nico phản đối.

“Giờ là lúc để học đấy,” tôi nói. Và cả bốn chúng tôi cùng nhau nhảy ra khỏi cửa sổ và đi vào bầu trời rộng mở kia.

## XVI

Nhảy ra ngoài cửa sổ cách mặt đất khoảng một trăm năm mươi mét đối với tôi không bao giờ là một ý tưởng hay ho. Đặc biệt là khi tôi đang mang trên mình đôi cánh bằng đồng và vẫy vẫy cánh tay như một con vẹt.

Tôi lao thẳng xuống thung lũng và những dãy đá đỏ bên dưới. Trong khi tôi chắc mẫm rằng mình sắp biến thành một vết mỡ dơ trong Khu Vườn Các Vị Thần thì nghe được tiếng Annabeth hét lớn từ đâu đó phía trên tôi: “Dang cánh tay rộng ra! Giữ cho chúng được duỗi ra.”

Một phần nhỏ trong bộ não tôi đã không bị nhấn chìm trong sợ hãi đã nghe thấy tiếng cô ấy và cánh tay tôi phản ứng. Ngay sau khi tôi giang cánh tay ra, đôi cánh cứng lại đón lấy gió và tôi rơi chậm dần. Tôi liệng xuống phía dưới, nhưng góc bay giờ đã được kiểm soát, giống như một con điều đang chao xuống vậy.

Tôi đập cánh một lần để thử nghiệm. Tôi uốn lượn trên bầu trời, tiếng gió rít trong tai tôi.

“Tuyệt!” tôi hét lên. Cảm giác này thật không thể tin được. Khi đã thuần thục, tôi cảm thấy như đôi cánh là một phần thân thể. Tôi có thể bay lên, lượn xuống bất cứ nơi đâu mình muốn.

Tôi quay lại nhìn các bạn của tôi – Rachel, Annabeth và Nico đang bay theo đường xoắn ốc phía trên tôi, lấp lánh trong ánh mặt trời. Phía sau họ, khói bốc lên từ những khung cửa sổ khu xưởng của Daedalus.

“Đáp xuống thôi!” Annabeth hét. “Những đôi cánh này không dùng mãi được đâu.”

“Trong bao lâu?” Rachel hỏi.

“Tớ không muốn khám phá điều đó đâu!” Annabeth nói.

Chúng tôi lao xuống về phía Khu Vườn Các Vị Thần. Tôi lượn tròn một vòng quanh một trong các đỉnh đá và khiến cho một vài nhà leo núi một phen hoảng hốt. Sau đó bốn chúng tôi bay qua thung lũng, phía trên một con đường, và đáp xuống mái hiên của trung tâm đón khách. Lúc đó là chiều muộn và nơi đó khá là vắng vẻ, nhưng chúng tôi vẫn cố tháo cánh ra càng nhanh

càng tốt. Nhìn lại chúng, tôi có thể thấy Annabeth đã đúng. Chất keo tự dán ở các điểm giúp gắn đôi cánh vào lưng chúng tôi đang chảy ra, và chúng tôi đang làm rụng những chiếc lông vũ bằng đồng. Đáng tiếc rằng chúng tôi không thể sửa được chúng, nhưng cũng không thể để chúng lại cho những người thường trông thấy. Vì vậy chúng tôi quyết định nhét chúng vào thùng rác bên ngoài quán ăn.

Tôi dùng máy chụp ảnh lập thể dành cho khách du lịch để nhìn lên ngọn đồi nơi đã từng có khu xưởng của Daedalus, nhưng nó đã biến mất. Không khói, không cửa sổ vỡ, chỉ là một sườn đồi.

“Khu xưởng đó chuyển đi chỗ khác rồi,” Annabeth nói. “Không biết là đến nơi nào.”

“Chúng ta làm gì bây giờ?” Tôi hỏi. “Làm sao để quay trở lại mê cung đây?”

Annabeth trăn trăn nhìn lên những đỉnh núi Pikes Peak ở phía xa, “Có thể chúng ta không quay lại được. Nếu như Daedalus chết... ông ấy đã nói sức mạnh của ông gắn chặt với mê cung đó. Có thể mọi thứ đã bị phá hủy. Có thể điều đó sẽ ngăn chặn cuộc xâm chiếm của Luke.

Tôi nghĩ về Grover và Tyson, họ vẫn đang ở đâu đó dưới đường hầm. Và Daedalus... mặc dù ông ta đã làm một số chuyện kinh khủng và khiến những người tôi quan tâm gặp nguy hiểm, nhưng chết cách đó thì thật khủng khiếp.

“Không.” Nico nói. “Ông ta chưa chết.”

“Sao em có thể chắc chắn như vậy?” Tôi hỏi

“Em biết khi nào thì có người chết. Đó là khi em nghe được âm thanh như những tiếng vo ve bên trong tai.”

“Thế còn Grover và Tyson thì sao?”

Nico lắc đầu. “Việc đó thì khó. Họ không phải là con lai hay người thường. Họ không có linh hồn giống con người.”

“Chúng ta phải vào thành phố,” Annabeth quyết định. “Cơ hội tìm thấy lối vào mê cung ở đó sẽ cao hơn. Chúng ta phải quay trở về trại trước Luke và đội quân của hắn.”

“Thế chúng ta chỉ việc lên máy bay thôi,” Rachel nói.

Tôi rùng mình. “Tớ không bay đâu.”

“Nhưng cậu vừa bay còn gì.”

“Đó là bay ở tầm thấp,” tôi nói, “và ngay cả điều đó cũng vẫn khá nguy hiểm. Bay lên trên cao – đó là địa phận của thần Zeus. Tớ không thể làm được. Vả lại chúng ta cũng không có thời gian để bay. Mê Cung chính là cách trở lại nhanh nhất.”

Tôi không muốn nói ra, nhưng tôi hy vọng rằng có thể, chỉ là có thể thôi, chúng tôi sẽ tìm thấy Grover và Tyson trên đường.

“Vậy thì chúng ta sẽ cần một chiếc ô tô để đi vào thành phố,” Annabeth nói.

Rachel nhìn xuống bãi đỗ xe. Cô ấy nhăn nhó như thể sắp làm một điều gì đó mà cô ấy cảm thấy hối tiếc. “Tớ sẽ lo chuyện này.”

“Bằng cách nào?” Annabeth hỏi.

“Cứ tin ở tớ.”

Trông Annabeth có vẻ không thoải mái nhưng cô ấy vẫn gật đầu. “Được, tớ sẽ đi mua một lăng kính ở cửa hàng lưu niệm để tạo một chiếc cầu vồng và gửi thông điệp Iris về trại.”

“Em sẽ đi cùng chị,” Nico nói. “Em đang đói.”

“Vậy thì tớ sẽ đi với Rachel,” tôi nói. “Hẹn gặp các cậu tại bãi đỗ xe nhé.”

Rachel cau mày như thể cô ấy không muốn cho tôi đi cùng. Thái độ đó khiến tôi cảm thấy

hơi tệ, nhưng tôi vẫn theo cô ấy xuống bãi đỗ xe.

Rachel tiến thẳng đến chiếc xe đen to đỗ ở rìa bãi gửi xe. Đó là chiếc Lexus có tài xế lái, giống loại mà tôi vẫn nhìn thấy quanh Manhattan. Người tài xế đang đọc báo ở phía trước mũi xe. Ông ta mặc comple đen và thắt cà vạt.

“Cậu định làm gì?” Tôi hỏi Rachel.

“Cậu đợi ở đây nhé,” cô ấy nói với vẻ khở sở. “Xin cậu đấy.”

Rachel đi thẳng đến gần người tài xế và nói chuyện với ông ta. Ông ta cau mày. Rachel nói thêm điều gì đó. Ông ta tái mặt và gập tờ tạp chí lại. Ông ta gật đầu và lục tìm chiếc điện thoại. Sau cuộc gọi ngắn, ông ta mở cửa sau cho Rachel bước vào. Cô ấy chỉ về phía tôi và người tài xế tiếp tục gật đầu rồi rít như nói: Vâng thưa quý cô. Bất cứ điều gì quý cô muốn.

Tôi không thể hiểu tại sao ông ta lại tỏ ra bối rối như vậy.

Rachel quay lại đón tôi đúng lúc Annabeth và Nico bước ra từ cửa hàng lưu niệm.

“Tớ đã nói chuyện với bác Chiron,” Annabeth nói. “Mọi người đang cố hết sức để chuẩn bị cho trận chiến, nhưng bác ấy vẫn muốn chúng ta quay lại. Trại sẽ cần sự giúp đỡ của tất cả các anh hùng. Chúng ta đã kiếm được xe chưa?”

“Tài xế đã sẵn sàng lâu rồi,” Rachel nói.

Người tài xế đang nói chuyện với một người đàn ông khác mặc quần kaki và áo phông, có lẽ là một khách hàng đã thuê chiếc xe đó. Người khách phàn nàn nhưng tôi có thể nghe thấy người tài xế nói: “Xin lỗi ngài, nhưng đây là chuyện khẩn cấp. Chúng tôi đã gọi một chiếc xe khác cho ngài rồi.”

“Nào, đi thôi,” Rachel nói. Cô ấy chui thẳng vào xe mà không ngoái nhìn người đàn ông đã thuê xe. Một phút sau đó chúng tôi lên đường. Ghế ngồi bằng da và chỗ để chân rất thoải mái. Phía sau ghế có tivi gắn vào chỗ tựa đầu và một tủ lạnh mini chứa đầy nước đóng chai, sô đa và đồ ăn vặt. Chúng tôi liền ăn ngấu nghiến.

“Đi đâu thưa cô Dare?” người lái xe hỏi.

“Tôi cũng chưa chắc, Robert,” Rachel nói. “Chúng tôi chỉ cần đi lại qua thành phố và ngắm nhìn xung quanh đã.”

“Vâng thưa cô.”

Tôi nhìn Rachel. “Cậu quen ông ấy sao?”

“Nhưng tại sao ông ấy lại bỏ mọi thứ để giúp cậu?”

“Cậu hãy giúp mình quan sát mọi thứ đi.” Cô ấy nói.

Tuy nhiên đó không phải câu trả lời cho câu hỏi của tôi.

Chúng tôi lái xe đi khắp Colorado Springs cả nửa giờ đồng hồ và không thấy gì tương tự như lối vào Mê Cung cả. Tôi nhận ra rằng vai Rachel đang ghì sát vào vai tôi. Tôi luôn tự hỏi thực ra Rachel là ai, làm sao cô ấy có thể bước tới nói chuyện với một người tài xế nào đó và ngay lập tức được mời lên xe.

Sau một tiếng đồng hồ chúng tôi quyết định đi thẳng về phía bắc đến Denver và nghĩ rằng có lẽ chúng tôi sẽ tìm được lối vào Mê Cung ở một thành phố lớn hơn. Tuy nhiên, chúng tôi đều bắt đầu lo lắng. Chúng tôi đang phí phạm thời gian.

Sau đó, ngay khi chúng tôi chuẩn bị rời Colorado Springs thì Rachel ngồi thẳng người dậy. “Ra khỏi đường cao tốc.”

Người lái xe liếc ra đằng sau. “Thưa cô?”

“Tôi nghĩ mình đã nhìn thấy cái gì đó. Ra khỏi đây.”

Người lái xe băng qua luồng giao thông và đi vào con đường ra khỏi đường cao tốc.

“Cậu đã nhìn thấy cái gì vậy?” Tôi hỏi, bởi vì chúng tôi đã ra khỏi thành phố khá xa rồi. Không có thứ gì cả ngoài đồi núi, bãi cỏ và một vài ngôi nhà kiểu trang trại đã đổ nát. Rachel bảo người lái xe tiến lại con đường đất trông không có gì khả quan này. Chiếc xe lao nhanh qua một biển chỉ dẫn nên tôi không kịp đọc, nhưng Rachel nói, “Bảo tàng Công nghiệp & Khai thác Mỏ Miền Tây.”

Trông nó không giống một viện bảo tàng cho lắm – đó là một ngôi nhà nhỏ như nhà ga kiểu cũ với vài cái máy khoan, máy bơm và máy đào cũ bên ngoài.

“Ở đó.” Rachel chỉ về một cái lỗ một bên sườn của một ngọn đồi gần đó. Một đường hầm đã được đóng ván và xích lại. “Lối vào một khu mỏ cũ.”

“Một cánh cửa vào Mê Cung ư?” Annabeth hỏi. “Sao cậu có thể chắc chắn thế?”

“Ừ, nhìn là biết!” Rachel nói. “Ý tớ là... tớ có thể nhìn thấy điều đó, được chưa?”

Cô ấy cảm ơn người lái xe và tất cả chúng tôi bước ra khỏi xe. Ông ta không đòi tiền hay bất cứ thứ gì. “Cô chắc sẽ ổn chứ, cô Dare? Tôi sẽ rất vui lòng gọi cho...”

“Không!” Rachel trả lời. “Không cần đâu. Cảm ơn Robert, chúng tôi ổn cả mà.”

Viện bảo tàng dường như bị đóng cửa, không ai làm phiền khi chúng tôi leo lên đồi để đến cửa hầm mỏ, tôi nhìn thấy dấu của Daedalus khắc trên chiếc khóa móc. Dù vậy nhưng tôi vẫn không hiểu sao Rachel có thể nhìn thấy một thứ bé xíu như thế từ tận trên đường cao tốc. Tôi chạm vào cái khóa và những sợi xích rơi xuống. Chúng tôi đá một vài tấm ván xuống rồi bước vào trong. Dù hậu quả thế nào thì chúng tôi cũng đã quay trở lại Mê Cung.

Những đường hầm bằng đất biến thành đá. Chúng uốn lượn và tách ra và cố làm chúng tôi rối trí, nhưng Rachel không hề gặp khó khăn gì khi dẫn đường cho chúng tôi. Chúng tôi nói với cô ấy rằng mình cần quay lại New York nhưng Rachel gần như không dừng lại khi những đường hầm gợi ý một lối đi.

Tôi vô cùng ngạc nhiên khi Annabeth và Rachel bắt đầu nói chuyện với nhau trên đường đi. Annabeth hỏi Rachel về cuộc sống của cô ấy nhưng Rachel cố lảng tránh nên họ nói về kiến trúc. Hóa ra Rachel biết được ít nhiều nó nhờ việc học mỹ thuật. Họ nói về vẻ ngoài khác nhau của các công trình xây dựng quanh New York – kiểu “Cậu đã thấy cái này chưa,” vân vân và vân vân. Vì vậy tôi lùi lại đi cùng Nico trong sự im lặng đến khó chịu.

“Cảm ơn vì đã đi cùng với bọn anh,” cuối cùng tôi cũng mở lời.

Nico nheo mắt lại. Cậu ta không giận dữ như trước nữa – chỉ hoài nghi, cẩn thận. “Em nợ anh về chuyện ở nông trại, Percy. Cộng thêm... em muốn tận mắt gặp Daedalus. Về mặt nào đó thì Minos đã đúng. Daedalus nên chết. Không một ai nên né tránh cái chết lâu như vậy. Đó là trái với tự nhiên.”

“Đó chính là điều em cố gắng theo đuổi bấy lâu nay ư? Đối linh hồn Daedalus lấy linh hồn của chị gái em.”

Nico bước đi thêm năm mươi thước rồi mới trả lời. “Anh biết đấy, mọi việc không hề dễ dàng chút nào. Chỉ có người chết làm bầu bạn. Hiểu rằng mình sẽ không bao giờ được những người sống chấp nhận. Chỉ có người chết là kính trọng em và họ làm vậy chỉ vì sợ hãi.”

“Em có thể được chấp nhận,” tôi nói. “Em có thể kết bạn với mọi người ở trại kia mà.” Tôi nói.

Cậu ta nhìn tôi chằm chằm. “Anh thật sự tin như vậy sao, Percy?”

Tôi không trả lời. Sự thật là tôi cũng không dám chắc. Nico đã luôn có chút gì khác biệt, và

kể từ sau cái chết của Bianca, cậu ta gần như trở nên... đáng sợ. Nico có đôi mắt của cha mình – ngọn lửa mãnh liệt, vui buồn thất thường đó khiến cho bạn hoài nghi: cậu ta hoặc là một thiên tài hoặc là một kẻ điên. Và cách Nico xua đuổi Minos cũng như tự nhận mình là vua của những hồn ma cũng khá ấn tượng, nhưng nó cũng khiến tôi cảm thấy khó chịu.

Trước khi tôi nghĩ ra điều gì để nói với Nico thì tôi đâm sầm vào Rachel đang dừng lại trước mũi tôi. Chúng tôi đến một chỗ đường giao nhau. Đường hầm vẫn thẳng tiến nhưng có một đường rẽ ngang về bên phải – một ống thông hơi tròn bằng đá núi lửa đen.

“Cái gì vậy?” Tôi hỏi.

Rachel nhìn chằm chằm xuống đường hầm tối thui. Trong ánh sáng đèn pin mờ, trông Rachel như một trong những hồn ma của Nico vậy.

“Có phải đường đó không?” Annabeth hỏi.

“Không.” Rachel lo lắng nói. “Không phải đâu.”

“Vậy tại sao chúng ta lại dừng lại?” Tôi hỏi.

“Mọi người nghe xem,” Nico nói.

Tôi lắng nghe tiếng gió thổi vào đường hầm giống như lối ra đang ở rất gần. Và tôi ngửi thấy mùi gì đó mơ hồ quen thuộc. Nó gọi lại những kí ức không tốt đẹp.

“Cây bạch đàn,” tôi nói. “Giống như ở California.”

Mùa đông năm ngoái, khi chúng tôi đối mặt với Luke và thần Titan Atlas trên đỉnh ngọn Tamalpais, không khí cũng có mùi như thế này.

“Có cái gì đó rất tà ác ở phía cuối đường hầm đó,” Rachel nói. “Nó rất mạnh.”

“Và mùi của cái chết.” Nico thêm vào, khiến tôi cảm thấy tốt hơn rất nhiều.

Tôi và Annabeth nhìn nhau.

“Lối vào của Luke,” cô ấy đoán. “Lối đi đó dẫn đến Núi Othrys – cung điện của các thần Titan.”

“Tớ phải kiểm tra nó,” tôi nói.

“Không được, Percy.”

“Luke có thể đang ở đó,” tôi nói “Hoặc... hoặc là Kronos. Tớ phải tìm hiểu xem chuyện gì đang xảy ra.”

Annabeth ngập ngừng. “Vậy tất cả chúng ta cùng đi.”

“Không,” tôi nói. “Việc đó quá nguy hiểm. Nếu họ bắt được Nico hoặc là Rachel, Kronos có thể dùng hai người họ. Cậu phải ở lại để bảo vệ họ.”

Điều tôi không nói ra là tôi cũng lo cho Annabeth. Tôi không chắc cô ấy sẽ làm gì nếu cô ấy nhìn thấy Luke lần nữa. Trước đây hắn đã lừa và lôi kéo Annabeth rất nhiều lần.

“Percy đừng,” Rachel nói. “Đừng đi đến đó một mình.”

“Tớ sẽ đi nhanh thôi,” tôi hứa. “Tớ sẽ không làm gì ngu xuẩn đâu.”

Annabeth lôi chiếc mũ Yankee trong túi ra. “Ít nhất thì hãy cầm theo cái này và nhớ cẩn thận nhé.”

“Cám ơn.” Tôi nhớ lần trước khi tôi và Annabeth tách ra, cô ấy đã tặng tôi một nụ hôn may mắn ở núi St. Helens. Còn lần này, tất cả những gì tôi có chỉ là một chiếc mũ.

Tôi đội chiếc mũ. “Nào lên đường.” Và tôi tàng hình lén lút đi xuống đường hầm tối tăm.

Ngay trước khi tôi kịp bước ra ngoài, tôi nghe được các giọng nói: những tiếng gầm gừ, tiếng tru của những tên thợ rèn quái vật biển, bọn telekhine.

“Ít ra chúng ta cũng cứu được lưỡi dao,” một con cất tiếng. “Ông chủ sẽ vẫn thưởng cho

chúng ta.”

“Đúng vậy, đúng vậy,” con thứ hai ré lên. “Các phần thưởng rất lớn!”

Một giọng khác, lần này có vẻ giống người hơn, nói: “Ừ, tuyệt đấy, giờ nếu các người đã xong việc với ta thì...”

“Không, con lai!” một telekhine nói, “Mày phải giúp bọn tao thuyết trình. Đó là vinh dự rất lớn đấy!”

“Gee, cảm ơn,” gã con lai nói. Tôi nhận ra đó là Ethan Nakamura, người đã bỏ chạy sau khi tôi cứu mạng đáng thương của hắn ở đấu trường.

Tôi đi rón rén về phía cuối đường hầm. Tôi luôn phải nhắc nhở bản thân rằng mình vô hình. Bọn chúng không thể nhìn thấy tôi.

Một luồng gió mạnh tấp vào khi tôi đi ra khỏi đường hầm. Tôi đang đứng gần đỉnh núi Tam. Thái Bình Dương trải dài phía dưới, xám xịt dưới bầu trời đen kịt những mây. Khoảng năm, sáu mét phía dưới, hai tên telekhine đang đặt thứ gì đó lên một tảng đá lớn, một vật dài và mỏng được gói bằng vải đen. Ethan giúp họ mở nó.

“Cẩn thận, thẳng ngực,” con telekhine mắng, “Chỉ cần một cái chạm nhẹ, lưỡi dao rút linh hồn ra khỏi cơ thể người.”

Ethan lo lắng nuốt nước bọt. “Có lẽ tao nên để mày mở nó vậy.”

Tôi nhìn lên trên đỉnh núi, nơi pháo đài bằng đá cẩm thạch đen hiện ra lơ lửng, giống như tôi đã nhìn thấy trong giấc mơ. Nó gọi cho tôi về một lăng tẩm đồ sộ, với những bức tường cao mười lăm mét. Tôi không thể hiểu sao con người lại không biết rằng nó tồn tại ở đây. Nhưng lần nữa, mọi thứ dưới chân núi này dường như mờ mịt đối với tôi, như thể có một tấm mạng dày chắn giữa tôi và phần chân núi bên dưới. Có ma thuật nào đó đang diễn ra ở đây, bởi Màn Sương Mù cực kỳ mạnh mẽ. Trên đầu tôi, bầu trời cuộn vào trong một đám mây hình phễu khổng lồ. Tôi không thể nhìn thấy Atlas, nhưng có thể nghe thấy tiếng ông ta rên rỉ ở đằng xa, tiếp tục chịu sự giày vò bên dưới sức nặng của bầu trời, ngay phía bên kia pháo đài thôi.

“Đây!” tên telekhine nói. Hắn cung kính nhắc vũ khí lên và máu tôi đông cứng lại.

Đó là một lưỡi hái, một lưỡi dao cong dài gần hai mét như một mảnh trăng hình lưỡi liềm, với tay cầm bằng gỗ bọc da. Lưỡi dao lóe lên hai màu khác nhau, màu thép và màu đồng. Đó là vũ khí của Kronos, thứ mà hắn đã dùng để chém cha hắn, Ouranos, trước khi các vị thần tước đi và chặt hắn thành nhiều mảnh rồi ném vào Tartarus. Giờ đây, vũ khí đó đã được rèn lại.

“Chúng ta phải thánh hóa nó bằng máu,” con telekhine nói. “Rồi mày, con lai, mày giúp chúng tao trình bày với ông chủ khi ngài thức dậy.”

Tôi chạy về phía pháo đài, mạch máu rần rật trong tai tôi. Tôi không muốn tới bất cứ nơi nào gần với cái lăng tẩm đen tối đó, nhưng tôi biết đó là những gì mình phải làm. Tôi phải ngăn không cho Kronos thức dậy. Đây có lẽ là cơ hội duy nhất của tôi.

Tôi băng qua một sảnh nghỉ tối om vào trong sảnh chính. Sàn nhà sáng lên như một chiếc piano màu gỗ gụ đen tuyền nhưng căn phòng tràn đầy ánh sáng. Những bức tượng bằng đá cẩm thạch đen sắp dọc theo các bức tường. Tôi không nhận ra những khuôn mặt nhưng tôi biết mình đang nhìn ngắm tượng các thần khổng lồ Titan, những người thống trị thế giới trước khi các vị thần cai quản. Ở cuối căn phòng, giữa hai lò than bằng đồng là một cái bệ. Và trên bệ là một cái quách bằng vàng.

Căn phòng tĩnh mịch ngoại trừ tiếng lách tách của ngọn lửa. Luke không có ở đây. Cũng chẳng có lính gác. Không có ai cả.

Thật quá dễ dàng, và tôi đến gần cái bệ.

Cái quách giống như trong trí nhớ của tôi, dài khoảng ba mét, quá lớn đối với một con người. Nó được chạm khắc tỉ mỉ với những cảnh chết chóc và hủy diệt, hình ảnh các vị thần bị bị giẫm đạp dưới các cỗ xe ngựa, những ngôi đền, những điểm nổi tiếng trên thế giới bị tàn phá và thiêu rụi. Cả chiếc quan tài toát ra hơi lạnh khủng khiếp, tựa hồ tôi đang bước vào cái tử đông. Tôi bắt đầu thở ra khói.

Tôi rút thanh Thủy Triều ra và cảm thấy thoải mái hơn dưới sức nặng quen thuộc của thanh kiếm trong tay.

Trước đây, bất cứ khi nào tiến gần đến Kronos, giọng nói ác độc của hắn lại văng vẳng trong đầu tôi. Vậy sao bây giờ hắn lại im lặng? Hắn đã bị băm thành hàng ngàn mảnh, bằng lưỡi hái của chính hắn. Tôi sẽ thấy cái gì khi mở nắp quan tài này ra? Bọn chúng có thể làm thân thể mới cho hắn thế nào?

Tôi không có câu trả lời. Tôi chỉ biết là nếu hắn tỉnh dậy, tôi phải đốn ngã hắn trước khi hắn có được lưỡi hái của hắn. Và tôi phải tìm ra cách ngăn chặn hắn.

Tôi đứng bên cạnh chiếc quan tài. Nắp quan tài còn được trang trí phức tạp hơn, với những hình ảnh chém giết và quyền lực. Ở giữa là dòng chữ được chạm bằng thứ tiếng còn cổ hơn cả tiếng Hy Lạp, thứ ngôn ngữ ma thuật. Tôi không đọc được nó, đúng vậy, nhưng tôi biết nó nói gì: KRONOS, CHÚA TỂ THỜI GIAN.

Tay tôi chạm tới cái nắp hòm. Đầu ngón tay tôi chuyển sang màu xanh. Sương giá tụ lại trên thanh kiếm của tôi.

Rồi tôi nghe thấy tiếng động sau lưng – những giọng nói đang tới gần. Bây giờ hoặc không bao giờ. Tôi đẩy cái nắp vàng ra, nó rơi xuống sàn với một tiếng BUUUUUM lớn.

Tôi nâng kiếm lên sẵn sàng tấn công. Nhưng khi nhìn vào trong, tôi không hiểu được những gì mình đang nhìn thấy. Chân người trong chiếc quần màu xám. Áo phông trắng và hai tay gập lại đặt trên bụng. Một mảnh ngực của hắn ta đã bị mất – một hố đen bằng kích cỡ một viên đạn ở ngay chỗ mà đáng ra tim hắn phải ở. Đôi mắt nhắm nghiền. Làn da tái nhợt. Tóc vàng... và một vết sẹo chạy dài bên trái khuôn mặt.

Cơ thể bên trong quan tài là của Luke.

Tôi nên đâm hắn ngay lập tức. Tôi nên đâm thẳng mũi kiếm xuống bằng cả sức mạnh của mình.

Nhưng tôi quá sững sốt. Tôi không hiểu gì cả. Dù tôi có ghét hắn thế nào chẳng nữa, dù hắn đã phản bội tôi bao nhiêu lần đi nữa, tôi chỉ không hiểu sao hắn lại ở trong quan tài, và lại trông như... xác chết thế kia.

Rồi giọng của bọn telekhine ở ngay sau lưng tôi.

“Chuyện gì thế này?” một đứa hét lên khi thấy cái nắp. Tôi trượt khỏi cái bệ, nấp sau một cái cột khi chúng tới gần, quên mất là mình đang vô hình.

“Cẩn thận!” một con quỷ khác cảnh báo. “Có lẽ ngài cựa mình. Chúng ta phải dâng món quà ngay bây giờ. Ngay lập tức!”

Hai tên telekhine tiến về phía trước và quỳ xuống, nâng lưỡi hái bọc trong gói vải đen lên. “Chúa tể của ta,” một con nói. “Biểu tượng sức mạnh của ngài đã được làm lại.”

Im lặng. Không có gì xảy ra bên trong quan tài.

“Đồ ngốc,” con telekhine khác càu nhàu, “Ngài cần thẳng con lai trước.”

Ethan lùi lại. “Oa, ý chúng mày là sao, ngài cần tao à?”

“Đừng hèn nhát thế!” con telekhine thứ nhất rít lên. “Ngài không cần mày chết. Chỉ cần lòng trung thành của mày, tình nguyện phục dịch ngài, từ bỏ các vị thần, thế là đủ.”

“Không!” Tôi hét lên. Đó thực sự là một việc làm ngu ngốc, nhưng tôi vẫn nhào vào căn phòng và bỏ mũ ra: “Ethan, đừng!”

“Kẻ xâm phạm!” Bọn telekhine nhe hàm răng hải cẩu của chúng ra. “Ông chủ sẽ xử lý mày sớm thôi. Nhanh lên, con lai.”

“Ethan!” tôi nài nỉ. “Đừng nghe lời bọn chúng, giúp tôi hủy nó đi.”

Ethan quay về phía tôi. phần dán mắt của cậu ta hòa lẫn với bóng trên khuôn mặt. Biểu hiện của cậu ta dường như có gì tiếc nuối. “Tôi đã bảo cậu đừng tha thứ cho tôi, Percy. ‘Ăn miếng trả miếng.’ Cậu đã nghe câu ấy chưa? Tôi đã nhận biết được ý nghĩa của câu nói đó theo cách khó khăn nhất – khi tôi khám phá ra cha mẹ thần thánh của mình. Tôi là con của Nemesis, Nữ thần Báo thù. Và đây là việc mà tôi phải làm.”

Cậu ta quay về phía cái bệ. “Tôi sẽ từ bỏ các vị thần. Họ đã làm gì cho tôi chứ? Tôi sẽ chứng kiến họ bị hủy diệt. Tôi sẽ phục vụ Kronos.”

Cả tòa nhà rung lên. Một làn khói sáng xanh bốc lên từ sàn nhà bên dưới chân Ethan. Nó hướng về phía quan tài rồi tỏa ánh sáng, giống như một đám mây đầy năng lượng. Sau đó nó hạ xuống bên trong cái quách.

Luke bật người ngồi thẳng dậy. Hắn mở mắt ra và đôi mắt không còn màu xanh nữa. Chúng có màu vàng, giống như màu cổ quan tài. Cái lỗ trên ngực biến mất. Người hắn hoàn toàn lạnh lặn. Hắn nhẹ nhàng nhảy ra khỏi quan tài, và nơi hắn chạm chân xuống sàn nhà, cẩm thạch đóng băng lại như một hồ băng.

Hắn nhìn Ethan và bọn telekhine với đôi mắt màu vàng đáng sợ, như thể hắn là một đứa trẻ sơ sinh, không chắc chắn mình đang nhìn thấy gì. Rồi hắn nhìn tôi, một nụ cười thoảng trên miệng hắn vì hắn nhận ra tôi.

“Thân thể mới thật là tốt.” Giọng hắn sắc như lưỡi dao sắc chạy khắp làn da tôi. Đó là Luke nhưng không phải Luke. Ở bên dưới giọng Luke là một giọng nói khác đáng sợ hơn, một giọng nói cổ xưa, lạnh băng như kim loại va vào đá. “Mày có nghĩ vậy không, Percy Jackson?”

Tôi không thể cử động, cũng không thể trả lời.

Kronos ngửa cổ ra sau cười. Vết sẹo trên mặt hắn khẽ chuyển động.

“Luke sợ mày” vị thần Titan nói. “Lòng ghen tỵ và căm thù của hắn trở thành công cụ đầy sức mạnh. Nó khiến hắn phải vâng lời. Tao phải cảm ơn mày vì điều đó.”

Ethan quy người xuống vì sợ hãi. Cậu ta lấy tay che mặt. Bọn telekhine run run giơ lưỡi hái lên.

Cuối cùng tôi cũng lấy lại được bình tĩnh. Tôi tấn công bất thành linh vào cơ thể vốn đã từng là của Luke, đâm mạnh lưỡi dao xuyên thẳng vào ngực hắn, nhưng da hắn chống lại cú đâm tựa như hắn làm bằng thép nguyên chất. Hắn nhìn tôi đầy thích thú. Sau đó hắn búng ngón tay và tôi bay từ đầu đến cuối căn phòng.

Tôi đâm sầm vào một cái cột. Tôi cố gắng đứng lên, chớp chớp mắt để đẩy những ngôi sao ra khỏi mắt tôi, nhưng Kronos đã kịp túm lấy lưỡi hái.

“Ah... tốt hơn rồi đấy,” hắn nói. “Backbiter, Luke đã gọi nói như vậy. Đó là một cái tên phù hợp. Bây giờ nó đã được rèn lại hoàn toàn, chắc chắn nó sẽ cắn ngược lại.

“Người đã làm gì Luke?” Tôi lầm bầm.

Kronos giơ lưỡi hái lên. “Hắn đã dâng tặng cả con người hắn ta, như ta yêu cầu. Điểm khác

biệt là, hấn sợ người, còn ta thì không.”

Đó là khi tôi bỏ chạy mà không nghĩ ngợi. Chẳng có cuộc đấu tranh nội tâm nào, như kiểu: trời đất, tôi có nên dũng cảm đương đầu với hấn ta và cố tấn công thêm một lần nữa? Không. Tôi chỉ đơn giản là bỏ chạy.

Thế nhưng chân tôi nặng như chì. Thời gian như trôi chậm lại quanh tôi, như thể cả thế giới biến thành kẹo Jelly vậy. Trước đây tôi đã từng bị như thế này và tôi biết đó là do sức mạnh của Kronos. Sự hiện diện của hấn tỏa ra nhiều năng lượng đến nỗi nó có thể tự bẻ cong thời gian.

“Hãy chạy đi, người hùng bé nhỏ,” hấn cười lớn. “Chạy đi!”

Tôi liếc lại đằng sau và thấy hấn đang thong thả tiến lại, tay hấn vung vẩy lưới hái như thể hấn rất thích thú khi lại được cầm nó trong tay. Không thứ vũ khí nào trên thế gian có thể ngăn hấn lại. Kể cả đồng celestial.

Khi hấn chỉ còn cách tôi khoảng ba mét thì tôi nghe thấy ai đó gọi tên tôi, “PERCY”

Đó là giọng của Rachel.

Có cái gì đó bay vèo ngang qua người tôi, một chiếc lược chải tóc nhựa màu xanh đậm trúng mắt Kronos.

“Ồi!” hấn hét lên. Trong khoảnh khắc đó chỉ có tiếng hét của Luke, đầy kinh ngạc và đau đớn. Chân tôi được giải thoát và tôi chạy thẳng đến chỗ Rachel, Nico và Annabeth ở lối vào đang mở to mắt sợ hãi.

“Luke ư?” Annabeth nói. “Làm sao...”

Tôi túm lấy áo cô ấy lôi đi. Tôi chạy nhanh hết sức có thể ra khỏi pháo đài. Khi chúng tôi gần như quay trở lại lối vào Mê Cung thì tôi nghe thấy tiếng gầm to nhất trên thế giới – giọng của Kronos, khi hấn lấy lại bình tĩnh. “ĐUỔI THEO CHÚNG!”

“Không!” Nico hét lên. Cậu ta vỗ hai tay vào nhau, và một tảng đá khổng lồ, to bằng cỡ chiếc xe mười tám bánh bắn lên từ mặt đất ngay trước pháo đài. Con chấn động do nó gây ra lớn đến nỗi những cột trụ phía trước tòa nhà đổ sụp xuống. Tôi nghe thấy tiếng kêu bị nghẹt lại từ bên trong của lũ telekhine. Bụi tung mù mịt khắp nơi.

Chúng tôi lao ngay vào Mê Cung và tiếp tục chạy. Tiếng gào thét của chúa tể các thần Titan làm rung chuyển cả thế giới đằng sau chúng tôi.

## XVII

Chúng tôi chạy đến khi kiệt sức. Rachel giúp cả bọn tránh được những cái bẫy, nhưng chúng tôi chẳng có đích đến cụ thể nào – chỉ là tránh xa ngọn núi đen sì đó và tiếng rống đầy giận dữ của Kronos.

Chúng tôi dừng lại ở một đường hầm bằng đá trắng ẩm ướt, giống như một phần của hang động tự nhiên. Tôi không nghe thấy tiếng gì phía sau, nhưng cũng chẳng cảm thấy an toàn hơn chút nào. Tôi vẫn còn nhớ đôi mắt màu vàng không tự nhiên đó nhìn chăm chăm vào chúng tôi từ khuôn mặt của Luke, và cảm giác rằng chân tay tôi đang dần hóa đá.

“Tớ không đi xa hơn được nữa đâu,” Rachel ôm ngực thở hổn hển.

Annabeth đã khóc suốt dọc đường chúng tôi tháo chạy. Giờ cô ấy sụp xuống và đặt cằm lên hai đầu gối. Tiếng khóc của cô ấy vang vọng khắp đường hầm. Nico và tôi ngồi cạnh nhau. Cậu ta để kiếm cạnh thanh Thủy Triều của tôi và thở một cái nhè nhẹ.

“Điều đó thật tệ,” cậu ta nói, làm tôi nghĩ đến những điều tôi đã làm.

“Em đã cứu sống tất cả,” tôi nói.

Nico lau bụi đang bám trên khuôn mặt. “Đổ lỗi cho mấy cô gái vì đã kéo em đi theo. Đó là thứ duy nhất họ có thể đồng tình với nhau. Bọn em cần phải giúp anh, nếu không anh sẽ làm mọi thứ rối tung lên.”

“Thật tuyệt làm sao khi họ đã rất tin tưởng anh.” Tôi chiếu đèn pin quanh động. Nước nhỏ từ thạch nhũ xuống như những giọt mưa quay chậm. “Nico... em... em đã tự mình bộc lộ thân phận đấy.”

“Ý anh là sao?”

“Bức tường bằng đá đen đó? Nó thật ấn tượng. Nếu trước đó Kronos không biết em là ai thì giờ ông ta biết rồi đấy – một đứa con của Địa Ngục.”

Nico nhú mày. “Ghe gớm nhỉ.”

Tôi không nói thêm gì nữa. Có lẽ Nico đang cố che giấu nỗi sợ hãi, và tôi không thể trách cậu ta.

Annabeth ngẩng đầu lên. Mắt cô ấy đỏ hoe vì khóc. “Chuyện... chuyện gì xảy ra với Luke vậy? Chúng đã làm gì anh ấy?”

Tôi kể với cô ấy những gì tôi nhìn thấy trong cổ quan tài, và việc mảnh cuối cùng của linh hồn Kronos đã nhập vào cơ thể Luke như thế nào khi Ethan Nakamura thề phục vụ cho Kronos.

“Không,” Annabeth nói. “Không thể thể được. Anh ấy không...”

“Hắn đã tự dâng hiến chính mình cho Kronos,” tôi nói. “Tớ xin lỗi, Annabeth. Nhưng Luke đi rồi.”

“Không!” cô ấy khẳng định. “Cậu nhìn thấy Rachel ném trúng anh ấy mà.”

Tôi gật đầu, nhìn Rachel đầy cảm phục. “Cậu đã ném trúng mắt chúa tể các thần Titan với một cái lược nhựa màu xanh.”

Rachel hơi bối rối. “Đó là thứ duy nhất tớ có.”

“Nhưng cậu đã nhìn thấy mà,” Annabeth khẳng định. “Khi nó đâm trúng anh ấy, chỉ trong một giây, anh ấy đã rất kinh ngạc. Rồi sau đó quay trở lại bình thường.”

“Vậy có lẽ Kronos chưa hoàn toàn chiếm giữ cơ thể đó,” tôi nói. “Điều đó không có nghĩa là Luke đang bị sai khiến.”

“Cậu muốn anh ấy trở thành ma quỷ, phải vậy không?” Annabeth gào lên. “Cậu chẳng biết gì về anh ấy trước đây, Percy. Tớ thì biết rõ đấy!”

“Cậu sao thế?” tôi ngắt lời cô ấy. “Sao cậu luôn bảo vệ hắn ta?”

“Thôi nào hai người,” Rachel nói. “Ngừng tranh cãi đi.”

Annabeth quay sang phía Rachel. “Đừng xen vào chuyện này, cô gái con người ạ! Nếu không phải cô...”

Không biết cô ấy định nói gì tiếp theo, nhưng giọng cô ấy nghẹn lại. Cô ấy gục đầu xuống và bắt đầu khóc một cách đau khổ. Tôi muốn an ủi cô ấy nhưng lại chẳng biết làm thế nào. Tôi vẫn thấy choáng váng, như thể tác động của việc làm thời gian chậm lại của Kronos đã ảnh hưởng lên não của tôi. Tôi chỉ không thể hiểu những gì mình vừa nhìn thấy. Kronos còn sống. Hắn đã được vũ trang. Và có lẽ ngày cuối cùng của thế giới đã đến rất gần rồi.

“Chúng ta phải đi tiếp thôi,” Nico nói. “Hắn sẽ cho quái vật đuổi theo chúng ta.”

Không ai đủ sức để đi nữa, nhưng Nico nói đúng. Tôi gắng gượng dậy và giúp Rachel đứng

lên.

“Mới nãy cậu đã làm rất tốt,” tôi bảo với cô ấy.

Cô ấy cố nở một nụ cười yếu ớt. “Ừm, đúng vậy. Tớ không muốn cậu chết.” Cô ấy đỏ mặt. “Ý tớ là... chỉ vì, cậu biết đấy. Cậu nợ tớ quá nhiều thứ. Nếu cậu chết thì tớ đòi nợ ai đây?”

Tôi quỳ xuống cạnh Annabeth. “Này, tớ xin lỗi. Chúng ta cần phải đi tiếp thôi.”

“Tớ biết,” cô ấy nói. “Tớ... tớ ổn mà.”

Rõ ràng là cô ấy không ổn tí nào. Nhưng cô ấy đã đứng lên được và chúng tôi tiếp tục đi.

“Trở lại New York,” tôi nói. “Rachel, cậu có thể...”

Người tôi đông cứng lại. Cách chúng tôi vài mét, đèn pin của tôi quét qua và dừng lại chỗ một cục vải đỏ đang nằm trên mặt đất. Đó là một chiếc mũ lưỡi trai Rasta: cái mũ mà Grover vẫn thường hay đội.

Tay tôi run run khi tôi nhặt chiếc mũ lên. Có vẻ nó đã bị một đôi bốt khổng lồ đầy bùn đất của ai đó giẫm lên. Sau tất cả những gì tôi trải qua ngày hôm nay, tôi không thể không nghĩ rằng có chuyện gì đó không hay đã xảy ra với Grover.

Sau đó tôi thấy một thứ khác. Sàn động đầy bùn và ẩm ướt là do nước nhỏ xuống từ các thạch nhũ. Có những dấu chân lớn như của Tyson, và những dấu chân nhỏ hơn – là móng dê – dẫn về phía trái.

“Chúng ta phải đi theo họ,” tôi nói. “Họ đi theo lối này. Chắc là mới đây thôi.”

“Thế còn Trại Con Lai thì sao?” Nico nói. “Không còn nhiều thời gian đâu.”

“Chúng ta phải tìm họ,” Annabeth nói. “Họ là bạn chúng ta.”

Cô ấy nhặt cái mũ nhàu nát của Grover lên và lao về phía trước.

Tôi theo sau, chuẩn bị cho điều tồi tệ nhất. Đường hầm thay đổi luôn. Nó dốc đứng ở những góc rất kỳ cục và nhót nhúa vì hơi ẩm. Phân nửa thời gian của chúng tôi là trượt chân và lướt đi chứ không phải đi bộ.

Cuối cùng chúng tôi cũng đến được cuối đoạn dốc và nhận ra mình đang ở trong một cái động lớn với những cột măng đá rất to. Ở giữa động là một con sông ngầm, và Tyson đang ngồi bên bờ sông ôm Grover trong lòng. Mắt Grover nhắm chặt. Chân tay cậu ấy không cử động.

“Tyson!” Tôi hét lên.

“Anh Percy! Đến đây nhanh!”

Chúng tôi chạy đến chỗ cậu ấy. Grover chưa chết, nhờ ơn các vị thần, nhưng cả người cậu ấy lạnh ngắt như sắp chết.

“Chuyện gì xảy ra vậy?” tôi hỏi.

“Rất nhiều chuyện,” Tyson lầm bầm. “Rắn to. Chó to. Nhiều người cầm kiếm. Nhưng rồi... bọn em đến gần chỗ này. Grover rất kích động. Cậu ta bỏ chạy. Rồi bọn em đến được căn phòng này, và cậu ta ngã. Thế đấy.”

“Cậu ấy có nói gì không?” tôi hỏi.

“Cậu ta nói, ‘Chúng ta ở rất gần rồi.’ Rồi sau đó cậu ta đập đầu vào đá.”

Tôi quỳ xuống cạnh cậu ấy. Lần đầu tiên tôi nhìn thấy Grover ngất đi là ở New Mexico, khi cậu ấy cảm nhận được sự hiện diện của thần Pan.

Tôi chiếu đèn pin quanh động. Những tảng đá sáng lấp lánh. Đầu bên kia là lối thông sang một cái hang khác, nơi có những cột pha lê khổng lồ trông như những viên kim cương. Và ở bên kia lối vào đó...

“Grover,” tôi gọi. “Dậy đi.”

“Uhhhhhhhh.”

Annabeth quỳ xuống bên cạnh và té nước sông lạnh như băng vào mặt cậu ấy.

“Phù!” Mí mắt cậu ấy run run. “Percy? Annabeth? Đây...”

“Không sao đâu,” tôi nói. “Cậu ngất đi. Sự hiện diện đó quá mức đối với cậu.”

“Tớ... tớ nhớ rồi. Thần Pan.”

“Ừm,” tôi nói. “Có cái gì đó rất mạnh đằng sau cánh cửa đó.”

Tôi làm một bài giới thiệu nhanh vì Tyson và Grover chưa bao giờ gặp Rachel. Tyson nói với Rachel rằng cô ấy thật xinh đẹp, việc đó khiến mũi Annabeth mở to như thể cô ấy chuẩn bị phun lửa vậy.

“Dù sao đi nữa,” tôi nói. “Đi thôi, Grover. Dựa vào tớ này.”

Annabeth và tôi giúp cậu ấy đứng dậy, và chúng tôi cùng nhau lội qua dòng sông ngầm. Nước chảy khá xiết và cao đến tận thắt lưng chúng tôi. Tôi giữ cho mình khô ráo bởi đó là khả năng dễ như trở bàn tay của tôi, nhưng nó không giúp được những người khác. Tôi vẫn cảm nhận được sự lạnh giá giống như đang lội qua một đồng tuyết.

“Tớ nghĩ chúng ta đang ở động Carlsbad Caverns [\(17\)](#),” Annabeth nói trong khi răng va lập cập. “Có lẽ là vùng đất chưa được khai phá.”

“Carlsbad ở New Mexico,” cô ấy nói. “Điều này giải thích cho mùa đông năm ngoái.”

Tôi gật đầu. Việc bất tỉnh của Grover xảy ra khi chúng tôi đi xuyên qua New Mexico. Đó là nơi cậu ấy cảm thấy gần với năng lượng của thần Pan nhất.

Chúng tôi ra khỏi chỗ nước và tiếp tục đi bộ về phía trước. Khi những cột pha lê trở nên lớn hơn, tôi bắt đầu cảm thấy năng lượng tỏa ra từ phòng bên cạnh. Tôi đã từng chứng kiến sự hiện diện của các thần, nhưng lần này hoàn toàn khác. Da tôi ngứa ran với nguồn năng lượng sống. Sự mệt mỏi của tôi như tiêu tan hết, như thể tôi vừa được ngủ một giấc ngon lành. Tôi có thể cảm nhận được cơ thể mình khỏe mạnh hơn, giống như những cái cây trong đoạn phim quay nhanh. Và mùi hương trong động cũng hoàn toàn không giống khi ở trong đường hầm ẩm thấp, tối tăm. Nó có mùi của các loại cây và các loại hoa và một ngày hè ấm áp.

Grover khóc thút thít đầy sung sướng. Tôi cũng quá ngạc nhiên đến độ không nói được lời nào. Ngay cả Nico cũng trở nên á khẩu. Chúng tôi cùng bước vào động, và Rachel thốt lên, “Ồ, ối chà.”

Các bức tường sáng lấp lánh với pha lê – đỏ, xanh lá và xanh da trời. Trong thứ ánh sáng kỳ lạ, những cái cây kỳ lạ mọc lên – hoa lan khổng lồ, các cây hoa hình ngôi sao, những thân cây nho trĩu quả mọng màu cam và màu tím dọc trên tường đá. Sàn động dường như được phủ một lớp rêu mềm mịn. Trên đầu, trần nhà còn cao hơn cả nóc nhà thờ, nó đang sáng lấp lánh giống như một dải ngân hà gồm hàng triệu vì sao. Ở giữa động là một cái giường kiểu La Mã, gỗ được mạ vàng có hình giống chữ U quần tít, đi kèm với những tấm nệm bằng nhung. Những con vật đi thơ thẩn quanh đó – nhưng đó là các loài thú đáng lẽ phải tuyệt chủng từ lâu: Một con chim cu, một con gù giống như loài lai giữa sói và hổ, một con thuộc bộ gặm nhấm đủ to để làm mẹ của tất cả lũ chuột lang, và vừa lang thang đằng sau giường, dùng vòi nhặt những quả mọng là một con voi ma mút khổng lồ.

Một thần rừng già đang nằm trên giường. Ông quan sát khi chúng tôi tiến lại gần, mắt ông ấy xanh hệt như bầu trời. Cả bộ tóc xoắn lẫn râu của ông đều bạc trắng. Ngay cả lông dê trên chân ông ấy cũng lấm tấm những sợi bạc. Đôi sừng của ông lớn vô cùng – cong và nâu bóng. Chắc chắn ông ấy không thể nào giấu chúng xuống dưới mũ như Grover vẫn làm. Quanh cổ ông

treo một bộ ống sáo bằng cây sậy.

Grover quỳ sụp xuống trước giường. “Chúa tể Pan!”

Vị thần rừng mỉm cười nhân hậu, nhưng mắt ông đầy buồn bã. “Grover, thần rừng cũng cảm yêu quý của ta. Ta đã chờ con lâu lắm rồi.”

“Con... con bị lạc đường,” Grover xin lỗi.

Thần Pan cười to. Âm thanh đó thật tuyệt vời, giống như ngọn gió đầu mùa của mùa xuân, cả hang như tràn ngập với niềm hy vọng. Con hổ-sói thở dài và kê đầu lên đầu gối của thần. Con chim cưu mổ một cách trêu mếu lên móng của thần Pan, tạo nên một âm thanh kỳ lạ từ mỏ con chim. Tôi thề là âm thanh đó đang nói Đó là một Thế Giới Nhỏ Bé.

Tuy nhiên, trông thần Pan rất mệt mỏi. Cả thân hình của ông ấy mờ mờ ảo ảo giống như được tạo ra bằng Màn Sương Mù.

Tôi để ý thấy các bạn của tôi đều đang quỳ. Khuôn mặt họ đầy vẻ kính sợ. Tôi cũng quỳ xuống.

“Ngài có một con chim cưu biết ngâm nga à?” tôi hỏi một câu ngu ngốc.

Mắt vị thần lấp lánh. “Đúng, đó là Dede. Cô nàng diễn viên nhỏ của ta.”

Con chim cưu Dede trông có vẻ khó chịu. Nó mổ vào đầu gối thần Pan và ngân nga một bài gì đó nghe như một bài hát trong lễ truy điệu.

“Đây là nơi đẹp nhất!” Annabeth nói. “Nó đẹp hơn bất cứ tòa nhà nào được xây dựng.”

“Ta vui vì cô thích nó,” thần Pan nói. “Đây là một trong những nơi cuối cùng còn sót lại của tự nhiên. Vương quốc phía trên của ta đã biến mất, ta sợ là vậy. Chỉ còn sót lại những mảnh quặng. Những mảnh sống nhỏ bé. Nơi này sẽ vẫn giữ được sự yên tĩnh... lâu hơn một chút.”

“Thưa ngài,” Grover nói, “xin Người hãy cùng con quay về! Hội đồng Trưởng Lão sẽ không bao giờ tin điều này! Họ sẽ vui mừng lắm! Người có thể cứu lấy thiên nhiên!”

Thần Pan đặt tay lên đầu Grover và xoa xoa mái tóc quăn của cậu ấy. “Con còn quá trẻ, Grover ạ. Quá tốt và chân thật. Ta nghĩ ta đã chọn đúng.”

“Chọn?” Grover ngạc nhiên. “Con... con không hiểu.”

Hình ảnh của thần Pan nhấp nháy, và biến thành khói trong giây lát. Con chuột lang khổng lồ chạy lon ton vào phía dưới giường với tiếng ré vì khiếp sợ. Con voi ma mút cũng kêu lên đầy lo lắng. Con Dede giấu đầu vào sau cánh. Sau đó thần Pan xuất hiện trở lại.

“Ta đã ngủ qua hàng thiên niên kỷ,” vị thần nói trong đau khổ. “Giấc mơ của ta đã trở nên tối tăm. Ta tỉnh dậy thất thường, và mỗi lần như thế thời gian tỉnh thức của ta lại ngắn đi. Giờ chúng ta đang ở điểm kết thúc rồi.”

“Cái gì?” Grover khóc lóc. “Không thể! Người ở ngay đây cơ mà!”

“Thần rừng yêu quý của ta,” thần Pan nói. “Ta đã cố cảnh báo thế giới, từ hai nghìn năm trước. Ta đã thông báo điều đó với với Lysas, một thần rừng rất giống con. Cậu ta sống ở Ephesos, và cậu ấy cũng cố gắng thông báo cho cả thế giới.”

Mắt Annabeth mở to. “Một câu chuyện cũ. Một thủy thủ đi qua bờ biển Ephesos và nghe thấy giọng nói phát ra từ bờ, ‘Hãy nói với mọi người rằng thần Pan vĩ đại đã chết.’”

“Nhưng điều đó là không đúng!” Grover nói.

“Các con không bao giờ tin điều đó,” thần Pan nói. “Các thần rừng tốt bụng, cứng đầu như các con không chấp nhận cái chết của ta. Và ta yêu các con vì điều đó. Nhưng các con chỉ trì hoãn một việc tất yếu xảy ra. Các con chỉ kéo dài cái chết đau đớn, kéo dài, giấc ngủ lúc chạng vạng u ám của ta. Nó cần được chấm dứt.”

“Không!” Giọng Grover lạc đi

“Grover yêu quý,” thần Pan nói. “Con phải chấp nhận sự thật thôi. Người bạn đồng hành của con, Nico, cậu ấy hiểu điều đó.”

Nico chậm rãi gật đầu. “Ông ấy đang chết. Đáng lẽ ông ấy phải chết lâu rồi. Đây... đây chỉ giống như một hồi ức thôi.”

“Nhưng các vị thần không thể chết,” Grover nói.

“Họ có thể tan biến,” thần Pan nói, “khi tất cả những gì họ cần bảo vệ không còn nữa. Khi họ thôi không còn sức mạnh, và khi nơi lãnh địa thần thánh của họ biến mất. Grover yêu quý của ta à, thiên nhiên giờ chỉ còn lại rất nhỏ, bị kiệt quệ đến nỗi không vị thần nào cứu vớt nổi nữa. Vương quốc của ta mất rồi. Đó là lý do tại sao ta cần con truyền thông điệp. Con phải quay lại Hội Đồng. Con phải nói với các thần rừng, các nữ thần cây, và các tinh linh khác của tự nhiên, rằng chúa tể Pan đã chết. Kể cho họ cái chết của ta. Vì họ cần phải thôi chờ đợi việc ta đến cứu giúp họ. Ta không thể. Các con phải tự cứu giúp lấy chính mình. Mỗi người các con cần phải...”

Vị thần dừng lại và nhíu mày nhìn con chim cưu khi lại nó bắt đầu ngâm nga.

“Dede, mày đang làm gì vậy?” thần Pan hỏi. “Mày lại hát bài Kumbaya nữa đấy à?”

Dede nhìn lên và chớp chớp đôi mắt màu vàng một cách ngây thơ vô tội.

Thần Pan thở dài. “Mọi người đều hoài nghi. Nhưng như ta nói, Grover yêu quý, mỗi người các con cần phải nghe lời kêu cứu của ta.”

“Nhưng... không thể!” Grover rên rỉ.

“Hãy mạnh mẽ lên,” thần Pan nói. “Con đã tìm thấy ta. Và giờ con phải để ta ra đi. Con phải trông nom tinh thần ta. Nó có thể không còn được gìn giữ bởi một vị thần. Nó phải được gìn giữ bởi tất cả các con.”

Thần Pan nhìn thẳng vào tôi với đôi mắt xanh trong vắt, và tôi nhận ra ông ấy không chỉ nói đến các người rừng. Ông ấy muốn nói đến các con lai và cả con người nữa. Tất cả mọi người.

“Percy Jackson,” vị thần nói. “Ta biết những gì con chứng kiến ngày hôm nay. Ta hiểu những hoài nghi của con. Nhưng ta báo cho con tin này: khi thời gian đến, con sẽ không bị sự sợ hãi thống trị nữa.”

Ông quay sang phía Annabeth. “Con gái của Athena, thời khắc của con cũng đến rồi. Con sẽ đóng một vai trò rất lớn, dù đó không phải là điều con vẫn tưởng tượng.”

Sau đó ngài ấy nhìn Tyson. “Cậu Cyclops, đừng tuyệt vọng. Các anh hùng thường không sống theo mong đợi của chúng ta đâu. Nhưng con, Tyson – tên tuổi của con sẽ sống mãi qua nhiều thế hệ Cyclops. Và quý cô Rachel Dare...”

Rachel lưỡng lự khi vị thần gọi tên cô. Cô ấy lùi lại như thể thấy mình có tội hay gì đó, nhưng thần Pan chỉ mỉm cười. Ông ấy đưa tay lên như một lời chúc phúc.

“Ta biết con luôn nghĩ mình không thể sửa chữa được sai lầm,” ông nói. “Nhưng con cũng quan trọng như cha con vậy.”

“Tôi...” Rachel ấp úng. Một giọt nước mắt rơi xuống má cô.

“Ta biết giờ con sẽ không tin điều này,” thần Pan nói. “Nhưng hãy chờ đợi những cơ hội. Chúng sẽ đến thôi.”

Cuối cùng, ông quay trở lại với Grover. “Thần rừng yêu quý của ta,” thần Pan ôn tồn nói. “Con sẽ giúp ta mang thông điệp chứ?”

“Con... con không thể.”

“Con có thể,” thần Pan nói. “Con là người mạnh mẽ và dũng cảm nhất. Trái tim con thật chân

thành. Con đã tin vào ta nhiều hơn tất cả mọi người, và đó là lý do tại sao con phải mang thông điệp, và tại sao con phải là người đầu tiên giúp ta giải thoát.”

“Con không muốn thế.”

“Ta hiểu,” vị thần nói. “Nhưng tên của ta, Pan... đầu tiên có nghĩa là mộc mạc. Con biết điều đó chứ? Nhưng qua nhiều năm nó trở thành tất cả. Linh hồn của thiên nhiên cần phải được trao cho tất cả mọi người. Con cần phải nói với mỗi một người mà con gặp: Nếu muốn tìm thần Pan, thì hãy nhận lấy tinh thần của ông ấy. Hãy tái tạo lại thiên nhiên, từng chút từng chút một, mỗi một chút dù là nhỏ ở tại chính nơi ở của người đó trên thế giới. Bạn không thể chờ đợi bất cứ người nào khác, ngay cả một vị thần, làm việc đó cho bạn.”

Grover quệt mắt mình. Rồi sau đó cậu ấy từ từ đứng lên. “Con đã dành cả đời để tìm Người. Giờ... con giải thoát cho Người.”

Thần Pan mỉm cười. “Cảm ơn con, thần rừng yêu quý của ta. Phép lành cuối cùng của ta.”

Ông ấy nhắm mắt và sau đó vị thần tan biến đi. Màn sương trắng chia thành những làn năng lượng nhỏ, nhưng trông chúng không đáng sợ như thứ năng lượng màu xanh mà tôi nhìn thấy ở Kronos. Nó tràn ngập căn phòng. Một cuộn khói bay thẳng vào miệng tôi, Grover và những người khác, nhưng tôi nghĩ Grover được nhiều hơn. Các tinh thể tối dần. Các con vật nhìn chúng tôi buồn bã. Cô chim cưu Dede thở dài thườn thượt. Rồi tất cả chúng chuyển sang màu xám và tan thành tro bụi. Dây nho cũng héo đi. Và giờ chỉ còn lại chúng tôi trong động tối om với cái giường trống không.

Tôi bật đèn pin.

Grover hít một hơi dài.

“Cậu... cậu ổn chứ?” tôi hỏi cậu ấy.

Trông cậu ấy buồn và già hẳn đi. Cậu ấy lấy cái mũ của mình từ Annabeth, phủi bùn và đội nó ngay ngắn lên đầu tóc xoắn của cậu ấy.

“Chúng ta phải đi thôi,” cậu ấy nói, “và nói với họ. Thần Pan vĩ đại đã qua đời.”

## XVIII

Khoảng cách trở nên ngắn hơn trong Mê Cung. Tuy nhiên, khi Rachel đưa chúng tôi trở lại Quảng trường Thời Đại, tôi cảm giác đúng như mình vừa chạy bộ từ New Mexico trở về. Chúng tôi tèo ra khỏi tầng hầm của khách sạn Marriott và đứng trên vỉa hè trong ánh nắng chói chang của mùa hè nhìn xe cộ qua lại và đám đông.

Tôi không còn biết nơi nào thật hơn – New York hay hang động tinh thể nơi tôi vừa thấy một vị thần qua đời.

Tôi đi vào một con ngõ, nơi tôi có thể nghe thấy tiếng vọng của mình. Sau đó tôi huyết sáo to hết mức có thể, năm lần.

Một phút sau, Rachel há hốc miệng vì kinh ngạc. “Chúng đẹp quá!”

Một đàn ngựa pegasus từ trên trời bay xuống, nhào xuống giữa những tòa nhà cao chọc trời. Blackjack dẫn đầu, đằng sau là bốn con ngựa trắng bạn của nó.

Chào sếp! Tiếng nó nói trong đầu tôi. Ngài còn sống!

“Ừm,” tôi nói. “May là thế. Nghe này, bọn tớ cần bay nhanh về trại.”

Đó là chuyên môn của tôi mà! Ôi trời, anh chàng Cyclops đó cũng đi với ngài ư? Này, Guido,

lưng cậu có chỗ nổi không?

Chú ngựa tên Guido rên rĩ và cắn nhằn, nhưng cuối cùng cũng đồng ý chở Tyson. Mọi người bắt đầu trèo lên lưng ngựa, trừ Rachel.

“Ừm,” cô ấy bảo tôi, “Tớ đoán đây là lúc.”

Tôi gạt đầu miễn cưỡng. Chúng tôi đều biết cô ấy không thể đến trại. Tôi liếc nhìn Annabeth, người đang giả vờ bận rộn với con pegasus của mình.

“Cảm ơn Rachel,” tôi nói. “Bọn tớ đã không thể thành công nếu không có cậu.”

“Đáng lẽ tớ không nên nhầm lẫn. Tớ... tớ đã làm mọi người suýt chết, và thần Pan...” Giọng cô ấy ngập ngừng.

“Ông ấy nói gì đó về cha cậu,” tôi nhớ lại. “Ý ông ấy là gì?”

Rachel xoắn sợi dây trên ba lô của mình. “Cha tớ... Công việc của cha tớ. Ông ấy là một thương gia nổi tiếng.”

“Ý cậu là... cậu rất giàu?”

“Ừ, đúng vậy.”

“Đó là lý do tại sao cậu gọi được người lái xe đến giúp? Cậu chỉ cần nói tên cha cậu và...”

“Đúng,” Rachel ngắt lời tôi. “Percy... cha tớ kinh doanh bất động sản. Ông ấy bay khắp mọi nơi trên thế giới, đi tìm những vùng đất chưa được khai thác.” Cô ấy thở nhẹ. “Thiên nhiên. Ông ấy... ông ấy mua toàn bộ. Tớ ghét điều đó, nhưng ông vẫn đào xới chúng lên, xây những phân khu và các trung tâm thương mại xấu xí. Và giờ thì tớ phải chứng kiến cái... cái chết của thần Pan...”

“Này, cậu không thể đổ lỗi cho chính mình vì điều đó.”

“Cậu không hiểu gì cả. Tớ... tớ không thích nói chuyện về gia đình mình. Tớ không muốn cậu biết. Tớ xin lỗi. Lẽ ra tớ không nên nói gì cả.”

“Không,” tôi nói. “Rất tuyệt mà, Rachel, cậu đã làm rất tuyệt. Cậu đã dẫn bọn tớ đi qua mê cung. Cậu rất dũng cảm. Đó là thứ duy nhất để tớ đánh giá cậu. Tớ không quan tâm đến những gì cha cậu làm.”

Rachel nhìn tôi đầy cảm kích. “Ừ... nếu cậu muốn đi chơi với một người bình thường một lần nữa... thì cậu có thể gọi tớ.”

“Ừ, được. Chắc chắn rồi.”

Cô ấy nhú mào. Có thể tại tôi nói với giọng không hào hứng cho lắm, nhưng thực sự tôi không có ý đó. Chỉ là tôi không biết nói gì khi bao nhiêu bạn bè đứng xung quanh. Và có lẽ mấy ngày gần đây tâm trạng của tôi đang xáo trộn.

“Ý tớ là... tớ rất hân hạnh,” tôi nói.

“Số điện thoại của tớ không có trong danh bạ đâu,” Rachel nói.

“Tớ có rồi.”

“Vẫn ở trên tay cậu sao? Không thể nào.”

“Không, tớ... nhớ nó mà.”

Cô ấy hơi mỉm cười, nhưng trông cô ấy hạnh phúc hơn rất nhiều. “Gặp lại cậu sau nhé, Percy Jackson. Hãy đi cứu thế giới giùm tớ nhé, được không?”

Cô ấy đi bộ về phía cuối Đại lộ Seventh và lẫn vào đám đông.

Khi tôi quay lại với những con ngựa thì phát hiện Nico đang gặp vấn đề. Chú ngựa pegasus tránh xa khỏi cậu ấy và không muốn cho cậu bé trèo lên.

Cậu ta có mùi như mùi người chết ấy! con ngựa kêu ca.

Thôi nào, Blackjack nói. Cố lên, Porkpie. Nhiều á thần có mùi kỳ cục mà. Đó đâu phải lỗi của họ. À, ừ... tôi không có ý nói sắp đâu nhé.

“Mọi người đi trước đi!” Nico nói. “Em cũng chẳng muốn quay trở lại đó.”

“Nico,” tôi nói, “bạn anh cần em giúp.”

Cậu nhóc khoanh tay và cau có. Sau đó Annabeth đặt tay lên vai cậu ấy.

“Nico,” cô ấy nói. “Làm ơn đi.”

Dần dần, mặt cậu ấy cũng dần ra. “Được rồi,” Nico ngần ngại. “Vì chị. Nhưng em sẽ không ở đó đâu.”

Tôi nhướn mày nhìn Annabeth, ý nói, Sao tự dưng Nico lại nghe cậu nhỉ? Cô ấy lè lưỡi về phía tôi.

Cuối cùng thì mọi người cũng leo hết được lên lưng ngựa. Chúng tôi bay lên trời, và nhanh chóng hình ảnh Sông Đông và đảo Long Island đã trải dài dưới tầm mắt chúng tôi.

Chúng tôi hạ cánh ở bãi cỏ giữa nhà và nhanh chóng gặp bác Chiron, thần rừng bụng phệ Silenos và một số cung thủ của nhà thần Apollo. Bác Chiron nhướn mày khi nhìn thấy Nico, nhưng nếu tôi mong bác ấy ngạc nhiên bởi những tin tức mới nhất của chúng tôi về Quintus là Daedalus hay Kronos hồi sinh thì tôi đã lầm.

“Bác đã rất sợ hãi,” bác Chiron nói. “Chúng ta phải khẩn trương lên. Hy vọng các cháu đã làm chậm lại hành động của chúa tể của các thần Titan, nhưng đội quân tiên phong của hắn sẽ vẫn tới đây. Chúng là những kẻ khát máu. Hầu hết các người bảo vệ của chúng ta đều đã sẵn sàng. Đi thôi!”

“Chờ một chút,” Silenos yêu cầu. “Việc tìm kiếm thần Pan thế nào rồi? Cậu đã quá hạn gần ba tuần rồi đấy, Grover Underwood! Giấy phép tìm kiếm của cậu đã bị thu hồi!”

Grover hít một hơi sâu. Cậu ấy đứng thẳng dậy và nhìn vào mắt Silenos. “Giấy phép tìm kiếm chẳng có ý nghĩa gì cả. Thần Pan vĩ đại đã chết. Ông ấy đã ra đi để lại linh hồn cho chúng ta.”

“Cái gì?” Mặt Silenos đỏ lên. “Báng bổ và dối trá! Grover Underwood, ta sẽ cho người đi đày vì những gì người vừa nói!”

“Đó là sự thật,” tôi nói. “Chúng tôi đều ở đó khi ông ấy chết. Tất cả chúng tôi.”

“Không thể! Các người đều là lũ nói dối! Những kẻ phá hoại thiên nhiên!”

Bác Chiron nhìn đăm đăm vào mặt Grover. “Chúng ta sẽ nói chuyện này sau.”

“Chúng ta sẽ nói chuyện này ngay bây giờ!” Silenos nói. “Chúng ta phải giải quyết vấn đề...”

“Silenos,” bác Chiron cắt ngang. “Trại của ta đang bị tập kích. Vấn đề về thần Pan đã kéo dài hai nghìn năm nay rồi. Ta e là nó sẽ phải đợi thêm một quãng thời gian nữa. Miễn là tối nay chúng ta vẫn còn sống sót ở đây.”

Và sau thông báo đó, bác ấy chuẩn bị cung tên và phi nước đại vào rừng, để chúng tôi đuổi theo sau.

Đó là cuộc dàn trận lớn nhất mà tôi từng thấy ở trại. Mọi người đều ở bìa rừng, mặc dù khiên giáp chiến đấu, nhưng lần này không phải để chơi trò cướp cò nữa. Các trại viên nhà thần Hephaestus đã đặt những cái bẫy quanh lối vào Mê Cung – dây thép gai, những cái hố chứa các bình Lửa Hy Lạp, những hàng chông nhọn để làm chệch hướng tấn công. Beckendorf đang đặt vào vị trí hai chiếc máy lăng đá có kích thước của những chiếc xe bán tải, đã được mồi sẵn đá và nhắm về phía đỉnh Năm Tay của thần Zeus. Các trại viên nhà thần Ares đang xếp đội hình pha lẫn ở tuyến đầu và do Clarisse chỉ huy. Các á thần nhà thần Apollo và thần Hermes tỏa ra

khắp các khu rừng với cung tên sẵn sàng trên tay. Nhiều người đã sẵn sàng ở các vị trí trên cây. Ngay cả các nữ thần cây cũng được trang bị cung tên, và các thần rừng thì đi chạy quanh với dùi cui gỗ và khiên làm từ vỏ cây cứng.

Annabeth gia nhập với các anh em của mình ở nhà nữ thần Athena, những người đã dựng trại chỉ huy và đang chỉ đạo việc dàn quân. Một tấm banner màu xám với hình một con cú bay phấp phới ngoài cổng trại. Người đứng đầu phụ trách phần anh ninh của trại, Argus, đang đứng gác ở cửa. Các con của nữ thần Aphrodite đang chạy quanh chỉnh sửa lại áo giáp cho mọi người và đề nghị được giúp chúng tôi chải thẳng chùm lông ngựa bị rối trên mũ giáp. Ngay cả các con của thần Dionysus cũng tìm ra việc để làm. Bản thân vị thần đó vẫn mất mát tích, nhưng hai người con trai sinh đôi của ông đang loanh quanh phát nước và nước hoa quả cho các chiến binh đang vã đầy mồ hôi.

Cuộc bài binh bố trận dường như khá hoàn hảo, nhưng bác Chiron vẫn lăm bắm bên cạnh tôi, “Thế này chưa đủ.”

Tôi nghĩ về những gì tôi đã nhìn thấy trong Mê Cung, tất cả những con quái vật trong sân vận động của Antaeus và sức mạnh của Kronos mà tôi từng cảm nhận khi ở núi Tam. Tim tôi như thắt lại. Bác Chiron nói đúng, nhưng đây là tất cả những gì chúng tôi có thể làm. Lần đầu tiên trong đời, tôi ước gì thần Dionysus có mặt ở đây, nhưng ngay cả như vậy thì tôi cũng không chắc ông ấy có thể giúp gì hay không. Khi liên quan đến chiến tranh, các vị thần bị cấm can thiệp trực tiếp. Nhưng hình như, các thần Titan đã không tin vào những giới hạn đó.

Ở rìa khoảng rừng trống, Grover đang nói chuyện với Juniper. Nữ thần cây nắm tay cậu ấy trong khi cậu ấy kể cho cô nghe câu chuyện của chúng tôi. Những giọt nước mắt xanh chảy trong mắt cô khi Grover báo tin tức về thần Pan.

Tyson đang giúp những đứa trẻ nhà thần Hephaestus chuẩn bị hàng phòng vệ. Cậu ấy nhặt những tảng đá và xếp chúng cạnh súng cao su để sẵn sàng khai hỏa.

“Ở lại với bác, Percy,” bác Chiron nói với tôi. “Khi cuộc chiến bắt đầu, bác muốn cháu đợi đến khi chúng ta xác định rõ kẻ địch là ai. Cháu phải ứng chiến nơi cần người tiếp viện nhất.”

“Cháu đã thấy Kronos,” tôi nói trong tâm trạng choáng váng với sự thật. “Cháu nhìn thẳng vào mắt hắn. Đó là Luke... nhưng không phải.”

Bác Chiron vuốt ngón tay dọc dây cung. “Hắn có đôi mắt màu vàng, bác đoán vậy. Và khi hắn có mặt, thời gian như biến thành chất lỏng.”

Tôi gật đầu. “Sao hắn có thể nhập vào cơ thể một người bình thường nhỉ?”

“Bác không biết, Percy ạ. Lâu nay các vị thần vẫn mang hình dạng của con người, nhưng để trở thành một con người... trộn lẫn giữa cơ thể của thần thánh với người thường thì... Bác không hiểu sao hắn có thể làm được điều đó mà Luke không bị biến thành tro.”

“Kronos nói cơ thể hắn đã được chuẩn bị.”

“Cứ nghĩ tới việc đó có nghĩa là gì khiến bác thấy rùng mình. Nhưng có lẽ nó sẽ hạn chế sức mạnh của Kronos. Lúc này, ít nhất thì hắn cũng đang bị giới hạn trong cơ thể của một người thường. Cơ thể đó trói buộc hắn. Mong rằng nó cũng sẽ hạn chế Kronos phần nào.”

“Bác Chiron, nếu hắn dẫn đầu cuộc tấn công này...”

“Bác không nghĩ vậy, cậu bé ạ. Nếu hắn đang tới gần thì bác sẽ cảm nhận được. Chắc chắn hắn đã có kế hoạch, nhưng bác tin rằng cháu đã quấy rầy hắn khi cháu làm sập phòng ngai lên người hắn.” Ông nhìn tôi có vẻ quở trách. “Cháu và cậu bạn Nico, con trai của thần Hades.”

Cổ tôi như có gì đó nghẹn lại. “Cháu xin lỗi, bác Chiron. Đáng lẽ cháu phải nói với bác. Chỉ

là...”

Bác Chiron đưa tay lên. “Bác hiểu vì sao cháu làm vậy, Percy. Cháu thấy mình phải chịu trách nhiệm. Cháu cố bảo vệ cậu ta. Nhưng cậu bé ạ, nếu chúng ta sống sót sau trận này, chúng ta sẽ phải tin tưởng nhau. Chúng ta phải...”

Giọng ông ấy ngập ngừng. Mặt đất dưới chân chúng tôi rung chuyển.

Mọi người ở khoảng rừng trống đều ngừng mọi việc họ đang làm. Clarisse ra hiệu: “Khóa khiên lại!”

Và rồi quân đội của chúa tể Titan ào ra lối vào Mê Cung...

Tôi đã từng chiến đấu trước đây, nhưng đây là một trận chiến thực sự. Thứ đầu tiên mà tôi nhìn thấy là hơn chục gã khổng lồ Laistrygonian ngoi lên từ mặt đất, chúng hét quá lớn khiến tai tôi như muốn nổ tung. Chúng mang khiên làm từ những chiếc ô tô đập bẹp và dùi cui làm từ thân cây với đầu nhọn bịt sắt. Một gã trong số đó tiến tới đội hình Pha-lăng của nhà thần Ares, đập văng nó với cái dùi cui của hắn và toàn bộ đội bị ném sang một bên, hơn chục chiến binh thì tung lên trời như những con búp bê rách.

“Bắn!” Beckendorf hét lên. Những khẩu súng cao su bắt đầu hoạt động. Hai tảng đá lớn được bắn về phía những gã khổng lồ. Một viên làm cái khiên ô tô lệch đi nhưng không có lấy một vết sứt mẻ, nhưng viên còn lại trúng ngay giữa ngực gã Laistrygonian và gã khổng lồ ngã xuống. Các cung thủ nhà thần Apollo bắn tên hàng loạt, hàng chục mũi tên đâm xuyên áo giáp của bọn khổng lồ trông như lông nhím. Một số mũi tên xuyên qua kẽ hở trên giáp và vài gã khổng lồ bốc hơi khi bị trúng mũi tên đồng celestial.

Nhưng ngay khi lũ Lastrygonians yếu thế, đợt tấn công khác đã ào tới: khoảng ba mươi hoặc là bốn mươi người rắn dracaenae khiên giáp tới tận rừng đang lăm lăm giáo và lưới trong tay. Chúng tỏa ra khắp mọi hướng. Một số con dính phải bẫy do nhà thần Hephaestus đã đặt. Một con bị mắc lại trên dây thép gai và đương nhiên là mục tiêu dễ dàng cho các cung thủ. Một con khác vướng vào dây bẫy, và những lọ đựng Lửa Hy Lạp nổ tung tạo thành những ngọn lửa màu xanh lá, nuốt gọn vài ả người rắn. Nhưng chúng không ngừng kéo tới. Argus và các chiến binh ở nhà nữ thần Athena lao tới. Tôi thấy Annabeth rút kiếm ra và chém một trong số chúng. Ở gần đó, Tyson đang cưỡi lên một tên khổng lồ. Chẳng biết làm cách nào cậu ấy trèo được lên lưng hắn và giờ thì đang đánh vào đầu hắn bằng chiếc khiên đồng – BONG! BONG! BONG!

Bác Chiron bình tĩnh giương cung bắn hết mũi tên này đến mũi tên khác, mỗi mũi tên lại hạ được một con quái vật. Nhưng chúng chui ra từ Mê Cung mỗi lúc một đông. Cuối cùng một con chó ngao địa ngục – nhưng không phải cô chó O’Leary – nhảy lên khỏi Mê Cung và lao thẳng về phía các thần rừng.

“ĐI!” bác Chiron bảo tôi.

Tôi rút thanh Thủy Triều ra và tấn công.

Khi chạy băng qua chiến trường, tôi nhìn thấy những hình ảnh thật kinh khủng. Một á thần theo phe địch đang đánh nhau với con trai của thần Dionysus, nhưng rõ ràng đây không phải là một cuộc thi. Kẻ địch đâm vào cánh tay cậu ấy rồi đập vào đầu cậu ấy bằng chuôi kiếm, và con trai của thần Dionysus ngã xuống. Một chiến binh khác bên địch bắn những mũi tên lửa vào các cây, làm các cung thủ và nữ thần cây hoảng loạn.

Một chục con dracaenae khác đột nhiên không đánh nhau nữa mà trườn xuống con đường dẫn thẳng vào trại, giống như chúng biết mình đang cần đi đâu. Nếu chúng ra khỏi rừng, chúng có thể đốt cháy nơi này mà hoàn toàn không có ai ngăn cản.

Người duy nhất ở gần khu vực đó là Nico di Angelo. Cậu nhóc đâm một con telekhine, và lưỡi kiếm Stygian đen của cậu ấy hấp thu toàn bộ tinh chất của con quái vật, uống năng lượng của nó cho đến khi chẳng còn lại gì ngoài cát bụi.

“Nico!” tôi hét lên.

Cậu ta nhìn theo hướng tay tôi chỉ, trông thấy những ả người rắn và lập tức hiểu ra vấn đề.

Nico hít một hơi sâu và giơ thanh kiếm đen của cậu lên. “Hãy phục vụ ta,” cậu ta hét.

Mặt đất rung chuyển. Một vết nứt mở ra trước mặt lũ dracaenae và hàng chục chiến binh bò lên từ lòng đất – những cái xác kinh dị trong đồng phục quân đội ở những thời đại khác nhau – Cách mạng Mỹ, sĩ quan La Mã cổ đại, và kỵ binh Napoleon trên những con ngựa xương. Đồng loạt, chúng rút kiếm và giao chiến với bọn dracaenae. Nico khuy người xuống, nhưng tôi chẳng còn đủ thời gian để xem cậu ta có ổn hay không.

Tôi chặn đường con chó ngao, con vật đang đẩy lùi các thần rừng lùi vào sâu trong. Con quái vật đớp một thần rừng nhưng anh ta chạy thoát, nó bèn quay sang một kẻ khác chậm chạp hơn. Cái khiên bằng vỏ cây gãy đôi khi anh ta ngã xuống.

“Này!” Tôi hét lớn.

Con chó ngao quay lại. Nó nhe nhanh và nhảy bổ về phía tôi. Đáng lẽ nó đã xé tôi thành nhiều mảnh, nhưng khi ngã người ra sau, những ngón tay tôi vớ được một cái bình bằng gốm – một trong những bình đựng Lửa Hy Lạp của Beckendorf. Tôi ném nó vào bụng con quái vật, và lửa cháy bùng lên quanh nó. Tôi lật đật vừa chạy vừa thở dốc.

Thần rừng vừa bị giẫm lên người nằm im không cử động. Tôi vội lao tới để xem anh ta thế nào thì nghe thấy giọng Grover gọi: “Percy!”

Rừng bắt đầu cháy. Lửa đã cháy cao ba mét quanh thân cây bách xù, và Juniper cùng Grover đang cố gắng bảo vệ nó. Grover dùng ống sáo chơi một bản nhạc gọi mưa. Juniper thì cố liều lĩnh dập lửa bằng khăn choàng xanh lục của mình, nhưng tất cả chỉ làm cho mọi việc trở nên tồi tệ hơn.

Tôi chạy về phía họ, nhảy qua những nhóm đấu tay đôi, luồn lách qua chân của những tên khổng lồ. Nguồn nước gần nhất là con lạch, cách đó chừng nửa dặm... nhưng tôi phải làm gì đó. Tôi tập trung. Ruột tôi nhói lên, một tiếng gầm vang lên trong tai tôi. Rồi một bức tường nước lao nhanh về phía các thân cây. Nước giội lên lửa, Juniper, Grover và gần như mọi thứ khác.

Grover phun ra một ngụm nước. “Cảm ơn cậu, Percy!”

“Không có gì!” Tôi quay trở lại chiến trường, Grover và Juniper cũng đi theo. Grover cầm dùi cui trong tay và Juniper cầm gậy – giống như một cây roi quất kiểu cũ. Cô ấy trông cực kỳ giận dữ, như đang chuẩn bị quất roi vào mông ai đó.

Ngay khi cuộc chiến có vẻ cân bằng trở lại – khi chúng tôi có một cơ hội mong manh – thì một tiếng hét khủng khiếp vọng ra từ phía Mê Cung, một âm thanh tôi đã từng nghe thấy.

Kampê bay vọt lên trời với đôi cánh dơi sải rộng. Mụ ta đậu lên đỉnh Năm Tay của thần Zeus và quan sát cuộc chém giết. Mặt mụ ánh lên nỗi hân hoan. Những cái đầu động vật đột biến gen gầm gừ quanh hông mụ. Những con rắn rít xì xì và cuốn quanh chân mụ ta. Trong tay phải mụ ta cầm một cuộn chỉ lấp lánh – sợi dây của Ariadne – rồi mụ nhét nó vào miệng một con sư tử trên hông và rút hai thanh kiếm cong ra. Lưỡi kiếm ánh lên màu xanh của độc chất. Kampê rít lên với niềm vui chiến thắng khiến một số trại viên la hét hoảng loạn. Một số khác bỏ chạy và bị những con chó ngao hoặc người khổng lồ giẫm lên.

“Vì các vị thần!” bác Chiron hét lớn. Bác ấy nhanh chóng giương cung, nhưng dường như

Kampê cảm nhận được sự có mặt của bác ấy. Mụ ta bay với tốc độ kinh ngạc, và mũi tên của bác Chiron trượt qua đầu mụ ta – hoàn toàn vô hại.

Tyson giờ mới buông gã khổng lồ ra sau khi đánh hẳn đến bất tỉnh nhân sự. Cậu ấy chạy tới chỗ chúng tôi, hét lớn, “Đứng yên! Đừng bỏ chạy! Đánh lại mụ đi!”

Nhưng ngay lập tức một con chó ngao nhảy lên người Tyson và bọn họ lẫn đi.

Kampê đậu lên lều chỉ huy của nhà nữ thần Athena làm nó bẹp dúm. Tôi đuổi theo mụ ta và phát hiện ra Annabeth cũng đang chạy bên cạnh tôi, trên tay cầm thanh kiếm.

“Có thể là nó đấy,” cô ấy nói.

“Ừ, có thể.”

“Rất vui được chiến đấu với cậu, Ốc Tảo Biển.”

“Tớ cũng vậy.”

Chúng tôi cùng nhau nhảy vào chặn đường con quái vật. Kampê rít lên và chém chúng tôi. Tôi né được và cố gắng làm mụ ta phân tâm để Annabeth ra đòn, nhưng hình như hai tay con quái vật có thể chiến đấu độc lập với nhau. Mụ chặn được thanh kiếm của Annabeth, và Annabeth phải nhảy lùi lại để tránh chất độc bay ra. Đứng gần mụ ta giống như đứng trong màn sương axit. Mắt tôi bỏng rát. Phổi tôi không đủ khí để thở nữa. Tôi biết chỉ vài giây nữa thôi, chúng tôi sẽ không thể trụ vững ở chỗ này.

“Lại đây!” tôi hét lớn. “Bọn tớ cần giúp đỡ!”

Nhưng chẳng có ai đến hỗ trợ cả. Mọi người hoặc đã ngã quỵ, hoặc đang chiến đấu sống còn, hoặc là quá sợ hãi nên chẳng dám tiến lên. Ba mũi tên của bác Chiron đâm vào ngực Kampê, nhưng chỉ làm mụ ta gào rống to hơn.

“Nào!” Annabeth nói.

Chúng tôi cùng lao lên, tránh lưỡi kiếm của con quái vật, áp sát được mụ và suýt nữa... suýt nữa đâm được vào ngực Kampê, nhưng một cái đầu gấu khổng lồ lao ra từ bụng con quái vật, và chúng tôi phải nhảy lùi lại để khỏi bị nó dớp.

Sầm!

Mọi thứ trước mắt tối om. Những gì tôi biết sau đó là tôi và Annabeth nằm trên mặt đất. Hai chân trước của nó đập lên ngực chúng tôi và giữ chúng tôi nằm in trên mặt đất. Hàng trăm con rắn trườn ngay bên trên tôi, rít lên như những tiếng cười. Kampê giờ thanh kiếm màu xanh lục non của mụ lên, và tôi biết Annabeth và tôi không còn lựa chọn nào nữa.

Nhưng, đằng sau chúng tôi, một tiếng tru vang lên. Một đồng đen kịt lao vào Kampê và đẩy con quái vật qua một bên. Và cô chó O’Leary đang đứng đó, nhe nanh dớp về phía Kampê.

“Giỏi lắm cô bé!” một giọng nói quen thuộc cất lên. Daedalus đang dẹp đường và bước ra khỏi Mê Cung, lũ quái vật bị chém như ngã rạ hai bên trên đường ông ấy tới chỗ chúng tôi. Đi cạnh ông ấy còn có một ai đó – một gã khổng lồ quen thuộc, cao hơn bọn Laistrygonians rất nhiều, với hàng trăm cánh tay, và mỗi tay bê một tảng đá lớn.

“Anh Briares!” Tyson gào lên trong kinh ngạc.

“Chào cậu em!” Briares nói như rống. “Chiến đấu cừ nhé!”

Và ngay khi O’Leary nhảy đi, Người Khổng Lồ Trăm Tay bắt đầu bắn một loạt đạn đá về phía Kampê. Những viên đá dường như lớn dần khi chúng bay khỏi tay Briares. Có quá nhiều đá, như thể cả nửa trái đất đang học bay vậy.

BOOOOOM!

Nơi Kampê đứng một vài giây trước đó giờ là một núi đá cao gần bằng Năm Tay của thần

Zeus. Dấu hiệu duy nhất cho sự tồn tại của con quái vật là hai thanh kiếm xanh thò ra từ khe hở.

Các trại viên reo hò mừng rỡ, nhưng kẻ thù của chúng tôi vẫn chưa nhụt chí. Một con dracaenae hét lên, “Giiiiiết chúng đi! Giết tất cả bọn chúng nếu không muốn Kronossss lột da các ngươi!”

Rõ ràng, lời đe dọa đó còn đáng sợ hơn chúng tôi. Những người khổng lồ tiến lên trong nỗ lực cuối cùng. Bác Chiron bị bất ngờ với cú đánh vào chân sau nên trượt ngã. Sáu tên khổng lồ hả hê lao tới.

“Không!” tôi gào lên, nhưng tôi đang ở quá xa nên không thể chạy tới.

Rồi điều đó đã xảy ra Grover mở miệng, trong không gian vang lên một âm thanh kinh khủng nhất mà tôi từng nghe thấy. Nó giống như âm thanh của một chiếc kèn đồng trumpet nhưng được phóng to lên đến một ngàn lần – âm thanh của sự sợ hãi tột độ.

Ngay lập tức, đội quân của Kronos làm rơi vũ khí và tháo chạy thục mạng. Những tên khổng lồ giẫm đạp lên bọn dracaenae để tranh nhau quay lại Mê Cung. Lũ telekhine, chó ngao và các á thần theo phe địch cũng lật đật chạy theo chúng. Đường hầm rầm rầm đóng lại, và trận chiến kết thúc. Khoảng rừng thưa trở nên im ắng, trừ tiếng lửa cháy phùng phùng trong rừng và tiếng kêu la của những người bị thương.

Tôi giúp Annabeth đứng dậy và chúng tôi cùng chạy về phía bác Chiron.

“Bác vẫn ổn chứ ạ?” tôi hỏi.

Bác ấy đang nằm nghiêng và cố gắng đứng dậy. “Thật xấu hổ quá,” bác ấy lẩm bẩm. “Bác nghĩ là không sao đâu. May sao, chúng ta không bắn chết các nhân mã bị... Ôi! ... bị gãy chân.”

“Bác cần giúp đỡ,” Annabeth nói. “Cháu sẽ gọi lính cứu thương từ nhà thần Apollo.”

“Không,” bác Chiron khẳng định từ chối. “Còn nhiều người bị thương đáng chăm sóc hơn. Đi đi! Bác ổn mà. Nhưng Grover này... chốc nữa chúng ta phải nói chuyện với nhau về việc cậu vừa làm.”

“Thật đáng kinh ngạc,” tôi đồng tình.

Grover đỏ mặt. “Tớ cũng chẳng biết nó ở đâu ra nữa.”

Juniper ôm cậu ấy thật chặt. “Tớ biết!”

Trước khi cô ấy kịp nói thêm điều gì thì tôi nghe Tyson gọi, “Anh Percy, nhanh đến! Nico bị thương rồi!”

Khói cuộn cuộn bay lên từ bộ quần áo đen của cậu ta. Những ngón tay của cậu ta đan vào nhau, và cỏ xung quanh Nico chuyển thành màu vàng và chết.

Tôi xoay người cậu ta lại nhẹ nhàng hết mức có thể và đặt một tay lên ngực cậu ta. Tim cậu ta đập yếu ớt. “Dem rượu thánh lại đây!” tôi hét lên.

Một trại viên nhà thần Ares chạy đến và đưa cho tôi một bi-đông. Tôi đổ thứ thức uống ma thuật vào miệng Nico. Cậu ta ho và phì ra, nhưng bắt đầu từ từ mở mắt.

“Nico, có chuyện gì vậy?” Tôi hỏi. “Em có nói được không?”

Cậu nhóc gật đầu yếu ớt. “Em chưa bao giờ triệu tập nhiều linh hồn đến vậy trước đây. Em... em sẽ ổn thôi.”

Chúng tôi giúp Nico ngồi dậy và cho cậu ta uống thêm một ít nước thánh nữa. Cậu nhóc chớp chớp mắt nhìn tất cả chúng tôi, như thể đang cố nhớ xem chúng tôi là ai. Và sau đó cậu tập trung vào ai đó đằng sau chúng tôi.

“Daedalus,” cậu bé nói khàn khàn.

“Đúng vậy, con trai,” nhà phát minh nói. “Ta đã gây ra một sai lầm lớn. Và ta đến để sửa chữa nó.”

Daedalus có vài vết xước và dầu màu vàng chảy ra, nhưng trông ông ấy vẫn ổn hơn hầu hết chúng tôi. Rõ ràng là thân thể rô bốt của ông ta tự chữa được vết thương một cách nhanh chóng. Cô chó O’Leary lù lù ở đằng sau, liếm vết thương trên đầu của chủ nó khiến tóc Daedalus dựng lên trông rất tức cười. Briares đứng ngay cạnh ông ấy, bao quanh là một đám trại viên và thần rừng đầy kính sợ. Tuy khá rụt rè nhưng anh ấy đang bận rộn ký lên những bộ giáp, khiên và những chiếc áo phông.

“Ta tìm thấy anh chàng Trăm Tay này khi đi qua mê cung,” Daedalus giải thích. “Dường như cậu ta cũng có chung ý định: tới đây giúp đỡ, nhưng cậu ta bị lạc đường. Và sau đó chúng ta cùng tới đây để sửa chữa sai lầm.”

“Zeee!” Tyson nháy chơi chơi. “Anh Briares! Em biết là anh sẽ tới mà!”

“Tôi không biết nữa,” anh chàng Trăm Tay nói. “Nhưng cậu đã nhắc tôi nhớ mình là ai, Cyclops ạ. Cậu chính là một anh hùng.”

Tyson đỏ mặt. Tôi vỗ vào lưng cậu ấy. “Anh biết điều này từ lâu rồi,” tôi nói. “Nhưng, Daedalus... quân đội của Titan vẫn còn ở dưới đó. Ngay cả khi không có sợi dây thì chúng vẫn quay lại. Sớm muộn chúng cũng sẽ tìm được đường thôi, và Kronos đang dẫn đầu bọn chúng.”

Daedalus tra kiểm vào vỏ. “Cậu nói đúng. Một khi Mê Cung còn ở đây thì kẻ địch của cậu còn sử dụng nó. Đó là lý do tại sao Mê Cung không được tiếp tục tồn tại nữa.”

Annabeth nhìn ông ấy chăm chăm. “Nhưng ông nói Mê Cung gắn chặt với cuộc sống của ông! Chỉ cần ông còn sống thì...”

“Đúng vậy, kiến trúc sư trẻ tuổi của ta,” Daedalus đồng ý. “Khi ta chết thì Mê Cung sẽ chết theo. Và ta cũng có một món quà cho cô.”

Ông lôi từ sau lưng ra một cái túi da, mở nó và lôi ra một cái laptop bằng bạc bóng loáng – một trong những máy tính tôi đã nhìn thấy trong khu xưởng. Trên vỏ máy là một dấu hiệu . màu xanh da trời.

“Công trình của ta ở đây,” ông nói. “Đây là tất cả những gì ta cố gắng cứu được trong ngọn lửa. Ghi chép cho những dự án ta chưa bao giờ thực hiện được. Một trong số chúng là những mẫu thiết kế yêu thích của ta. Ta không thể triển khai nó trong vài thiên niên kỷ tới. Ta không dám để lộ những thiết kế này cho người thường. Nhưng có lẽ cô sẽ thích chúng.”

Ông ta đưa máy tính cho Annabeth, người đang chăm chăm nhìn nó như nhìn một cục vàng. “Ông cho tôi sao? Nhưng thứ này là vô giá! Nó đáng giá... tôi không biết nó đáng giá bao nhiêu nữa!”

“Một sự đền bù nho nhỏ cho những gì tôi đã làm thôi mà,” Daedalus nói. “Cô nói đúng, Annabeth, về những đứa con của nữ thần Athena. Chúng ta cần phải sáng suốt, và ta thì không. Một ngày nào đó cô sẽ trở thành một kiến trúc sư tài ba hơn ta nhiều. Hãy sử dụng những ý tưởng của ta và cải tạo chúng. Ít ra đây là thứ ta có thể làm trước khi chết.”

“Oa,” tôi nói. “Chết sao? Nhưng ông không thể tự giết mình như vậy được! Thế là sai lầm!”

Ông ta lắc đầu. “Không sai bằng việc trốn tránh tội ác suốt hai nghìn năm. Những thiên tài không bao giờ bào chữa cho những sai lầm, Percy. Thời điểm của ta đã đến. Ta phải đối mặt với sự trừng phạt.”

“Ông sẽ không được xử công bằng đâu,” Annabeth nói. “Linh hồn của Minos là chủ tọa mà.”

“Ta sẽ đón nhận tất cả,” ông nói. “Và tin vào công lý của Địa Ngục. Đó là tất cả những gì

chúng ta có thể làm, đúng không?”

Daedalus nhìn thẳng vào Nico, và mặt Nico tối sầm lại.

“Đúng vậy,” cậu ta nói.

“Cậu có dùng linh hồn tôi như một khoản chuộc không?” Daedalus hỏi. “Cậu có thể dùng nó để đổi lấy chị cậu.”

“Không,” Nico nói. “Tôi sẽ giúp ông giải thoát linh hồn ông. Nhưng chị Bianca đã chết rồi. Chị ấy phải ở nơi thuộc về chị ấy.”

Daedalus gật đầu. “Tốt lắm, con trai của thần Hades. Cậu đang trở nên sáng suốt rồi đấy.” Rồi ông ấy quay về phía tôi. “Một ân huệ cuối cùng, Percy Jackson. Ta không muốn để O’Leary một mình. Và nó cũng không muốn trở lại Địa Ngục nữa. Cậu có thể chăm sóc nó được không?”

Tôi nhìn con vật màu đen khổng lồ đang rên rỉ một cách tội nghiệp, và vẫn tiếp tục liếm lên tóc Daedalus. Tôi nghĩ căn hộ của mẹ tôi sẽ không được phép nuôi chó, nhất là giống chó có kích cỡ to hơn cả căn hộ, nhưng tôi vẫn nói: “Vâng, tất nhiên rồi.”

“Vậy ta đã sẵn sàng để gặp con trai ta... và Perdix,” ông nói. “Ta phải nói với họ ta đã hối tiếc như thế nào.”

Mắt Annabeth ngấn nước.

Daedalus quay sang phía Nico. Cậu bé rút kiếm ra. Ban đầu, tôi sợ Nico sẽ giết người phát minh già, nhưng cậu ta chỉ nói, “Ông đã sống quá lâu rồi. Hãy giải thoát và yên nghỉ nhé.”

Một nụ cười khuây khỏa hiện lên trên mặt Daedalus. Ông ấy đông lại như một bức tượng. Da ông trở nên trong suốt, để lộ những bánh răng bằng đồng và máy móc chạy ro ro bên trong. Rồi sau đó bức tượng biến thành tro màu xám và biến mất.

O’Leary tru lên. Tôi xoa đầu nó và cố hết sức có thể để an ủi con vật. Mặt đất rung chuyển – một trận động đất mà có lẽ mọi thành phố trên cả đất nước này đều có thể cảm nhận được – khi Mê Cung cổ xưa sụp đổ. Ở nơi nào đó, tôi hy vọng rằng phần còn lại của đội quân tiên phong của thần Titan cũng sẽ bị chôn vùi.

Tôi nhìn quanh tàn tích của cuộc chiến và những khuôn mặt mệt mỏi của các bạn tôi.

“Cố lên nào,” tôi bảo họ. “Chúng ta còn có việc phải làm mà.”

## XIX

Có quá nhiều lời tiễn biệt.

Đêm đó là lần đầu tiên tôi thực sự chứng kiến những tấm vải liệm được dùng trên thi thể người như thế nào, và đó là điều không bao giờ tôi muốn trông thấy lần thứ hai.

Trong số những người chết, Lee Fletcher ở nhà thần Apollo bị đánh gục bởi cây côn của một gã khổng lồ. Cậu ấy được cuộn trong vải liệm màu vàng và không có hoa văn trang trí. Con trai của thần Dionysus, người đã gục ngã khi chiến đấu với một á thần được bọc trong một tấm vải liệm màu tím sẫm được thêu những thân cây nho. Tên cậu ấy là Castor. Tôi thấy xấu hổ bởi ba năm ở chung trại với nhau mà tôi còn không thèm nhớ tên cậu ấy. Cậu ấy mười bảy tuổi. Người anh em sinh đôi của Castor, Pollux, đã cố nói một vài lời, nhưng cổ họng cậu ta nghẹn lại nên chỉ cầm đuốc đứng một bên. Cậu ta châm lửa giàn thiêu giữa đấu trường, và chỉ trong vài giây, đồng vải liệm đã chìm trong lửa, làm khói và tia lửa bay lên tới tận các vì sao.

Chúng tôi dành hết cả ngày hôm sau chữa trị cho những người bị thương, tức là gần như tất

cả mọi người. Các thần rừng và các nữ thần cây cũng làm việc vất vả để khôi phục lại khu rừng.

Vào buổi trưa, Hội đồng Trưởng Lão Cloven tổ chức một cuộc họp khẩn cấp trong bụi cây thánh. Ba vị thần rừng già ở đó với bác Chiron. Bác ấy đang ngồi trên chiếc xe lăn. Một chân ngựa bị gãy của bác ấy vẫn đang được chữa trị, vậy nên chắc bác ấy sẽ dính với cái ghế thêm vài tháng nữa, cho đến khi cái chân đủ khỏe để nâng đỡ trọng lượng của bác ấy. Trong bụi cây thánh chật cứng với các thần rừng, nữ thần cây và các nữ thủy thần từ dưới nước ngoi lên – có hàng trăm nữ thần như vậy, họ nóng lòng muốn nghe xem chuyện gì sẽ diễn ra. Juniper, Annabeth và tôi đang đứng ngay bên cạnh Grover.

Silenos muốn tống Grover đi đây ngay lập tức, nhưng bác Chiron đã thuyết phục ông ta ít nhất thì cũng cần nghe chứng cứ. Sau đó chúng tôi kể cho mọi người chuyện xảy ra trong hang động tinh thể và những gì thần Pan đã nói. Sau đó một số nhân chứng của trận đánh mô tả những âm thanh kỳ lạ mà Grover đã tạo ra, thứ âm thanh đã đẩy quân đội của Titan trở lại bên trong đường hầm.

“Đó là sự hoảng sợ,” Juniper nhấn mạnh. “Grover đã triệu tập sức mạnh của thần tự nhiên.”

“Hoảng sợ?” tôi hỏi.

“Percy,” bác Chiron giải thích, “trong cuộc chiến đầu tiên giữa các vị thần và các Titan, thần Pan đã hét lên một tiếng kinh hoàng và đẩy lui đội quân của địch. Đó – đó là sức mạnh lớn nhất của ông ấy – một làn sóng sợ hãi khổng lồ đã giúp các vị thần chiến thắng trong trận đó. Từ hoảng sợ được đặt theo tên của thần Pan, như cháu thấy đấy. Và Grover đã sử dụng sức mạnh đó, triệu hồi nó từ bên trong cậu ấy.”

“Phi lý!” Silenos gầm lên. “Báng bổ! Có thể thần tự nhiên lúc đó đã thương tình giúp đỡ chúng ta. Hoặc có thể thứ nhạc của Grover kinh khủng quá đến nỗi quân thù cũng phải bỏ chạy!”

“Không phải đâu, thưa ngài,” Grover nói. Nếu tôi bị xúc phạm đến vậy thì chắc chắn tôi chẳng thể bình tĩnh như cậu ấy. “Ông ấy đã để linh hồn của mình xâm nhập vào tất cả chúng ta. Chúng ta phải hành động. Mỗi người trong chúng ta phải hành động để cải tạo lại thiên nhiên, để bảo vệ những gì còn sót lại. Chúng ta phải loan truyền điều đó. Thần Pan đã chết rồi. Chẳng còn ai ngoài chúng ta đâu.”

“Sau hai nghìn năm tìm kiếm, đây là những gì cậu muốn chúng ta tin sao?” Silenus giận dữ. “Không bao giờ! Chúng ta phải tiếp tục tìm kiếm. Tổng kẻ phản bội đi đây đi!”

Một số thần rừng già lẩm bẩm tán thành.

“Chúng ta sẽ bỏ phiếu!” Silenos yêu cầu. “Ai sẽ tin gã thần rừng trẻ tuổi lỗ bịch này nhỉ?”

“Tôi tin,” một giọng nói quen thuộc vang lên.

Mọi người quay lại nhìn. Thần Dionysus đang sải bước tiến vào. Ông ấy mặc một bộ com lê đen trang trọng, đến nỗi tôi suýt nữa thì không nhận ra ông ấy, một chiếc cà vạt tía sẫm, áo sơ mi tím nhạt và mái tóc đen quăn được chải chuốt rất cẩn thận. Mắt ông vẫn đỏ ngầu như thường lệ, khuôn mặt béo tròn mang đầy vẻ xúc động, nhưng có vẻ đó là do nỗi đau buồn chứ không phải do say rượu.

Tất cả các thần rừng đều đứng lên kính cẩn cúi chào khi ông ấy đi tới. Thần Dionysus vẫy tay, và một cái ghế mới mọc lên từ mặt đất ngay bên cạnh Silenus – một cái ngai làm bằng các thân dây nho.

Thần Dionysus ngồi xuống và bắt chéo chân. Ông ấy búng tay và một thần rừng hối hả bước tới với một đĩa pho mát, bánh quy giòn và một lon Coca dành cho người ăn kiêng.

Vị thần rượu nho nhìn đám đông tụ tập. “Nhớ ta chứ?”

Các thần rừng tranh nhau gật đầu và cúi chào. “Ôi, có chứ! Rất nhiều thưa ngài!”

“Ừ, ta thì lại chẳng nhớ nơi này!” thần Dionysus đáp lại. “Ta đem đến cho các bạn tin xấu đây. Tin dữ. Các tiểu thần đang thay đổi. Morpheus đã chuyển qua phe địch. Hecate, Janus và Nemesis cũng vậy. Thần Zeus còn biết nhiều người như vậy nữa kia.”

Sấm rền vang phía xa.

“Quên điều đó đi,” thần Dionysus nói. “Ngay cả thần Zeus cũng không biết. Giờ ta muốn nghe câu chuyện của Grover. Kể lại từ đầu nào.”

“Nhưng thưa ngài,” Silenus phản đối. “Câu chuyện đó thật nhảm nhí!”

Đôi mắt thần Dionysus bùng lên ngọn lửa màu tía. “Ta vừa biết tin con trai ta, Castor đã chết, Silenus ạ. Tâm trạng ta đang không tốt. Người mua vui cho ta có lẽ hay hơn đấy.”

Silenus nuốt nước miếng và vẫy tay ra hiệu cho Grover kể lại câu chuyện một lần nữa.

Khi Grover kể xong câu chuyện, Ngài D gật đầu. “Đúng là thần Pan thường làm những việc như thế này. Grover nói đúng đấy. Cuộc tìm kiếm thật mệt mỏi. Các người cần nghỉ cho bản thân mình một chút.” Ông quay sang một thần rừng. “Đem cho ta vài quả nho đã bóc vỏ, nhanh nào!”

“Vâng thưa ngài!” thần rừng đó luống cuống chạy đi.

“Chúng ta phải tổng kê phản bội đó đi đây!” Silenus khẳng khái.

“Ta nói Không,” thần Dionysus phản bác. “Đó là ý kiến của ta.”

“Ta cũng bầu là Không,” bác Chiron chen vào.

Silenus vẫn cứng đầu phản kháng. “Mọi người đều đồng ý cho hắc đi đây chứ?”

Ông ta và hai thần rừng già nữa giơ tay.

“Ba thắng hai,” Silenus nói.

“À đúng,” thần Dionysus nói. “Nhưng rất tiếc, một phiếu của thần được tính bằng hai phiếu. Và vì ta bỏ phiếu chống nên chúng ta quyết định như vậy nhé.”

Silenus đứng lên tức tối. “Thế này là vi phạm! Hội đồng không thể đi vào ngõ cụt như vậy được.”

“Vậy thì để nó giải tán đi!” Ngài D nói. “Ta không quan tâm.”

Silenus và thần rừng nữa miễn cưỡng cúi chào, rồi họ rời bụi cây. Khoảng hai mươi thần rừng khác đi cùng họ. Số còn lại đứng chung quanh và thì thầm đầy lo lắng.

“Đừng lo,” Grover nói với họ. “Chúng ta không cần một Hội Đồng để bảo chúng ta phải làm gì. Tự chúng ta cũng tìm ra được cơ mà.”

Rồi cậu ấy kể lại cho họ từng lời của thần Pan – rằng mọi người cần nỗ lực từng chút một để bảo vệ thiên nhiên như thế nào. Cậu ấy bắt đầu chia các thần rừng thành các nhóm – một số nhóm sẽ đến các công viên quốc gia, một số nhóm đi tìm những nơi nguyên sinh còn sót lại, và vài nhóm khác đi bảo vệ những công viên trong các thành phố lớn.

“Cuối cùng,” Annabeth nói với tôi, “Grover có vẻ trưởng thành hơn rồi đấy.”

Vào buổi chiều muộn của ngày hôm đó, tôi gặp Tyson đang nói chuyện với Briares bên bãi biển. Briares đang dùng khoảng năm mươi bàn tay để xây một lâu đài cát. Dường như anh ta không tập trung vào công việc đó, nhưng anh ta đã tạo được một tác phẩm rất ấn tượng: một tòa nhà ba tầng với những bức tường vững chắc, một cái hào bao quanh và một chiếc cầu kéo bắc qua.

Tyson đang vẽ một bản đồ trên cát.

“Rễ trái ở rặng đá ngầm,” cậu ấy bảo Briares. “Đi thẳng xuống đến chỗ thuyền bị chìm, rồi khoảng một dặm về phía đông, rồi băng qua nghĩa địa của các nàng tiên cá, anh sẽ thấy có rất nhiều lửa cháy.”

“Em đang chỉ đường cho anh ta tới lò rèn à?” tôi hỏi.

Tyson gật đầu. “Anh Briares muốn giúp. Anh ấy sẽ dạy các Cyclops những kỹ thuật mà họ đã lãng quên, cách làm những bộ giáp và vũ khí tối tân hơn.”

“Anh muốn gặp các Cyclops,” Briares đồng tình. “Anh không muốn phải sống cô đơn nữa.”

“Có thể ở dưới đó anh cũng sẽ vẫn cô đơn thì sao?” tôi nói với vẻ đăm chiêu, bởi tôi chưa bao giờ ở vương quốc của thần Poseidon. “Anh sẽ phải làm việc bận rộn đấy.”

Mặt Briares chuyển sang sắc thái vui vẻ. “Bạn là tốt mà! Anh chỉ ước Tyson có thể đi cùng.”

Tyson đỏ mặt. “Em phải ở đây với anh Percy, anh Briares ạ. Anh sẽ ổn thôi, anh Briares. Cảm ơn anh.”

Người Trăm Tay bắt tay tôi – khoảng một trăm lần. “Chúng ta sẽ còn gặp lại, Percy à. Chắc chắn như vậy!”

Rồi anh ta cho Tyson một cái ôm của một con bạch tuộc khổng lồ, rồi sau đó Briares đi ra biển. Chúng tôi đứng trông theo cho đến khi cái đầu khổng lồ của anh ấy biến mất dưới những con sóng.

Tôi vỗ vai Tyson. “Em đã giúp anh ấy rất nhiều đấy.”

“Em chỉ nói chuyện thôi mà.”

“Em đã tin anh ấy. Nếu không có Briares, chúng ta sẽ không bao giờ hạ được Kampê.”

Tyson nhăn răng cười. “Anh ấy giỏi ném đá nhỉ!”

Tôi cũng phá lên cười. “Đúng vậy, tay ném đá cừ khôi! Đi thôi, chúng ta ăn tối nào.”

Tôi thấy thật thoải mái khi lại có được một bữa ăn tối bình thường như bao ngày ở trại. Tyson ngồi cùng tôi ở bàn dành cho nhà thần Poseidon. Cảnh hoàng hôn ở Long Island Sound thật đẹp. Mọi thứ không trở lại bình thường ngay lập tức, nhưng khi tôi tới chỗ lò than và trút một phần thức ăn của mình vào ngọn lửa như một chút lễ vật cho thần Poseidon, tôi cảm thấy thực sự biết ơn về rất nhiều điều. Tôi và các bạn vẫn còn sống. Trại đã được an toàn. Kronos cũng đã phải lui về, ít nhất là trong thời gian sắp tới.

Thứ duy nhất làm tôi bận lòng là Nico, cậu nhóc ngồi trong bóng tối ở một góc nhà ăn. Cậu ta được một chỗ ở nhà thần Hermes, và thậm chí được đề nghị ngồi mâm trên với bác Chiron, nhưng cậu ta từ chối.

Sau bữa tối, các trại viên cùng tới nhà hát vòng tròn, nơi các trại viên nhà thần Apollo hứa sẽ biểu diễn một màn ca nhạc tuyệt vời, nhưng Nico không tham gia mà đi thẳng vào rừng. Tôi quyết định đi theo cậu ta.

Khi băng qua bóng râm của những thân cây tôi mới nhận ra trời đã tối thế nào. Tôi chưa bao giờ thấy sợ hãi khi ở trong rừng, mặc dù biết rằng ở đó có bao nhiêu là quái vật. Tôi vẫn nghĩ về trận chiến ngày hôm qua và tự hỏi liệu tôi có thể đi bộ thong dong trong rừng mà không nhớ đến cuộc chiến khốc liệt vừa rồi.

Tôi không nhìn thấy Nico, nhưng sau vài phút đi bộ, tôi thấy một đốm sáng ở phía trước. Ban đầu tôi nghĩ đó là Nico đang cầm đuốc. Nhưng khi đến gần, tôi nhận ra đốm sáng đó là một con ma. Bóng ma của Bianca di Angelo đứng ở khoảng rừng trống và mỉm cười với cậu em trai. Cô ấy nói điều gì đó và chạm tay vào mặt Nico. Rồi sau đó hình ảnh cô ấy mờ dần.

Nico quay lại và nhìn thấy tôi, nhưng cậu ta không nổi điên lên nữa.

“Đang nói lời tạm biệt,” cậu nhóc nói với giọng khàn khàn.

“Em không ăn tối à?” tôi nói. “Em có thể ngồi với anh mà.”

“Nico, em không thể bỏ bữa mãi như vậy được. Nếu em không muốn ở nhà thần Hermes, có thể họ sẽ có ngoại lệ và cho em ở trong Nhà Lớn. Ở đó có nhiều phòng lắm.”

“Em sẽ không ở lại đâu, Percy ạ.”

“Nhưng... em không thể đi được. Ở ngoài kia quá nguy hiểm cho một á thần đơn độc. Em cần phải được rèn luyện.”

“Em có thể tập luyện với người chết,” Nico nói dứt khoát. “Trại này không dành cho em. Đó là lý do tại sao ở đây không có nhà dành cho thần Hades, anh Percy ạ. Ông ấy không được chào đón, cũng như khi ông ấy ở trên đỉnh Olympus vậy. Em không thuộc về nơi này. Em phải đi thôi.”

Tôi muốn tranh luận, nhưng một phần trong tôi hiểu rằng cậu ta nói đúng. Tôi không muốn thế, nhưng Nico sẽ phải tìm ra con đường của chính mình – con đường đen tối. Tôi vẫn còn nhớ khi ở trong động của thần Pan, vị chúa tể của tự nhiên đã kể tên chúng tôi từng người một... trừ Nico.

“Khi nào em đi?” Tôi hỏi.

“Ngay bây giờ. Em còn có một tấn câu hỏi chờ được trả lời. Ví dụ mẹ em là ai? Ai trả tiền cho Bianca và em đi học? Ai là vị luật sư đưa bọn em ra khỏi Khách sạn Hoa Sen? Em chẳng biết gì về quá khứ của mình. Và em phải tìm hiểu nó.”

“Có lý đấy,” tôi đồng ý. “Nhưng hy vọng rằng chúng ta sẽ không trở thành kẻ thù.”

Cậu ta nhìn xuống đất. “Em xin lỗi. Em đúng là đứa trẻ hỗn xược. Đáng lẽ em phải nghe anh về chuyện của Bianca.”

“Nhân tiện...” tôi rút từ trong túi ra một thứ. “Tyson tìm thấy thứ này khi bọn anh đang dọn dẹp nhà. Anh nghĩ có thể em cần nó.” Tôi lôi ra một bức tượng bằng chì nhỏ – hình của thần Hades – bức tượng Ma thuật nhỏ mà Nico đã bỏ lại khi rời trại vào mùa đông năm ngoái.

Nico ngần ngại. “Em không chơi trò đó nữa rồi. Trò đó là cho trẻ con.”

“Nó có bốn nghìn điểm tấn công đấy,” tôi dỗ dành.

“Năm nghìn,” Nico chữa lại. “Nhưng đó là khi đối thủ tấn công trước.”

Tôi mỉm cười. “Vậy thì thỉnh thoảng làm trẻ con cũng chẳng sao mà.” Tôi ném cho cậu ta bức tượng.

Nico tần ngần vài giây nhìn bức tượng trong tay, rồi sau đó nhét nó vào túi. “Cảm ơn.”

Tôi đưa tay ra. Nico ngần ngại bắt tay tôi. Tay cậu bé lạnh như băng vậy.

“Em còn phải điều tra nhiều thứ lắm,” cậu bé nói. “Một vài điều trong sổ chúng... Ừm, nếu có tin gì hay em sẽ báo cho anh ngay.”

Tôi không hiểu rõ ý cậu ta, nhưng vẫn gật đầu. “Giữ liên lạc nhé, Nico.”

Cậu bé quay đầu và đi thẳng vào rừng. Những cái bóng dường như ngã về đằng trước khi cậu bé bước đi, như thể đang thu hút sự chú ý của cậu.

Một giọng nói ở ngay đằng sau tôi cất lên, “Vậy là một cậu bé vô cùng rắc rối đã bỏ đi.”

Tôi quay lại và thấy thần Dionysus đang đứng đó, vẫn trong bộ lễ phục đen.

“Đi dạo với ta,” ông ấy nói.

“Đi đâu?” Tôi hỏi đầy ngờ vực.

“Đến chỗ lửa trại thôi mà,” vị thần trả lời. “Ta bắt đầu cảm thấy khá hơn, nên ta sẽ nói chuyện với cậu một chút. Cậu luôn cố chọc tức ta.”

“Vâng, cảm ơn.”

Chúng tôi đi bộ xuyên rừng trong im lặng. Tôi để ý thấy thần Dionysus đang bước đi trên không khí, đôi giày đen bóng của ông cách mặt đất vài xăng ti mét. Có lẽ ông không muốn làm bẩn chúng.

“Chúng ta đã có quá nhiều kẻ phản bội,” ông nói. “Mọi thứ trở nên bất lợi cho đỉnh Olympus. Nhưng chính cậu và Annabeth đã cứu lấy trại này. Ta phải cảm ơn hai người vì điều đó.”

“Đó là nỗ lực của cả nhóm mà.”

Ông nhún vai. “Nhưng những gì hai người làm rất đáng khâm phục. Cậu biết đấy – chúng ta không mất mát hoàn toàn mà.”

Khi chúng tôi tới hội trường, thần Dionysus chỉ tay về phía đồng lửa. Ở đó, Clarisse đang ngồi vai kề vai nghe một gã Tây Ban Nha to lớn, người đang kể chuyện cười cho cô ta. Đó là Chris Rodriguez, một á thần bị hóa điên sau khi lạc trong Mê Cung.

Tôi quay sang thần Dionysus. “Ngài đã chữa trị cho cậu ta?”

“Chữa bệnh điên là chuyên môn của ta mà. Thực ra cũng khá đơn giản.”

“Nhưng... ngài đã vừa làm một điều tốt. Tại sao?”

Ông ấy nhún một bên mày. “Ta là người tốt mà! Chỉ là ta ít khi thể hiện thôi, Perry Johansson. Cậu không thấy sao?”

“Vâng...”

“Có lẽ ta thấy đau lòng vì cái chết của con trai ta. Có thể ta nghĩ cậu bé Chris đó xứng đáng được một cơ hội nữa. Và dù sao thì nó cũng giúp Clarisse phần chấn hơn.”

“Sao ngài lại nói với tôi điều này?”

Vị thần rượu trả lời. “Ồ, ta cũng chẳng biết. Nhưng cậu bé ạ, hãy nhớ rằng một hành động tử tế đôi khi có sức mạnh như một thanh kiếm. Khi còn là một người bình thường, ta chưa bao giờ là một nhà thơ, một vận động viên hay một chiến binh vĩ đại. Ta chỉ làm rượu. Mọi người trong làng đều cười ta. Họ nói ta sẽ chẳng làm được gì nên hồn. Nhưng giờ hãy nhìn ta xem. Thánh thoảng những thứ cực nhỏ cũng có thể trở nên to lớn đấy.”

Ông ấy để tôi lại một mình suy nghĩ về những điều đó. Và tôi đã phải mỉm cười khi thấy Clarisse và Chris cùng nhau hát một bài ngớ ngẩn quanh lửa trại, nắm chặt tay nhau trong bóng tối vì nghĩ chẳng ai nhìn thấy điều đó.

## XX

Quãng thời gian còn lại của mùa hè năm đó dường như thật lạ vì nó trôi đi quá bình yên. Những hoạt động hằng ngày vẫn tiếp diễn: bắn cung, leo núi, cưỡi ngựa pegasus. Chúng tôi chơi trò cướp cờ (mặc dù tất cả chúng tôi đều né tránh Năm Tay của thần Zeus). Chúng tôi ca hát bên lửa trại, đua xe ngựa rồi chơi khăm những nhà khác. Tôi đã dành rất nhiều thời gian với Tyson, chơi đùa cùng cô chó O'Leary, nhưng tối đến nó vẫn tru tréo vì nhớ người chủ cũ. Tôi và Annabeth gần như tránh gặp nhau. Tôi thấy vui khi ở cùng cô ấy, nhưng nó cũng là một kiểu tổn thương. Và lại càng tổn thương hơn khi không được gặp nhau.

Tôi muốn nói chuyện với Annabeth về Kronos, nhưng tôi không thể làm điều đó mà không nhắc đến Luke. Và Luke chính là chủ đề mà tôi không thể nào đề cập tới. Annabeth sẽ ngăn tôi lại nếu tôi có ý định đó.

Tháng Bảy trôi qua với màn bắn pháo hoa trên bãi biển vào ngày Quốc khánh. Thời tiết tháng Tám nóng nực đến nỗi những trái dâu tây đã bắt đầu r ám nắng trên những cánh đồng. Cuối cùng thì ngày khép lại hội trại cũng đã đến. Một bức thư được theo mẫu chuẩn xuất hiện trên giường tôi sau bữa sáng. Bức thư cảnh báo rằng các yêu nữ mình người cánh chim làm vệ sinh sẽ soi tái tôi nếu tôi ở lại quá trưa.

Đúng mười giờ, tôi đứng trên đỉnh Đồi Con Lai để chờ xe của trại đến chở tôi vào thành phố. Tôi đã sắp xếp để O'Leary lại trại, nơi bác Chiron hứa sẽ chăm sóc nó. Tôi và Tyson sẽ thay nhau đến thăm nó trong năm.

Tôi đã hy vọng Annabeth cũng tới Manhattan, nhưng cô ấy chỉ đến tiễn tôi. Annabeth nói muốn ở lại trại thêm một thời gian nữa. Cô ấy sẽ chăm sóc bác Chiron cho đến khi chân bác ấy bình phục hoàn toàn, đồng thời nghiên cứu laptop của Deadalus, việc đã chiếm hết thời giờ của cô trong suốt hai tháng vừa qua. Sau đó cô ấy sẽ về thăm cha ở San Francisco.

"Tớ sẽ theo học tại một trường tư ở đó," Annabeth nói. "Có thể tớ sẽ ghét nó nhưng mà..." cô ấy nhún vai.

"Ừ, nhớ gọi điện cho tớ nhé."

"Tất nhiên rồi," Cô ấy nói một cách miễn cưỡng. "Tớ sẽ để ý nếu có tin tức của..."

Lại thế nữa rồi. Luke. Cô ấy không thể nói tên hắn ta mà không kèm theo nỗi đau, lo âu và tức giận.

"Annabeth này," tôi nói. "Đoạn cuối của Lời Sấm Truyền đó là gì?"

Cô ấy cứ dán mắt vào khu rừng phía xa mà không nói câu nào.

"Người sẽ đi vào bóng tối của mê cung vô tận," tôi nhớ lại. "Người chết, kẻ phản bội và người mất tích sẽ được triệu hồi. Chúng ta đã gọi nhiều linh hồn đã chết. Chúng ta đã cứu Ethan Nakamura, người hóa ra là kẻ phản bội. Chúng ta đã tìm thấy linh hồn của thần Pan, người mất tích."

Annabeth lắc đầu có ý muốn tôi ngừng lại.

"Người sẽ đứng lên hoặc ngã xuống dưới bàn tay của ma vương," tôi tiếp tục. "Đó không phải là Minos như tớ từng nghĩ. Mà là Nico. Cậu ấy đã cứu chúng ta khi quyết định đứng về phía bọn mình. Và sự kháng cự cuối cùng của đứa con của nữ thần Athena – đó chính là Daedalus."

"Percy..."

"Phá hủy với hơi thở cuối cùng của một anh hùng. Giờ thì điều đó đã có nghĩa. Daedalus đã chết để phá hủy Mê Cung. Nhưng còn điều cuối..."

"Mất đi tình yêu còn tệ hơn là cái chết." Annabeth rung rung nước mắt. "Đó chính là dòng cuối cùng đấy, Percy. Cậu vừa lòng chưa?"

Mặt trời bỗng nhiên trở nên lạnh giá hơn trước đó. "Ồ," tôi nói. "VẬY là Luke..."

"Percy, tớ không biết lời tiên tri đó ám chỉ ai. Tớ không biết nếu..." Cô ấy ngập ngừng đầy bất lực. "Tớ và Luke... trong nhiều năm, anh ấy là người duy nhất thực sự quan tâm đến tớ. Tớ đã nghĩ..."

Trước khi Annabeth tiếp tục nói, một chùm ánh sáng hiện ra ngay cạnh chúng tôi, giống như ai đó mở ra một tấm rèm bằng vàng trong không khí.

"Con không có gì phải ân hận cả, Annabeth yêu quý." Đứng trên ngọn đồi là một người phụ nữ rất cao trong bộ đồ màu trắng, mái tóc đen của bà được tết lại vắt ngang vai.

"Nữ thần Hera," Annabeth nói.

Nữ thần mỉm cười. "Con đã tìm được câu trả lời đúng như ta nghĩ. Cuộc tìm kiếm của con đã

thành công.”

“Thành công sao?” Annabeth nói. “Luke đã ra đi. Daedalus đã chết. Thần Pan đã chết. Làm sao có thể...”

“Gia đình chúng ta đã an toàn,” nữ thần Hera nhấn mạnh. “Những con người đó nên ra đi. Ta tự hào về con.”

Tôi nắm chặt bàn tay lại. Tôi không thể tin là bà ta lại có thể nói những điều này. “Chính bà đã trả tiền cho Geryon để chúng tôi đi qua nông trại đó đúng không?”

Nữ thần Hera nhún vai. Bộ đồ của bà ta lấp lánh trong sắc màu của cầu vồng. “Ta chỉ muốn giúp mọi người tăng tốc thôi.”

“Nhưng bà đã không hề quan tâm đến Nico. Bà vui sướng khi cậu ta đứng về phía các thần Titan.”

“Ồi thôi nào.” Nữ thần Hera phẩy tay một cách đầy miệt thị. “Con trai của Hades cũng tự biết mà. Không ai muốn sự hiện diện của cậu ta cả. Nó không thuộc về nơi này.”

“Thần Hephaestus đã đúng. Bà chỉ quan tâm đến cái gia đình hoàn hảo của bà mà thôi, chứ không quan tâm đến con người thực sự.” Tôi hét lên.

Đôi mắt nữ thần bỗng rực sáng đầy nguy hiểm. “Cẩn thận đấy, con trai của Poseidon. Trong mê cung, ta dẫn đường cho người nhiều hơn những gì người biết. Ta về phe người khi người đối mặt với Geryon. Ta giúp cho mũi tên của người bay thẳng hướng. Ta đưa người tới đảo của Calypso. Ta mở đường cho người đến ngọn núi của các thần Titan. Annabeth, con yêu, con thấy ta đã giúp đỡ thế nào chưa? Ta sẽ rất vui nếu có một vật hiến tế cho những nỗ lực của ta.”

Annabeth đứng ngây như tượng. Có thể cô ấy đã nói lời cảm ơn. Có thể đã hứa sẽ tổ chức buổi nướng thịt ngoài trời cho nữ thần Hera và quên hết đi mọi chuyện. Nhưng Annabeth nghiêng chặt răng ngoan cố. Trông vẻ mặt cô ấy hết như khi đối mặt với con Nhân sư – cô ấy sẽ không chấp nhận trả lời một cách dễ dàng, cho dù nó có thể mang lại cho cô biết bao phiền toái. Tôi nhận ra đó là một trong những điều tôi thích nhất ở Annabeth.

“Percy nói đúng.” Annabeth quay lưng về phía nữ thần. “Bà mới chính là người thừa, nữ hoàng Hera ạ. Vì vậy lần sau, xin cảm ơn... à mà thôi, xin khỏi.”

Nụ cười mỉa mai của nữ thần Hera còn tệ hơn của ả empousa. Thân hình bà bắt đầu rực sáng. “Người sẽ phải hối tiếc vì sự lảng mạn này, Annabeth. Người sẽ phải hối tiếc rất nhiều.”

Tôi ngoảnh đi khi nữ thần Hera trở về hình dạng thánh thần thực sự và biến mất trong vệt sáng chói lòa.

Đỉnh đồi bình yên trở lại. Phía trên cây thông, con rồng Peleus vẫn ngủ dưới Bộ Long Cừ Vàng như thể không hề có chuyện gì xảy ra.

“Tớ... tớ xin lỗi,” Annabeth nói với tôi. “Tớ phải quay lại thôi. Tớ sẽ giữ liên lạc với cậu.”

“Nghe này Annabeth...” Tôi nghĩ về ngọn núi St. Helen, về hòn đảo Calypso, về Luke, Rachel Elizabeth Dare và về việc mọi chuyện bỗng nhiên trở nên phức tạp thế nào. Tôi muốn nói với Annabeth rằng tôi thật sự không muốn trở nên xa cách với cô ấy.

Rồi Argus bóp còi xe dưới đường và tôi đã bỏ mất cơ hội.

“Cậu nên đi đi,” Annabeth nói. “Cẩn thận nhé, Ốc Tảo Biển.”

Cô ấy chạy xuống đồi. Tôi nhìn theo cho đến khi cô ấy vào trong nhà mình. Annabeth không ngoái lại lấy một lần.

Hai ngày sau là sinh nhật tôi. Tôi chưa bao giờ báo cho mọi người vì ngày sinh nhật rơi đúng kỳ nghỉ hè nên sẽ chẳng có người bạn nào ở trại có thể đến, và tôi cũng không có nhiều

bạn là người thường. Ngoài ra, trở nên già đi cũng chẳng phải điều gì hay ho mà ăn mừng khi tôi đã nhận được Lời Sấm Truyền rằng mình sẽ hủy diệt hoặc cứu lấy thế giới vào năm mười sáu tuổi. Hiện giờ tôi đang chuẩn bị bước sang tuổi mười lăm và thời gian của tôi đã gần hết.

Mẹ tổ chức cho tôi một bữa tiệc nhỏ tại căn hộ. Paul Blofis ghé qua nhưng cũng không sao vì bác Chiron đã dùng Màn Sương Mù để thuyết phục mọi người tại trường Goode rằng tôi chẳng liên quan gì đến vụ nổ ở phòng học nhạc. Giờ thì Paul và những người làm chứng còn lại tin rằng Kelli là một hoạt náo viên điên loạn và ném bom liều chết, trong khi tôi chỉ là một kẻ ngoài cuộc vô tội đã sợ hãi và bỏ chạy khỏi hiện trường. Tôi vẫn được phép quay trở lại trường làm tân học sinh vào tháng tới. Nếu tôi muốn được lưu trong học bạ là năm nào cũng bị đuổi khỏi trường thì tôi sẽ phải cố gắng hơn nhiều.

Tyson cũng đến dự bữa tiệc sinh nhật của tôi và mẹ tôi đã nướng thêm hai chiếc bánh xanh chỉ cho riêng mình cậu ấy. Trong lúc Tyson giúp mẹ tôi thổi những quả bóng thì Paul nhờ tôi giúp việc trong bếp.

Khi chúng tôi đổ rượu bên, ông nói, “Ta nghe nói mẹ đã đăng kí cho cháu lớp học lái xe mùa thu này.”

“Vâng, thật tuyệt. Cháu rất háo hức.”

Thật sự là tôi đã luôn muốn lấy bằng lái xe, nhưng có lẽ tôi chẳng mấy thiết tha với việc đó nữa và Paul cũng nhận ra điều này. Thật lạ là đôi lúc Paul khiến tôi nhớ về bác Chiron, làm sao ông ấy có thể nhìn bạn và biết bạn đang nghĩ gì. Có lẽ đó là bản năng của một người thầy giáo.

“Cháu đã trải qua một mùa hè dữ dội,” Paul nói. “Ta đoán cháu đã mất đi một người rất quan trọng. Và... gặp vấn đề với một cô gái đúng không?”

Tôi trở mắt nhìn Paul. “Tại sao chú biết? Có phải mẹ cháu đã...”

Ông đưa hai tay lên. “Mẹ cháu không nói điều gì hết và ta cũng chẳng dò hỏi. Ta chỉ biết điều gì đó bất thường xảy đã ra với cháu thôi, Percy. Có rất nhiều điều thuộc về cháu mà ta không thể hiểu. Nhưng ta cũng đã trải qua tuổi mười lăm rồi và ta chỉ suy đoán từ nét mặt của cháu thôi... cháu đã trải qua một giai đoạn khó khăn.”

Tôi gật đầu. Tôi đã hứa với mẹ rằng sẽ nói với Paul sự thật về mình, nhưng giờ không phải lúc. “Cháu đã mất đi một vài người bạn trong trại,” tôi nói. “Ý cháu là tuy không phải bạn thân nhưng vẫn...”

“Ta rất tiếc.”

“Vâng. Và còn về chuyện có liên quan đến phụ nữ...”

“Nào.” Paul đưa cho tôi ít rượu bên. “Mừng sinh nhật cháu mười lăm tuổi. Mong tuổi mới tốt lành đến với cháu.”

Chúng tôi cụng ly nhựa và uống.

“Percy này. Ta thấy hơi áy náy khi khiến cháu phải bận tâm thêm về điều này,” Paul nói. “Nhưng ta muốn hỏi cháu một điều.”

“Vâng ạ?”

“Chuyện về con gái đó.”

Tôi cau mày. “Ý chú là gì?”

“Ta đang nghĩ đến chuyện ngỏ lời cầu hôn mẹ cháu.”

Tôi suýt đánh rơi cốc rượu. “Ý chú là cưới mẹ cháu à? Chú và mẹ cháu?”

“Ta có ý như thế. Ý cháu thế nào?”

“Chú đang xin phép cháu đấy à?”

Paul gãi râu mình. “Ta không chắc liệu đó có phải là xin phép không, nhưng bà ấy là mẹ cháu. Và ta biết cháu cũng đã trải qua nhiều chuyện. Ta sẽ thấy không thoải mái nếu như không nói chuyện đó với cháu trước. Như hai người đàn ông với nhau.”

“Hai người đàn ông ư,” tôi nhắc lại. Nghe thật lạ. Tôi nghĩ đến mẹ tôi và Paul, đến việc mẹ tôi cười nhiều hơn mỗi khi có Paul ở bên, đến việc Paul đã phá lệ để xin cho tôi vào trường trung học. Tôi nghe thấy giọng nói của mình vang lên: “Tuyệt đó Paul, cố lên.”

Ông ấy cười rất tươi. “Cạn ly nào Percy. Hãy nhập tiệc nào.”

Tôi đang chuẩn bị thổi nến thì tiếng chuông cửa vang lên.

Mẹ tôi cau mày. “Ai vậy nhỉ?”

Thật là lạ vì khu nhà chúng tôi mới chuyển đến có người gác cổng, nhưng ông ấy không hề gọi điện báo hay gì cả. Mẹ tôi mở cửa và kinh ngạc.

Đó là cha tôi. Ông mặc chiếc quần soóc Bermuda, áo sơ mi Hawaii và đi đôi Birkenstocks như mọi khi. Bộ râu đen của ông được cắt tỉa gọn gàng cùng với đôi mắt xanh biển lấp lánh. Ông đội chiếc mũ méo mó được trang trí bằng mồi câu cá. Trên đó có ghi, Chiếc Mũ Câu Cá May Mắn Của Hải Vương.

“Pos...” mẹ tôi ngừng lại. Bà đỏ mặt đến tận chân tóc. “Ừm xin chào.”

“Xin chào Sally.” Poisedon nói. “Nàng trông vẫn xinh đẹp như mọi khi. Ta có thể vào không?”

Mẹ tôi kêu một tiếng không rõ là “đồng ý” hay “kêu cứu”. Thần Poisedon cho đó là lời đồng ý và bước vào.

Paul nhìn tới nhìn lui, cố gắng đọc nét mặt của chúng tôi. Cuối cùng ông ấy cũng bước lên và nói: “Xin chào, tôi là Paul Blofis.”

Thần Poisedon rướn lông mày khi hai người bắt tay. “Có phải ông nói là Cá Nóc không?”

“À không, thật ra là Blofis.”

“Ồ, tôi hiểu rồi.” Thần Poisedon nói. “Thật ngại. Tôi khá thích loài cá nóc. Tôi là Poseidon.”

“Poseidon à. Cái tên nghe thật thú vị.”

“Tôi rất thích cái tên đấy. Tôi có nhiều cái tên khác nhưng tôi vẫn thích Poseidon hơn.”

“Giống như tên của vị thần biển cả ấy nhỉ.”

“Ờ, đại loại như vậy.”

“Được rồi.” Mẹ tôi cắt ngang. “Mọi người rất vui khi anh có thể ghé qua đây. Paul, đây là cha của Percy.”

“À.” Paul gật đầu, dù trông ông ấy không thoải mái cho lắm. “Ra thế.”

Thần Poseidon mỉm cười với tôi. “Con trai ta đây rồi. Và cả Tyson nữa à. Chào con.”

“Cha!!!” Tyson nhảy tới và ôm chặt lấy thần Poseidon, suýt chút nữa làm rơi chiếc mũ đi câu của ông.

Paul há hốc miệng. Ông quay sang nhìn mẹ tôi. “Tyson là...”

“Không phải con em đâu.” Mẹ tôi nói. “Đó là câu chuyện dài.”

“Ta không thể bỏ lỡ sinh nhật lần thứ mười lăm của Percy được,” thần Poseidon nói. “Vì sao ư, vì nếu như đây là thành phố Sparta thì hôm nay Percy đã là người đàn ông thực thụ rồi.”

“Đúng vậy” Paul nói. “Tôi cũng đã từng dạy lịch sử cổ đại.”

Đôi mắt thần Poseidon lấp lánh. “Đó là tôi. Lịch sử cổ đại. Sally, Paul, Tyson... mọi người có phiền không nếu tôi mượn Percy một lát?”

Ông khoác tay qua vai tôi rồi hướng tôi vào phía nhà bếp.

Khi còn lại hai người. Nụ cười của ông chợt tắt.

“Con thể nào, con trai của ta?”

“Con khỏe. Con đoán thể.”

“Ta đã nghe chuyện rồi.” thần Poseidon nói. “Nhưng ta muốn nghe trực tiếp từ con. Hãy kể cho ta mọi chuyện đi.

Tôi kể lại. Mặc dù tôi kể chuyện khá ấp úng nhưng ông vẫn lắng nghe chăm chú. Ánh mắt của ông không hề rời đi chỗ khác, nét mặt ông không hề thay đổi trong suốt câu chuyện. Khi tôi kể xong, ông khẽ gật đầu.

“Vậy là Kronos thực sự quay trở lại sao? Không lâu nữa một cuộc chiến sẽ ập đến?”

“Còn Luke thì sao ạ?” tôi hỏi. “Có phải anh ta đã ra đi thật rồi không?”

“Cha không biết Percy. Điều đó thật khó chịu.”

“Nhưng cơ thể anh ta là người thường. Liệu cha có thể tiêu diệt hắn ta không?”

Thần Poseidon suy tư. “Người thường ư, có thể. Nhưng có điều gì đó khác thường về Luke, con trai của ta. Ta không biết cậu ta đã được chuẩn bị để tiếp đón tiếp linh hồn của thần Titan như thế nào, nhưng cậu ta sẽ không dễ dàng bị giết đâu. Nhưng ta e rằng cậu ta sẽ bị giết nếu như chúng ta đưa Kronos quay trở lại địa ngục. Ta sẽ phải suy nghĩ thêm về chuyện này. Nhưng thật không may là ta còn có những vấn đề riêng nữa.”

Tôi nhớ những điều mà Tyson đã nói với tôi từ đầu hè. “Những vị thần già của biển cả?”

“Đúng vậy. Cuộc chiến xảy đến với ta trước, Percy. Ta không thể nán lại lâu. Thậm chí ngay cả lúc này đại dương cũng đang xung đột với chính nó. Đó là tất cả những gì ta có thể làm để giữ cho những cơn cuồng phong và bão táp không phá hủy thế giới bề mặt của con, cuộc chiến vô cùng căng thẳng.”

“Hãy để con xuống đó, hãy để con giúp.”

Mắt của thần Poseidon nheo lại khi ông cười. “Chưa được đâu con trai. Ta có cảm giác mọi người sẽ cần có con ở đây. Nó làm ta nhớ đến...” Ông lấy ra một đồng sand dollar và dúi nó vào tay tôi. “Quà sinh nhật của con. Nhớ chi tiêu đúng mực nhé.”

“Hả, chi tiêu bằng sand dollar sao?”

“Đúng vậy, thời của ta một đồng sand dollar có thể mua được rất nhiều thứ. Ta nghĩ con vẫn có thể mua được nhiều thứ với nó nếu như con dùng đúng lúc.”

“Lúc nào ạ?”

“Khi thời điểm đến,” thần Poseidon nói. “Ta nghĩ con sẽ biết.”

Tôi nắm đồng sand dollar trong tay nhưng có điều gì đó làm tôi băn khoăn.

“Cha” tôi nói. “Khi con ở trong mê cung, con đã gặp Antaeus. Anh ta nói... anh ta nói rằng anh ta là con trai cưng của cha. Anh ta trang trí vũ đài thi đấu bằng dầu lâu và...”

“Nó đã dâng lên cho ta,” thần Poseidon nói. “Và con đang băn khoăn tại sao lại có người làm một chuyện khủng khiếp như vậy dưới tên của ta đúng không?”

Tôi miễn cưỡng gật đầu.

Thần Poseidon đặt bàn tay chai sạn lên vai tôi. “Percy này, những kẻ thấp bé làm những điều tồi tệ nhân danh thánh thần. Điều đó không có nghĩa các vị thần chúng ta đồng ý với điều đó. Cách mà con cái chúng ta hành động nhân danh tên chúng ta... ừm, nó thường chỉ rõ hơn về chính bản thân chúng hơn là của chúng ta. Và con, Percy, con mới là đứa con trai mà ta yêu quý nhất.”

Ông mỉm cười, và giây phút ấy, được ở cạnh ông trong căn bếp đã là món quà sinh nhật tuyệt vời nhất mà tôi nhận được. Tiếng mẹ tôi vang lên trong phòng khách: “Percy ơi,

nền đang chảy ra rồi kia.”

“Con ra ngoài đó đi,” thần Poseidon nói. “Nhưng Percy này, có một điều cuối cùng mà con cần biết. Việc ở núi St Helens...”

Lúc đó tôi tưởng rằng ông ấy sẽ nói về việc Annabeth hôn tôi và tôi đỏ mặt. Nhưng rồi tôi nhận ra ông nói về một điều quan trọng hơn rất nhiều.

“Núi lửa vẫn tiếp tục phun trào,” ông nói. “Typhon đang cựa mình. Rất có thể sẽ sớm thôi, trong vài tháng hoặc nhiều nhất là một năm, hắc sẽ thoát khỏi xiềng xích.”

“Con xin lỗi,” tôi nói. “Con không cố ý.”

Thần Poseidon đưa tay lên. “Đó không phải lỗi của con, Percy ạ. Chuyện đó sớm muộn gì cũng xảy ra, với việc Kronos đánh thức những con quái vật cổ đại. Nhưng hãy thận trọng, nếu như Typhon cựa mình... nó sẽ không giống như bất cứ thứ gì con đã đối mặt trước đó. Trước đây trong lần đầu hắc xuất hiện, tất cả sức mạnh của núi Olympus cũng không đủ để hạ hắc. Và lần này khi hắc cựa mình trở lại, hắc sẽ đến đây, đến New York. Rồi hắc sẽ thẳng tiến đến đỉnh Olympus.

Đó quả là một cái tin tuyệt vời dành cho ngày sinh nhật của tôi, nhưng thần Poseidon vỗ lên vai tôi như thể mọi chuyện vẫn vô cùng ổn thỏa. “Cha phải đi đây. Ăn bánh ngon nhé.”

Và thế là ông biến thành bụi nước và bay ra ngoài cửa sổ trong cơn gió biển ấm áp.

Tôi phải mất một chút công sức để thuyết phục Paul tin rằng cha tôi đã đi ra bằng thang thoát hiểm. Nhưng vì con người không thể tan biến vào trong hư vô được nên ông ấy đành phải tin như vậy.

Chúng tôi ăn bánh ngọt màu xanh và kem cho đến khi no căng. Sau đó chúng tôi chơi những trò như đổ chữ và cờ tỉ phú. Tyson không giỏi chơi trò đoán chữ. Thay vì phải giữ bí mật thì nó lại cứ gào lên kết quả. Nhưng cậu nhóc chơi trò cờ tỉ phú rất giỏi. Cậu ấy đã đánh bại tôi sau đúng năm vòng đầu và sau đó khiến mẹ tôi và Paul phá sản. Tôi để họ chơi và đi vào phòng ngủ.

Tôi đặt một lát bánh xanh chưa ăn lên mặt tủ và tháo dây chuyền của Trại Con Lai đặt trên thành cửa sổ. Trên dây có ba hạt cườm tượng trưng cho ba mùa hè ở trại: một cái đỉnh ba, Long Cừ Vàng, và một cái gần đây nhất: mê cung rối rắm – biểu tượng cho Cuộc chiến ở Mê Cung, như các trại viên bắt đầu gọi. Tôi suy nghĩ không biết hạt của năm sau sẽ trông thế nào nếu như tôi vẫn còn cơ hội giành thêm một hạt. Nếu như trại tồn tại được đến hè năm sau.

Tôi nhìn chiếc điện thoại cạnh giường. Tôi định gọi điện cho Rachel Elizabeth Dare. Khi mẹ hỏi tôi có muốn gọi ai đến bữa tiệc tối nay nữa không, tôi đã nghĩ đến Rachel. Nhưng tôi đã không gọi. Tôi không hiểu tại sao. Ý nghĩ đó khiến tôi lo lắng như khi mình đứng trước cánh cửa bước vào Mê Cung.

Tôi vỗ lên túi quần và lôi mọi thứ ra – Thủy Triều, khăn giấy Kleenex và chìa khóa căn hộ. Và tôi sờ thấy một cục nhỏ khi vỗ lên túi áo. Tôi thậm chí không nhận ra tôi đang mặc chiếc áo cotton trắng mà Calypso tặng tôi ở Ogygia. Tôi lấy ra một mảnh vải nhỏ, tháo ra và thấy một hạt giống cây Mảnh Trắng. Đó là một chồi non nhỏ xíu đã khô cong sau hai tháng nhưng tôi vẫn ngửi thấy mùi hương thoang thoảng của khu vườn ma thuật đó. Nó khiến tôi buồn.

Tôi nhớ lại yêu cầu cuối cùng của Calypso: Hãy trồng một khu vườn ở Manhattan cho tôi nhé, được không? Tôi mở cửa sổ và bước ra lối thoát hiểm.

Mẹ tôi có giữ một hộp trồng cây ở ngoài đó. Vào mùa xuân bà thường trồng hoa vào đấy nhưng bây giờ chỉ toàn đất là đất, chúng đang chờ đợi một điều mới đến. Bầu trời đêm hôm đó thật trong, mặt trăng tròn trịa chiếu trên con đường số 82. Tôi trồng chồi khô của cây Mảnh

Trăng vào đây rồi phun một ít rượu thánh từ bình nước trại.

Lúc đầu chẳng có điều gì xảy ra.

Sau đó, một thân cây bạc nhỏ xíu nhú lên từ mặt đất. Một cây Mảnh Trăng bé tẹo sáng lấp lánh trong một buổi tối mùa hè ấm áp.

“Cây đẹp đấy,” một giọng nói vang lên.

Tôi giật mình. Nico Di Angelo đứng ở cửa thoát hiểm ngay sát tôi. Cậu ta vừa mới xuất hiện ở đó.

“Xin lỗi,” cậu ta nói. “Không cố ý làm anh giật mình.”

“Không... không sao cả. Em làm gì ở đây vậy?”

Nico đã cao hơn một chút trong vài tháng vừa qua. Mái tóc cậu ta là một mớ bõm xồm màu đen. Cậu ta mặc áo phông đen, quần jean đen và đeo một cái nhẫn bạc mới có hình đầu lâu. Thanh kiếm sắt Stygian màu đen được đeo bên hông.

“Em đã thực hiện được một vài cuộc thăm dò,” cậu ta nói. “Em nghĩ anh muốn biết chuyện này, Daedalus đã bị trừng phạt rồi.”

“Cậu gặp ông ấy rồi sao?”

Nico gật đầu. “Minos muốn đun sôi ông ấy trong nước sôi mãi mãi, nhưng cha em lại có ý khác. Daedalus sẽ xây cầu vượt và các dốc ra ở Asphodel. Nó sẽ giúp giảm tình trạng ách tắc giao thông. Thật sự em nghĩ ông ấy rất thích thú với ý tưởng đó. Ông ấy vẫn xây dựng. Vẫn sáng tạo. Và ông ấy được gặp con trai và Perdix vào dịp cuối tuần.”

“Tốt lắm.”

Nico gõ nhẹ lên chiếc nhẫn bạc. “Nhưng đó không phải lý do em đến đây. Em đã tìm ra vài thứ. Em muốn cho anh một vài gợi ý.”

“Gì cơ?”

“Cách đánh lại Luke,” cậu ấy nói. “Nếu em đúng, đó là cách duy nhất anh sẽ có cơ hội.”

Tôi hít một hơi thật sâu. “Được rồi, anh lắng nghe đây.”

Nico liếc vào bên trong phòng tôi. Cậu ta nhú mày. “Đó... đó có phải bánh sinh nhật màu xanh không?”

Cậu ta có vẻ đang đói, dường như hơi chút thèm khát. Tôi tự hỏi không biết liệu cậu bé đáng thương ấy có bao giờ được tổ chức sinh nhật không, hay thậm chí chỉ là được mời đến dự một bữa tiệc sinh nhật...

“Vào bên trong ăn bánh ngọt và kem đi,” tôi nói. “Có vẻ như chúng ta có rất nhiều chuyện để nói đấy.”

### **Chú Thích:**

1: Một loại trống được làm bằng da linh dương xuất xứ từ xứ châu Phi, được gõ bằng tay. (ND)

2: Nữ thần của sự hoang vu, điêu tàn, ma thuật, yêu thuật. (ND)

3: Dấu bằng sắt nung đóng vào vai tội nhân. (ND)

4: Froot Loops là nhãn hiệu của loại ngũ cốc ăn sáng được sản xuất bởi Kellogg's và được bán ở Áo, Ấn Độ, Úc, Canada, New Zealand, Mỹ, Hàn Quốc, Đức, Trung Đông, các nước vùng biển Caribbea, Nam Phi và các nước châu Mỹ Latinh. (ND)

5: Là một quả bóng bằng thép nặng, thường được treo đầu cần cầu, được sử dụng để phá dỡ

công trình lớn. Nó đã được phổ biến nhất trong những năm 1950 và 1960. (ND)

6: Trong thần thoại La Mã, thần Janus cai quản sự khởi đầu và kết thúc. Và bởi thế nên Janus lại có 2 khuôn mặt, một nhìn về phía trước và một nhìn về phía sau. Nghĩa là mọi sự khởi đầu và kết thúc đều được tạo thành từ cả quá khứ và tương lai.

7: Là thần của các giấc mơ theo thần thoại Hy Lạp, người đứng đầu Oneiroi. Morpheus có khả năng biến thành bất cứ hình dáng con người nào và xuất hiện trong các giấc mơ. (ND)

8: Đảo Alcatraz (đôi khi gọi đơn giản là Alcatraz hay Núi Đá) là một hòn đảo nằm giữa vịnh San Francisco, thuộc địa phận San Francisco, tiểu bang California, Hoa Kỳ. Hòn đảo này từng là hải đăng, sau đó là một đồng lũy quân đội, sau nữa là nhà tù quân đội, nhà tù liên bang nổi tiếng của Hoa Kỳ. Năm 1972, hòn đảo này trở thành một khu vực giải trí quốc gia, là nơi du lịch. Ngày nay, hòn đảo này là một phần của khu giải trí quốc gia Cổng Vàng. (ND)

9. Là một trong các vị thần ban sơ, được người Hy Lạp tôn thờ là “đất mẹ”, tượng trưng cho mặt đất. Gaea là vị thần thuở ban sơ và được coi như một vị thần âm phủ trong thần thoại Hy Lạp. Bà được tôn kính như nữ thần vĩ đại hay như nữ thần mẹ. (ND)

10. Trong thần thoại Hy Lạp ông được coi là “cha trời”, bản thân ông là con và cũng là chồng của Gaea, mẹ đất. Ouranos và Gaea được coi là tổ tông của hầu hết các vị thần Hy Lạp nhưng không được thờ cúng. (ND)

11: Frank Lloyd Wright (1867-1959) là một trong những kiến trúc sư có ảnh hưởng nhất trong thế kỷ 20. Phong cách kiến trúc của ông thể hiện rõ nhất qua kiến trúc của Viện bảo tàng Guggenheim ở New York. Phong cách của ông được xác định là một phong cách kiến trúc mang lại nhiều cảm xúc và sự nhạy cảm với môi trường xung quanh. Là một trong những người sáng lập của kiến trúc hiện đại ở Bắc Mỹ, Frank Lloyd Wright chú trọng vào việc sử dụng các công nghệ mới, nguyên vật liệu và kỹ thuật để tạo nên công trình, là hình mẫu cơ bản của các công trình xây dựng trong thế kỷ 20. Trong suốt cuộc đời ông đã thiết kế trên 1000 đồ án trong đó có 400 đồ án đã được đưa vào xây dựng. (ND)

12: Arachne là tên một cô thợ dệt tài hoa trong thần thoại Hy Lạp – La Mã. Quá kiêu ngạo với tài năng của mình, cô khoe khoang rằng tài năng của mình lớn hơn cả nữ thần trí tuệ, và phủ nhận khi những bạn dệt nói rằng tài năng của mình một phần là sự ban ân của thần linh. Nữ thần đã đến thăm cô trong hình dạng một bà lão để khuyên nhủ. Bị xúc phạm bởi cô gái, nữ thần quyết định mở một cuộc thi đấu giữa hai thợ dệt. Sau cùng cô đã bị biến thành một con nhện. (ND)

13: Núi lửa St Helens cao 2.250 mét, nằm trong “vòng cung lửa” bao quanh Thái Bình Dương, cách Portland 88 km về phía đông bắc và là núi lửa hoạt động mạnh nhất trong số 12 núi lửa còn hoạt động của Cascade Range, chuỗi núi lửa trải dài từ bang California đến bang Washington. (ND)

14: Enchiladas, phát xuất từ Mexico, sau này thì phổ biến sang nhiều nước dùng tiếng Tây Ban Nha khác nữa. Enchiladas được làm bằng tortilla cuộn với rau củ/thịt/hải sản/... sau đó nướng/bỏ lò cùng với pho mát & sốt tương ớt. Khi ăn thì người ta thường dọn kèm với cơm & đậu hầm nhuyễn. (ND)

15: Trong thần thoại Hy Lạp, nữ thần Hestia còn có tên Vesta, là 1 trong 12 vị thần trên đỉnh Olympus. Hestia là con của hai vị thần Rhea và Kronos thuộc dòng dõi Titan, và là chị cả của thế hệ các vị thần thứ nhất trên đỉnh Olympus. Nữ thần là người mà nữ thần Rhea sinh ra đầu tiên và cũng là người mà thần Kronos nôn ra cuối cùng. Nữ thần Hestia là vị thần của bếp lửa,

sự quây quần của mọi thành viên trong gia đình, sức khỏe gia đình và nội trợ..., nhưng trước kia là nữ thần của đạo đức, sự tôn trọng, tốt bụng, ngoan đạo và thiện chí. (ND)

16: Harriet Tubman (sinh Araminta Ross; khoảng 1820 hoặc 1821 – 10 tháng 3 1913) là một người Mỹ gốc Phi, nhà hoạt động nhân đạo hoạt động chống lại chế độ nô lệ người Mỹ gốc Phi, là một điệp viên Liên bang trong nội chiến Hoa Kỳ. Sau khi thoát khỏi ách nô lệ, nơi bà được sinh ra, bà đã tiến hành 13 phi vụ giải cứu hơn 70 nô lệ bằng cách sử dụng mạng lưới các nhà hoạt động chống chế độ nô lệ và các nhà an toàn được gọi là đường sắt ngầm. Sau đó bà đã giúp John Brown tuyển dụng người cho cuộc tấn công của ông ở bến phà Harpers. Thời kỳ sau chiến tranh, bà là nhà đấu tranh cho quyền bầu cử của phụ nữ. (ND)

17: Carlsbad Caverns là công viên quốc gia của Mỹ, nằm gần Carlsbad, bang New Mexico. Động đá vôi thiên nhiên này có diện tích 1219 m x 190 m và cao 107 m (điểm cao nhất của động). Đây là động lớn thứ 7 trên thế giới với cách bài trí độc đáo của những loại đá có nhiều hình dạng tuyệt đẹp. (ND)

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>